

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN VĂN PHƯƠNG

PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TỈNH
ĐÔNG NAM BỘ HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: HỒ CHÍ MINH HỌC

HÀ NỘI - 2025

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN VĂN PHƯƠNG

PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TỈNH
ĐÔNG NAM BỘ HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: HỒ CHÍ MINH HỌC
Mã số: 9310204

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. PGS.TS. Đỗ Xuân Tuất

2. TS. Lê Thị Hằng

HÀ NỘI - 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, dưới sự hướng dẫn của hai cán bộ khoa học. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN



Nguyễn Văn Phương

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	9
1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài	9
1.2. Đánh giá tình hình nghiên cứu và những vấn đề đặt ra luận án cần tiếp tục giải quyết	35
Chương 2: PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN	39
2.1. Một số khái niệm cơ bản	40
2.2. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng	51
Chương 3: THỰC TRẠNG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ TỪ NĂM 2013 ĐẾN NAY TỪ GÓC NHÌN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA	80
3.1. Khái quát đặc điểm tình hình các tỉnh Đông Nam Bộ	80
3.2. Thực trạng phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ từ năm 2013 đến nay từ góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh	85
3.3. Đánh giá thực trạng phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ từ năm 2013 đến nay từ góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh và một số vấn đề đặt ra	116
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ TRONG KỶ NGUYÊN MỚI	135
4.1. Dự báo nhân tố tác động đến phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong kỷ nguyên mới	135
4.2. Phương hướng phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong kỷ nguyên mới	142
4.3. Giải pháp phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong kỷ nguyên mới	146
KẾT LUẬN	194
DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	197
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	198
PHỤ LỤC	215

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CB, ĐV, CC	:	Cán bộ, đảng viên, công chức
CT-XH	:	Chính trị - xã hội
HTCT	:	Hệ thống chính trị
KHCN	:	Khoa học, công nghệ
MTTQ	:	Mặt trận Tổ quốc
PCTN	:	Phòng, chống tham nhũng
TAND	:	Tòa án nhân dân
UBND	:	Ủy ban nhân dân
UBKT	:	Ủy ban Kiểm tra
XHCN	:	Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tham nhũng là một hiện tượng tiêu cực trong xã hội có giai cấp, gắn liền với sự ra đời, phát triển cũng như thực hiện quyền lực của nhà nước. Nó tồn tại ở mọi quốc gia không phân biệt chế độ chính trị, một đảng hay đa đảng lãnh đạo. Tham nhũng tác động tiêu cực đến mọi mặt của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, đạo đức.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm nhận thức được nguy cơ, tác hại to lớn của tham nhũng. Người ví tham nhũng là “giặc nội xâm”, bởi nó không chỉ gây ra thiệt hại lớn về kinh tế mà còn làm suy yếu năng lực lãnh đạo của Đảng và sự trong sạch, vững mạnh của hệ thống chính trị (HTCT); trực tiếp đe dọa đến sự sống còn của Đảng và chế độ. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng, Hồ Chí Minh đã dành nhiều tâm sức, trí tuệ để bài trừ “quốc nạn” tham nhũng. Cùng với quá trình vận động của cách mạng Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng (PCTN) không ngừng được bổ sung, phát triển và hoàn thiện; là tài sản tinh thần vô giá, nền tảng lý luận cách mạng, khoa học giúp cho Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối, quan điểm đúng đắn trong công cuộc PCTN trước đây cũng như giai đoạn hiện nay; trực tiếp góp phần xây dựng Đảng, HTCT nước ta trong sạch, vững mạnh; giúp cho Đảng đào tạo, xây dựng được đội ngũ cán bộ, đảng viên có đức, có tài đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng.

Các tỉnh Đông Nam Bộ (Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Tây Ninh) có vai trò, vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của cả nước. Những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự đoàn kết, năng động, sáng tạo của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân, các tỉnh Đông Nam Bộ đã đạt được nhiều thành tựu đáng tự hào trên các lĩnh vực; tiếp tục giữ vững vị thế là “vùng kinh tế động lực quan trọng của cả nước, đóng góp khoảng 45% GDP và khoảng 50% trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp, kim ngạch xuất khẩu và ngân sách cả nước” [156, tr.251].

Quán triệt quan điểm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ hơn và hiệu quả hơn” [45, tr.93] của Đảng. Đồng thời, nhận thức rõ nguy cơ, tác hại của tham nhũng, cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ luôn xác định PCTN, tiêu cực là một nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng, HTCT. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy (Thành ủy), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh (thành phố), PCTN ở các tỉnh

Đông Nam Bộ đã đạt được những kết quả tích cực; nhiều vụ án, vụ việc tham nhũng lớn được phát hiện, xử lý đúng pháp luật; những CB, ĐV, CC có hành vi tham nhũng, hoặc bao che, tiếp tay cho tham nhũng kể cả cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu địa phương đều bị xử lý nghiêm minh, thể hiện rõ quan điểm: “kiên quyết, kiên trì, không khoan nhượng, không nung tay, không bỏ lọt tội phạm; đồng thời, không làm oan sai; rất nghiêm minh, nhưng cũng rất nhân văn, nhân ái, có lý, có tình” [171, tr.28].

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ vẫn còn những hạn chế nhất định. Tình hình tham nhũng vẫn diễn biến phức tạp, khó lường, xảy ra ở nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, đặc biệt là trong quản lý đất đai, đầu tư công, tài chính, ngân hàng... Nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng có tính chất và mức độ vi phạm nghiêm trọng, cả về quy mô, phạm vi lẫn hậu quả để lại. Không ít vụ án có sự tham gia của nhiều đối tượng, nhiều cấp, nhiều ngành, thậm chí hình thành các “đường dây”, “nhóm lợi ích” với sự móc nối chặt chẽ giữa cán bộ, đảng viên và doanh nghiệp nhằm chi phối hoạt động của cơ quan, tổ chức nhà nước ở địa phương để trục lợi. Lợi ích mà hành vi tham nhũng hướng tới hiện nay không chỉ dừng lại ở giá trị vật chất mà còn mở rộng sang các lợi ích phi vật chất như quyền lực, vị thế hay ảnh hưởng chính trị. Tham nhũng không còn giới hạn trong khu vực công mà đã lan sang cả khu vực tư, với những hành vi ngày càng tinh vi, đa dạng, phức tạp, len lỏi trong hầu hết các lĩnh vực của đời sống chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức (CB, ĐV, CC). Hậu quả mà tham nhũng để lại cho các tỉnh Đông Nam Bộ là hết sức nặng nề, bởi nó không chỉ làm suy giảm năng lực lãnh đạo, điều hành và làm mất đi sự trong sạch, vững mạnh của cấp ủy, chính quyền các cấp, mà còn gây thiệt hại nghiêm trọng về kinh tế; làm thất thoát lớn nguồn lực của Nhà nước và xã hội. Nghiêm trọng hơn, tham nhũng còn làm suy yếu niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương; đồng thời, tạo ra tâm lý e ngại, thiếu tin tưởng từ phía doanh nghiệp trong và ngoài nước khi có ý định đầu tư vào các tỉnh Đông Nam Bộ, ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh và sự phát triển bền vững của các tỉnh trong thời gian qua.

Những hạn chế, yếu kém trên bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, có cả khách quan, lẫn chủ quan. Trước hết, công tác giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị cho một bộ phận cán bộ, đảng viên còn chưa được chú trọng đúng mức; ý thức tu dưỡng, tinh thần trách nhiệm và tính nêu gương của một số cán bộ, đảng viên có chức vụ, quyền hạn còn hạn chế, dễ bị cám dỗ bởi lợi ích vật chất, dẫn đến

suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, nhất là tham nhũng, tiêu cực. Bên cạnh đó, cơ chế kiểm soát quyền lực, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát ở nhiều nơi vẫn còn hình thức, thiếu chặt chẽ, thậm chí có nơi còn buông lỏng hoặc nể nang, né tránh, dẫn đến tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”. Ngoài ra, quá trình phát triển kinh tế thị trường, đô thị hóa ở các tỉnh Đông Nam Bộ diễn ra nhanh, trong khi cơ chế, chính sách, pháp luật không theo kịp dẫn đến nhiều sơ hở, bất cập trong quá trình quản lý kinh tế, xã hội, tạo kẽ hở cho các đối tượng thực hiện các hành vi trục lợi bất chính. Mặt khác, sức ép lợi nhuận và cạnh tranh của nền kinh tế thị trường khiến một bộ phận doanh nghiệp tìm cách “chạy dự án”, “chạy chính sách”, làm nảy sinh mối quan hệ không lành mạnh.... Những yếu tố đó kết hợp lại tạo thành môi trường thuận lợi cho tham nhũng phát sinh, phát triển và ngày càng tinh vi, khó phát hiện hơn.

Đặc biệt, một trong những nguyên nhân sâu xa dẫn đến kết quả PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ còn những hạn chế, yếu kém là do cấp ủy, chính quyền, HTCT các tỉnh chưa nghiên cứu, quán triệt đầy đủ, thấm nhuần nội dung, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN; chưa thấy được sự cần thiết phải quán triệt, vận dụng tư tưởng của Người trong PCTN ở địa phương; đồng thời, chưa phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề PCTN trên địa bàn. Thực tế cho thấy, những nguyên nhân dẫn đến tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua, như: Do chủ nghĩa cá nhân sinh, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực còn hạn chế.... đều đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra từ gần một thế kỷ trước. Đồng thời, Người cũng đã nêu rõ các biện pháp PCTN thể hiện đầy đủ, toàn diện, từ: Tuyên truyền, giáo dục; hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật; phát huy tinh thần tích cực, tự giác của cán bộ, đảng viên trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, đấu tranh phòng, chống chủ nghĩa cá nhân; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; phát huy vai trò của Nhân dân, báo chí, truyền thông; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng... Tuy nhiên, việc vận dụng trong thực tiễn PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ, vẫn chưa được tiến hành một cách đồng bộ, sâu sắc và linh hoạt, thiếu tính sáng tạo.

Hiện nay, mặc dù đã có một số công trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN và vận dụng trong PCTN ở nước ta nói chung, ở một số địa phương, ngành, lĩnh vực cụ thể nói riêng, được thể hiện dưới dạng đề tài, sách chuyên khảo, luận án, bài viết... Song chưa có công trình nghiên cứu PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Chính sự thiếu vắng này, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải có một

đề tài đi sâu nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN; trên cơ sở đó, vận dụng trong đánh giá thực trạng, đề xuất quan điểm, giải pháp PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ, từ góc nhìn lý luận Hồ Chí Minh học. Qua đó, góp phần bổ sung, phát triển lý luận về PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh, giúp cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ có cơ sở khoa học trong đề ra các chủ trương, biện pháp và tổ chức PCTN đạt kết quả cao hơn.

Trong kỷ nguyên mới, với tiềm năng, lợi thế lớn cùng vị trí chiến lược quan trọng, các tỉnh Đông Nam Bộ sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước. Do vậy, nhiều công trình, dự án trọng điểm quốc gia với nguồn vốn kinh phí rất lớn sẽ được triển khai thực hiện ở các địa phương. Theo đó, nguy cơ xảy ra tham nhũng trong đội ngũ CB, ĐV, CC sẽ ngày càng gia tăng. Mặt khác, Đông Nam Bộ cùng với cả nước đang triển khai thực hiện cuộc “cách mạng” về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT; kiện toàn đội ngũ CB, ĐV, CC sau khi sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, bỏ cấp huyện. Quá trình này rất dễ nảy sinh các hành vi tham nhũng, tiêu cực cả trước, trong và sau sáp nhập. Do vậy, để ngăn chặn, đẩy lùi các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ CB, ĐV, CC, đòi hỏi các chủ thể, lực lượng ở các tỉnh Đông Nam Bộ phải nêu cao quyết tâm chính trị; đồng thời, triển khai thực hiện những giải pháp vừa mang tính căn cơ, bền vững, vừa mang tính đột phá. Trong đó, tiếp tục nghiên cứu, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN là một trong những giải pháp có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng.

Xuất phát từ những lý do trên, nghiên cứu sinh lựa chọn vấn đề: ***“Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay”*** làm đề tài luận án tiến sĩ ngành Hồ Chí Minh học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN; đánh giá thực trạng PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ, chỉ rõ những vấn đề đặt ra; trên cơ sở đó đề xuất quan điểm, giải pháp PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, luận án có những nhiệm vụ nghiên cứu sau:

Một là, tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án, khái quát

những kết quả đã đạt được và vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu.

Hai là, hệ thống hóa, phân tích, làm rõ một số khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài và nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN.

Ba là, nghiên cứu, đánh giá thực trạng PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ từ năm 2013 đến nay, chỉ rõ một số vấn đề đặt ra.

Bốn là, dự báo các nhân tố tác động; xác định quan điểm và đề xuất giải pháp PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN và thực trạng PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về nội dung*: Nghiên cứu làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN; vận dụng trong PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay.

- *Về không gian*: Nghiên cứu PCTN ở các tỉnh miền Đông Nam Bộ (tập trung nghiên cứu chủ yếu ở khu vực công).

- *Về thời gian*: Từ năm 2013 đến nay (Năm 2013, Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 162-QĐ/TW ngày 01/02/2013 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN do Tổng Bí thư làm Trưởng ban); quan điểm, giải pháp PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ có giá trị đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn

4.1.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, quan điểm, chỉ thị, nghị quyết, báo cáo sơ kết, tổng kết của Đảng Cộng sản Việt Nam về PCTN.

4.1.2. Cơ sở thực tiễn

Luận án dựa trên thực tiễn PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến nay dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND các tỉnh Đông Nam Bộ.

4.2. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.2.1. Phương pháp luận

Đề tài dựa trên phương pháp chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

4.2.2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau:

- *Phương pháp phân tích tài liệu*: Luận án sử dụng phương pháp này để phân tích, tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án; thu thập các tài liệu gốc (các tác phẩm, bài nói, bài viết, thư, lời kêu gọi... của Hồ Chí Minh về PCTN); nghiên cứu các tài liệu thứ cấp (đề tài khoa học, sách chuyên khảo, luận án, luận văn, bài báo khoa học...) liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN. Thông qua đó, để xây dựng khung lý luận của luận án. Đồng thời, luận án sử dụng phương pháp này để phân tích quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết, sơ kết, tổng kết của các tỉnh Đông Nam Bộ về PCTN làm cơ sở để đánh giá thực trạng PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

- *Phương pháp lịch sử kết hợp với phương pháp logic*: Luận án sử dụng phương pháp này để nghiên cứu bối cảnh lịch sử hình thành tư tưởng của Hồ Chí Minh về PCTN; hệ thống hóa nội dung, làm rõ bản chất khoa học, tính cách mạng và thực tiễn sâu sắc của tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN. Việc sử dụng phương pháp này không chỉ giúp luận án làm sáng tỏ nội dung tư tưởng của Hồ Chí Minh, mà còn tạo cơ sở khoa học cho việc vận dụng tư tưởng ấy trong PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay.

- *Phương pháp phân tích - tổng hợp*: Luận án sử dụng phương pháp này để hệ thống hóa các dữ liệu, tư liệu và luận điểm thu được từ các nguồn tài liệu trong và ngoài nước để có cái nhìn toàn diện về tham nhũng, PCTN, tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN; đồng thời vận dụng phương pháp này để đưa ra các dự báo nhân tố tác động đến công tác PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong thời gian tới.

- *Phương pháp tổng kết thực tiễn*: Luận án sử dụng phương pháp này để khai thác và hệ thống hóa những kinh nghiệm thực tiễn PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ; đồng thời phân tích, đánh giá kết quả, chỉ ra nguyên nhân của những mặt đạt được, hạn chế trong PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời cung cấp cơ sở thực tiễn quan trọng cho đề xuất quan điểm, giải pháp PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông

Nam Bộ trong kỷ nguyên mới.

- *Phương pháp điều tra xã hội học*: Luận án sử dụng phương pháp này để thu thập thông tin thông qua bảng hỏi đối với các đối tượng là CB, ĐV, CC và người dân ở các tỉnh Đông Nam Bộ về những vấn đề cơ bản liên quan đến PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Bảng hỏi khảo sát định lượng gồm 02 loại, dành cho 02 nhóm khách thể khác nhau: nhóm CB, ĐV, CC [Phụ lục 01], nhóm người dân [Phụ lục 02]. Mẫu khảo sát được chọn ngẫu nhiên tại mỗi địa bàn.

Đối với khách thể khảo sát là CB, ĐV, CC: Luận án lựa chọn khảo sát tại 21 xã, phường ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Cụ thể là: 08 xã, phường, (Thành phố Hồ Chí Minh), 06 xã, phường (Đồng Nai), 06 xã, phường (Tây Ninh). Tổng mẫu phiếu khảo sát là 383 phiếu. Kết quả thu về 383 phiếu.

Đối với khách thể khảo sát là người dân: Luận án lựa chọn khảo sát ở 21 xã, phường. Cụ thể là: 08 xã, phường, (Thành phố Hồ Chí Minh), 06 xã, phường (Đồng Nai), 06 xã, phường (Tây Ninh). Tổng mẫu phiếu khảo sát là 450 phiếu. Kết quả thu về 450 phiếu. Dữ liệu thu thập được phân tích bằng phần mềm SPSS phiên bản 22.0, tác giả sử dụng các phương pháp phân tích mô tả và đánh giá độ tin cậy để luận chứng và đưa ra nhận định.

- *Phương pháp phân tích, xử lý số liệu*: Trên cơ sở thu thập các số liệu thứ cấp từ các nghị quyết, báo cáo sơ kết, tổng kết của Tỉnh ủy, UBND, cơ quan có chức năng PCTN ở các địa phương từ năm 2013 đến nay. Tác giả tiến hành hệ thống hóa, phân loại và xử lý dữ liệu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của luận án. Đồng thời, tác giả còn sử dụng phương pháp này để xử lý số liệu từ nguồn điều tra khảo sát bằng toán thống kê và phần mềm SPSS. Việc phân tích số liệu định lượng được kết hợp chặt chẽ với phân tích định tính, nhằm bảo đảm tính toàn diện và độ tin cậy trong việc đưa ra các nhận định, đánh giá và đề xuất giải pháp PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian tới.

5. Những đóng góp mới của luận án

Thứ nhất, luận án đã bổ sung, hệ thống hóa và làm rõ hơn các khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài, bao gồm: tham nhũng; PCTN; PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh; và

PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

Thứ hai, luận án đã góp phần phân tích và làm sâu sắc thêm những nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN, qua đó khẳng định giá trị lý luận và ý nghĩa thực tiễn của tư tưởng này trong giai đoạn hiện nay.

Thứ ba, luận án đã tiến hành khảo sát, phân tích và đánh giá tương đối toàn diện, khách quan thực trạng PCTN dưới góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ từ năm 2013 đến nay, chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân.

Thứ tư, trên cơ sở những vấn đề lý luận, thực tiễn, luận án nhận diện và dự báo các nhân tố tác động đến PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ; đồng thời, đề xuất những quan điểm, giải pháp có tính khả thi, phù hợp với thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần cung cấp những luận cứ khoa học cho việc nâng cao nhận thức nội dung và giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN; cung cấp một số vấn đề lý luận và thực tiễn về PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ nói riêng và ở nước ta nói chung trong thời gian tới; kết quả nghiên cứu có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu các nội dung liên quan đến PCTN ở các Học viện, Nhà trường, cơ sở giáo dục trên cả nước; đồng thời có thể gợi mở một số giải pháp cho Ban Chỉ đạo PCTN, lãnh phí, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong nâng cao chất lượng PCTN thời gian tới.

7. Kết cấu của luận án

Đề tài luận án gồm: Mở đầu, nội dung (04 chương: 10 tiết), kết luận, danh mục các nghiên cứu khoa học của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1.1. Tình hình nghiên cứu về phòng, chống tham nhũng

Cuốn sách *Bàn về giải pháp phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay* (2013) do Trương Giang Long chủ biên [81], là công trình tập hợp các bài viết của nhiều nhà lãnh đạo, cán bộ quản lý, nhà nghiên cứu và những người trực tiếp tham gia công tác PCTN. Các tác giả cho rằng, tham nhũng hiện nay là vấn nạn toàn cầu, nó đã gây ra những tổn thất to lớn về kinh tế, làm giảm lòng tin của dân chúng, đe dọa sự ổn định chính trị đối với bất kỳ chế độ nào. Chính vì vậy, cuộc đấu tranh chống tham nhũng đang diễn ra quyết liệt ở khắp mọi nơi, không chỉ ở các chính phủ mà nhiều tổ chức phi chính phủ cũng tham gia tích cực thông qua việc tài trợ kinh phí, nghiên cứu, đề xuất giải pháp để PCTN. Cuốn sách cũng đã nêu lên một số vấn đề lý luận về tham nhũng, PCTN; phân tích thực tiễn, kinh nghiệm, giải pháp PCTN ở một số quốc gia. Một số bài viết đã đi sâu phân tích thực trạng tình hình tham nhũng ở nước ta trong thời gian qua, qua đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác PCTN.

Bàn về sự tham gia của người dân trong PCTN, tác giả Trịnh Thị Xuyên (Chủ biên) (2014) trong cuốn *Cơ chế tham gia của người dân trong phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay* [190], cho rằng, PCTN là nhiệm vụ rất khó khăn và phức tạp, đòi hỏi phải có sự tham gia của các chủ thể, lực lượng, trong đó, người dân đóng vai trò rất quan trọng. Theo tác giả, để phát huy hiệu quả vai trò này, trước hết cần thiết lập cơ chế bảo đảm quyền tham gia của người dân trong PCTN; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và năng lực thực thi quyền làm chủ của Nhân dân, đặc biệt là việc sử dụng các quyền cơ bản đã được pháp luật quy định. Cuốn sách đã đưa ra quan niệm và làm rõ phương thức xây dựng cơ chế bảo đảm sự tham gia của Nhân dân trong PCTN; đồng thời tiến hành phân tích thực trạng cũng như những cơ chế hiện hành bảo đảm quyền tham gia của người dân trong PCTN ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất phương hướng, giải pháp nhằm xây dựng, hoàn thiện cơ chế tham gia của người dân trong PCTN ở nước ta thời gian tới.

Tác giả Nguyễn Tuấn Khanh (2015) trong cuốn *Trách nhiệm của chính quyền cơ*

sở trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí [64], đã nhấn mạnh vai trò trực tiếp và thường xuyên của chính quyền cấp cơ sở trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi tham nhũng ngay từ những biểu hiện ban đầu. Tác giả phân tích các khía cạnh pháp lý và thực tiễn liên quan đến trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đồng thời coi đây là những kênh quan trọng để người dân phản ánh các hành vi tham nhũng của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đồng thời, cuốn sách cũng đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi trách nhiệm PCTN của chính quyền cấp cơ sở, như: Tăng cường minh bạch trong hoạt động công vụ; hoàn thiện cơ chế giám sát của người dân đối với hoạt động của chính quyền địa phương.

Nghiên cứu của tác giả Phan Xuân Sơn, Phạm Thế Lực (2015) trong cuốn *Nhận diện tham nhũng và các giải pháp phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay* [122], cho rằng, tham nhũng là một trong bốn nguy cơ, thách thức đối với sự nghiệp đổi mới, hội nhập quốc tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tham nhũng gây ra những hậu quả nghiêm trọng, dễ nhận thấy và có sức tàn phá lớn đối với mọi mặt của đời sống xã hội. Tuy nhiên, việc nhận diện chính xác và triển khai các biện pháp PCTN một cách hiệu quả vẫn là một thách thức không nhỏ. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu, đổi mới và hoàn thiện các giải pháp PCTN đang trở thành nhiệm vụ chính trị cấp bách của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội. Cuốn sách đã xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc nhận diện hành vi tham nhũng và thiết lập các biện pháp phòng, chống tương ứng; đồng thời phân tích rõ các đặc điểm, nguyên nhân, thực trạng và những vấn đề đặt ra trong công tác PCTN ở nước ta. Trên cơ sở đó, tác giả gợi mở một số phương hướng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh PCTN trong giai đoạn hiện nay.

Trong cuốn sách *Phòng, chống tham nhũng trong các tập đoàn kinh tế nhà nước ở Việt Nam hiện nay* (2016) của tác giả Nguyễn Xuân Trường (Chủ biên) [174], đã trình bày nhận thức chung về tham nhũng và PCTN trong các tập đoàn kinh tế nhà nước; tình hình, tác hại, hậu quả của tham nhũng đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước nói riêng, nền kinh tế đất nước nói chung. Cuốn sách cũng đã đưa ra dự báo tình hình, làm rõ những yêu cầu đối với công tác PCTN, đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả công tác PCTN trong các tập đoàn kinh tế ở Việt Nam thời gian tới. Đây là một tài liệu nghiên cứu công phu về công tác PCTN trong các tập đoàn kinh tế nhà nước - nơi dễ phát sinh tình trạng tham nhũng.

Tác giả Nguyễn Quốc Văn và Vũ Công Giao (2017) trong cuốn *Phát huy vai trò của xã hội trong phòng, chống tham nhũng* [186], cho rằng, tham nhũng là một hiện tượng tiêu cực, nó len lỏi, tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội; PCTN là một vấn đề khó khăn, phức tạp, bởi nó liên quan trực tiếp đến lợi ích cá nhân của những người có chức vụ, quyền hạn. Để PCTN đạt được kết quả như mong đợi đòi hỏi không chỉ có quyết tâm chính trị cao của Đảng, Nhà nước mà còn phải phát huy mạnh mẽ vai trò của xã hội. Trong thời gian qua, mặc dù công tác PCTN ở nước ta đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận, song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong bối cảnh hiện nay. Thực tiễn cho thấy, tham nhũng vẫn còn diễn biến phức tạp, với tính chất ngày càng tinh vi, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến niềm tin của Nhân dân và sự phát triển bền vững của đất nước. Theo tác giả, điều đó xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có vấn đề về phát huy vai trò của xã hội trong PCTN còn nhiều hạn chế. Cuốn sách đã đề cập những vấn đề lý luận, thực tiễn và pháp lý liên quan đến việc phát huy vai trò của xã hội trong công tác PCTN; đồng thời đưa ra các quan điểm, kiến nghị nhằm bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách và pháp luật về lĩnh vực này. Mục tiêu đặt ra là xây dựng cơ chế huy động hiệu quả sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (CT-XH), đặc biệt là của Nhân dân vào cuộc đấu tranh PCTN. Cuốn sách còn cung cấp một số kinh nghiệm, khuyến nghị của Liên hợp quốc và một số tổ chức quốc tế về phát huy vai trò của xã hội trong PCTN.

Tác phẩm *Quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng* (2019) [164], là công trình tập hợp các bài phát biểu, bài viết, trả lời phỏng vấn của đồng chí Nguyễn Phú Trọng trên cương vị là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN. Cuốn sách thể hiện sự nhất quán, quyết liệt trong chỉ đạo của người đứng đầu Đảng, Nhà nước Việt Nam về PCTN. Từ những bài phát biểu mang tính chiến lược đến những chỉ đạo cụ thể tại các phiên họp của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN của có Tổng Bí thư, không chỉ phản ánh những quan điểm, chủ trương, mà còn đi sâu vào phân tích những vấn đề cụ thể, những thách thức đặt ra trong cuộc chiến với “giặc nội xâm”. Trong đó, tác giả nhấn mạnh: “Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác PCTN, tạo sự thống nhất, tự giác, quyết tâm cao trong hành động” [164, tr.39].

Nguyễn Quốc Sửu (2020) trong cuốn *Phòng, chống tham nhũng trong hoạt động*

công vụ ở Việt Nam - Lý luận và thực tiễn [123], đã phân tích các nguy cơ dẫn đến tình trạng tham nhũng trong quá trình thi hành công vụ của cán bộ, công chức, bao gồm: tham ô tài sản; nhận hối lộ; lạm dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt tài sản; lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ nhằm trục lợi; giả mạo trong công tác vì vụ lợi; đưa và môi giới hối lộ; sử dụng trái phép tài sản nhà nước vì mục đích cá nhân... Trên cơ sở khảo sát thực trạng tình hình tham nhũng và công tác PCTN trong hoạt động công vụ ở nước ta hiện nay, tác giả đã đưa ra những nhận định, dự báo tình hình tham nhũng trong những năm tới. Từ đó, đề xuất bốn nhóm giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả công tác PCTN trong khu vực công, bao gồm: (1) nhóm giải pháp về xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật và chế độ công vụ phục vụ PCTN; (2) nhóm giải pháp về nâng cao chất lượng hoạt động thực thi công vụ và năng lực đội ngũ cán bộ, công chức; (3) nhóm giải pháp về tăng cường hiệu lực, hiệu quả các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử; và (4) nhóm giải pháp về xã hội hóa công tác PCTN trong hoạt động công vụ.

Cuốn Phát hiện, thu hồi tiền và tài sản do tham nhũng mà có - Thực trạng và giải pháp (2020) của Tô Quang Thu [135], đã tập trung bàn về vấn đề thu hồi tiền, tài sản từ tham nhũng. Tác giả cho rằng thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế trở thành một yêu cầu tất yếu của công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng. Bởi, thiệt hại do tham nhũng gây ra đối với ngân sách nhà nước là rất lớn, nhưng giá trị tài sản tham nhũng thu hồi được lại rất thấp. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá hiệu quả công tác PCTN. Cuốn sách phân tích, đánh giá thực trạng, chỉ ra những khó khăn, vướng mắc, thách thức đặt ra trong công tác thu hồi tài sản hiện nay; nêu lên các nguyên nhân thuộc về hệ thống luật pháp, về cơ cấu tổ chức và hoạt động... Từ đó, đưa ra hệ thống các giải pháp phù hợp với thể chế chính trị của Việt Nam và các công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia nhằm kiểm soát tốt hơn, hiệu quả hơn công tác phát hiện, thu hồi tiền và tài sản tham nhũng.

Cuốn Tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ giai đoạn hiện nay (2022) của Phạm Thị Thanh Trà (Chủ biên) [157], đã chỉ ra rằng, trong thời gian qua, nhiều cán bộ, đảng viên, bao gồm cả các cán bộ cấp cao của Đảng và Nhà nước đã bị xử lý kỷ luật về mặt Đảng và chính quyền có liên quan đến hành vi tham nhũng. Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến thực trạng này là tình trạng lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực để phục vụ lợi ích cá nhân. Từ đó, nhấn mạnh yêu cầu cấp

thiết phải tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Cuốn sách đã đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, như: Phát huy vai trò giám sát của MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH; hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan; mở rộng dân chủ, tăng cường công khai, minh bạch trong công tác cán bộ; đồng thời đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát nhằm kiểm soát hiệu quả quyền lực trong HTCT.

Tác giả Trần Văn Tĩnh (2022) trong cuốn *Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan hành chính nhà nước cấp Trung ương thông qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng* [136], đã đề cập cơ sở lý luận về PCTN, tiêu cực; nêu lên các yếu tố tác động và điều kiện bảo đảm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong PCTN, tiêu cực đối với các cơ quan hành chính nhà nước cấp Trung ương. Trong đó, tác giả nhấn mạnh: “Công tác kiểm tra, giám sát có vai trò đặc biệt quan trọng đối với công tác xây dựng Đảng và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan hành chính cấp Trung ương, góp phần nâng cao đạo đức cách mạng, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên” [136, tr.231]. Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng tình hình tham nhũng trong các cơ quan hành chính nhà nước cấp Trung ương nước ta và từ một số kinh nghiệm PCTN của Trung Quốc, tác giả đề xuất các nhóm giải pháp nhằm tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác PCTN, tiêu cực trong các cơ quan hành chính nhà nước cấp Trung ương ở nước ta trong thời gian tới.

Cuốn *Kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng của một số quốc gia trên thế giới* (2022) của Ban Nội chính Trung ương [15], cho rằng, tham nhũng ngày nay đã trở thành vấn nạn mang tính toàn cầu, không một quốc gia nào có thể miễn nhiễm. Do vậy, nhìn chung các nước trên thế giới đều xem tham nhũng là một trong những hiểm họa đe dọa sự phát triển bền vững; đồng thời, mạnh mẽ lên án và triển khai các biện pháp PCTN một cách quyết liệt. Cuốn sách tuyển chọn gần 70 bài viết được đăng trên Tạp chí Nội chính từ năm 2013 đến 2021, xoay quanh vấn đề “tình hình, kết quả, kinh nghiệm PCTN của hơn 20 quốc gia và tổ chức quốc tế”. Trong đó, một số quốc gia chú trọng thành lập cơ quan chuyên trách chống tham nhũng, với triết lý “quyền lực tuyệt đối phải có sự kiểm soát tuyệt đối”. Điển hình như: Cục điều tra hành vi tham nhũng (CPIB) của Singapore, Ủy ban giám sát quốc gia của Trung Quốc, Ủy ban Chống tham nhũng và Quyền công dân của Hàn Quốc (ACRC), Ủy ban diệt trừ tham nhũng của

Indonesia (KPK)... Nhiều quốc gia coi trọng xây dựng, hoàn thiện thể chế, đề cao tính công khai, minh bạch, xây dựng “chính quyền thật thà”, hình thành đạo đức, văn hóa liêm chính trong bộ máy nhà nước để loại trừ tham nhũng. Điển hình như: Hoa Kỳ, New Zealand, Đức, Australia. Một số quốc gia đặc biệt chú trọng chống tham nhũng bằng cách kiểm soát quyền lực, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong bộ máy nhà nước, như: Trung Quốc, Vương quốc Anh, Đức, Nhật Bản... Ngoài ra, các quốc gia đều có quan điểm, hình thức xử lý tham nhũng rất nghiêm khắc. Cuốn sách đã gợi mở nhiều kinh nghiệm hay, có giá trị tham khảo cho công tác PCTN ở nước ta nói chung và các tỉnh Đông Nam Bộ nói riêng.

Nguyễn Phú Trọng (2023) trong cuốn *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh* [171], đã thể hiện một cách xuyên suốt và nhất quán tư tưởng chỉ đạo của Đảng trong công cuộc đấu tranh PCTN, tiêu cực gắn liền với nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tác phẩm không chỉ góp phần làm sáng rõ bước phát triển mới trong tư duy lý luận của Đảng về công tác PCTN, tiêu cực, mà còn gợi mở những định hướng quan trọng và đề xuất nhiều giải pháp có giá trị thực tiễn cao nhằm nâng cao hiệu quả công tác này trong giai đoạn hiện nay. Nội dung cuốn sách được hình thành trên cơ sở đúc kết từ thực tiễn sinh động, phong phú, phản ánh sự chỉ đạo quyết liệt, sâu sát, toàn diện và đầy sức thuyết phục của cố Tổng Bí thư trong suốt thời gian giữ cương vị người đứng đầu Đảng, đồng thời là Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực.

Cuốn sách *Tham nhũng: Mưu mô và trừng phạt* (2024) của tác giả Hà Hồng Hải [53] là tập hợp 23 bài viết, được chất lọc từ nhiều nguồn tài liệu trong nước và quốc tế. Trong đó, có một số bài viết tiêu biểu như: Bài: “Sáu “mũi tên” tiêu trừ tham nhũng của Singapore” [53, tr.7], tác giả đề cập đến sáu giải pháp quan trọng trong PCTN, bao gồm: sự cam kết trong việc xóa bỏ tham nhũng; hoàn thiện hệ thống pháp luật về PCTN; xây dựng cơ quan chống tham nhũng liêm chính; bảo đảm tính độc lập tuyệt đối của các cơ quan này; chú trọng kiểm soát các vị trí nhạy cảm trong bộ máy chính quyền; và sử dụng chính sách tiền lương như một công cụ hữu hiệu để ngăn ngừa tham nhũng. Bên cạnh đó, cuốn sách còn tập hợp nhiều bài viết phản ánh kinh nghiệm PCTN của một số quốc gia trên thế giới và Việt Nam. Bài viết “Đạo đức liêm chính ở Hàn Quốc” [53, tr.59], tác giả cho rằng, xây dựng đạo đức liêm chính là vấn đề mà các đời Tổng thống Hàn Quốc kiên trì theo đuổi trong suốt những năm qua. Điều đó được thể

hiện như: Xây dựng đạo đức công chức (Cán bộ công chức Hàn Quốc phạm tội tham nhũng sẽ bị cắt giảm lương hưu, nếu nặng sẽ phạt tù); Tổng thống cũng không tha (Năm đời Tổng thống bị điều trần hoặc truy tố vì bản thân hoặc người thân dính líu đến tham nhũng, hối lộ); Chống tham nhũng bắt đầu từ ACRC (Ủy ban Chống tham nhũng và Quyền công dân Hàn Quốc). Ngoài việc chú trọng xây dựng các cơ quan chống tham nhũng mạnh, Hàn Quốc chú trọng giáo dục đạo đức liêm chính cho công dân, đặc biệt là giới trẻ. Trong bài “*Việt Nam chống tham nhũng bằng đức trị kết hợp với pháp trị*” [53, tr.214], tác giả cho rằng: “Trong cuộc chiến chống suy thoái về đạo đức, lối sống, chống tham nhũng, tiêu cực trong thời gian qua, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tăng cường sử dụng đức trị trong Đảng, siết chặt kỷ luật đảng, kết hợp với pháp trị qua việc đưa ra xét xử hàng loạt các vụ án tham nhũng. Qua đó, từng bước thay đổi nhận thức và hành vi của cán bộ, đảng viên và Nhân dân” [53, tr.214]. Trong bài viết trên, tác giả đúc kết trên một số vấn đề như: Coi trọng đức trị trong Đảng; thực thi kỷ luật Đảng một cách cứng rắn; thực hành pháp trị bằng bản án nghiêm minh; chống tham nhũng - xu thế tất yếu.

Nguyễn Xuân Trường (2024) trong cuốn *Phòng, chống tiêu cực trong cán bộ, đảng viên ở Việt Nam hiện nay* [177], đã tiếp cận về vấn đề tiêu cực trong cán bộ, đảng viên trên nhiều góc độ, qua đó luận giải một số vấn đề cơ bản như: Nhận thức về tiêu cực và phòng, chống tiêu cực trong cán bộ, đảng viên; hậu quả, tác hại nảy sinh từ tiêu cực và thách thức đặt ra đối với công tác phòng, chống tiêu cực; thực trạng, nguyên nhân công tác PCTN, tiêu cực. Tác giả cho rằng, tham nhũng là một biểu hiện của tiêu cực, nó gây ra tác hại vô cùng lớn và nguy hiểm không chỉ về mặt kinh tế mà cả về mặt chính trị, văn hóa, đạo đức, xã hội. Từ đó khẳng định tính tất yếu phải gắn công tác PCTN với phòng, chống tiêu cực. Trên cơ sở đó, tác giả đề ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tiêu cực trong cán bộ, đảng viên ở nước ta thời gian tới.

Đề tài *Kiểm soát quyền lực nhằm phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam* (2024) của Nguyễn Thị Thu Nga [103], cho rằng, kiểm soát quyền lực là một yêu cầu cấp bách trong công tác PCTN ở nước ta hiện nay, cả trên phương diện lý luận lẫn thực tiễn. Theo tác giả, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng tham nhũng trong thời gian qua bắt nguồn từ sự buông lỏng trong việc thực thi công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp. Trong phần nghiên cứu thực trạng, đề tài

đã viện dẫn một số vụ án tham nhũng điển hình có liên quan trực tiếp đến công tác kiểm soát quyền lực, như vụ án xảy ra tại Công ty cổ phần Việt Á, vụ án liên quan đến Công ty AIC tại một số tỉnh, trong đó nổi bật là vụ việc tại Đồng Nai - tỉnh thuộc phạm vi nghiên cứu của luận án. Thông qua đó, đề tài chỉ ra những lỗ hổng trong cơ chế kiểm soát quyền lực và tác động tiêu cực của nó đối với hiệu quả công tác PCTN. Đề tài cũng đã hệ thống hóa và làm rõ các vấn đề lý luận, thực tiễn về kiểm soát quyền lực trong công tác PCTN; đồng thời phân tích kinh nghiệm kiểm soát quyền lực nhằm PCTN trong lịch sử Việt Nam và mô hình, kinh nghiệm quốc tế trong lĩnh vực này. Bên cạnh đó, đề tài tiến hành đánh giá thực trạng chính sách, pháp luật hiện hành về kiểm soát quyền lực trong PCTN ở Việt Nam, từ đó chỉ ra những hạn chế, bất cập và nguyên nhân của chúng. Trên cơ sở phân tích thực trạng kiểm soát quyền lực đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thời gian qua, cùng với việc xem xét các yếu tố, bối cảnh mới đang tác động đến công tác này, tác giả đã đề xuất một hệ thống các giải pháp và định hướng nhằm nâng cao hiệu quả thực thi các cơ chế kiểm soát quyền lực trong PCTN ở Việt Nam hiện nay.

Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Liên chính công vụ - Lý luận và thực tiễn* (2024) do Học viện Hành chính quốc gia (nay là Học viện Hành chính và Quản trị công) tổ chức [59], tập hợp 34 bài tham luận của các nhà khoa học xoay quanh vấn đề liên chính công vụ. Tiêu biểu có bài: “*Chiến lược thúc đẩy liên chính công của OECD và giá trị tham khảo cho Việt Nam*” [59, tr.12] của Vũ Công Giao, đã khái quát về vai trò của liên chính trong chiến lược PCTN ở các nước OECD (Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế); những hướng dẫn cụ thể của OECD về thúc đẩy liên chính công trong chiến lược PCTN [59, tr.15]. Tác giả cũng đã gợi mở những giá trị nổi bật trong vấn đề này ở các nước OECD mà Việt Nam có thể tham khảo trong việc xây dựng, hoàn thiện chiến lược thúc đẩy liên chính của đất nước trong những năm tới, như: cần đổi mới tư duy về PCTN; cần có chiến lược cụ thể về thúc đẩy liên chính công; chiến lược thúc đẩy liên chính công phải toàn diện, gắn kết nhưng có trọng tâm, trọng điểm; phải có sự tham gia của người dân, các tổ chức xã hội và doanh nghiệp. Trong bài: “*Nâng cao đạo đức liên chính công vụ trong tình hình hiện nay*” [59, tr.57] tác giả Đinh Văn Minh cho rằng, tình trạng xuống cấp về văn hóa, đạo đức liên chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên ở nước ta thời gian qua. Theo tác giả, “liên chính là một trong những khía cạnh quan trọng của

đạo đức, đạo đức cách mạng và đạo đức công vụ” [59, tr.57] và là một trong những vấn đề chung nhất được nhiều quốc gia quan tâm và hướng đến. Tiêu biểu như: “Chương trình cải cách Nhà nước ở Campuchia hướng đến một nền hành chính trong sạch, có trách nhiệm, gần dân và đáp ứng mọi nhu cầu của Nhân dân” [59, tr.60]; Malaysia, quy định đạo đức liêm chính được thể hiện ở mỗi công chức là: “Đáng tin cậy, có trách nhiệm, trung thực, tận tụy, khiêm tốn, tích cực, tư cách trong sạch, hợp tác, trọng danh dự và biết ơn” [59, tr.61]; Thái Lan, tiêu chuẩn về đạo đức liêm chính được thể hiện như: “có phẩm chất đạo đức để làm việc đúng đắn, trung thực và có tinh thần trách nhiệm, công khai, không phân biệt, hoạt động nhằm vào kết quả” [59, tr.62]. Trên cơ sở làm rõ yêu cầu mang tính cấp thiết, tác giả đã đưa ra một số giải pháp nâng cao đạo đức liêm chính công vụ ở nước ta trong thời gian tới. Tác giả Phạm Thị Anh Đào trong bài “*Liêm chính công vụ và giá trị trong phòng ngừa tham nhũng*” [59, tr.149] cho rằng: “Trong giai đoạn hiện nay, phẩm chất liêm chính trong hoạt động công vụ đang có dấu hiệu tiến triển theo chiều hướng xấu đi, một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức đã tha hóa, biến chất, lợi dụng chức vụ, quyền hạn vì vụ lợi, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, Nhân dân” [59, tr.149]. Theo tác giả, nâng cao đạo đức liêm chính là một giải pháp quan trọng góp phần tác động trực tiếp đến tâm lý, nhận thức “không muốn” tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, công chức. Tác giả cũng đã đưa ra một số kiến nghị nhằm nâng cao giá trị liêm chính công vụ góp phần phòng, ngừa tham nhũng ở nước ta trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, còn có một số nghiên cứu tiêu biểu của nước ngoài liên quan đến PCTN như:

Tác giả Ed. J. Edgardo Campos, Sanjay Pradhan (2007) trong cuốn *The many faces of corruption: Tracking vulnerabilities at the sector level* (Nhiều khía cạnh của tham nhũng: Theo dõi các lỗ hổng ở cấp ngành) [194], đã thể hiện mối liên hệ giữa tham nhũng và quản lý tài chính công; phân tích và nhận diện các dạng tham nhũng trong các lĩnh vực như: Giáo dục, y tế, quản lý tài chính, quản lý đất đai... từ các góc độ khác nhau nhằm hỗ trợ các quốc gia cải thiện quản lý công và chống tham nhũng. Tác giả cũng đề xuất các hướng đi, giải pháp PCTN bao gồm việc xây dựng cơ chế quản lý tài chính nghiêm ngặt, đồng bộ, tăng cường kiểm soát từ phía nhà nước và tăng tính minh bạch trong công tác tài chính...

Bàn về chủ đề tham nhũng, PCTN nói chung, cuốn sách *Corruption, corruption*

and governance (Tham nhũng, chống tham nhũng và quản trị) (2013) của tác giả Dan Hough [193], đã phân tích mối quan hệ phức tạp giữa tham nhũng và quản trị, nêu bật vai trò và trách nhiệm của các quan chức chính phủ trong việc phòng và chống tham nhũng. Tác giả đưa ra những phân tích sâu sắc về các quan điểm lý thuyết và thực tiễn khác nhau về quản trị và tham nhũng, rút ra các ví dụ từ nhiều quốc gia trên thế giới, cũng như kiểm tra hiệu quả của các chính sách và biện pháp được thực hiện bởi các chính phủ khác nhau trong công tác PCTN. Theo tác giả, tham nhũng là một vấn đề phổ biến trên toàn cầu, nên việc hiểu được tác động của nó đối với quản trị là rất quan trọng để duy trì trách nhiệm giải trình, tính minh bạch và thúc đẩy phát triển kinh tế.

Nghiên cứu về chủ đề kiểm soát tham nhũng, cuốn sách *The Quest for Good Governance. How Societies Develop Control of Corruption* (tạm dịch: *Nhiệm vụ quản trị tốt. Làm thế nào xã hội phát triển kiểm soát tham nhũng*) (2015) của tác giả Alona Mungiu-Pippidi [192], bàn về khái niệm quản trị tốt và vai trò của nó trong việc chống tham nhũng trong xã hội; nhấn mạnh tầm quan trọng của các chuẩn mực, giá trị xã hội trong việc hình thành các hoạt động quản trị. Theo tác giả, hiệu quả của các biện pháp chống tham nhũng phụ thuộc vào mức độ đồng thuận xã hội và niềm tin của Nhân dân vào chính phủ. Tác giả cũng nhấn mạnh sự cần thiết phải tiếp cận toàn diện đối với vấn đề quản trị, tầm quan trọng của các yếu tố xã hội và chính trị trong việc chống tham nhũng.

Yahong Zhang, Cecilia Lavena (2015) trong cuốn *Government Anti-Corruption Strategies: A Cross-Cultural Perspective* (Tạm dịch: *Chiến lược chống tham nhũng của Chính phủ: Quan điểm đa văn hóa*) [197], đã phân tích công tác chống tham nhũng ở một số quốc gia, như: Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc, Nepal, các nước Trung và Đông Âu. Nhóm tác giả khẳng định tham nhũng là một bệnh về chính trị và xã hội của công chúng; làm tổn hại cho các chính phủ, doanh nghiệp trên thế giới hàng tỷ USD mỗi năm. Tác giả đã phân tích các trường hợp thất bại cũng như thành công trong công tác PCTN ở nhiều nước trên thế giới để cho thấy sự phức tạp và lý do tham nhũng vẫn còn tồn tại, mặc dù đã được các quốc gia đặc biệt coi trọng.

Cuốn sách *Đảng Cộng sản Trung Quốc chống tham nhũng như thế nào* (2016) của tác giả Tạ Xuân Đào [49], đã nêu lên những nỗ lực của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong những năm qua để chống tham nhũng và xây dựng một nền chính trị trong sạch. Tác giả khẳng định, cuộc chiến chống tham nhũng kể từ Đại hội XVIII

là một trong nhiều sáng kiến mới của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc do ông Tập Cận Bình làm Tổng Bí thư. Trong đó, tác giả nêu rõ quyết tâm cũng như những hành động quyết liệt của Trung Quốc trong kiểm chế, ngăn chặn quốc nạn tham nhũng.

Tác giả Ronald Kroeze và André Vitoria (2018) trong cuốn *Anti-corruption in History: From Antiquity to the Modern Era* [196], (Tạm dịch: *Chống tham nhũng trong lịch sử: Từ thời cổ đại đến thời hiện đại*), đề cập các biện pháp chống tham nhũng đã được thực hiện trong lịch sử và hiện tại. Cuốn sách, không chỉ giúp người đọc hiểu rõ hơn về nguồn gốc mà còn phân tích, làm rõ hình thức chống tham nhũng của các quốc gia đã và đang thực hiện. Tác giả cũng đã gợi mở một số giải pháp chống tham nhũng để các nước trên thế giới có thể tham khảo và vận dụng trong hiện tại và tương lai.

Tác giả Lý Tuyết Cần (2022) trong cuốn *Nghiên cứu tư tưởng chống tham nhũng tiêu cực từ khi Đảng Cộng sản Trung Quốc lên nắm quyền* [24], đã kết hợp giới thiệu phương pháp, thành quả chủ yếu của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong công tác chống tham nhũng, tiêu cực trong các giai đoạn lịch sử khác nhau, chú trọng phân tích quá trình phát triển và đặc trưng của tư tưởng chống tham nhũng tiêu cực của Đảng Cộng sản Trung Quốc từ sau khi giải phóng. Tác giả tập trung vào việc sơ lược và tóm tắt những kinh nghiệm cơ bản của công tác chống tham nhũng và bảo đảm sự trong sạch của Đảng Cộng sản Trung Quốc sau khi cầm quyền trên mọi phương diện; thảo luận về các quy tắc cơ bản và phương pháp hiệu quả của công tác chống tham nhũng.

Tóm lại, các công trình nghiên cứu về PCTN trong và ngoài nước, đều khẳng định tham nhũng là vấn đề toàn cầu với tác động đặc biệt nghiêm trọng đến kinh tế, chính trị và niềm tin xã hội. Nghiên cứu trong nước tập trung phân tích bản chất, nguyên nhân, thực trạng và hậu quả tham nhũng, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu hoàn thiện thể chế, tăng cường kiểm soát quyền lực, minh bạch và trách nhiệm giải trình. Nhiều công trình chuyên sâu đánh giá PCTN ở các lĩnh vực cụ thể như hoạt động công vụ, tập đoàn kinh tế nhà nước, công tác cán bộ và cơ quan hành chính trung ương. Bên cạnh đó, các nghiên cứu quốc tế cung cấp kinh nghiệm phong phú về xây dựng cơ quan chống tham nhũng độc lập, quản trị tốt, văn hóa liêm chính và sự tham gia của xã hội. Tổng thể cho thấy xu hướng tiếp cận PCTN mang tính hệ thống, kết hợp đức trị - pháp trị và huy động toàn xã hội, coi kiểm soát quyền lực là giải pháp trọng tâm.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng

Bùi Mạnh Cường (2003) trong cuốn *Tư tưởng Hồ Chí Minh với vấn đề chống tham nhũng* [28], đã làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về tham nhũng qua các thời kỳ cách mạng. Trước năm 1945, thông qua các bài viết, bài phát biểu, tác phẩm, Hồ Chí Minh đề cập đến sự tha hóa, tham nhũng của bộ máy chính quyền thuộc địa; sau năm 1945, Người đã sớm đưa ra cảnh báo về xu hướng phát triển, tác hại, nguy cơ của tệ tham nhũng. Hồ Chí Minh còn chỉ rõ nguyên nhân dẫn đến tệ tham nhũng của cán bộ, đảng viên, đó là chủ nghĩa cá nhân. Cuốn sách giúp người đọc tiếp cận tư tưởng Hồ Chí Minh về tham nhũng một cách có hệ thống theo tiến trình lịch sử.

Bài *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô* (2014) của Ngô Văn Hà [52], nêu lên những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô, như: Định danh tham ô, tác hại, biểu hiện của tham ô. Đồng thời, tác giả đã nêu lên một số biện pháp phòng, chống tham ô trong tư tưởng Hồ Chí Minh, như: Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng gắn liền với tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật; nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình; xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực; hoàn thiện chính sách, pháp luật; phát động phong trào quần chúng trong đấu tranh chống tệ nạn tham ô; gắn đấu tranh chống tham ô với bài trừ tệ quan liêu. Theo tác giả những biện pháp PCTN mà Hồ Chí Minh đã nêu lên tuy cách đây gần một thế kỷ những vẫn còn nguyên giá trị trong cuộc chiến PCTN ở nước ta hiện nay.

Cuốn *Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng* (2015) của Ban Nội Chính Trung ương [14], có nhiều bài viết liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN. Tiêu biểu như bài: “Xây dựng văn hóa Đảng - Bài học lớn Bác để lại cho chúng ta”, của tác giả Trần Văn Bính, nêu rõ: “Hồ Chí Minh sớm nhận thức rõ nguy cơ thường dễ xảy ra đối với một Đảng cầm quyền là nguy cơ tha hóa. Một số cán bộ, đảng viên khi có quyền lực trong tay thì dễ rơi vào bệnh quan liêu, tham ô, hủ hóa...” [14, tr.105-106]. Theo tác giả, để bài trừ tệ tham nhũng, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân. Với Người, chủ nghĩa cá nhân là cội nguồn, gốc rễ sinh ra tham nhũng. Cùng bàn về chủ nghĩa cá nhân, tác giả Ngô Ngọc Thắng, trong bài “Chống chủ nghĩa cá nhân vì một đảng cầm quyền vững mạnh” khẳng định: “Chủ tịch Hồ Chí Minh cảnh báo nguy cơ chủ nghĩa cá nhân có thể làm tổn hại đến danh dự, uy tín, sự nghiệp và sức mạnh của một dân tộc, một đảng và mỗi con người, làm mất niềm tin của quần chúng với Đảng cầm quyền” [14, tr.113]. Trong bài

“sự lo xa của Bác và cách giải quyết vấn đề trong Đảng, Nhà nước ta hiện nay” tác giả Vũ Ngọc Lân, nhấn mạnh: “Trong sự suy thoái của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên thì tệ nạn tham nhũng, lãng phí vẫn là nỗi lo thường trực của Hồ Chí Minh trước đây cũng như của Đảng, Nhà nước ta hiện nay” [14, tr.128]. Tác giả Cao Văn Thống, trong bài “Bệnh “Ba xoay” của cán bộ, đảng viên”, đã đề cập một số giải pháp PCTN của Hồ Chí Minh như: Pháp luật phải trừng trị thật nghiêm hành vi tham nhũng, bất kể là ai, ở cương vị nào, không theo kiểu phong kiến “quan xử theo lệ, dân xử theo hình”; mở rộng dân chủ; tăng cường phát huy vai trò, sức mạnh của truyền thông, báo chí; phải chống căn bệnh quan liêu; nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát.

Bùi Mạnh Cường, Đỗ Thị Quyên (2015) trong cuốn *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng* [29], đã trích dẫn một số bài viết, bài nói đăng trên Báo Nhân dân của Hồ Chí Minh về PCTN. Trong đó, có các bài viết như: *Đông Dương và Triều Tiên; Từ vụ bê bối này đến vụ bê bối khác; Diễn đàn Đông Dương; Tình cảnh nông dân An Nam; Tình cảnh nông dân Trung Quốc; Những tội ác của chủ nghĩa quân phiệt; Các quan cai trị; Công lý; Bản án chế độ Thực dân Pháp; “Văn minh” Pháp ở Đông Dương;...* trên cơ sở đó, tác giả đã làm rõ quan điểm Hồ Chí Minh về nguồn gốc sinh ra tham nhũng là do chế độ người bóc lột người. Tác giả cũng đã giới thiệu các bài nói, bài viết của Người về các biện pháp PCTN, tiêu biểu như: *Cần, kiệm, liêm, chính; Phải tẩy sạch bệnh quan liêu; Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu; Chống quan liêu, tham ô, lãng phí; Đạo đức cách mạng...* Tác giả khẳng định: “Những lời dạy của Người về tham nhũng vừa sâu sắc, toàn diện, vừa căn bản lâu dài, vừa cụ thể, dễ hiểu, luôn giữ được tính thời sự và còn nguyên giá trị, là kim chỉ nam cho Đảng trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng hiện nay” [18, tr.256].

Bài viết *Tư tưởng Hồ Chí Minh về chống quan liêu, tham nhũng* (2015) của tác giả Chu Thái Thành [128], đã luận giải quan điểm Hồ Chí Minh về các giải pháp PCTN. Theo tác giả, thông qua các bài viết, bài nói, tác phẩm và thực tiễn quá trình chỉ đạo công tác PCTN của Hồ Chí Minh, có thể đúc kết các giải pháp PCTN theo tư tưởng của Người như sau: Nêu cao tinh thần tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, thực hành tự phê bình và phê bình trong cán bộ, đảng viên; làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng đội ngũ cán bộ có đức, có tài; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý các hành vi tham nhũng; phát động Nhân dân, dựa vào dân để PCTN

một cách hiệu quả.

Tác giả Lại Quốc Khánh, Nguyễn Ngọc Anh (2017) trong Chương sách: *Anti-Corruption from the Perspective of Ho Chi Minh's Ideology: Towards a Vietnamese Rule or Law* (Phòng, chống tham nhũng từ góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh: Hướng tới Nhà nước pháp quyền Việt Nam) [66], đã làm rõ những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN, như: khái niệm, biểu hiện, bản chất, biện pháp phòng chống; luận giải, phân tích nội hàm tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN. Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác PCTN, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam trong sạch, vững mạnh.

Tiếp cận nghiên cứu từ hướng làm rõ nội dung và giá trị, tác giả Phùng Thanh và Bùi Văn Mạnh (2019) trong cuốn *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu - Giá trị lý luận và thực tiễn* [126] và *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu - Nội dung và giá trị* (2020), Nguyễn Ngọc Anh [2], đều cho rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN là kết quả của sự kế thừa, phát huy được những giá trị tốt đẹp trong truyền thống gia đình, quê hương, dân tộc, thời đại, nhất là chủ nghĩa Mác - Lênin; là kết quả của quá trình trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu của Người. Đồng thời, các tác giả đều thống nhất cho rằng chính nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh là yếu tố quyết định để hình thành nên tư tưởng của Người. Tác giả Phùng Thanh và Bùi Văn Mạnh khẳng định: “Bên cạnh nhân tố khách quan, tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu còn được hình thành từ chính nhân cách cao đẹp của Người” [126, tr.26]. Trên cơ sở đó, các tác giả cũng đã làm rõ các nội dung cơ bản cũng như giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Theo Nguyễn Ngọc Anh: “tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ sở nền tảng giúp cho Đảng đề ra các quan điểm về PCTN, lãng phí, quan liêu trước đây cũng như hiện nay” [2, tr.89].

Cuốn sách *Hồ Chí Minh: Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu* (2020) [97], là nghiên cứu tập hợp các bài viết của Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí và chống bệnh quan liêu. Trong đó khẳng định, PCTN là một tư tưởng lớn, được Hồ Chí Minh thể hiện trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng. Người không chỉ nêu lên những biểu hiện, bản chất, nội dung, nguồn gốc của tham nhũng, lãng phí, quan liêu mà còn đề ra những biện pháp cụ thể, thiết thực trong phòng, chống các căn bệnh trên, như: Kết hợp giáo dục lý luận chính trị

với rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân; phát huy vai trò của quần chúng; kết hợp giữa hoàn thiện, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước với đào tạo, chỉnh đốn đội ngũ cán bộ, đảng viên và tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra và xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân vi phạm. Trong đó, Người nhấn mạnh: “Mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của Nhân dân lên trên hết, trước hết. *Phải kiên quyết nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật” [97, tr.547]. Điều Người dạy cũng là vấn đề mang tính cốt lõi để nâng cao hiệu quả công tác PCTN ở nước ta hiện nay.

Tác giả Hồng Sơn (2022) trong bài: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và chống chủ nghĩa cá nhân* [121], đã phân tích mối quan hệ chặt chẽ giữa tham nhũng, lãng phí và quan liêu, đồng thời chỉ rõ: bệnh quan liêu chính là nguồn gốc sâu xa dẫn đến hai hiện tượng tiêu cực này. Trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm đấu tranh hiệu quả với tham ô, lãng phí, quan liêu, như: nâng cao đạo đức cách mạng, kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân trong toàn Đảng; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, thực hành tự phê bình và phê bình nghiêm túc; giữ vững kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước; phát huy vai trò của báo chí trong đấu tranh chống tham nhũng; đặc biệt nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm và sức mạnh của Nhân dân - coi dân là chủ thể trong cuộc đấu tranh này, đồng thời huy động sự tham gia đồng bộ của cả HTCT, các cấp, ngành và tổ chức đoàn thể. Bên cạnh đó, tác giả cũng làm rõ tính cấp thiết của việc chống chủ nghĩa cá nhân, nhận diện cụ thể các biểu hiện lệch lạc của nó và cảnh báo những nguy cơ, tác hại nghiêm trọng đối với Đảng cầm quyền.

Trong bài *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phương pháp phòng, chống “tham nhũng” và vận dụng vào công cuộc chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay* (2022), tác giả Phạm Thị Hoa và Hoàng Liên Hương [57], cho rằng: “Chủ tịch Hồ Chí Minh với tư cách là người lãnh đạo Nhà nước đã sớm đề cập đến nhiệm vụ chống các bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí, những bệnh được Người gọi là “bất liêm” [57]. Theo tác giả, Hồ Chí Minh xác định PCTN là một trong những nhiệm vụ quan trọng và cần kíp như “đánh giặc”. Chính vì thế, Người đã đề ra hệ thống các giải pháp PCTN như: tăng cường giáo dục chính trị và tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ; chú

trọng nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch trong thực hiện việc công của cán bộ lãnh đạo, quản lý; thực hiện nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kiểm soát quyền lực hiệu quả; tăng cường pháp chế, bảo đảm việc thực hiện nghiêm túc pháp luật, thưởng phạt nghiêm minh trong công tác. Những giải pháp mà Hồ Chí Minh đã đề cập đến nay vẫn còn nguyên giá trị trong công tác PCTN ở nước ta cũng như các tỉnh Đông Nam Bộ.

Bài *Quan điểm của Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô, lãng phí* (2023) của Hoàng Thị Huyền [61], đã đề cập đến một số biện pháp phòng, chống tham ô và lãng phí trong tư tưởng Hồ Chí Minh, như: nâng cao đạo đức cách mạng, loại bỏ chủ nghĩa cá nhân; đào tạo, nâng cao phẩm chất cán bộ, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, quản lý; thực hiện công khai, dân chủ và khen thưởng, kỷ luật; thực hành nghiêm tự phê bình và phê bình; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng và HTCT. Bài viết cũng đã chỉ ra vai trò và ý nghĩa của công tác phòng, chống tham ô và lãng phí theo tư tưởng của Hồ Chí Minh.

Tác giả Mạch Quang Thắng (2023) trong bài viết *Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chống tham nhũng, tiêu cực* [134], đã đi sâu vào một số vấn đề như: Định danh tham nhũng, tiêu cực và chỉ rõ tác hại của tham nhũng, tiêu cực; làm rõ thái độ của Lênin và Hồ Chí Minh đối với tệ tham nhũng. Theo tác giả “Lênin yêu cầu phải xử thật nặng, thật nghiêm những kẻ tham nhũng, đưa và nhận hối lộ trong Đảng, trong Nhà nước để nêu gương” [134]; “Hồ Chí Minh nhấn mạnh, cần phải công khai trừng trị cán bộ, đảng viên tha hóa, biến chất, suy thoái để răn đe, cảnh tỉnh” [134]. Ngoài ra, tác giả đã đề cập đến quan điểm Hồ Chí Minh về các giải pháp phòng, chống tệ tham nhũng, trong đó nhấn mạnh: “Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu rằng, việc chống tham ô, lãng phí, quan liêu vừa phải chủ động phòng ngừa, vừa phải kiên quyết tiến công, phải có chuẩn bị, có kế hoạch, có tổ chức thực hiện và có lãnh đạo, chỉ đạo, sâu sát, tiến hành thường xuyên, liên tục, không “đánh trống, bỏ dùi”; phải có sự quyết tâm cao của người đứng đầu, sự cố gắng của cán bộ, phải thông qua các cuộc vận động” [134].

Tác giả Trần Minh Trường (2023), trong bài *Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền lực chính trị và kiểm soát thực thi quyền lực chính trị ở Việt Nam* [178], cho rằng, kiểm soát quyền lực chính trị là một trong những vấn đề rất quan trọng trong PCTN. Thông qua các bài viết, bài nói và thực tiễn quá trình chỉ đạo xây dựng Đảng,

chính quyền cách mạng, Người đã để lại một hệ thống quan điểm toàn diện về kiểm soát việc thực thi quyền lực chính trị, trong đó bao gồm: Vấn đề quyền lực chính trị: quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; vấn đề thực thi quyền lực chính trị: Đảng, Nhà nước thay mặt Nhân dân thực thi quyền lực chính trị để chăm lo, phục vụ lợi ích cho nhân dân; vấn đề kiểm soát quyền lực chính trị: Cán bộ, đảng viên tự kiểm soát quyền lực, Nhân dân tham gia kiểm soát quyền lực chính trị. Về phương pháp: kết hợp kiểm tra từ dưới lên và kiểm tra từ trên xuống, kết hợp chặt chẽ việc kiểm tra, giám sát với tự kiểm tra, kiểm điểm của mỗi cán bộ, đảng viên. Theo tác giả, những quan điểm Hồ Chí Minh về quyền lực chính trị và kiểm soát quyền lực chính trị là những chỉ dẫn quan trọng giúp cho Đảng, Nhà nước ta tăng cường công tác này trong giai đoạn hiện nay; qua đó góp phần kiểm chế, ngăn chặn tình trạng tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Hoàng Thị Huyền (2024) trong Luận án *Phòng, chống tham nhũng trong Công an Nhân dân Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh* [62], cho rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN là hệ thống quan điểm lý luận toàn diện và sâu sắc về nguồn gốc, bản chất, tác hại của tham nhũng, phương hướng, biện pháp PCTN; là kết quả của sự kế thừa, tiếp thu, vận dụng và phát triển sáng tạo những giá trị trong tư tưởng, văn hoá nhân loại, cốt lõi là chủ nghĩa Mác - Lênin về PCTN, phù hợp với điều kiện cụ thể của xã hội Việt Nam hiện đại, định hướng cho hoạt động PCTN ở Việt Nam hiện nay. Đồng thời, tác giả đã làm rõ những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN, như: Vai trò, ý nghĩa của PCTN; biểu hiện, nguyên nhân của tham nhũng; tác hại của tham nhũng; lực lượng và phương châm PCTN; biện pháp PCTN.

Phương Nam (2024) trong bài *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng* [102], đã chỉ ra khái niệm, bản chất của tham nhũng; những biểu hiện tiêu cực cần phải phòng, chống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên như: “địa phương chủ nghĩa, bè phái, quân phiệt quan liêu, hẹp hòi, ham chuộng hình thức, lối làm việc bàn giấy, vô kỷ luật, kỷ luật không nghiêm, ích kỷ, hủ hóa” [102]. Theo Hồ Chí Minh, biểu hiện tiêu cực này không chỉ làm suy giảm nghiêm trọng phẩm chất chính trị, đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, mà còn đẩy họ vào con đường tha hóa - tham nhũng.

Trong bài: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, trí tuệ, “là đạo đức, là văn minh” và việc vận dụng xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong kỷ nguyên mới* (2025) tác giả Hoàng Trung Dũng [32], cho rằng, xây dựng Đảng chân chính, vững mạnh là vấn đề mà Hồ Chí Minh giành sự quan tâm đặc biệt. Theo tác giả,

bằng nhãn quan chính trị nhạy bén, Người sớm nhận thấy và đã thường xuyên cảnh báo nguy cơ, biểu hiện tha hóa của một đảng cầm quyền, trong đó có vấn đề tham nhũng. Bởi, theo Người, trong điều kiện Đảng trở thành đảng cầm quyền, cán bộ, đảng viên - những người nắm quyền lực dễ bị tha hóa, biến chất, từ đó chạy theo quyền lực, tranh giành, đấu đá quyền lực; lạm quyền, lộng quyền, đặc quyền, biến quyền lực của Nhân dân thành đặc quyền của cá nhân, mạo danh quyền lực của tập thể để thực hiện quyền lực cá nhân. Để phòng, chống vấn đề này, Người luôn chú trọng giáo dục, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trong đó, yếu tố cốt lõi nhất của đạo đức cách mạng chính là sự thống nhất về lợi ích giữa Đảng với giai cấp công nhân và nhân dân lao động; luôn đặt lợi ích của Đảng, Tổ quốc và Nhân dân lên trên. Đồng thời, tác giả khẳng định, Hồ Chí Minh đã nêu lên một tấm gương kiểu mẫu về thực hành đạo đức cách mạng, sự nhất quán giữa tư tưởng và hành động, sự thống nhất giữa đạo đức với chính trị, đạo đức với tài năng, giữa nói và làm, giữa đạo đức cách mạng và đạo đức đời thường. Điều đó, đã truyền lại cho đội ngũ cán bộ, đảng viên hôm nay đạo lý làm người, phẩm cách cao đẹp của người cách mạng, “sẵn sàng vui vẻ làm trâu ngựa, làm tôi tớ trung thành của nhân dân” [88, tr.50].

Tóm lại, các nghiên cứu trên đều khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm toàn diện về PCTN; làm rõ quan niệm của Người về nguyên nhân, biểu hiện, bản chất và tác hại của tham nhũng, trong đó nhấn mạnh chủ nghĩa cá nhân là gốc rễ dẫn đến suy thoái đạo đức. Nhiều tác giả phân tích các giải pháp mà Hồ Chí Minh đề xuất như giáo dục đạo đức cách mạng, tự phê bình và phê bình, công khai - minh bạch, tăng cường kiểm tra giám sát và dựa vào Nhân dân để kiểm soát quyền lực.

1.1.3. Tình hình nghiên cứu sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam

Cuốn sách: *Giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”* (2009) do Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh và Viện Hồ Chí Minh biên soạn [67], tập hợp những bài viết tiêu biểu về tác phẩm “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong đó, các tác giả thống nhất cho rằng đây là tài giá tinh thần vô giá mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho Đảng, Nhân dân ta đến nay còn nguyên giá trị, nhất là đối với công tác PCTN. Bởi, theo các tác giả chủ nghĩa cá nhân chính là cội nguồn sinh ra tham nhũng - Điều mà sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng chỉ rõ. Do vậy,

quán triệt và vận dụng tư tưởng của Người về đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân trong tác phẩm là vấn đề có ý nghĩa thiết thực, góp phần khắc phục tình trạng tham nhũng trong cán bộ, đảng viên ở nước ta hiện nay.

Tác giả của Phạm Thị Hải Chuyền (2010) trong cuốn *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng* [27], đã làm rõ quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò, nội dung và ý nghĩa của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật như một phương thức lãnh đạo quan trọng và không thể thiếu của Đảng. Đồng thời, là người trực tiếp tiến hành công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ở cấp Trung ương, tác giả đã phân tích, đánh giá thực trạng việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác này của Đảng trong thời gian qua. Theo tác giả, trước những diễn biến phức tạp của tình hình tham nhũng đòi hỏi phải tiếp tục nghiên cứu, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Điều này không chỉ giúp phát hiện, ngăn chặn tình trạng tham nhũng mà còn góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Với ý nghĩa đó, tác giả đề xuất một số giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng trong thời gian tới như: Phát huy vai trò của Nhân dân trong kiểm tra, giám sát; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát có đạo đức, bản lĩnh, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi sai phạm, nhất là tham nhũng, tiêu cực; thường xuyên tiến hành sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác kiểm tra, giám sát. Thực hiện các giải pháp trên góp phần hiện thực hoá tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng trong giai đoạn hiện nay.

Cuốn sách: *Đảng với cuộc đấu tranh phòng và chống tham nhũng, lãng phí* (2015) của các tác giả Trần Quang Đại, Phạm Anh Tuấn, Nguyễn Đình Phách [35], đã làm rõ quan điểm, quyết tâm chính trị của Hồ Chí Minh và Đảng trong đấu tranh PCTN, lãng phí. Đồng thời, các tác giả cho rằng, tình trạng tham nhũng, lãng phí ở nước ta hiện nay là rất nghiêm trọng. Điều đó không chỉ gây tổn hại đến nguồn lực kinh tế của đất nước mà còn gây ra những hệ lụy khôn lường về mặt đạo đức, văn hóa, xã hội; đặc biệt nó làm suy giảm niềm tin của Nhân dân vào sự trong sạch của HTCT, uy tín của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trên cơ sở vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh, các tác giả đã đề ra các giải pháp PCTN, lãng phí trong thời gian tới như: Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật và kiểm soát tốt quyền lực công; tăng cường

minh bạch trong các hoạt động và phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của người dân, báo chí; giáo dục đạo đức liêm chính cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; phát huy vai trò của các cơ quan có chức năng PCTN, lãng phí.

Phạm Thị Thúy Vân (2018) trong Luận án Tiến sĩ Chính trị học: *Chống chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên ở nước ta hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh* [187], đã phân tích và làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa cá nhân như: quan niệm, nguồn gốc, bản chất, biểu hiện, tác hại và các biện pháp chống chủ nghĩa cá nhân. Trên cơ sở đó, luận án đã phân tích các hình thức biểu hiện và tác hại của chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên hiện nay. Theo tác giả, chủ nghĩa cá nhân là một trong những nguyên nhân sinh ra tham nhũng; đồng thời, tác giả đã đánh giá thực trạng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chống chủ nghĩa cá nhân trong đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay; từ đó đề xuất phương hướng và giải pháp đẩy mạnh việc vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới.

Bài viết *Phòng, chống tham nhũng, lãng phí: Tư tưởng Hồ Chí Minh đến quá trình nhận thức của Đảng ta* (2019) của tác giả Doãn Thị Chín [25], khẳng định, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng như Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định tham nhũng là một trong những nguy cơ lớn ảnh hưởng đến sự tồn vong của Đảng và chế độ. Đồng thời, tác giả nêu lên những quan điểm cơ bản trong Hồ Chí Minh về PCTN và sự vận dụng của Đảng qua các thời kỳ cách mạng. Bài viết cũng đã đề ra một số giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong PCTN, lãng phí ở nước ta trong thời gian tới như: “chống tha hóa quyền lực” bằng lương tâm và đạo đức cách mạng; thực hành tự phê bình và phê bình - “phương thuốc hữu hiệu” trong PCTN, lãng phí; kết hợp xây đi đôi với chống (Hoàn thiện thể chế gắn với xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí).

Tác giả Tô Lâm (2019) trong cuốn *Tham nhũng và hoạt động của Công an Nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam* [68], đã trình bày hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản về tham nhũng; trong đó tập trung làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với công tác PCTN. Trên cơ sở đó, tác giả phân tích thực trạng tội phạm tham nhũng ở Việt Nam trong những năm gần đây, đồng thời làm rõ những đóng góp của lực lượng Công an nhân

dân trong cuộc đấu tranh PCTN. Với tư cách là người đứng đầu lực lượng Công an nhân dân, tác giả khẳng định, công tác PCTN do Đảng khởi xướng và lãnh đạo đã đạt được nhiều kết quả quan trọng; nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng lớn đã được điều tra, xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật. Những kết quả này không chỉ góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN), mà còn củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, tác giả cũng thẳng thắn chỉ ra rằng, tình trạng tham nhũng ở nước ta vẫn diễn biến hết sức phức tạp; tội phạm tham nhũng hoạt động với nhiều phương thức, thủ đoạn tinh vi, gây khó khăn cho công tác phát hiện, điều tra và xử lý. Cuốn sách đã đề xuất định hướng, yêu cầu và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an nhân dân trong đấu tranh PCTN trong thời gian tới. Trong đó, nhấn mạnh việc tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng Công an nhân dân trong công tác này. Theo tác giả, đây cũng chính là quá trình quán triệt và hiện thực hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của lực lượng Công an nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, trong đó có tội phạm tham nhũng.

Cuốn Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và sự vận dụng trong xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay (2019) của Lê Khả Phiêu [112], đã phân tích và làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến vấn đề xây dựng Đảng về đạo đức. Theo tác giả, sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm sâu sắc đến công tác xây dựng Đảng về đạo đức, coi đây là yếu tố then chốt bảo đảm vai trò lãnh đạo và tính tiên phong của Đảng. Người đặc biệt chú trọng đến công tác phòng, chống các căn bệnh trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là các tệ nạn như tham ô, lãng phí, quan liêu - những biểu hiện suy thoái có thể làm tổn hại nghiêm trọng đến uy tín và năng lực lãnh đạo của Đảng. Tác giả cũng đề cập đến một số giải pháp nhằm vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công cuộc xây dựng Đảng về đạo đức trong giai đoạn hiện nay, như: Coi trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có đức, có tài; tăng cường công tác phòng, chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, nhất là những hành vi tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ; thực hành nghiêm công tác tự phê bình và phê bình trong Đảng.

Nghiêm Sĩ Liêm (2021) trong bài *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam* [78], đã trình bày các quan điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN, đồng thời làm rõ sự vận dụng tư tưởng đó trong đường lối, chính sách của Đảng. Theo tác giả PCTN là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, không thể giải quyết trong một sớm một chiều mà đòi hỏi phải được tiến hành một cách kiên trì, thường xuyên và liên tục, nhất là trong bối cảnh mở cửa, hội nhập quốc tế và dưới tác động của mặt trái cơ chế thị trường. Trên cơ sở quán triệt, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, bài viết đề xuất một số nhóm giải pháp PCTN, lãng phí, quan liêu trong đội ngũ cán bộ, đảng viên như: tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và pháp luật cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân; hoàn thiện đồng bộ các cơ chế tổ chức, chính sách, pháp luật về PCTN; đẩy mạnh giáo dục ý thức pháp luật trong từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở; phát huy vai trò phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam, các tổ chức CT-XH, Nhân dân.

Cuốn *Kiểm soát quyền lực nhà nước* (2022) của Nguyễn Đăng Dung [30], đã đề cập đến những vấn đề lý luận liên quan đến kiểm soát quyền lực nhà nước. Trong đó, tác giả nêu lên nội dung và giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm soát quyền lực nhà nước; cũng như sự cần thiết phải tiếp tục nghiên cứu, vận dụng tư tưởng của Người trong công tác kiểm soát quyền lực nhà nước hiện nay. Cuốn sách cũng đã gợi mở một số giải pháp tăng cường công tác kiểm soát quyền lực nhà nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh, như: Thực hành dân chủ, phát huy vai trò giám sát của nhân dân theo đúng quan điểm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” - vấn đề cốt lõi để hạn chế tình trạng lạm quyền trong đội ngũ cán bộ; tự phê bình và phê bình - “vũ khí sắc bén” trong kiểm soát quyền lực; xây dựng hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ - cơ sở pháp lý vững chắc để kiểm soát hành vi của người có chức vụ, quyền hạn.

Các tác giả Nguyễn Vĩnh Thanh, Hoàng Văn Hoan, Vũ Văn Hậu (Đồng chủ biên) (2022) trong cuốn *Xây dựng Đảng về đạo đức - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn* [125], đã tập trung hệ thống hóa, luận giải, làm rõ những vấn đề lý luận trong tư tưởng xây dựng Đảng về đạo đức của Hồ Chí Minh. Theo các tác giả, sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến vấn đề xây dựng Đảng về đạo đức. Bởi theo Người, đạo đức là vấn đề căn cốt nhất của một đảng cách mạng chân chính, làm cho Đảng Cộng

sản Việt Nam khác về bản chất so với các đảng của giai cấp tư sản. Để xây dựng Đảng thật sự là đạo đức, là văn minh, Hồ Chí Minh luôn đặt vấn đề PCTN, tiêu cực lên hàng đầu. Qua đó, các tác giả đã nêu lên sự cần thiết phải quán triệt và vận dụng tư tưởng của Người trong xây dựng Đảng về đạo đức gắn với đẩy mạnh PCTN, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay.

Bài *Phòng, chống tham ô, lãng phí theo mạch nguồn tư tưởng Hồ Chí Minh* (2022) của tác giả Thương Huyền [64], tập trung luận giải một cách sâu sắc về nguồn gốc, bản chất cũng như các hình thức biểu hiện của hành vi tham ô, lãng phí dưới góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời, tác giả đưa ra những biện pháp phòng, chống cụ thể, phù hợp với tinh thần và phương pháp Hồ Chí Minh đã từng chỉ rõ trong quá trình lãnh đạo cách mạng. Trong đó, đặc biệt nhấn mạnh vai trò của việc xây dựng đạo đức công vụ, rèn luyện lối sống cần, kiệm, liêm, chính trong đội ngũ cán bộ, đảng viên - coi đây là nền tảng quan trọng để phòng ngừa và đẩy lùi những biểu hiện suy thoái. Theo tác giả, việc nhận thức đầy đủ và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ có giá trị lý luận sâu sắc, mà còn mang ý nghĩa thực tiễn to lớn trong việc ngăn chặn, kiểm chế hiệu quả tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu trong bộ máy nhà nước hiện nay.

Tác giả Nguyễn Thị Liên (2023) trong bài *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay* [79], đã phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về tham nhũng, bao gồm: bản chất, tác hại của tham nhũng, tầm quan trọng và tính tất yếu của công tác PCTN. Đồng thời, đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đấu tranh PCTN, tiêu cực ở Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong đó, tác giả nhấn mạnh vai trò của việc giáo dục đạo đức cách mạng, hoàn thiện thể chế pháp luật và tăng cường giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Bài *Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh* (2024) của Kiều Văn Nam [101], cho rằng, trong bối cảnh hiện nay, khi tham nhũng đã trở thành một trong những nguy cơ nghiêm trọng đe dọa đến sự tồn vong của Đảng và chế độ, thì việc vận dụng một cách sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN càng trở nên cấp thiết và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác PCTN, bao gồm: xây dựng

hệ thống pháp luật nghiêm minh, nâng cao ý thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, tăng cường sự giám sát của Nhân dân, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát nội bộ, đồng thời phát huy vai trò của các tổ chức xã hội trong việc tham gia giám sát và phản biện xã hội đối với hoạt động của bộ máy nhà nước.

Cuốn sách *Tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm soát quyền lực nhà nước và sự vận dụng trong tình hình hiện nay* (2024) của Trịnh Quốc Việt [189], tập trung khái quát và luận giải có tính hệ thống các quan điểm của Hồ Chí Minh về kiểm soát quyền lực nhà nước; đồng thời, rút ra giá trị lý luận, thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với cách mạng Việt Nam. Từ góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh, tác giả đánh giá thực trạng kiểm soát quyền lực nhà nước ở nước ta hiện nay; phân tích yếu tố tác động và đề xuất một số yêu cầu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong kiểm soát quyền lực nhà nước, như: Cần làm cho các chủ thể nhận thức đúng về sự cần thiết vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm soát quyền lực nhà nước; kiểm soát quyền lực nhà nước phải dựa vào dân, lấy dân làm gốc; phải thường xuyên phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng; cần phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam, các tổ chức CT-XH và báo chí, truyền thông. Đồng thời, tác giả cũng nêu lên 05 nhóm giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong kiểm soát quyền lực nhà nước, bao gồm: Nhóm giải pháp về nhận thức lý luận, tư tưởng; nhóm giải pháp về hoàn thiện cơ chế, thể chế; nhóm giải pháp về phát huy vai trò của Nhân dân; nhóm giải pháp về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; nhóm giải pháp về phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam, các tổ chức CT-XH, báo chí và truyền thông. Theo tác giả, thực hiện tốt các yêu cầu, giải pháp trên sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực ở nước ta trong thời gian tới.

Học viện Chính trị Khu vực 1 (2024) trong cuốn *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng vào phòng, chống suy thoái về đạo đức của cán bộ, đảng viên trong công tác xây dựng Đảng hiện nay* [60], làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng, đã luận giải một số vấn đề công tác phòng, chống suy thoái đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên hiện nay. Theo các tác giả, không phải tất cả những người suy thoái về tư tưởng chính trị đều tham nhũng nhưng khi càng lún sâu vào tham nhũng sẽ càng rời xa mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Tham nhũng là biểu hiện mức cao nhất của sự suy thoái về tư tưởng chính trị, là nguy cơ lớn nhất

dẫn đến chệch hướng XHCN, cần phải đấu tranh ngăn chặn. Trên cơ sở vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, cuốn sách cũng gợi mở một số giải pháp PCTN như: Tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; hoàn thiện hệ thống pháp luật; đẩy mạnh công tác kiểm soát quyền lực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Nguyễn Tấn Toàn (2025), trong bài *Vận dụng tư tưởng “lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào công cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong bối cảnh hiện nay* [154], cho rằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh đến vai trò quyết định của Nhân dân trong mọi vấn đề chính trị, xã hội của đất nước, trong đó có công tác PCTN. Bởi, theo Người, Nhân dân là lực lượng có sức mạnh to lớn nhất trong xã hội, vì thế dân là gốc của mọi công việc. Với tư cách là người chủ của xã hội, Nhân dân tích cực tham gia công tác kiểm tra, giám sát, góp phần quan trọng trong việc phát hiện ra các vụ, việc tham nhũng, trong tham gia xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, trong lựa chọn đội ngũ cán bộ. Đặc biệt, ý kiến của đông đảo Nhân dân sẽ tạo thành dư luận xã hội lên án và đấu tranh PCTN. Theo tác giả, tư tưởng “lấy dân làm gốc” của Hồ Chí Minh trong PCTN đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Do vậy cần phải tiếp tục quán triệt và vận dụng để nâng cao hiệu quả công tác PCTN ở nước ta hiện nay.

Tình hình nghiên cứu về PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ:

Vũ Thị Nghĩa (2012) trong cuốn *Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo phòng, chống tham nhũng trong giai đoạn hiện nay* [105], đã nêu lên những vấn đề lý luận và thực tiễn về sự lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh đối với công tác PCTN, như: khái niệm tham nhũng, các hành vi tham nhũng; các lĩnh vực thường xảy ra tham nhũng; công tác PCTN trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Tác giả tiến hành khảo sát đánh giá thực trạng tham nhũng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và sự lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh đối với công tác PCTN, chỉ ra ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm. Tác giả cũng đề xuất phương hướng, giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh đối với công tác PCTN.

Trong bài *Chất lượng công tác kiểm tra của Ủy ban kiểm tra huyện ủy ở miền*

Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay (2017) của Phạm Ngọc Lợi [80], trình bày một số vấn đề lý luận liên quan đến công tác kiểm tra trong Đảng, đặc biệt nhấn mạnh vai trò quan trọng của công tác này trong việc phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi tiêu cực, trong đó có tham nhũng. Tác giả cho rằng, công tác kiểm tra không chỉ góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng mà còn là một công cụ hiệu quả trong PCTN, tiêu cực. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số phương hướng và giải pháp nhằm phát huy vai trò của Ủy ban kiểm tra (UBKT) Huyện ủy tại các tỉnh khu vực Đông Nam Bộ trong việc nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, góp phần đấu tranh PCTN, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong thời gian tới.

Nguyễn Thị Thảo (2021) trong bài *Thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ huyện diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở các tỉnh miền Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay* [133], nêu lên một số vấn đề lý luận và thực tiễn về thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ huyện diện Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý, để từ đó góp phần PCTN; làm rõ thực trạng ưu điểm, hạn chế chỉ ra những nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong thực hiện trách nhiệm nêu gương. Trong đó, tác giả nhấn mạnh đến trách nhiệm nêu gương về PCTN, lãng phí, tiêu cực của đội ngũ cán bộ này; đề xuất một số giải pháp chủ yếu để thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương của cán bộ huyện diện Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

Tác giả Trần Thị Thuý An (2022) trong bài *Công tác thanh tra trong phòng, chống tham nhũng từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh* [1], phân tích vai trò của công tác thanh tra trong PCTN, dựa trên nghiên cứu thực tiễn tại Thành phố Hồ Chí Minh. Theo tác giả, hoạt động thanh tra không chỉ có chức năng kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật mà còn đóng vai trò phòng ngừa, thông qua việc phát hiện những sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật. Từ đó, cơ quan thanh tra có thể kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền những giải pháp sửa đổi, hoàn thiện nhằm khắc phục kịp thời các bất cập, góp phần phát huy các yếu tố tích cực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Trên cơ sở phân tích thực tiễn công tác thanh tra tại Thành phố Hồ Chí Minh, bài viết đã chỉ ra một số tồn tại, hạn chế nhất định trong việc phát huy đầy đủ vai trò của thanh tra trong

công tác PCTN, như: sự phối hợp chưa đồng bộ giữa các cơ quan chức năng; nguồn lực còn hạn chế; năng lực phát hiện và kiến nghị xử lý chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác thanh tra trong PCTN trên địa bàn thành phố, như: tăng cường tính độc lập, khách quan trong hoạt động thanh tra; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thanh tra; hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành; và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thanh tra.

Tác giả Đinh Dương (2023) trong bài *Thành phố Hồ Chí Minh phát huy vai trò của báo chí trong phòng, chống suy thoái, tham nhũng, tiêu cực* [34], phân tích vai trò của báo chí trong công cuộc đấu tranh PCTN, tiêu cực nói chung, và tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Theo tác giả, báo chí không chỉ là kênh thông tin quan trọng giúp phát hiện, phản ánh, phê phán các hành vi sai phạm, tiêu cực trong bộ máy nhà nước mà còn góp phần định hướng dư luận xã hội, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về tác hại của tham nhũng, cũng như trách nhiệm trong việc đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng, suy thoái. Trên cơ sở đánh giá thực tiễn hoạt động báo chí tại Thành phố Hồ Chí Minh, bài viết chỉ ra một số điểm mạnh, đồng thời phân tích những hạn chế, khó khăn trong việc phát huy tối đa vai trò của báo chí trong công tác PCTN. Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của báo chí trên địa bàn thành phố trong thời gian tới, bao gồm: tăng cường tính chuyên nghiệp và trách nhiệm xã hội của đội ngũ nhà báo; bảo đảm cơ chế bảo vệ người làm báo khi tham gia đấu tranh PCTN; thúc đẩy phối hợp giữa cơ quan báo chí và các cơ quan chức năng; phát huy vai trò giám sát của xã hội thông qua truyền thông đại chúng.

Tóm lại, các nghiên cứu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN tập trung vào việc khẳng định giá trị cốt lõi của Người về đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, kiểm soát quyền lực và dựa vào Nhân dân để PCTN. Nhiều công trình phân tích sự vận dụng trong các lĩnh vực như kiểm tra, giám sát, xây dựng Đảng về đạo đức, hoàn thiện thể chế và phát huy giám sát của Nhân dân. Ở Đông Nam Bộ, nghiên cứu mới dừng ở từng mặt riêng lẻ (lãnh đạo, kiểm tra, thanh tra, báo chí).

1.2. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC GIẢI QUYẾT

1.2.1. Đánh giá tình hình nghiên cứu

1.2.1.1. Tình hình nghiên cứu về phòng, chống tham nhũng

Những nghiên cứu của các học giả, nhà khoa học trong và ngoài nước về tham nhũng và PCTN đã chỉ ra bức tranh chung về trình trạng tham nhũng diễn ra ở nước ta cũng như trên giới. Các nghiên cứu về tham nhũng và PCTN nêu trên đã tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau (từ vai trò của nhà nước, người dân, doanh nghiệp, các tổ chức CT-XH...), các chuyên ngành khác nhau (Luật học, Chính trị học, Xây dựng Đảng, Triết học, Xã hội học, Kinh tế học), các quan điểm chính trị khác nhau (XHCN và tư bản chủ nghĩa). Qua đó đã làm rõ cả về mặt lý luận và thực tiễn đối với vấn đề tham nhũng và PCTN.

Về mặt lý luận: Các nghiên cứu làm rõ khái niệm, biểu hiện, nguyên nhân, tác hại của tham nhũng và biện pháp phòng, chống, xây dựng nên một hệ thống những quan điểm về tham nhũng và PCTN. Trong đó, các nghiên cứu đã xác định nguyên tắc, quan điểm, phương châm, phương hướng PCTN. Qua đó, giúp tác giả luận án tham khảo, giải quyết một số vấn đề lý luận về PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

Về mặt thực tiễn: Các nghiên cứu trong và ngoài nước đã làm rõ tình hình, thực trạng, cũng như những hậu quả to lớn mà tệ nạn tham nhũng đã gây ra đối với sự phát triển của các nước trên thế giới và Việt Nam; một số nghiên cứu đã tiến hành đánh giá thực trạng tình hình tham nhũng, công tác PCTN ở nước ta và trên một số lĩnh vực, ngành cụ thể với những minh chứng về số liệu đầy đủ, có sức thuyết phục cao. Đây là những tư liệu hữu ích, có thể kế thừa trong đánh giá thực trạng PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua. Ngoài ra, nhiều nghiên cứu đã đưa ra những dự báo về xu hướng phát triển của tham nhũng trong thời gian tới, trên cơ sở đó đề ra nhiều giải pháp PCTN nói chung và trên một số lĩnh vực cụ thể nói riêng. Nhiều giải pháp có giá trị tham khảo, vận dụng trong đề ra giải pháp PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian tới.

1.2.1.2. Tình hình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng

Tổng quan các nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN có thể thấy, các nghiên cứu đã đề cập, phân tích các vấn đề sau:

Tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN được các nhà lãnh đạo Đảng, Nhà nước và rất nhiều nhà khoa học nghiên cứu, luận giải dưới những góc độ tiếp cận khác nhau. Đa số các nghiên cứu đã đề cập, làm rõ quan điểm Hồ Chí Minh về: nguồn gốc, tác hại, nguyên nhân và biện pháp PCTN. Đồng thời, các nghiên cứu cho rằng, PCTN là nội dung quan trọng trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, là cơ sở lý luận để Đảng đề ra quan điểm, chủ trương, biện pháp PCTN trong cán bộ, đảng viên trước đây cũng như giai đoạn hiện nay. Những nghiên cứu trên đã góp phần luận giải rõ hơn tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN; qua đó, tác giả kế thừa, bổ sung, phát triển làm sâu sắc hơn tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN để làm cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu, vận dụng trong PCTN ở nước ta, trong đó có các tỉnh Đông Nam Bộ.

1.2.1.3. Tình hình nghiên cứu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam

Từ việc khẳng định giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN, nhiều công trình đã đề cập đến sự cần thiết phải tiếp tục nghiên cứu, quán triệt, vận dụng tư tưởng của Người trong giai đoạn hiện nay. Các công trình đã đề xuất các giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong PCTN ở nước ta hiện nay như: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân về PCTN; tăng cường giáo dục đạo đức, văn hóa liêm chính cho đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu; hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về PCTN; nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của các cơ quan có chức năng PCTN; phát huy vai trò của Nhân dân, báo chí trong PCTN... Đây là những gợi mở quan trọng để tác giả kế thừa trong đề xuất các giải pháp PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay.

Những kết quả của các nghiên cứu trên đều có giá trị tham khảo, là nguồn tư liệu quý, cơ sở để tác giả kế thừa, bổ sung, hoàn thiện các nhiệm vụ nghiên cứu mà luận án đã xác định. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu trên chủ yếu phân tích, luận giải tham nhũng theo tư tưởng của Hồ Chí Minh và việc vận dụng trong PCTN

trong HTCT ở nước ta hiện nay nói chung, ít có công trình đi sâu nghiên cứu ở một địa bàn cụ thể. Mặc dù, đã có không ít các bài nghiên cứu đề cập giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN nhưng tác giả luận án nhận thấy cần phải làm sâu sắc hơn giá trị lý luận cũng như thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN, để thấy được sự cần thiết phải tiếp tục nghiên cứu, quán triệt và vận dụng tư tưởng của Người trong PCTN ở nước ta nói chung và các tỉnh Đông Nam Bộ nói riêng trong bối cảnh, điều kiện mới hiện nay, nhất là trong thực hiện cuộc “cách mạng” về đổi mới, sắp xếp tổ chức tổ chức bộ máy của HTCT hiện nay.

1.2.2. Những vấn đề đặt ra luận án cần tiếp tục giải quyết

Dựa trên việc đánh giá các nghiên cứu đã công bố gần đây, tác giả luận án nhận thấy, chủ đề tham nhũng và PCTN đã được nghiên cứu một cách kỹ lưỡng, đa chiều và đã đạt được những kết quả đáng kể. Tuy nhiên, nhìn chung có rất ít nghiên cứu sâu về PCTN ở các tỉnh thuộc vùng Đông Nam Bộ. Đặc biệt, chưa có nghiên cứu nào về PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Kế thừa kết quả nghiên cứu trước, luận án tiếp tục nghiên cứu và giải quyết những vấn đề sau đây:

Thứ nhất, xác định và làm rõ nội hàm các khái niệm như: Tham nhũng, PCTN, PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ, PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay; làm sáng tỏ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN, bao gồm: sự cần thiết, nguyên nhân, lực lượng và biện pháp PCTN.

Thứ hai, trên cơ sở những vấn đề đã làm sáng tỏ nêu trên, Luận án nghiên cứu đánh giá thực trạng PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ từ năm 2013 đến nay; qua đó rút ra nguyên nhân ưu điểm, hạn chế trong PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua.

Thứ ba, luận án đi sâu nghiên cứu, phân tích đặc điểm tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ở các tỉnh Đông Nam Bộ; chỉ ra những nhân tố tác động đến PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian tới.

Thứ tư, luận án đề xuất quan điểm, giải pháp PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

Tiểu kết chương 1

Nghiên cứu về PCTN từ lâu đã trở thành lĩnh vực thu hút sự quan tâm của nhiều học giả, chính khách trong và ngoài nước, trong đó có cả sự tham gia, chỉ đạo trực tiếp của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta. Các công trình được triển khai dưới nhiều góc tiếp cận, phạm vi và đối tượng khác nhau, qua đó đã bước đầu làm sáng tỏ khái niệm, nguồn gốc, nguyên nhân, tác hại của tham nhũng, đồng thời chỉ ra sự cần thiết phải đẩy mạnh PCTN trong thời gian tới. Trên cơ sở đó, nhiều mục tiêu, phương hướng và giải pháp đã được đề xuất, trở thành nguồn tư liệu quý báu giúp nghiên cứu sinh có được cái nhìn đa chiều, toàn diện hơn khi đi sâu vào tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN, nhất là trong quá trình giải quyết mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu mà luận án đặt ra.

Tuy nhiên, kết quả tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan cho thấy vẫn còn những khoảng trống lớn, chưa có công trình nào đề cập một cách đầy đủ, có hệ thống và toàn diện về PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Các công trình hiện có mới dừng lại ở phạm vi chung của cả nước hoặc nghiên cứu trong một số ngành, lĩnh vực cụ thể, thiếu đi sự gắn kết với đặc thù về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của Đông Nam Bộ. Đặc biệt, cho đến nay chưa có nghiên cứu nào trực tiếp phân tích, luận giải về PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh tại khu vực này. Khoảng trống ấy không chỉ thể hiện sự thiếu hụt về mặt học thuật, mà còn đặt ra yêu cầu cấp thiết phải có những nghiên cứu chuyên sâu, nhằm đáp ứng yêu cầu lý luận và thực tiễn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo PCTN của cấp ủy, chính quyền địa phương.

Từ khoảng trống đó, nghiên cứu sinh xác định nhiệm vụ kế thừa và phát triển. Một mặt, kế thừa có chọn lọc những thành quả nghiên cứu trước đây về PCTN, nhất là các công trình phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng trong đấu tranh PCTN. Mặt khác, bổ sung, phát triển bằng cách đi sâu vào đặc điểm, bối cảnh của các tỉnh Đông Nam Bộ, phân tích rõ những yếu tố chi phối, nguyên nhân phát sinh tham nhũng tại địa phương, cũng như làm sáng tỏ cách thức vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh để nâng cao hiệu quả PCTN trong giai đoạn hiện nay. Cách tiếp cận này vừa giúp luận án kế thừa được nền tảng lý luận và thực tiễn chung, vừa bảo đảm tính mới, tính đặc thù, góp phần làm rõ hơn giá trị bền vững và sức sống thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh trong cuộc đấu tranh PCTN ở khu vực trọng điểm của đất nước.

Chương 2

PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

2.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN

2.1.1. Tham nhũng

Tham nhũng là một hiện tượng tiêu cực, xuất hiện từ khi xã hội loài người có sự phân chia giai cấp. Trong tiếng Latinh, “tham nhũng” (Corruptere), có nghĩa là “biến chất”, “suy đồi”, “corruption” có nghĩa là “đút lót”, “hối lộ”, “làm hỏng”. Trong tiếng Anh, tham nhũng là Corruption, có nghĩa là “hư hỏng, thối nát, phá hoại” [109, tr.370]. Từ điển The Oxford Dictionary định nghĩa: “Tham nhũng là sự bóp méo hoặc phá hoại tính liêm chính trong thực hiện công vụ bởi hối lộ hay thiên vị” [195, tr.134]; Từ điển Luật học Black’s Law cho rằng “tham nhũng là sự phá vỡ những nguyên tắc công chính, đức hạnh và công lý” [123, tr.98]. Tham nhũng luôn tồn tại song hành cùng với quyền lực nhà nước; khi nào quyền lực nhà nước còn bị tha hóa, bị lợi dụng và chưa được kiểm soát thì tham nhũng vẫn còn tồn tại. Tham nhũng là mối đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển của mọi quốc gia. Cho đến nay, trên thế giới có nhiều khái niệm về tham nhũng.

Theo Từ điển Bách khoa Cộng hòa Liên bang Đức: “Tham nhũng là hiện tượng mất phẩm chất, hối lộ, đút lót, thường xảy ra đối với công chức có quyền hành” [123, tr.10]. Theo Từ điển Bách khoa Thụy Sĩ: “Tham nhũng là hậu quả nghiêm trọng của sự vô tổ chức của tầng lớp có trách nhiệm trong bộ máy Nhà nước, đó là hành vi phạm pháp để phục vụ lợi ích cá nhân” [123, tr.10]. Trong Từ điển Bách khoa Áo: “Tham nhũng là hiện tượng lừa đảo, hối lộ, bóc lột” [123, tr.10].

Tổ chức Minh bạch quốc tế (Transparency International - TI) cho rằng, “tham nhũng là hành vi lợi dụng quyền hành để gây phiền hà, khó khăn và lấy của dân” [58, tr.3]; Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) đưa ra khái niệm: Tham nhũng là “việc lạm dụng chức vụ công hay tư để mưu cầu lợi ích cá nhân” [104, tr.8].

Có thể thấy, khái niệm tham nhũng của các nước và tổ chức quốc tế mặc dù có sự khác nhau nhưng đều thống nhất cho rằng: *Tham nhũng là hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi, không chỉ diễn ra trong khu vực công mà còn ở khu vực ngoài nhà nước.*

Trong tiếng Việt, tham nhũng được hiểu là: “Lợi dụng quyền hành để những nhiều nhân dân và lấy của” [191, tr.910]. Từ điển Luật học Việt Nam đưa ra khái niệm: “Tham nhũng là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn hưởng lợi ích vật chất trái pháp luật, gây thiệt hại cho tài sản Nhà nước, tập thể, cá nhân, xâm phạm hoạt động đúng đắn của các cơ quan, tổ chức” [188, tr.695].

Luật PCTN năm 2025, tại khoản 1 Điều 3 cũng đã đưa ra khái niệm: “*Tham nhũng* là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi” [119, tr.10].(xem lại)

Như vậy, tùy theo góc độ tiếp cận, cũng như điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, truyền thống lịch sử, khái niệm tham nhũng cũng có sự khác nhau. Theo đó, pr nước ta hiện nay, có hai cách hiểu phổ biến nhất về tham nhũng như sau:

Theo nghĩa rộng, tham nhũng bao gồm: Mọi hành vi của bất kỳ người nào có chức vụ, quyền hạn hoặc được giao nhiệm vụ, quyền hạn và lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ được giao để vụ lợi. Chủ thể của hành vi tham nhũng là CB, ĐV, CC, viên chức hoặc người khác thuộc khu vực nhà nước (cơ quan đảng, nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức CT-XH...) và có chức vụ, quyền hạn ở khu vực ngoài nhà nước.

Theo nghĩa hẹp, tham nhũng “là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi”. Người có chức vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 2, Điều 3 Luật PCTN năm 2020. Cập nhật Luật PCTN 2025

Trong phạm vi Luận án, tác giả tập trung nghiên cứu tham nhũng theo nghĩa hẹp. Theo nghĩa này, tham nhũng có ba đặc trưng cơ bản: (1) Tham nhũng là hành vi của những người có chức vụ, quyền hạn, giữ vị trí, vai trò nhất định trong HTCT (CB, ĐV, CC, viên chức); (2) Người có chức vụ quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để thực hiện các hành vi tham nhũng; (3) Xuất phát từ động cơ vụ lợi.

Từ các vấn đề trên, tác giả Luận án khái niệm: *Tham nhũng là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền lực được giao để những nhiều, tham ô, nhận hối lộ hoặc cố ý làm trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước vì mục đích vụ lợi; tham nhũng gây ra hậu quả to lớn cả về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đạo đức.*

Mục đích tham nhũng: Là vụ lợi (lợi ích vật chất, tinh thần).

Bản chất của tham nhũng: Là sự lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực để vụ lợi.

Thực chất tham nhũng: Là “Tham” cộng với “những”. “Tham” là tham tiền, địa vị,

sắc đẹp...; “những” là những nhiều, những lạm... “Tham” là nguồn gốc, động cơ sinh ra “những”; “những” là phương tiện nhằm đạt được mục đích vụ lợi để thỏa mãn lòng tham.

Hậu quả của tham nhũng: Tham nhũng không chỉ làm thất thoát tài sản công, gây lãng phí nguồn lực quốc gia mà còn làm suy giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, xói mòn niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời làm tha hóa đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Các dạng tham nhũng: Tham nhũng có nhiều dạng, tùy theo góc độ tiếp cận. *Tiếp cận từ góc độ các lĩnh vực:* Tham nhũng vật chất, tham nhũng quyền lực, tham nhũng chính trị, tham nhũng hành chính, tham nhũng kinh tế. *Tiếp cận từ góc độ chủ thể:* Tham nhũng cá nhân và tập thể. *Tiếp cận từ góc độ thực hiện:* Tham nhũng trực tiếp, gián tiếp; tham nhũng chủ động (gợi ý để được nhận lợi ích không chính đáng, đưa hối lộ, môi giới hối lộ...); tham nhũng bị động: Được cấp trên gợi ý, lệ thuộc vào sự quản lý hành chính trong cơ quan, tổ chức nên đồng ý thực hiện hành vi tham nhũng theo sự chỉ đạo của cấp trên.

Chủ thể của hành vi tham nhũng: Là người có chức vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật PCTN. Các chủ thể này có những điểm đặc như: Có trình độ, am hiểu pháp luật; có mối quan hệ quen biết rộng trong HTCT; có uy tín, địa vị xã hội nhất định, thậm chí có thế mạnh về kinh tế... Chính những đặc điểm này đã tạo ra rất nhiều khó khăn trong phát hiện, điều tra, xử lý các hành vi tham nhũng.

2.1.2. Phòng, chống tham nhũng

Theo Từ điển tiếng Việt, *Phòng* “là tìm cách ngăn ngừa, đối phó với điều không hay có thể xảy ra, gây tai hại cho mình” [191, tr.1339]; Từ điển The Oxford Dictionary cho rằng: *Phòng* (Prevent) là “ngăn chặn ai đó làm điều gì đó; để ngăn chặn một cái gì đó xảy ra” [195, tr.562]. Qua đó có thể hiểu: *Phòng là hành động chủ động nhằm ngăn ngừa những điều không hay có thể xảy ra.*

Chống là “gây tác động, trở lực ngược lại với hoạt động của ai hoặc của cái gì” [191, tr.383]; *Chống* là “hoạt động ngược lại, gây trở lực cho hành động của ai hoặc tác động cho cái gì” [111, tr.170]; Theo Từ điển The Oxford Dictionary: *Chống* (Against) là “phản đối hoặc không đồng ý với ai/cái gì [195, tr.147]. Như vậy, *chống là hành động đấu tranh chống lại những điều không hay đã, đang xảy ra.*

Từ đó, tác giả cho rằng, “*phòng, chống*” là hành động chủ động nhằm ngăn ngừa, ngăn chặn, đấu tranh với những tác hại bởi sự việc, hiện tượng hoặc mối đe dọa nào đó có khả năng xảy ra, đã và đang diễn ra.

Từ cách tiếp cận trên, tác giả khái niệm: *PCTN là hệ thống cách thức, biện pháp của các chủ thể, lực lượng (Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam, các tổ chức CT-XH, Nhân dân) tiến hành nhằm phòng ngừa, ngăn chặn, triệt tiêu những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tham nhũng; phát hiện, kịp thời sử dụng các chế tài xử lý các hành vi tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng theo đúng quy định của pháp luật.*

Sự cần thiết: PCTN là một yêu cầu cấp thiết và lâu dài đối với mọi quốc gia, trong đó có Việt Nam. Tham nhũng làm thất thoát tài sản nhà nước, cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội; tham nhũng không chỉ làm suy giảm lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước mà còn làm giảm lòng tin của bạn bè quốc tế đối với thể chế chính trị nước ta; gây tổn hại đến uy tín của bộ máy công quyền và làm xói mòn các giá trị đạo đức xã hội... Trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh công cuộc đổi mới để tiến vào kỷ nguyên mới, việc đẩy mạnh PCTN càng trở nên cần thiết. Thông qua đó góp phần xây dựng Đảng, Nhà nước, HTCT trong sạch, vững mạnh; giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế, xây dựng xã hội dân chủ, kỷ cương, liêm chính, giữ gìn những giá trị đạo đức tốt đẹp của chế độ XHCN.

Chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo: Đảng, Nhà nước và người đứng đầu các cấp, trong đó Đảng giữ vai trò lãnh đạo toàn diện, Nhà nước tổ chức thực hiện và người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể này là điều kiện tiên quyết để nâng cao hiệu lực, hiệu quả PCTN.

Lực lượng tham gia: Các lực lượng tham gia PCTN rất đa dạng, từ các cơ quan chức năng trong HTCT đến Nhân dân. Sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ và phát huy vai trò của từng lực lượng là yếu tố quyết định hiệu quả PCTN. Cụ thể: Cơ quan Đảng (UBKT các cấp, Ban Nội chính các cấp, Ban Chỉ đạo PCTN, lãnh phí, tiêu cực Trung ương và cấp tỉnh): Lãnh đạo, định hướng, kiểm tra, giám sát công tác PCTN; Cơ quan Nhà nước có chức năng PCTN (Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, Viện kiểm sát, Tòa án, Công an, Cơ quan điều tra...): Phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng theo quy định pháp luật. MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT - XH: Tập hợp, phát huy sức mạnh của đoàn thể, giám sát cán bộ, đảng viên,... tuyên truyền, vận động quần chúng tham

gia PCTN. Nhân dân: Tham gia giám sát, phản ánh, tố cáo các hành vi tham nhũng. Cơ quan báo chí, truyền thông: Phát hiện, phản ánh tiêu cực, tham nhũng; định hướng dư luận; tạo sức ép xã hội.

Nội dung PCTN:

Một là, phòng ngừa tham nhũng: Là tổng hợp các cách thức, biện pháp mà các chủ thể tiến hành nhằm triệt tiêu các nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh hành vi tham nhũng. Nội dung phòng ngừa tham nhũng được quy định cụ thể tại Chương 2 (từ Điều 9 đến Điều 54) Luật PCTN năm 2020. Trong đó, các chủ thể PCTN tiến hành các hoạt động như: Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao đạo đức; hoàn thiện hệ thống pháp luật; kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số; tiếp thu kinh nghiệm quốc tế; công khai tài sản, thu nhập, cải cách chế độ tiền lương cho CB, ĐV, CC; phát huy vai trò xã hội;...

Hai là, chống tham nhũng: Là hệ thống biện pháp của các chủ thể (các cơ quan Đảng, Nhà nước) áp dụng nhằm phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Phát hiện tham nhũng: Là các hoạt động thường xuyên của mọi tổ chức, cá nhân nhằm tìm ra các vụ việc tham nhũng, đồng thời áp dụng các biện pháp ngăn chặn kịp thời để hạn chế các thiệt hại. Phát hiện tham nhũng bao gồm các hoạt động như: Kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra của các cơ quan Đảng, Nhà nước; giám sát của MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH; khiếu nại và giải quyết khiếu nại; tố cáo và giải quyết tố cáo.

Xử lý tham nhũng: Bao gồm xử lý người có hành vi tham nhũng và xử lý tài sản tham nhũng. *Xử lý người có hành vi tham nhũng:* Về mặt Đảng (theo Điều 39, Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Kỷ luật đảng viên và tổ chức đảng vi phạm” và Quy định Số 296-QĐ/TW ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng”); về mặt chính quyền (xử lý hành chính và hình sự được quy định tại Chương IX, từ Điều 92 đến Điều 95, Luật PCTN năm 2020). Tùy theo tính chất, mức độ sai phạm để áp dụng các biện pháp xử lý như: kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. *Xử lý tài sản tham nhũng:* là một quá trình, trong đó các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định

của pháp luật để phát hiện, truy tìm, phong tỏa, tạm giữ, tịch thu tài sản do tham nhũng.

Phòng, chống tham nhũng là hai hoạt động có tính độc lập tương đối, tuy nhiên hai hoạt động này có mối quan hệ gắn bó mật thiết, đan xen; tiến hành tốt hoạt động này là cơ sở, tiền đề để thực hiện hoạt động kia và ngược lại. Phòng ngừa tham nhũng là một trong những biện pháp chống tham nhũng từ xa, từ sớm, mang tính căn cơ, bền vững. Chống tham nhũng kiên quyết sẽ tạo sức răn đe đủ lớn để phòng ngừa, hạn chế những hành vi tham nhũng mới có thể phát sinh.

2.1.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng

Sinh thời, Hồ Chí Minh ít khi dùng thuật ngữ “tham nhũng”, trong *Hồ Chí Minh: Toàn tập* (gồm 15 tập, xuất bản năm 2011), từ “tham nhũng” chỉ xuất hiện 10 lần. Người dùng từ “tham nhũng” chủ yếu để chỉ những hành vi xấu xa của những tên quan lại trong bộ máy cai trị: “tham nhũng trong bộ máy cai trị” [84, tr.75], “quan lại tham nhũng” [88, tr.232], “Chính phủ là gia đình trị, tham nhũng, độc đoán” [93, tr.664], “Người Mỹ bất lực, không sao chấm dứt được tình trạng tham nhũng đó” [96, tr.376].

Thuật ngữ “tham ô” được Hồ Chí Minh sử dụng thường xuyên hơn với mục đích để chỉ hành vi bòn rút của công làm của riêng. Trong bài nói chuyện nhân dịp tết Nhâm Thìn năm 1952, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Tham ô là lấy của công làm của tư. Là gian lận tham lam. Là không tôn trọng của công. Là không thương tiếc tiền gạo mồ hôi nước mắt của đồng bào làm ra, do xương máu của chiến sĩ làm ra” [88, tr.296-267]. Chủ thể của hành vi tham ô, theo Hồ Chí Minh, không chỉ là những người có chức vụ, quyền hạn, mà còn có cả người dân. Trong bài “Thực hành tiết kiệm chống tham ô, lãng phí, quan liêu”, Người đặt câu hỏi “Tham ô là gì?” và Người đã giải thích:

Đứng về phía *cán bộ* mà nói, tham ô là: Ăn cắp của công làm của tư; Đục khoét của nhân dân; Ăn bớt của bộ đội. Tiêu ít mà khai nhiều, lợi dụng của chung của Chính phủ để làm quỹ riêng cho địa phương mình, đơn vị mình, cũng là tham ô. Đứng về phía *nhân dân* mà nói, tham ô là: Ăn cắp của công, khai gian, lậu thuế [88, tr.355-356].

Theo Hồ Chí Minh, tham ô là một hành vi hết sức nguy hiểm, không chỉ vi phạm pháp luật mà còn đi ngược lại với đạo đức cách mạng. Hành vi biến “của công” thành “của tư” để phục vụ lợi ích của một cá nhân hoặc một nhóm người, không chỉ gây thiệt hại về kinh tế mà còn gây nguy hại đến chính trị (làm giảm sút niềm tin của Nhân dân

vào Đảng, HTCT. Tham ô còn là một trong những nguyên nhân gây ra sự bất công trong xã hội, phá hoại văn hóa, đạo đức.

Trong điều kiện Đảng trở thành Đảng cầm quyền, một bộ phận cán bộ, đảng viên xuất hiện những thói hư, tật xấu có thể gây cản trở sự nghiệp cách mạng. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Tuy nhiều người trong ban hành chính làm việc tốt và thanh liêm, song cái tệ tham ô, những lạm chưa quét sạch” [85, tr.192]. Đây là lần đầu tiên Người dùng từ “những lạm” để chỉ những cán bộ, đảng viên lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tham nhũng. Với Hồ Chí Minh, chủ thể của hành vi tham nhũng là những người có quyền lực; Nhân dân dù có muốn tham nhũng cũng không thể, mà chỉ có thể tham ô của công. Cán bộ giữ chức vụ càng cao, càng có điều kiện tham nhũng lớn. Đây là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để chiếm đoạt của công. Trong bài “Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí” Hồ Chí Minh sử dụng cách nói “chén một bữa no say”, để chỉ hành động trộm cắp của công: “Vì đảng viên thường xem pháp luật, chính quyền, v.v., là việc trong nhà. Vì vậy, mà có đôi đảng viên như những con lợn, (xin lỗi tiếng đó), họ rúc vào vườn rau của Nhà nước, chén một bữa no say, hoặc họ hy sinh lợi ích của nước nhà, để lên mặt mình là khảng khái” [88, tr.368]. Người sử dụng từ “Trộm cắp đường hoàng” để vạch mặt những cán bộ, đảng viên hiên ngang lấy cắp của công và xem đây là chuyện rất bình thường trong các cơ quan nhà nước: “*Phải chống nạn ăn cắp của công, mà các cơ quan quen gọi là trộm cắp “đường hoàng”*” [88, tr.368].

Không chỉ đề cập tham nhũng dưới các biểu hiện “lấy của công làm của tư” hay “những lạm”, Hồ Chí Minh đề cập đến tham nhũng với một khía cạnh khác đó là “ăn của dứt”. Trong bài “Cần kiệm liêm - chính” Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Trước nhất là cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của dứt, có dịp “đĩ công vi tư” [87, tr.127].

Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, tham nhũng được đề cập dưới nhiều góc độ “tham ô”, “những lạm”, “ăn của dứt”... Tuy nhiên, dù hành vi tham nhũng diễn ra dưới hình thức nào đều là hành động bất liêm. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Tham tiền của, tham địa vị, tham danh tiếng, tham ăn ngon, sống yên đều là BẤT LIÊM” [87, tr.126]. Thực tiễn đã chứng minh, một số cán bộ, đảng viên vì bất liêm đã dẫn đến đục khoét của dân, trộm cắp của công. Người chỉ rõ: “Do BẤT LIÊM mà đi đến tội

ác trộm cắp. Công khai hay bí mật, trực tiếp hay gián tiếp, bất liên tức là trộm cắp” [87, tr.127]. Hồ Chí Minh coi tham nhũng là một thứ giặc - “giặc nội xâm”, một trong những thứ giặc đặc biệt nguy hiểm, thậm chí còn nguy hiểm hơn giặc ngoại xâm. Vì, tham nhũng không chỉ gây tổn hại về kinh tế mà nó còn gây nguy hại về mặt chính trị, văn hóa, đạo đức; làm xói mòn niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, vào chế độ XHCN. Chính vì thế, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến PCTN. Thông qua các bài nói, bài viết, tác phẩm cũng như hoạt động thực tiễn, Người hình thành nên một hệ thống các quan điểm chỉ đạo về PCTN, như: Sự cần thiết, nguyên nhân, chủ thể, lực lượng và biện pháp PCTN.

Có thể khái quát: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN là hệ thống các quan điểm về sự cần thiết phải PCTN, nguyên nhân tham nhũng, lực lượng và biện pháp PCTN; tư tưởng của Người là nền tảng, kim chỉ nam để Đảng, Nhà nước hoạch định và đề ra quan điểm, chủ trương PCTN, góp phần xây dựng Đảng, HTCT, đội ngũ cán bộ, đảng viên... trong sạch, vững mạnh, phát triển kinh tế xã hội, giữ vững ổn định chính trị, gìn giữ các giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, và chế độ XHCN.*

2.1.4. Khái niệm phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ

** Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh*

Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện trước hết ở việc nghiên cứu, hiểu sâu sắc nội dung, thấy được giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN; trên cơ sở đó vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong đề ra và triển khai thực hiện các biện pháp PCTN phù hợp với thực tiễn. Qua đó, có thể hiểu, PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh: *Là hoạt động có mục đích của các chủ thể, lực lượng trong nghiên cứu, vận dụng linh hoạt, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp PCTN, nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng của CB, ĐV, CC, góp phần xây dựng Đảng, HTCT, đội ngũ cán bộ, đảng viên, ... trong sạch, vững mạnh, phát triển kinh tế, ổn định chính trị, củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và chế độ XHCN.*

Sự cần thiết: Tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN đến nay vẫn giữ nguyên giá trị lý luận và thực tiễn, song một số nội dung chưa được nghiên cứu thấu đáo và vận dụng phù

hợp với điều kiện hiện nay. Trong bối cảnh tình hình tham nhũng ở nước ta vẫn diễn biến phức tạp, khó lường, với nguy cơ xuất hiện ở nhiều lĩnh vực, cấp, ngành, việc tiếp tục nghiên cứu, nhận thức đầy đủ và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN trở thành yêu cầu cấp thiết, vừa có ý nghĩa lý luận, vừa mang giá trị thực tiễn to lớn.

Chủ thể, lực lượng:

Đảng: Lãnh đạo toàn diện công tác PCTN, trước hết, Đảng đề ra chủ trương, đường lối lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu, quán triệt, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN; tăng cường xây dựng chính đồn Đảng, HTCT và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh; lãnh đạo hoàn thiện chính sách, pháp luật; tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; phát huy vai trò của Nhân dân, báo chí, truyền thông trong PCTN...

Quốc hội: Căn cứ chủ trương, đường lối của Đảng, nguyện vọng của Nhân dân, tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến PCTN; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Chính phủ, Tòa án nhân dân (TAND), Viện Kiểm sát nhân dân trong PCTN...

Chính phủ: Quán triệt và chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng về PCTN; tổ chức thực thi chính sách, pháp luật về PCTN; xây dựng bộ máy của Chính phủ trong sạch, liêm khiết; tổ chức thực hiện các biện pháp PCTN trong các cơ quan của Chính phủ từ Trung ương đến địa phương..

Các cơ quan chuyên trách: Ban Chỉ đạo PCTN, lãng phí, tiêu cực, Ban Nội chính, UBKT, Thanh tra, Kiểm toán các cấp... tiến hành các biện pháp phát hiện, ngăn chặn, đề nghị xử lý và theo dõi xử lý các hành vi tham nhũng, tài sản tham nhũng. Cơ quan Công an, TAND, Viện kiểm sát nhân dân có trách nhiệm điều tra, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng và tài sản tham nhũng;

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức CT-XH, Nhân dân, cơ quan truyền thông, báo chí: Tăng cường hoạt động giám sát việc thực thi chức trách, nhiệm vụ của các cơ quan Đảng, Nhà nước, đội ngũ cán bộ, đảng viên... kịp thời phản ánh, tố cáo các hành vi tham nhũng...

Cán bộ, đảng viên, công chức... (những người có chức vụ, quyền hạn): Cán bộ, đảng viên giữ vai trò then chốt trong PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Bởi họ vừa là chủ thể trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện, vừa là lực lượng nòng cốt gương mẫu trong

thực hành liêm chính. Trước hết, cán bộ, đảng viên là người quán triệt, cụ thể hóa và đưa các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về PCTN vào thực tiễn đời sống xã hội, bảo đảm tính thống nhất và hiệu lực trong triển khai. Đồng thời, với vai trò là những người đứng đầu tổ chức đảng, chính quyền, họ có trách nhiệm đề cao tinh thần nêu gương, giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, kiên quyết đấu tranh chống lại các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Mặt khác, CB, ĐV, CC cũng là lực lượng trực tiếp giám sát, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi tham nhũng, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Thực tiễn cho thấy, ở đâu cán bộ, đảng viên gương mẫu, liêm chính, ở đó công tác PCTN có chuyển biến tích cực; ngược lại, nếu cán bộ, đảng viên buông lỏng trách nhiệm hoặc thiếu gương mẫu, thì dễ nảy sinh tiêu cực, làm suy giảm hiệu quả PCTN.

** Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ*

Từ các vấn đề có liên quan, tác giả Luận án đưa ra khái niệm: *PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ là hoạt động của các chủ thể, lực lượng ở các tỉnh Đông Nam Bộ (cấp ủy, chính quyền, MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH, Nhân dân, báo chí, truyền thông...) trong ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi tham nhũng của CB, ĐV, CC, trên cơ sở nhận thức và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với điều kiện thực tiễn cụ thể, nhằm làm trong sạch HTCT, phát triển kinh tế, ổn định chính trị, củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân vào cấp ủy, chính quyền, đội ngũ CB, ĐV, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ.*

Sự cần thiết: Quán triệt chủ trương, quan điểm của Đảng về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, trong đó có tư tưởng của Người về PCTN, cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ đã triển khai nhiều chủ trương, biện pháp PCTN. Tuy nhiên, nhiều nội dung trong tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN vẫn chưa được nhận thức đúng đắn, đầy đủ; việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong đề ra các biện pháp PCTN trong thực tiễn chưa được quan tâm, coi trọng. Do vậy, các hành vi tham nhũng trong đội ngũ CB, ĐV, CC chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, gây ảnh hưởng lớn cả về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ở các tỉnh. Đặc biệt, tình hình kinh tế các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian tới tiếp tục có sự phát triển năng động, nguy cơ xảy ra tham nhũng cao nếu không có những giải pháp phòng, chống hiệu quả. Mặc dù, tư

tưởng Hồ Chí Minh về PCTN được hình thành trong bối cảnh lịch sử cách nay gần một thế kỷ gắn với điều kiện khi nước nhà mới giành được chính quyền. Song, tư tưởng của Người về PCTN đến nay vẫn còn nguyên giá trị, có sức gợi mở rất cao trong nghiên cứu, vận dụng trong thực tiễn các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay. Do đó, tiếp tục nghiên cứu, vận dụng linh hoạt, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN là vấn đề có ý nghĩa rất quan trọng.

Chủ thể, lực lượng: PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh là trách nhiệm của cả HTCT và nhân dân các tỉnh Đông Nam Bộ. Cụ thể:

Chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo (Cấp ủy đảng, chính quyền và người đứng đầu): Quán triệt quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN trong đề ra chủ trương, quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo PCTN phù hợp với thực tiễn tình hình của từng địa phương.

Lực lượng tiến hành:

Các cơ quan chức năng: Ban Chỉ đạo PCTN, lãnh phí, tiêu cực cấp tỉnh, Ban Nội chính, UBKT, Thanh tra, Kiểm toán các cấp... tiến hành các biện pháp phát hiện, ngăn chặn, đề nghị xử lý và theo dõi xử lý các hành vi tham nhũng, tài sản tham nhũng. Cơ quan Công an, TAND, Viện kiểm sát nhân dân có trách nhiệm điều tra, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng và tài sản tham nhũng;

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức CT-XH, Nhân dân, báo chí, truyền thông: Tăng cường giám sát việc thực thi chức trách, nhiệm vụ và kịp thời phản ánh, tố cáo các hành vi tham nhũng trong đội ngũ CB, ĐV, CC.

Cán bộ, đảng viên, công chức: Vừa là chủ thể vừa là đối tượng trực tiếp quán triệt và thực hiện PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Được thể hiện trong tích cực, tự giác tu dưỡng rèn luyện đạo đức, giữ gìn văn hóa liêm chính; phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình trong đấu tranh lên án các hành vi tham nhũng...

Đối tượng: PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ, luận án tập trung vào đối tượng là CB, ĐV, CC - những người có chức vụ, quyền hạn.

Biện pháp: PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ bao gồm các hoạt động như: Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, Nhân dân về PCTN; hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến PCTN; kiện toàn, nâng cao hiệu quả phối hợp của các cơ quan chức năng và đội ngũ cán bộ làm công tác

PCTN; nêu cao tinh thần tích cực, tự giác của cán bộ, đảng viên trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm soát quyền lực; phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH, Nhân dân trong PCTN; phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông trong PCTN; xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng.

2.2. NỘI DUNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

2.2.1. Sự cần thiết phải phòng, chống tham nhũng

2.2.1.1. Phòng, chống tham nhũng góp phần đấu tranh bài trừ những tàn tích xấu xa của xã hội cũ, xây dựng xã hội mới văn minh, tiến bộ

Trong tư duy chính trị của Hồ Chí Minh, “Cách mạng là tiêu diệt những cái gì xấu, xây dựng những cái gì tốt. Chúng ta làm cách cách mạng để tiêu diệt chế độ thực dân, phong kiến, để xây dựng dân chủ mới” [88, tr.361]. Chế độ thực dân, phong kiến mặc dù đã bị tiêu diệt nhưng những tàn tích xấu xa của nó vẫn chưa hoàn toàn bị tiêu diệt, trong đó có tệ tham nhũng. Người chỉ rõ: “Trong thời kỳ quá độ, bên những thành tích tốt đẹp là chính, vẫn còn sót lại những cái xấu xa của xã hội cũ như: tham ô, lãng phí, lười biếng, quan liêu” [94, tr.504]. Theo Hồ Chí Minh, tham nhũng là biểu hiện tiêu cực nhất của xã hội cũ, bắt nguồn từ lòng tham lam, ích kỷ và chế độ “người bóc lột người”. Người lý giải: “Chế độ xã hội chủ nghĩa của chúng ta là rất tốt đẹp, mạnh mẽ, vững như một người khổng lồ có sức khỏe dồi dào. Tệ tham ô, lãng phí, quan liêu là cái xấu xa do xã hội cũ để lại, như cái ung nhọt còn sót lại trên thân thể của người khổng lồ” [94, tr.417]. Với Hồ Chí Minh, những căn bệnh trên không phải là bản chất của chế độ mới mà chỉ là những di chứng tiêu cực từ xã hội cũ; nó có sức phá hoại, kìm hãm sự phát triển và làm tổn hại đến uy tín, sức mạnh của chế độ. Chính vì vậy, cần phải kiên quyết loại bỏ tận gốc những tàn dư và thói hư, tật xấu do xã hội cũ để lại. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, “Chúng ta muốn xây dựng một *xã hội mới*, một xã hội tự do bình đẳng, một xã hội cần, kiệm, liêm, chính - cho nên chúng ta phải tẩy cho sạch hết những thói xấu của xã hội cũ” [88, tr.361-362]. Xã hội mới mà chúng ta hướng tới là xã hội văn minh, công bằng, dựa trên những giá trị đạo đức trong sáng; nhưng để đạt được mục tiêu ấy, không thể để cho những thói xấu của xã hội cũ, đặc biệt là tệ tham nhũng, tiếp tục tồn tại. Do đó, PCTN không chỉ là nhiệm vụ trước mắt mà còn là yêu cầu chiến lược, bảo đảm cho sự phát triển bền vững của đất nước theo con đường XHCN.

2.2.1.2. Phòng, chống tham nhũng góp phần đảm bảo thành công sự nghiệp kháng chiến kiến, đưa kinh tế đất nước phát triển

Tham nhũng không chỉ gây nguy hại về chính trị, nó còn “hại đến sự nghiệp xây dựng nước nhà; hại đến công việc cải thiện đời sống của nhân dân” [95, tr.141]; trực tiếp làm thất thoát, thiệt hại tài sản của Nhà nước, phí phạm mồ hôi, công sức đóng góp của Nhân dân. Hồ Chí Minh dẫn dụ cụ thể: “Có nơi khi bắt đầu cày bừa cũng làm mấy con lợn để “liên hoan”. Hễ có cơ hội là bày ra chè chén. Hay khi gặt về tuốt lúa dổi rồi chia “rơm” cho xã viên và bà con mình đem về tuốt lại. Như thế là tham ô, lãng phí” [94, tr.217]. Những biểu hiện trên, theo Hồ Chí Minh đều là hành vi tham ô, lãng phí của công. Ngoài ra, theo Người, tham nhũng còn được biểu hiện ở các hành vi “mua đất, bán rẻ, khai gian, làm dổi, thông đồng với những chủ thầu xấu, tham ô hàng triệu đồng của Chính phủ và của nhân dân ta” [91, tr.204].

Sau Cách mạng Tháng Tám, ngân khố quốc gia trống rỗng, để phục vụ công cuộc kháng chiến và kiến quốc, Hồ Chí Minh đã kêu gọi đồng bào góp sức cho cách mạng. Hưởng ứng lời kêu gọi thiêng liêng ấy, Nhân dân ta từ mọi miền Tổ quốc đã hăng hái, tự nguyện đóng góp được 370 kg vàng và 20 triệu đồng vào Quỹ độc lập và 40 triệu đồng vào Quỹ quốc phòng. Mặc dù đây không phải là số tiền quá lớn nhưng đã giúp cho Chính phủ non trẻ khi đó vượt qua khó khăn về tài chính; đồng thời thể hiện tinh thần tin tưởng của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Trong lúc cách mạng còn khó khăn, “Nhân dân lao động ta làm lưng đổ mồ hôi sôi nước mắt để góp phần xây dựng của công - của Nhà nước và của tập thể. Của công ấy là nền tảng vật chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, là nguồn gốc chủ yếu để nâng cao đời sống của nhân dân ta” [94, tr.416], nhưng một bộ phận cán bộ, đảng viên vì lòng tham đã lấy của công làm của tư, làm tổn hại đến kinh tế của đất nước và đời sống của Nhân dân. Hồ Chí Minh coi đó là một tội ác, bởi theo Người: “Đồng bào luôn luôn vui lòng đóng góp, bộ đội luôn sẵn sàng hy sinh để kháng chiến, kiến quốc. Trong lúc đó, một bọn không có lương tâm, tham ô, lấy của công làm của tư, hoặc lãng phí, tiêu xài bừa bãi; chúng làm thiệt hại đến bộ đội, đến nhân dân, đến Chính phủ và đoàn thể” [88, tr.452- 453]. Tội ác đó không thua kém gì bọn thực dân, phong kiến, bởi theo Người: “Tham ô tức là gián tiếp giết chết đồng bào bị đói và bị nạn” [90, tr.439].

Tham nhũng được Hồ Chí Minh xác định là một thứ giặc - “giặc nội xâm” vô

cùng nguy hiểm, thậm chí nguy hiểm hơn giặc ngoại xâm. Người chỉ rõ, “Tham ô là trộm cắp của công, chiếm của công làm của tư. Nó làm hại đến sự nghiệp xây dựng nước nhà” [95, tr.141]. Trong lúc toàn Đảng, toàn dân vừa căng mình chống giặc ngoại xâm, vừa đẩy mạnh tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, Hồ Chí Minh nhận thấy, một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng rèn luyện đạo đức cách mạng, từ đó sinh ra tư tưởng kiêu ngạo, cá nhân chủ nghĩa, dẫn đến những hành vi sai trái, tiêu cực, nhất là phạm vào tham nhũng. Người viết: “Cán bộ ta nhiều người “cúc cung tận tụy”, hết sức trung thành với nhiệm vụ, với Chính phủ, với quốc dân. Nhưng cũng có người hủ hoá, lên mặt làm quan cách mạng, hoặc là độc hành độc đoán, hoặc là dĩ công dinh tư” [85, tr.20]. Chính những hành vi “lấy của công đút vào túi riêng” của một bộ phận cán bộ, đảng viên đã gây thiệt hại nặng nề về mặt kinh tế, làm hao tổn nguồn lực vật chất phục vụ công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Do vậy, để sự nghiệp cách mạng đi đến thành công đòi hỏi phải bài trừ, tiêu diệt tham nhũng. Đối với Hồ Chí Minh, “Quan liêu, tham ô, lãng phí là *tội ác*. Phải tẩy sạch nó để thực hiện cần kiệm liêm chính, để đẩy mạnh thi đua sản xuất và tiết kiệm, để đưa kháng chiến đến thắng lợi, kiến quốc đến thành công” [88, tr.457]. PCTN không chỉ là yêu cầu, mà còn là trách nhiệm của mọi cán bộ, đảng viên và người dân. Người lý giải: “Tham ô, lãng phí, quan liêu là một thứ “*giặc ở trong lòng*”. Nếu chiến sĩ và nhân dân ra sức chống giặc ngoại xâm mà quên *chống giặc nội xâm*, như thế là chưa làm tròn nhiệm vụ của mình. Vì vậy, chiến sĩ và nhân dân phải hăng hái tham gia phong trào ấy” [88, tr.362-363].

2.2.1.3. Phòng, chống tham nhũng góp phần xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

Tham nhũng gây ra tác hại lớn không chỉ về kinh tế mà còn về chính trị, văn hóa, đạo đức, đặc biệt nó làm mục ruỗng Đảng, HTCT từ bên trong. Hồ Chí Minh cho rằng, tham nhũng là “Kẻ thù khá nguy hiểm, vì nó không mang gươm mang súng, mà nó nằm trong các tổ chức của ta, để làm hỏng công việc của ta” [88, tr.357]. Tham nhũng nếu không được ngăn chặn, xử lý sẽ là một trong những nguy cơ làm suy yếu năng lực lãnh đạo, sự trong sạch, vững mạnh của Đảng và cả HTCT. Bởi, tổ chức đảng cũng như HTCT các cấp được cấu thành nên từ đội ngũ cán bộ, đảng viên. Phẩm chất chính trị, đạo đức, tư cách của cán bộ, đảng viên có ảnh hưởng rất lớn đến sự trong sạch, vững mạnh của Đảng. Tham nhũng phá hoại tư cách đạo đức, tư tưởng, tinh thần, ý chí

chiến đấu của cán bộ, đảng viên. Thực tế cho thấy, Nhân dân tin Đảng, đi theo Đảng, đồng thời ra sức bảo vệ Đảng, vì Đảng có đội ngũ cán bộ, đảng viên một lòng, một dạ phụng sự Tổ quốc, phụng sự Nhân dân. Một khi cán bộ, đảng viên có hành vi tham nhũng, tức là họ chỉ chăm lo, vun vén lợi ích cá nhân, điều đó khiến cho Nhân dân mất niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, rời xa Đảng. Qua đó, làm cho Đảng mất đi sức mạnh to lớn nhất - sức mạnh của Nhân dân. Hồ Chí Minh cảnh báo: “Nhân dân rất thương yêu và quý trọng cán bộ, đảng viên. Nhưng nếu cán bộ, đảng viên quan liêu, mệnh lệnh, tham ô, thiếu gương mẫu thì dân không tin, do đó làm nguy hại đến công tác của Đảng” [96, tr.527].

Sớm nhận thức được điều đó, là người sáng lập và rèn luyện Đảng, Hồ Chí Minh luôn quan tâm chăm lo, giữ gìn sự trong sạch, vững mạnh của Đảng. Một trong những vấn đề Người đặt lên hàng đầu đó là PCTN. Bởi theo Người, PCTN “giúp cho cán bộ và đảng viên ta giữ gìn phẩm chất cách mạng, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, một lòng một dạ phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng” [94, tr.418]. Trong thực tiễn, năm 1946, khi trả lời các nhà báo nước ngoài, Người nói: “Nếu cần có đảng phái thì sẽ là *Đảng dân tộc Việt Nam*. Đảng đó sẽ chỉ có một mục đích làm cho dân tộc ta hoàn toàn độc lập. Đảng viên của đảng đó sẽ là tất cả quốc dân Việt Nam, trừ những kẻ phản quốc và những kẻ tham ô ra ngoài” [85, tr.187-188]. Do vậy, Người yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần đấu tranh chống tham nhũng ngay từ chính bản thân, từ trong suy nghĩ đến hành động. Đây là “mệnh lệnh” xuất phát từ lương tâm, trách nhiệm của những người là “công bộc”, “đầy tớ” của Nhân dân. Người quan niệm, “Người cán bộ cách mạng phải có đạo đức cách mạng. Phải giữ vững đạo đức cách mạng mới là người cán bộ cách mạng chân chính” [90, tr.354], qua đó thiết thực góp phần xây dựng Đảng, HTCT các cấp, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh.

Mặt khác, theo Hồ Chí Minh, tham nhũng còn cấu kết với thực dân, đế quốc, là bạn đồng minh của giặc bên ngoài - giặc ngoại xâm để phá hoại tổ chức Đảng, HTCT, phá hoại sự nghiệp cách mạng. Bởi vì theo Người, “Có những đồng bào hy sinh cả gia tài, điền sản, để giúp kháng chiến. Có những chiến sĩ tưới dầu châm lửa vào mình, để đốt đồn địch” [86, tr.624], thì bên cạnh đó lại có một bộ phận cán bộ, đảng viên “tham ô”, “thụt két”, “biên thủ của công” để phục vụ nhu cầu riêng, như thế chẳng khác nào tiếp tay cho địch làm hại đến sự nghiệp cách mạng. Cho nên, theo Người: “Trộm cắp

tiền bạc của nhân dân, tổn hại kinh tế của Chính phủ, cũng là mật thám, phản quốc, nếu không phải là tệ hơn nữa” [88, tr.368]. Như vậy, Người đã xếp tội tham ô ngang hàng với tội phản quốc, qua đó giúp cán bộ, đảng viên, Nhân dân thấy rõ sự nguy hại mà nó gây ra về mặt chính trị. Ngoài ra, nếu tham nhũng không được xử lý thích đáng sẽ khiến Nhân dân nghi ngờ vào tính nghiêm minh của pháp luật, đe dọa đến an ninh chính trị, trật tự kỷ cương, kỷ luật trong HTCT và toàn xã hội, từ đó đánh mất niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, bản chất tốt đẹp của chế độ XHCN. Đây là cơ hội để các thế lực thù địch, phản động chống phá Đảng, sự nghiệp cách mạng.

2.2.1.4. Phòng, chống tham nhũng góp phần giữ gìn văn hóa, đạo đức của Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên

Theo Hồ Chí Minh, Đảng là đạo đức, là văn minh, là hiện thân của trí tuệ, danh dự và lương tâm của dân tộc. Trong đó đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng là những người “đầy tớ” trung thành, tận tụy của nhân dân. Điều đó tạo nên những giá trị văn hóa cao đẹp, góp phần làm cho Nhân dân tin tưởng, che chở, đùm bọc cho Đảng dù trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào. Suy cho cùng đây chính là cội nguồn sức mạnh của Đảng. Tuy nhiên, trong nội bộ Đảng còn có những cán bộ, đảng viên vì lợi ích cá nhân đã quên mất trách nhiệm và nghĩa vụ của mình là phải biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Họ không lo “mình vì mọi người” mà chỉ muốn “mọi người vì mình” [96, tr.546]. Qua đó làm tổn hại đến những giá trị cao đẹp của Đảng và chế độ ta. Bên cạnh đó, tham nhũng còn làm trầm trọng hơn sự suy thoái về mặt đạo đức của cán bộ, đảng viên. Theo Người, một khi cán bộ, đảng viên rơi vào tham nhũng, họ sẽ không biết tiếc, biết tôn trọng của công, không biết thương tiếc của cải do mồ hôi nước mắt đồng bào làm ra. Người lý giải: “Những người mắc phải bệnh này thì đặt lợi ích của mình lên trên lợi ích của Đảng, của dân tộc, do đó mà chỉ “tự tư tự lợi”. Dừng của công làm việc tư. Dựa vào thế lực của Đảng để theo đuổi mục đích riêng của mình” [86, tr.295]. Người ví tham nhũng là “trộm cắp”, mà đã là “trộm cắp” thì đều là “bất liêm”; tham nhũng đồng nghĩa với việc bị tha hóa về mặt nhân cách, phẩm giá, làm băng hoại mọi giá trị đạo đức của người cán bộ, đảng viên. Điều này được Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Sinh hoạt xa hoa, tiêu xài bừa bãi. Tiền bạc đó ở đâu ra? Không xoay của Đảng thì xoay của đồng bào. Thậm chí làm chợ đen buôn lậu. Không sợ mất thanh danh của Đảng, không sợ mất danh giá của mình” [86, tr.295]. Họ sẵn

sàng đánh đổi lương tâm, danh dự, nhân phẩm, không còn sự day dứt, xấu hổ khi làm điều xấu xa, tội lỗi. Xét cho cùng, tham nhũng được nảy sinh từ tư tưởng “muốn ăn sung, mặc sướng” dẫn đến các hành vi dối trá, lừa lọc, phản bội lại sự tin tưởng, tín nhiệm của Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Do đó, tham nhũng chính là hệ quả của sự suy đồi về đạo đức, đồng thời làm cho sự suy đồi đạo đức ngày càng trầm trọng hơn.

Tiếp thu quan điểm của V.I.Lênin, “Nếu có cái gì làm tiêu vong chúng ta thì chính là cái đó (tệ quan liêu, tham nhũng)” [75, tr.511], Hồ Chí Minh cho rằng: “*Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của Nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ*” [88, tr.357]. Trong ba kẻ thù trên, kẻ thù nguy hiểm nhất là tham ô. Người nhấn mạnh: “*Tham ô là hành động xấu xa nhất, tội lỗi, đê tiện nhất trong xã hội*” [95, tr.141]. Sở dĩ tham ô, tham nhũng nguy hiểm như vậy, bởi theo Người, nó là kẻ thù ẩn náu bên trong - “giặc ở trong lòng”, nên khó nhận biết, phát hiện và khó phòng chống. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Phải thấy kẻ địch trong mình ta nó mạnh lắm. Đế quốc bên ngoài có thể dùng súng dùng đạn để đánh được. Kẻ địch trong người không thể dùng lựu đạn mà ném vào được; nó vô hình, vô ảnh, không dàn ra thành trận, luôn luôn lẩn lút trong mình ta. Nó khó thấy, khó biết, nên khó tránh” [89, tr.98-99]. Tham nhũng ngấm ngầm đục khoét, gặm nhấm, làm phai nhạt lý tưởng cao đẹp, phá hỏng đạo đức cách mạng, là mầm mống gây ra tình trạng hư hỏng, thoái hóa, biến chất trong cán bộ, đảng viên. Qua đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến văn hóa, đạo đức của Đảng.

Chính vì thế, trong quá trình lựa chọn, đào tạo, rèn luyện đội ngũ cán bộ, Hồ Chí Minh luôn đặt lên hàng đầu: *Tư cách một người cách mệnh*. Vấn đề này được Người tóm gọn trong 23 điều làm nên tư cách, hình ảnh của một người cán bộ cách mạng chân chính. Theo Hồ Chí Minh, đã là người cán bộ cách mạng phải hết lòng vì dân, vì nước, luôn tận tụy phục vụ Nhân dân, không tư hào, không bòn rút của công, của dân. Chính điều đó đã tạo dựng nên hình ảnh tốt đẹp, làm nên uy tín của người cán bộ. Người cho rằng, “muốn được dân yêu, muốn được lòng dân, trước hết phải yêu dân, phải đặt quyền lợi của dân trên hết thầy, phải có một tinh thần chí công vô tư” [85, tr.52]. Tuy nhiên, sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, trong đội ngũ cán bộ xuất hiện thái độ “ngông nghênh, cậy thế, cậy quyền”, ức hiếp quần chúng nhân dân. Cùng với đó là một bộ phận cán bộ, đảng viên đã không giữ được tinh thần “dĩ công vi thượng” dẫn đến hiện tượng “lạm quyền”, “lộng quyền”, “cậy quyền”, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được

giao để thực hiện các hành vi sai trái, nhất là tham nhũng. Điều đó làm hoen ố hình ảnh tốt đẹp, uy tín của người cán bộ cách mạng. Kết quả là “Những Ủy ban đó không những không được dân yêu, còn bị dân khinh, dân ghét” [85, tr.51]. Chính vì thế, để giữ gìn uy tín, hình ảnh của người cán bộ, Hồ Chí Minh kiên quyết “bài trừ” tệ tham nhũng ra khỏi HTCT.

2.2.1.5. Phòng, chống tham nhũng góp phần đảm bảo thực hành dân chủ trong Đảng và xã hội

Sinh thời, Hồ Chí Minh cho rằng “dân chủ là khát vọng” của Nhân dân, đồng thời cũng là mục tiêu xuyên suốt của cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong đó, độc lập cho dân tộc, ấm no, tự do, hạnh phúc cho Nhân dân là mục tiêu mà Hồ Chí Minh theo đuổi và kiên trì thực hiện trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng. Để hiện thực hóa mục tiêu ấy, theo Hồ Chí Minh phải xây dựng được một chế độ dân chủ, công bằng, văn minh; cán bộ, đảng viên là những người “đầy tớ”, “công bộc” của Nhân dân. Tuy nhiên, sau khi giành được chính quyền, trong đội ngũ cán bộ, đảng viên xuất hiện tình trạng “*Miệng thì nói “phụng sự quần chúng”, nhưng họ làm trái ngược với lợi ích của quần chúng, trái ngược với đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ*” [88, tr.176]. Điển hình nhất là hiện tượng tham ô, tham nhũng đã xuất hiện ngày càng nhiều hơn trong đội ngũ cán bộ. Hồ Chí Minh chỉ rõ, một bộ phận cán bộ, “Chỉ chăm chú lợi ích của địa phương mình mà không nhìn đến lợi ích của toàn bộ. Làm việc ở bộ phận nào chỉ biết bênh vực vun đắp cho bộ phận ấy” [86, tr.87]. Họ không chăm lo đến lợi ích chung của Nhân dân, lợi ích của cách mạng, “muốn giữ lấy tất cả cán bộ và vật liệu cho địa phương mình, không bằng lòng để cấp trên điều động cán bộ và vật liệu đến những nơi cần kíp [86, tr.94]. Mặt khác, để dễ dàng thực hiện hành vi tham ô, tham nhũng, họ thường kéo bè, kéo cánh bằng cách dùng người nhà, người thân... vào vị trí, chức vụ trọng yếu trong các cơ quan, đơn vị, địa phương do mình đứng đầu. Song song với đó, họ tìm cách trù dập, chèn ép đối với những cán bộ có đức, có tài, mục đích cuối cùng là loại bỏ ra khỏi “ruộng máy”. Điều đó không chỉ gây ra sự bất công, bất bình đẳng trong Đảng, HTCT mà cả trong xã hội. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Ai hẫu với mình thì dù nói không đúng cũng nghe, tài không có cũng dùng. Ai không hẫu với mình thì dù có tài cũng dìm họ xuống, họ phải máy cũng không nghe” [86, tr.88]. Do vậy, để thực hành dân chủ, Hồ Chí Minh kiên quyết đấu tranh, bài trừ tệ tham nhũng ra khỏi HTCT.

Người nhấn mạnh: “Chống tham ô, lãng phí, quan liêu là dân chủ” [88, tr.362]. Dân chủ trong tư tưởng của Người, được thể hiện trước hết là cán bộ, đảng viên phải thật sự là “công bộc”, là “đầy tớ” của Nhân dân; mọi suy nghĩ, việc làm, hành động đều xuất phát từ lợi ích của Nhân dân.

2.2.2. Nguyên nhân tham nhũng

2.2.2.1. Chủ nghĩa cá nhân

Tham nhũng được sinh ra từ nhiều nguyên nhân, nhưng theo Hồ Chí Minh, trước hết là do chủ nghĩa cá nhân. Với Người, chủ nghĩa cá nhân là “một thứ vi trùng rất độc”, nó sinh ra nhiều căn bệnh nguy hiểm, nhất là bệnh tham nhũng. Người đã sớm cảnh báo, “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân” [96, tr.672]. Chủ nghĩa cá nhân như một con sâu đục khoét lương tâm, danh dự và đạo đức, làm mờ nhạt đi những lý tưởng cao đẹp, chi phối, dẫn dắt mọi suy nghĩ và việc làm của người cán bộ, đảng viên. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “còn có một số ít cán bộ, đảng viên mà đạo đức, phẩm chất còn thấp kém. Họ mang nặng *chủ nghĩa cá nhân*, việc gì cũng nghĩ đến lợi ích riêng của mình trước hết... Do cá nhân chủ nghĩa mà ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hoá, lãng phí, xa hoa” [96, tr.546]. Theo Người: “chủ nghĩa cá nhân trái ngược với đạo đức cách mạng, nếu nó còn lại trong mình, dù là ít thôi, thì nó sẽ chờ dịp để phát triển, để che lấp đạo đức cách mạng, để ngăn trở ta một lòng một dạ đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng” [92, tr.602]. Chủ nghĩa cá nhân sẽ “ngăn trở” người cán bộ, đảng viên phấn đấu vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng, của dân tộc, làm mất lòng tin của dân đối với Đảng. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh cho rằng, chống chủ nghĩa cá nhân đôi khi còn khó khăn hơn chống giặc ngoại xâm. Bởi lẽ, chủ nghĩa cá nhân là một thứ giặc không lộ nguyên hình, nó ẩn nấp trong tư tưởng, suy nghĩ và hành vi của mỗi người. Nó chực chờ, sẵn sàng phát triển khi có điều kiện, cơ hội. Người so sánh: “Tư tưởng Cộng sản với tư tưởng cá nhân ví như lúa với cỏ dại. Lúa phải chăm bón rất khó nhọc thì mới tốt được. Còn cỏ dại không cần chăm sóc cũng mọc lu bù. Tư tưởng Cộng sản phải rèn luyện gian khổ mới có được. Còn tư tưởng cá nhân thì cũng như cỏ dại, sinh sôi, nảy nở rất dễ [93, tr.222]. Biểu hiện dễ nhận biết nhất của những cán bộ, đảng viên mang tư tưởng chủ nghĩa cá nhân là chấp hành kỷ luật thì yếu kém, so sánh thiệt

hơn, khi được giao những nhiệm vụ khó khăn thì đùn đẩy, né tránh; tự tư tự lợi, sợ khó, sợ khổ; ham địa vị, tiền tài, danh tiếng dẫn đến không yên tâm công tác, luôn tìm cách làm quen, kết thân, nịnh hót cấp trên để được cất nhắc, bổ nhiệm những chức vụ cao hơn. Điều đó dẫn đến trong những tình huống mà lợi ích chung của Đảng mâu thuẫn với lợi ích riêng của cá nhân, họ sẵn sàng “đặt lợi ích riêng của mình, của gia đình mình lên trên, lên trước lợi ích chung của dân tộc” [89, tr.156].

Ngoài ra, chủ nghĩa cá nhân còn là “bệnh chính, bệnh mẹ”, từ đó sinh ra nhiều căn bệnh khác, trong đó có bệnh quan liêu - nguồn gốc trực tiếp dẫn đến tham nhũng. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Có thể nói bệnh quan liêu là chỗ gieo hạt vun trồng cho tham ô lãng phí nảy nở được” [88, tr.345]; đồng thời, bệnh quan liêu đã tiếp tay, che chở, dung túng cho nạn tham ô, lãng phí. Những cán bộ mắc bệnh quan liêu luôn xa rời thực tế, xa rời quần chúng; khi phụ trách công việc thì chỉ đạo chung chung, đại khái, thiếu điều tra, nghiên cứu; họ có mắt nhưng không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững. Kết quả là những người xấu, những cán bộ kém tha hồ tham ô, lãng phí. Hồ Chí Minh khẳng định: “*bệnh quan liêu là nguồn gốc sinh ra lãng phí, tham ô*. Kinh nghiệm chứng tỏ rằng: ở đâu có bệnh quan liêu thì ở đó chắc chắn có tham ô, lãng phí; nơi nào bệnh quan liêu càng nặng thì nơi đó càng nhiều lãng phí, tham ô” [94, tr.417]. Chính vì thế, muốn chống tham ô, lãng phí, phải chống bệnh quan liêu.

2.2.2.2. Những tàn dư xấu xa của chế độ cũ

Theo Hồ Chí Minh, tham nhũng còn có nguồn gốc từ chế độ thực dân, phong kiến; hay nói cách khác, tham nhũng chính là “*bạn đồng minh* của thực dân và phong kiến” [89, tr.357]. Thực tiễn cho thấy, dưới chế độ thực dân, phong kiến, nhân dân ta bị bóc lột tàn nhẫn, tự do, bình đẳng là điều hoàn toàn xa xỉ. Trong chế độ đó, giai cấp cầm quyền chỉ chăm lo đến lợi ích cá nhân bằng cách thẳng tay áp bức, bóc lột những tầng lớp người khác, nhất là công nhân và nông dân. Hồ Chí Minh đã có nhiều bài nói chuyện, bài viết để tố cáo tội ác của chế độ thực dân, phong kiến, trong đó có tề tham nhũng. Trong bài báo “Văn minh Pháp ở Đông Dương” viết bằng tiếng Đức, đăng trên tập san *Inprekorr*, số 17 năm 1927, với bút danh A.P, Người đã tố cáo sự thối nát của thực dân Pháp qua thú nhận của tờ *L'Impartial* ở Đông Dương rằng viên Thống đốc Cônchắc đã phạm một loạt hành động tham nhũng. Cả người “đảng viên xã hội” Varen

cũng tham gia hăng hái vào việc tham nhũng vì chỉ vài tháng sau khi tới Đông Dương, ông ta đã gửi về Pháp 74 hòm tặng phẩm có trọng lượng 4.810 kg và kích cỡ là 30 mét khối”. Hay trong bài “Tâm lý của binh sĩ Hoa Kỳ” đăng báo *Nhân dân*, số 4384, ngày 7/4/1966, với bút danh Chiến Sĩ, Hồ Chí Minh đã trích dẫn bức thư của một binh sĩ Mỹ ở Nam Việt Nam gửi người bạn ở Hoa Kỳ, trong đó biểu thị thái độ phản đối cuộc chiến ở Việt Nam, vì phải chiến đấu để bảo vệ chế độ tham nhũng làm tay sai Mỹ. Bức thư có đoạn: “Những người lãnh đạo cái nhà nước Nam Việt Nam đều là bọn trộm cướp, hủ bại, đê hèn, hồ đồ. Họ đều ghét cộng sản, nhưng tên nào cũng có rất nhiều tiền bạc gửi ở nhà băng nước ngoài. Số tiền đó nhiều gấp mấy lần số tiền lương của họ” [96, tr.88]. Từ đó, Hồ Chí Minh đi đến khẳng định: “Tham ô, lãng phí, quan liêu là những xấu xa của xã hội cũ. Nó do lòng tự tư, tự lợi, ích kỷ hại nhân, do chế độ “người bóc lột người” mà ra” [88, tr.361]. Muốn tiêu diệt tận gốc tham nhũng, cần phải xóa bỏ chế độ cũ, xây dựng thành công chế độ mới.

2.2.2.3. Công tác kiểm soát quyền lực còn hạn chế

Hồ Chí Minh sớm nhận thấy nguyên nhân của tham nhũng còn bắt nguồn từ những hạn chế trong công tác kiểm soát quyền lực. Sau năm 1945, Chính quyền dân chủ nhân dân non trẻ mới ra đời đã phải đương đầu với nhiều khó khăn, thách thức, vừa phải bảo vệ thành quả cách mạng, vừa chăm lo xây dựng đất nước, vừa phải đối phó với các thế lực ngoại xâm chực chờ quay lại xâm chiếm nước ta. Trong điều kiện hoàn cảnh đất nước “ngàn cân treo sợi tóc”, mặc dù Hồ Chí Minh đã sớm nhận thức được tầm quan trọng và đề ra nhiều quan điểm, chủ trương để kiểm soát quyền lực nhà nước. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, tình trạng quan liêu, hách dịch, lạm quyền, lộng quyền vẫn xuất hiện trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Ngay từ thời điểm đó, Người đã nghiêm khắc cảnh báo và phê bình các vấn nạn như “quân phiệt”, “quan liêu”, “óc địa vị”, và “tính kiêu ngạo” trong một bộ phận cán bộ Đảng, Nhà nước ở một số địa phương. Người chỉ rõ: “dân ghét các ông chủ tịch, các ông Ủy viên vì cái tật nông nghênh, cậy thế, cậy quyền. Những ông này không hiểu nhiệm vụ và chính sách của Việt Minh, nên khi nắm được chút quyền trong tay vẫn hay lạm dụng...” [85, tr.51]. Họ lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để thực hiện mục đích riêng, ngang tàng phóng túng, muốn sao được vậy, coi khinh dư luận. Họ chỉ quan tâm đến việc ăn ngon, mặc đẹp, làm giàu, và chiếm đoạt của công làm của riêng, hoàn toàn

bất chấp đạo đức, lương tâm hay dư luận xã hội. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Ăn muốn cho ngon, mặc muốn cho đẹp, càng ngày càng xa xỉ, càng ngày càng lãng mạn, thử hỏi tiền bạc ấy ở đâu ra? Thậm chí lấy của công dùng vào việc tư, quên cả thanh liêm, đạo đức” [85, tr.65].

Bên cạnh đó, theo Hồ Chí Minh, thực tế trên còn do cơ chế kỷ luật không đủ nghiêm dẫn đến nhiều trường hợp phạm lỗi, nhưng không bị trừng phạt xứng đáng. Điều đó không chỉ làm giảm hiệu lực pháp luật mà còn gây bất bình trong Nhân dân. Ngoài ra, tham nhũng còn bắt nguồn từ Nhân dân. Hồ Chí Minh cho rằng, “Quan tham vì dân dại” [87, tr.127]. Chính vì “dân dại” nên không hiểu biết đầy đủ về quyền lợi, nghĩa vụ của mình dẫn đến mọi việc đều “nghe theo” sự “sai bảo” của cán bộ; hoặc vì sợ cán bộ nên tìm cách đút lót để mong muốn đạt được công việc cá nhân. Người nhấn mạnh: “nếu dân hiểu biết không chịu đút lót, thì “quan” dù không liêm cũng phải hóa ra Liêm” [87, tr.127].

2.2.3. Lực lượng phòng, chống tham nhũng

Hồ Chí Minh xác định, PCTN là một cuộc chiến đấu giữa cái thiện và cái ác, do vậy nó diễn ra lâu dài, với tính chất cam go, quyết liệt. Để giành thắng lợi, đòi hỏi phải huy động sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân và cả HTCT. Người nhấn mạnh: “Chính phủ và Đoàn thể hết sức chống bệnh quan liêu, chống tham ô, chống lãng phí. Tất cả mọi người đều phải trông thấy ai sai thì phê bình. Phê bình để sửa chữa, để tiến bộ” [88, tr.553].

2.2.3.1. Đảng Cộng sản Việt Nam

Đảng giữ vai trò lãnh đạo PCTN. Trong PCTN, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò của Đảng. Người xác định, “Cũng như ở các mặt trận khác, muốn thắng ở mặt trận này, ắt phải có chuẩn bị, kế hoạch, tổ chức, ắt phải có lãnh đạo và trung kiên” [88, tr.358]. Người coi PCTN là một mặt trận, một cuộc chiến đấu chống lại cái sai, cái ác, muốn chiến thắng, không thể tự phát, đơn lẻ mà cần có chủ trương, đường lối hành động và tổ chức chặt chẽ, bài bản. Người nêu rõ: “phải có Đảng lãnh đạo để nhận rõ tình hình, đường lối và định phương châm cho đúng” [89, tr.274]. Vai trò lãnh đạo của Đảng trước hết thể hiện ở việc nêu cao quyết tâm chính trị trong đấu tranh chống tham nhũng. Người nhấn mạnh: “Với sự chỉ đạo chặt chẽ của Trung ương, với quyết tâm của cán bộ và sự hăng hái tham gia của quần chúng, cuộc vận động này nhất định sẽ có kết

quả tốt” [94, tr.419]. Vai trò của Đảng được thể hiện trong đề ra quan điểm, phương châm chỉ đạo PCTN cũng như lãnh đạo xây dựng HTCT các cấp trong sạch, vững mạnh. Đặc biệt, theo Hồ Chí Minh, Đảng phải thường xuyên tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Thông qua đó, giúp cán bộ, đảng viên nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng trong PCTN; đồng thời giữ vững lập trường, bản lĩnh chính trị, rèn luyện đạo đức của người cán bộ cách mạng. Theo Người, “Để đưa cuộc đấu tranh đến thắng lợi, sự *lãnh đạo* của Trung ương và của toàn Đảng cần cải tiến hơn nữa. Trước hết là *lãnh đạo tư tưởng*. Chúng ta cần phải ra sức sửa chữa những tư tưởng sai lầm, như tư tưởng thái bình, khuynh hữu, muốn nghỉ ngơi, hưởng lạc, v.v..” [90, tr.361]. Ngoài ra, vai trò của Đảng còn được thể hiện trong lãnh đạo và tiến hành kiểm tra, giám sát, phòng, chống tình trạng lạm quyền, lợi dụng quyền lực trong đội ngũ cán bộ.

2.2.3.2. Nhà nước

Một là, Quốc hội

Trong PCTN, Hồ Chí Minh xác định, Quốc hội là chủ thể có vai trò to lớn, đây là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Nhân dân. Người khẳng định: “Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước. Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực của Nhà nước ở địa phương” [93, tr.375]. Với quyền hạn này, Quốc hội ban hành và hoàn thiện hệ thống pháp luật về PCTN, quyết định các chính sách, chiến lược phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng. Quốc hội còn có vai trò giám sát tối cao đối với các hoạt động của Nhà nước và các cơ quan trong bộ máy nhà nước. Thông qua đó, Quốc hội kiểm soát việc thực thi quyền lực, phòng, chống sự tha hóa quyền lực trong HTCT và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thực tiễn cho thấy, trong quá trình tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Hồ Chí Minh luôn chú trọng đến cơ cấu các đại biểu không phải là đảng viên. Thông qua đó vừa phát huy được trí tuệ, sự đoàn kết thống nhất của dân tộc vừa phát huy tinh thần đấu tranh, kiểm soát, phê bình của các đại biểu ngoài đảng đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên. Vai trò của Quốc hội trong PCTN còn được thể hiện ở tư cách đại biểu Quốc hội. Người nhấn mạnh: “Tất cả đại biểu Quốc hội hứa với đồng bào là được cử vào Quốc hội để làm đại biểu Quốc hội không phải là để làm quan, không phải là để ngồi trên ăn tróc mà là người đầy tớ tuyệt đối trung thành của đồng bào” [93, tr.629]. Đồng thời, phải là tấm gương về thực hành cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, hết lòng hết sức phục vụ Tổ

quốc, phục vụ Nhân dân, phục vụ CNXH; phải tăng cường giám sát các hoạt động của cơ quan Nhà nước và cán bộ, đảng viên, thông qua đó kịp thời đấu tranh với các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Hai là, Chính phủ và các cơ quan thuộc Chính phủ

Chính phủ: Với vai trò là cơ quan nắm giữ và thực thi quyền lực nhà nước, theo Hồ Chí Minh, Chính phủ đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác PCTN. Người quan niệm, “Đảng và Chính phủ là Bộ Tổng tư lệnh, Bộ Tổng tham mưu của cuộc đấu tranh này” [89, tr.46]. Với Người, Đảng và Chính phủ phải giữ vai trò chỉ huy tối cao và trực tiếp điều hành, tổ chức toàn diện cuộc đấu tranh PCTN. Trong đó, Chính phủ cụ thể hóa đường lối của Đảng thành chương trình, kế hoạch hành động; chỉ đạo các cơ quan chuyên trách trực thuộc Chính phủ như: Thanh tra, Viện công tố, Công an... tiến hành các biện pháp phát hiện, điều tra, xử lý các hành vi tham nhũng. Để thực hiện được điều đó, theo Hồ Chí Minh, Chính phủ phải “Thanh khiết từ to đến nhỏ” [86, tr.75]. Điều này đã được Hồ Chí Minh khẳng định tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa I, ngày 30/10/1946: “Tuy trong quyết nghị không nói đến, không nêu lên hai chữ *liêm khiết*, tôi cũng xin tuyên bố trước Quốc hội, trước quốc dân và trước thế giới: Chính phủ sau đây phải là một Chính phủ liêm khiết. Theo lời quyết nghị của Quốc hội, Chính phủ sau đây phải là một Chính phủ biết làm việc, có gan góc...” [85, tr.478]. Trong Chính phủ ấy, cán bộ, đảng viên phải thực sự là công bộc, là đầy tớ trung thành, tận tụy của Nhân dân, đồng thời kiên quyết bài trừ tệ tham nhũng. Báo cáo trước Quốc hội khóa I năm 1946, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Chính phủ hiện thời đã cố gắng liêm khiết lắm... Dù sao Chính phủ đã hết sức làm gương và nếu làm gương không xong thì sẽ dùng pháp luật mà trị những kẻ ăn hối lộ - đã trị, đương trị và sẽ trị cho kỳ hết” [124]. Bên cạnh đó, Chính phủ phải chú trọng xây dựng các UBND làng. Bởi theo Hồ Chí Minh: “Các Ủy ban nhân dân làng, phủ là hình thức Chính phủ địa phương” [85, tr.21]. Do vậy, các UBND làng phải thật sự chăm lo lợi ích của Nhân dân, làm những điều lợi cho Nhân dân. Đồng thời, các UBND làng cần phải kiên quyết đấu tranh chống tham ô, lãng phí và kịp thời thi hành kỷ luật đối với những kẻ ngoan cố không chịu sửa đổi.

Các cơ quan thuộc Chính phủ:

Cơ quan Thanh tra: Đây là một lực lượng giữ vai trò rất quan trọng trong giữ gìn kỷ cương pháp luật, trong đó có PCTN. Hồ Chí Minh cho rằng, các cơ quan Thanh tra

có vai trò quan trọng trong ngăn ngừa việc làm trái với quy định của Đảng và Nhà nước trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trong Sắc lệnh số 64/SL ngày 23/11/1945, do Hồ Chí Minh ký đã quy định cụ thể nhiệm vụ của Ban Thanh tra: Giám sát tất cả các công việc và các nhân viên của UBND và các cơ quan của Chính phủ; đồng thời, Người cũng đã ghi rõ, Ban Thanh tra có quyền: Đình chức, bắt giam bất cứ nhân viên nào trong UBND hay của Chính phủ đã phạm lỗi. Trong đó, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò của cơ quan này đối với công tác PCTN. Trong Sắc lệnh số 261/SL ngày 28/3/1956 về thành lập Ban Thanh tra Trung ương của Chính phủ, Hồ Chí Minh ghi rõ: Thanh tra việc thực hiện kế hoạch nhà nước, việc sử dụng, bảo quản tài sản nhà nước, chống phá hoại, tham ô và lãng phí. Để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, ngăn ngừa tình trạng lạm dụng quyền lực dẫn đến các hành vi lãng phí, tham ô trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các cơ quan Thanh tra. Người nhấn mạnh: “các ban thanh tra phải chú ý kiểm tra chống lãng phí, tham ô. Phát hiện ra những việc lãng phí, tham ô, chẳng những cần báo cáo với Trung ương và Chính phủ giải quyết mà còn phải giúp các cấp lãnh đạo địa phương tìm ra được những biện pháp để tích cực chống lãng phí, tham ô” [93, tr.503]. Đồng thời, Người còn yêu cầu cán bộ làm công tác thanh tra phải quán triệt tinh thần “phụng công thủ pháp, chí công vô tư” và “tư tưởng và tác phong của cán bộ phải chuyển mạnh” [94, tr.35]. Trên cơ sở khẳng định vai trò to lớn của cơ quan thanh tra, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Cấp lãnh đạo các bộ, các ngành, các cấp nhất định phải có cơ quan thanh tra của mình để theo dõi công tác ngay từ đầu, kịp thời uốn nắn sửa chữa sai lầm thiếu sót có thể xảy ra, đồng thời phải trực tiếp chỉ đạo cơ quan thanh tra của mình” [94, tr.35].

Cơ quan Công an: Theo Hồ Chí Minh, “Công an cách mạng là một vũ khí sắc bén của chuyên chính vô sản” [95, tr.71], là lực lượng quan trọng để bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân. Người chỉ rõ: “Công an là một bộ máy để thực hiện chuyên chính dân chủ nhân dân, bảo vệ nền chuyên chính của Nhân dân đối với các thế lực phản động khác” [92, tr.598]. Công an nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện, là một mắt xích trọng yếu trong sợi dây chuyền của HTCT, có nhiệm vụ bẻ gãy, đập tan những âm mưu, thủ đoạn, hoạt động phá hoại chế độ, chống cả “giặc ngoại xâm” và “giặc nội xâm”. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Công an đánh địch bên ngoài đã khó, đánh địch bên trong người còn khó khăn hơn” [92, tr.599]. Đối với Người, tham nhũng, tiêu cực chính là “kẻ địch bên trong” - những phần tử

thoái hóa, biến chất ẩn mình trong bộ máy. Nếu địch bên ngoài dễ nhận diện và đối phó trực diện, thì địch bên trong lại nguy hiểm hơn. Đấu tranh với loại “địch” này đòi hỏi lực lượng Công an phải có bản lĩnh, dũng khí và sự kiên quyết không khoan nhượng.

Ba là, các cơ quan tư pháp: Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nhà nước kiểu mới ở nước ta, Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng hoàn thiện các cơ quan có chức năng PCTN, nhất là các cơ quan tư pháp. Người xác định, “Tư pháp là một cơ quan trọng yếu của chính quyền” [86, tr.472]. Trong đó, Hồ Chí Minh xác định Viện Công tố (nay là Viện kiểm sát nhân dân) không chỉ là một cơ quan trọng yếu của hệ thống tư pháp mà còn giữ vai trò rất quan trọng trong công tác PCTN. Đây là cơ quan thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với tội phạm tham nhũng. Thông qua đó, bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật “thăng tay trừng trị những tên Việt gian đầu sỏ đã bán nước buôn dân” [87, tr.49]. Chính vì thế, Người đã chỉ đạo rất sâu sát và toàn diện việc hoàn thiện mô hình tổ chức của ngành Kiểm sát. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh đến vai trò của ngành Tòa án. Người coi đây một trong những cơ quan trọng yếu trong bảo vệ pháp luật. Tòa án có vai trò thực hiện chế độ pháp quyền, giữ vững và bảo vệ quyền lợi của Nhân dân, ngăn ngừa, trừng trị những kẻ âm mưu phá hoại chế độ, phá hoại lợi ích của Nhân dân. Chính vì thế, Người luôn yêu cầu cán bộ tư pháp phải nêu cao tinh thần “*phụng công, thủ pháp, chí công vô tư*” [87, tr.473].

2.2.3.3. Lực lượng tham gia phối hợp thực hiện

Một là, Mặt trận dân tộc thống nhất và các tổ chức đoàn thể xã hội. Đây là chủ thể đại diện cho các giai cấp, tầng lớp trong Nhân dân, có vai trò to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng. Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, Mặt trận dân tộc thống nhất vẫn là một trong những lực lượng to lớn của cách mạng Việt Nam” [94, tr.453]. Đối với công tác PCTN, vai trò của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể xã hội được thể hiện trước hết trong việc lựa chọn đội ngũ cán bộ, đảng viên. Người chỉ rõ: “Mặt trận phải tiến dần dần đến thật dân chủ, nghĩa là những cơ quan chỉ đạo sẽ do quần chúng trong Mặt trận cử ra” [88, tr.48]. Mặt trận và các đoàn thể xã hội còn có chức năng, nhiệm vụ giám sát việc thực thi quyền lực của các cơ quan trong HTCT và cán bộ, đảng viên.

Với tư cách là các tổ chức đại diện cho quyền và lợi ích của các tầng lớp Nhân dân, nên Mặt trận và các tổ chức đoàn thể xã hội phải có trách nhiệm nắm bắt nguyện vọng, góp ý, phê bình, bày tỏ ý kiến hay khiếu nại, tố cáo của Nhân dân về việc thực thi chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên. Người nhấn mạnh: “Khắp nơi có đoàn thể nhân dân, như Hội đồng nhân dân, Mặt trận, Công đoàn, Hội Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, v.v.. Những đoàn thể ấy là tổ chức của dân, phấn đấu cho dân, bênh vực quyền của dân, liên lạc mật thiết nhân dân với Chính phủ” [87, tr.397]. Đồng thời, phải “thật sự dân chủ với nhân dân, và chuyên chính với bọn phản cách mạng, bọn phá hoại lợi ích của nhân dân” [94, tr.454]. Ngoài ra, phải tổ chức, vận động Nhân dân thực hiện quyền làm chủ, chấp hành đúng pháp luật; thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ công dân, không tiếp tay cho các hành vi tham nhũng.

Hai là, Nhân dân. Hồ Chí Minh sớm xác định, Nhân dân là lực lượng đông đảo, to lớn nhất của cách mạng. Bởi theo Người, “Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra” [85, tr.355]. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng, Người đúc rút bài học quý giá cho Đảng: “Giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi. Vì vậy, cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại” [86, tr.326]. PCTN là một cuộc chiến chống lại “giặc nội xâm”, diễn ra rất cam go, quyết liệt, khó khăn, muốn giành thắng lợi đòi hỏi phải có sự đồng lòng của Nhân dân. Người nhấn mạnh: “Phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu *ắt phải dựa vào lực lượng quần chúng thì mới thành công*” [88, tr.362]. Hồ Chí Minh cho rằng, Nhân dân là một lực lượng rất quan trọng trong PCTN. Ngoài ra, theo Người, Nhân dân đã là chủ thì phải có trách nhiệm thực hiện quyền làm chủ của mình; trách nhiệm ấy được thể hiện toàn diện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có nhiệm vụ PCTN. Người chỉ rõ: “*Nhiệm vụ của quần chúng là phải hăng hái tham gia phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu*” [88, tr.362]. Nhân dân tham gia PCTN thông qua nhiều hình thức. Trước hết, Nhân dân phải gương mẫu trong chấp hành pháp luật Nhà nước, không có những hành vi “đút lót”, hối lộ cán bộ, đảng viên. Đồng thời, tham gia thông qua thực hiện chức năng giám sát hoạt động của các cơ quan, đoàn thể trong HTCT và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Ba là, báo chí và truyền thông. Hồ Chí Minh luôn xác định báo chí, truyền thông

là “vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trừ tà” [86, tr.157]. “Phò chính trừ tà” trong tư duy của Người chính là bảo vệ sự nghiệp cách mạng của Đảng, bảo vệ lợi ích của Nhân dân; đồng thời đấu tranh chống lại những gì làm tổn hại đến những lợi ích đó. Tham ô, tham nhũng trực tiếp xâm phạm đến lợi ích của Đảng, của Nhân dân cho nên báo chí phải có trách nhiệm đấu tranh tiêu diệt nó. Người nhấn mạnh: “Các báo chí phải khuyến khích những người tốt, việc tốt và thẳng thắn phê bình những điều xấu như: lười biếng, tham ô, lãng phí, quan liêu. Đó là một việc rất cần thiết” [94, tr.391]. Với quan niệm đó, Người xem “Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ” [94, tr.466]. Các cơ quan báo chí và người làm báo cách mạng phải thể hiện đúng vai trò tiên phong, là một trong những lực lượng quan trọng trong PCTN.

2.2.4. Biện pháp phòng, chống tham nhũng

2.2.4.1. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phòng, chống tham nhũng

Tuyên truyền, giáo dục là nền tảng để nâng cao nhận thức, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, củng cố lập trường tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Hồ Chí Minh cho rằng muốn PCTN hiệu quả thì trước hết phải làm cho mọi người hiểu rõ tác hại, nhận thức đúng nguyên nhân, biểu hiện của tham nhũng; từ đó khơi dậy và phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác của mỗi người trong PCTN. Nói về vai trò của công tác tuyên truyền, giáo dục, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Nó làm cho mọi người nâng cao *tinh thần trách nhiệm, tinh thần làm chủ, ý thức bảo vệ của công*” [94, tr.418]. Tuyên truyền giúp cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu rõ tác hại của tham nhũng, nhận thức đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, từ đó tự giác tham gia giám sát, đấu tranh và bảo vệ lợi ích chung. Tuyên truyền đúng, kịp thời, phù hợp sẽ tạo thành phong trào PCTN rộng khắp trong HTCT và xã hội.

Về nội dung tuyên truyền, giáo dục, Hồ Chí Minh, xác định: “Đảng ta phải ra sức tăng cường giáo dục toàn Đảng về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về đường lối, chính sách của Đảng, về nhiệm vụ và đạo đức của người đảng viên” [96, tr.547]. Trước hết, giáo dục về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa là nội dung quan trọng hàng đầu, bởi thông qua đó, sẽ giúp cán bộ, đảng viên thấu hiểu sâu sắc “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng” [86, tr.289]. Từ đó, giúp họ tránh xa những cám dỗ của lợi ích vật chất, phòng, chống chủ nghĩa cá nhân trong bản thân mình, toàn tâm,

toàn ý vì sự nghiệp cách mạng. Bên cạnh đó, phải chú trọng giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước. Trên cơ sở đó nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về PCTN. Ngoài ra, theo Người, cấp ủy, tổ chức đảng phải đề cao nội dung giáo dục đạo đức và truyền thống cách mạng của Đảng và dân tộc cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Về biện pháp tuyên truyền, giáo dục: Theo Hồ Chí Minh, tuyên truyền, giáo dục cần được tiến hành đa dạng bằng nhiều hình thức, trước hết: “Phải khai hội đủ mặt mọi người trong cơ quan, đơn vị, trường học, v.v., để giải thích rõ ràng, nói đi nói lại, cho mọi người đều hiểu: Tham ô, lãng phí, quan liêu có hại cho dân cho nước thế nào? Vì sao phải chống những nạn ấy?” [88, tr.358]. Với Hồ Chí Minh, khi tuyên truyền, giáo dục phải “Giải thích rõ ràng”, không được nói chung chung mà cần có dẫn chứng cụ thể, gắn với đời sống thực tế, để cán bộ và Nhân dân thấy rõ hậu quả, tác hại của tham nhũng; đồng thời, phải “Nói đi nói lại”, Người muốn nhấn mạnh tính kiên trì, liên tục trong tuyên truyền, giáo dục, vì đây là cuộc đấu tranh lâu dài, không thể chỉ làm một lần là xong. Đặc biệt, tuyên truyền, giáo dục phải hướng đến nhiều đối tượng - “Cho mọi người đều hiểu”. Đối tượng tuyên truyền, giáo dục không chỉ là cán bộ, đảng viên mà có cả Nhân dân. Thông qua đó, tạo thành phong trào, huy động được sức mạnh to lớn của quần chúng trong PCTN. Bên cạnh đó, tuyên truyền, giáo dục phải thông qua phát động các phong trào thi đua yêu nước, sản xuất và thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng. Người viết: “Mọi ngành, mọi người, mọi tổ phải ra sức *thi đua*, phải thực hiện khẩu hiệu: “Nhiều, nhanh, tốt, rẻ”. Phải chống tư tưởng bảo thủ, chống tác phong quan liêu, chống lãng phí” [92, tr.531]. Ngoài ra, theo Hồ Chí Minh, công tác tuyên truyền còn thông qua hình thức “Lấy gương người tốt, việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới” [96, tr.672]. Thông qua những tấm gương tốt của cán bộ, đảng viên, Nhân dân để cảm hóa những tư tưởng sai lầm, lệch lạc, đồng thời, nhân rộng, lan tỏa cái đẹp, cái tích cực trong các cơ quan, đơn vị và toàn xã hội.

2.2.4.2. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Hồ Chí Minh, sớm nhận thức vai trò “tối thượng” của pháp luật trong đời sống xã hội, “Trăm điều phải có thần linh pháp quyền” [83, tr.473], trên cương vị người đứng đầu Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Người rất quan tâm đến việc soạn thảo, ban hành các cơ chế, chính sách, pháp luật để PCTN. Bởi theo Người: “Cần có những pháp luật để

trừng trị tệ tham ô, lãng phí, và phải chấp hành những pháp luật ấy một cách nghiêm chỉnh” [94, tr.419]. Trước hết, cần xây dựng và ban hành hệ thống pháp luật đầy đủ, chặt chẽ để xử lý nghiêm minh những hành vi tham nhũng. Pháp luật phải xác định rõ các chế tài đủ mạnh để răn đe, trừng trị kịp thời và không để lọt tội phạm, đồng thời khắc phục triệt để những kẽ hở dễ bị lợi dụng. Cùng với đó, cần thiết lập cơ chế giám sát chặt chẽ và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan thực thi pháp luật, bảo đảm mọi vi phạm đều bị phát hiện và xử lý công bằng, minh bạch, không có ngoại lệ. Thực tiễn lịch sử cho thấy, ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, trong bộ phận cán bộ, đảng viên đã sớm xuất hiện những biểu hiện tiêu cực như tham ô, tham nhũng, ảnh hưởng đến uy tín của chính quyền cách mạng và làm suy giảm niềm tin của nhân dân, Hồ Chí Minh đã ký ban hành Sắc lệnh số 223, ngày 17/11/1946, quy định rõ việc truy tố các hành vi tham nhũng như: đưa hối lộ, nhận hối lộ, phù lạm, biển thủ công quỹ. Theo sắc lệnh này, người phạm tội, kể cả đồng phạm hay tòng phạm, đều bị xử phạt nghiêm khắc với mức án khổ sai từ 5 đến 20 năm, kèm theo hình phạt bổ sung như phạt tiền gấp đôi giá trị tang vật, sung công tang vật, và có thể bị tịch thu tới ba phần tư tài sản. Đây là một trong những văn bản pháp lý đầu tiên của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thể hiện rõ quyết tâm đấu tranh PCTN ngay từ buổi đầu giành được chính quyền.

Cùng với việc hoàn thiện cơ chế, pháp luật nhằm xử lý nghiêm khắc các hành vi tham nhũng, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc xây dựng và hoàn thiện các chính sách phòng ngừa tham nhũng từ gốc, coi đó là giải pháp căn cơ, lâu dài trong PCTN. Trong đó, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến công tác cán bộ. Trước hết, phải hoàn thiện cơ chế lựa chọn cán bộ. Theo Người, lựa chọn đúng cán bộ là yếu tố then chốt giúp Đảng phát hiện và sử dụng những người thực sự có đức, có tài, sẵn sàng cống hiến cho sự nghiệp cách mạng. Hồ Chí Minh xác định, “phải chọn trong những người có công tâm, trung thành, sốt sắng với quyền lợi dân chúng, có năng lực làm việc, được đông đảo dân làng tín nhiệm. Không thể nhờ tiền tài hay một thế lực gì khác mà chui vào lọt các Ủy ban đó” [85, tr.21]. Để lựa chọn được những cán bộ có đức, có tài cần phải xây dựng, ban hành các tiêu chí rõ ràng và toàn diện, như: Cán bộ phải trung thành và hăng hái, luôn tận tâm trong công việc và kiên định trong đấu tranh; Phải gắn bó mật thiết với Nhân dân, thấu hiểu tâm tư, lợi ích của dân để tạo dựng niềm tin và thực sự trở thành người lãnh đạo của dân; Phải có năng lực và bản lĩnh, thể hiện ở khả năng xử lý tình huống khó khăn,

không lùi bước trước thất bại, không chủ quan khi thành công và kiên quyết trong việc thực hiện nghị quyết; Phải nghiêm túc tuân thủ kỷ luật, giữ vững nguyên tắc và chấp hành đúng các quy định của tổ chức, tuyệt đối không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để thực hiện các hành vi sai trái. Trong đó, theo Hồ Chí Minh, đạo đức là tiêu chí quan trọng nhất của người cán bộ cách mạng: “Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng” [92, tr.601]. Bên cạnh đó, phải xây dựng cơ chế, chính sách giáo dục, bồi dưỡng cán bộ. Mục đích nhằm hình thành những phẩm chất cơ bản của người cán bộ cách mạng, như: nâng cao trình độ lý luận chính trị chính trị, đạo đức cách mạng, phương pháp, tác phong công tác. Đồng thời, Người còn quan tâm đến việc hoàn thiện chính sách chăm lo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng cuộc sống cho cán bộ, đảng viên để họ không tham nhũng. Người nhấn mạnh: “Phải cho họ điều kiện sinh sống đầy đủ mà làm việc. Khi họ đau ốm, phải có thuốc thang. Tuỳ theo hoàn cảnh mà giúp họ giải quyết vấn đề gia đình. Những điều đó rất quan hệ với tinh thần của cán bộ, và sự thân ái đoàn kết trong Đảng” [86, tr.316]. Theo đó, cần xây dựng một chế độ đãi ngộ hợp lý, bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, đảng viên cũng như gia đình họ. Việc đáp ứng đầy đủ các nhu cầu thiết yếu hàng ngày không chỉ thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, mà còn là cơ sở quan trọng để cán bộ, đảng viên yên tâm công tác, không bị cám dỗ bởi lợi ích vật chất và không cần phải tìm đến tham nhũng như một “phương thức” mưu sinh.

Phải xây dựng cơ chế công khai, minh bạch trong các hoạt động của cơ quan công quyền. Người nhấn mạnh: “*Quản lý phải dân chủ, tài chính phải công khai* - Sổ sách phải minh bạch” [94, tr.443]. Công khai, minh bạch không chỉ là một nội dung cốt lõi của thực hành dân chủ, mà còn là phương thức hữu hiệu để PCTN. Do đó, cần có cơ chế về minh bạch tài chính của các tổ chức, cũng như kê khai công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên. Xây dựng cơ chế mở rộng và thực hành dân chủ trong Đảng cũng như toàn xã hội. Người yêu cầu, Đảng “Phải thật sự *mở rộng dân chủ* để tất cả đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình” [93, tr.544]. Chỉ có trên cơ sở thực hành dân chủ rộng rãi, cán bộ, đảng viên mới dám công khai đấu tranh, lên án các hành vi sai trái trong cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Đồng thời, phải nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách về kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong đội ngũ cán bộ nhằm ngăn ngừa tình trạng lạm quyền, lợi dụng chức vụ để vụ lợi cá nhân.

2.2.4.3. Nêu cao tinh thần tích cực, tự giác của cán bộ, đảng viên trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, đấu tranh phòng, chống chủ nghĩa cá nhân

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh nhận thấy, khi Đảng trở thành đảng cầm quyền, cán bộ, đảng viên ít nhiều có quyền hành trong tay, nếu không có đạo đức cách mạng sẽ dễ nảy sinh những thói hư, tật xấu gây hại cho cách mạng. Chính vì thế, Người luôn yêu cầu đội ngũ cán bộ, đảng viên phải tích cực, tự giác tu dưỡng rèn luyện đạo đức cách mạng, xem đây như “công việc rửa mặt hàng ngày”. Người quan niệm: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong” [87, 612]. Muốn vậy, cán bộ, đảng viên phải tích cực, tự giác tu dưỡng, rèn luyện và thực hành đạo đức. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Muốn rèn luyện đạo đức cách mạng, thì chúng ta phải ra sức học tập, tu dưỡng, tự cải tạo để tiến bộ mãi” [87, tr.602]. Theo Hồ Chí Minh, con người “chứ không phải thánh hiền” nên ai cũng có những ham muốn. Tuy nhiên, đã là cán bộ, đảng viên, phải hướng ham muốn cá nhân vào việc phấn đấu thực hiện những mục tiêu, lý tưởng của cách mạng. Người nhấn mạnh: “Làm việc nước hay làm việc gì khác, người ta thường muốn có một chút danh hay một chút lợi về phần mình... *Muốn cho danh chính, lợi chính*, thì *Danh*, làm sao cho dân tộc mình có danh với thế giới, và *Lợi*, làm thế nào cho tranh được *lợi* với thế giới” [85, tr.47].

Mặt khác, cán bộ, đảng viên phải tích cực, tự giác trong tu dưỡng và thực hành đạo đức cần kiệm liêm chính. Theo Hồ Chí Minh, “Những người trong các công sở đều có nhiều hoặc ít quyền hành” [86, tr.122]. Đối với Hồ Chí Minh, cần kiệm liêm chính là thước đo cho mọi giá trị, là chuẩn mực quan trọng hàng đầu của người cán bộ cách mạng. Bởi, nếu họ không giữ được đạo đức cần kiệm liêm chính thì rất dễ trở thành sâu mọt của dân, “đều dễ tìm dịp phát tài, hoặc xoay tiền của Chính phủ, hoặc khoét đục nhân dân” [86, tr.123]. Chính vì thế, Người luôn yêu cầu cán bộ, đảng viên phải thực hiện cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Hồ Chí Minh lý giải: “Nếu mình cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Đây là phe thiện. Nếu tham ô, hủ hóa, cầu danh, cầu lợi là phe ác” [89, tr.173]. Trong tu dưỡng đạo đức liêm chính, Hồ Chí Minh đặt yếu tố “tự mình” lên hàng đầu. Nói đến “tự mình” tức là Hồ Chí Minh đã đi sâu vào vấn đề căn cốt nhất của người cán bộ, đảng viên, đó là lương tâm, danh dự, tư cách, nhân tính, lương tri, phẩm giá, thể diện. Hồ Chí Minh chỉ

rõ: “Muốn xây dựng xã hội trong sạch mà tự mình không kỳ rửa để không tham ô, lãng phí, thì không làm được. Tự mình còn bẩn thì xây dựng xã hội trong sạch thế nào được [89, tr.7]. Để xứng đáng là người lãnh đạo Nhân dân, để đánh thắng kẻ thù bên ngoài, trước hết mỗi cán bộ, đảng viên phải đánh thắng lòng tà là kẻ thù trong mình. Người cho rằng, “phải gây một phong trào trong sạch. Muốn trong sạch thì phải gây một phong trào chống tham ô, lãng phí. Pháp luật không trị hết được. Tự mình phải gây ra cái pháp luật để trị mình” [89, tr.7].

Ngoài ra, Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên phải “ít lòng ham muốn về vật chất”, bởi “Ai chẳng muốn no cơm ấm áo. Nhưng sinh hoạt vật chất, hết đời người đó là hết. Còn tiếng tăm xấu hay tốt, sẽ truyền đến ngàn đời về sau” [86, tr.537]. Đồng thời, cán bộ, đảng viên phải biết nêu gương, “lời nói phải đi đôi với việc làm”, phải tự mình gương mẫu thực hiện trước, phải “Thật thà tự kiểm thảo để làm gương mẫu” [88, tr.360]. Qua đó có thể thấy, Hồ Chí Minh rất chú trọng và đề cao trách nhiệm tự mình phải “liêm chính”, tự mình phải “nêu gương” của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Theo Hồ Chí Minh, muốn “ít lòng ham muốn về vật chất”, cán bộ, đảng viên “Phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng” [96, tr.547]. Để chiến thắng chủ nghĩa cá nhân, mỗi cán bộ, đảng viên cần thực hiện nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Đối với Hồ Chí Minh, “*Phê bình và tự phê bình* là vũ khí rất cần thiết và rất sắc bén, nó giúp chúng ta sửa chữa sai lầm và phát triển ưu điểm” [94, tr.64].

Với nhãn quan chính trị sâu sắc, Hồ Chí Minh còn nhận thấy: “Người đời không phải thánh thần, không ai tránh khỏi khuyết điểm. Chúng ta không sợ có khuyết điểm, nhưng chỉ sợ không biết kiên quyết sửa nó đi” [85, tr.192]. Do vậy, mỗi cán bộ, đảng viên phải xem “mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt” [86, tr.279]. Đồng thời, Người yêu cầu tất cả mọi người phải nêu cao tinh thần phê bình để giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, để giúp nhau tiến bộ. Người còn lý giải cụ thể: “Nói về từng người, nể nang không phê bình, để cho đồng chí mình cứ sa vào lầm lỗi, đến nỗi hỏng việc. Thế thì khác nào thấy đồng chí mình ốm, mà không chữa cho họ” [86, tr.301]. Bên cạnh đó, phải đấu tranh chống tư tưởng “ngại”, “sợ” phê bình. Hồ Chí Minh giải thích: “Phê bình cũng như uống thuốc. Sợ phê bình cũng như có bệnh mà giấu bệnh. Không dám uống thuốc. Để đến nỗi bệnh càng nặng, không chết “cũng la lét quả dưa”” [86, tr.301].

2.2.4.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực

Đề PCTN, Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến công tác kiểm tra, giám sát. Người quan niệm “kiểm tra có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên và cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương tốt cho Nhân dân” [95, tr.362]. Hồ Chí Minh xác định, kiểm tra là một trong những phương thức lãnh đạo của Đảng. Thông qua kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh những việc làm và hành vi sai trái trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền cách mạng, Hồ Chí Minh cho rằng, chín phần mười khuyết điểm của cán bộ, đảng viên, nhất là các hành vi tham nhũng là do thiếu sự kiểm tra. Do vậy, Người quan niệm: “Khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ, và do nơi kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sài, thì chính sách đúng mấy cũng vô ích” [86, tr.636]. Với Người, kiểm tra, giám sát như “ngọn đèn pha”, từ đó “Bao nhiêu tình hình, bao nhiêu ưu điểm và khuyết điểm, bao nhiêu cán bộ chúng ta đều thấy rõ” [86, tr.637]. Trong PCTN, Hồ Chí Minh nhắc nhở, Đảng phải “khéo kiểm tra” và kiểm tra phải “khéo”. Phải kết hợp linh hoạt các phương pháp và hình thức kiểm tra, kiểm tra từ dưới lên, từ trên xuống dưới; kiểm tra thường xuyên, bất thường, định kỳ; kiểm tra trực tiếp, gián tiếp. Trong đó, Hồ Chí Minh đề cao kiểm tra thường xuyên và kiểm tra trực tiếp. Theo Người, cán bộ ở các bộ, ban, ngành ở Trung ương cần phải thường xuyên đi kiểm tra và giải quyết các công việc tại chỗ, phải chống bệnh giấy tờ, hội họp nhiều.

Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh còn chú trọng công tác kiểm soát quyền lực trong đội ngũ cán bộ. Bởi theo Người, “Cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đút” [87, tr.127]. Cán bộ, đảng viên khi có “quyền hành” trong tay, nếu không được kiểm soát chặt chẽ sẽ dễ nảy sinh tệ quan liêu, tham nhũng. Vì vậy, để ngăn chặn tình trạng cán bộ sử dụng quyền lực sai mục đích như tham ô, lãng phí, quan liêu. Hồ Chí Minh luôn phê phán thói lạm quyền, cậy thế, cậy chức của một bộ phận cán bộ. Người dẫn dụ: “có được mấy khẩu súng lục trong túi lúc nào cũng lăm le muốn bắn, đeo chiếc kiếm bên mình lúc nào cũng chỉ chực muốn chặt người ta” [85, tr.51]. Do đó, Người yêu cầu phải kiểm soát quyền lực chặt chẽ, tránh để quyền lực bị biến thành công cụ phục vụ lợi ích cá nhân, gây tổn hại đến nhân dân và sự nghiệp cách

mạng. Đây là một quan điểm rất quan trọng trong việc xây dựng một bộ máy chính quyền trong sạch, liêm chính và vì dân.

Về hình thức kiểm soát quyền lực: Kiểm soát quyền lực chính trị từ “bên trong” theo tư tưởng Hồ Chí Minh là hình thức giám sát nội tại, diễn ra trong chính nội bộ các tổ chức thuộc hệ thống chính trị. Với mỗi cán bộ, đảng viên hay người giữ chức vụ lãnh đạo, đó là quá trình tự soi, tự sửa, tức là sự kiểm soát từ chính bản thân mình. Còn với các tổ chức, đó là cơ chế giám sát lẫn nhau giữa tập thể và cá nhân trong nội bộ, nhằm bảo đảm tính minh bạch, dân chủ và hạn chế nguy cơ lạm quyền ngay từ bên trong tổ chức. Kiểm soát quyền lực chính trị từ “bên ngoài”. Theo Hồ Chí Minh, kiểm soát quyền lực chính trị từ “bên ngoài” chính là dựa vào Nhân dân để giám sát hoạt động của bộ máy nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức. Người khẳng định, Nhân dân là người trao quyền, thì cũng phải có quyền kiểm soát quyền lực ấy, vì “Nhân dân là chủ, Chính phủ là đầy tớ”. Việc kiểm soát này không chỉ là nguyên tắc, mà còn phải được thể chế hóa bằng các hình thức. Người chỉ rõ: “Ở quần chúng, khai hội, phê bình và bày tỏ ý kiến, bầu cử các ủy ban, các hội đồng, v.v.; đó là những cách quần chúng kiểm soát những người lãnh đạo” [86, tr.328]. Đây là những phương thức để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ, đồng thời phát hiện, ngăn ngừa và đấu tranh với biểu hiện lạm quyền, tham nhũng, quan liêu trong bộ máy công quyền. Kiểm soát từ trên xuống dưới và từ dưới lên trên. Kiểm soát từ trên xuống là hình thức phổ biến, trong đó người lãnh đạo theo dõi, đánh giá kết quả công việc và tinh thần trách nhiệm của cấp dưới. Đây là cơ chế đảm bảo tính kỷ luật và sự tuân thủ trong hệ thống hành chính. Kiểm soát từ dưới lên, theo Người, mới là “cách tốt nhất”. Đó là khi quần chúng và cán bộ có quyền phản ánh, giám sát, góp ý và phê bình lãnh đạo, qua đó phát hiện sai lầm và đề xuất cách khắc phục. Hình thức này không chỉ giúp hạn chế lạm quyền mà còn phát huy vai trò làm chủ, ý thức trách nhiệm và tinh thần xây dựng của Nhân dân trong quá trình quản lý nhà nước. Ngoài ra, theo Hồ Chí Minh, kiểm soát quyền lực còn thông qua pháp luật và phát huy vai trò của đạo đức.

Lực lượng tham gia kiểm soát quyền lực: Theo Hồ Chí Minh bao gồm nhiều chủ thể khác nhau, thể hiện tính toàn diện và đa chiều trong giám sát quyền lực: (1) Đảng phải thường xuyên kiểm soát đội ngũ cán bộ để bảo đảm tính liêm chính và hiệu quả; (2) Cơ quan dân cử như Nghị viện có vai trò giám sát, vì “người trong sạch không ngại bị kiểm

soát, kể cả từ nghị viện”; (3) Chính phủ là một chủ thể quan trọng trong việc tự kiểm soát và điều hành minh bạch; (4) Nhân dân có quyền và trách nhiệm giám sát hoạt động của chính quyền để ngăn chặn hành vi những nhiễu, tiêu cực; (5) Cán bộ và quần chúng có thể kiểm soát, góp ý, chỉ ra sai lầm của người lãnh đạo; (6) Người lãnh đạo phải tự kiểm soát, đánh giá kết quả công việc của cấp dưới để bảo đảm hiệu quả quản lý.

2.2.4.5. Phát huy vai trò của Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng

Nhân dân là chủ thể của quyền lực, là người trực tiếp chịu tác động bởi tham nhũng. Người nhân mạnh: “Của công của Nhà nước và của tập thể là “bất khả xâm phạm”, tham ô của công tức là xâm phạm đến lợi ích chung của nhân dân, tức là kẻ địch của nhân dân. Vì vậy, kiên quyết chống tham nhũng là trách nhiệm chung của toàn Đảng, toàn dân ta” [94, tr.416]. Vì thế, Nhân dân không thể đứng ngoài mà phải tham gia tích cực, sử dụng quyền lực và sức mạnh của mình để loại bỏ căn bệnh này. Đồng thời, Nhân dân cũng là lực lượng đông đảo, có khả năng giám sát, kiểm soát việc thực thi chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “dân phải biết quyền hạn của mình, phải biết kiểm soát cán bộ, để giúp cán bộ thực hiện chữ LIÊM” [87, tr.127]. Thông qua đó, kịp thời phát hiện các hành vi tham nhũng để phản ánh đến các cơ quan chức năng.

Theo Hồ Chí Minh, muốn phát huy được sức mạnh của quần chúng, trước hết, phải làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục. Người nêu rõ: “Chúng ta có nhiệm vụ cấp bách là phải giáo dục lại nhân dân chúng ta. Chúng ta phải làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập. Tôi đề nghị mở một chiến dịch giáo dục lại tinh thần nhân dân bằng cách thực hiện: CẦN, KIÊM, LIÊM, CHÍNH” [85, tr.7]. Mục đích của công tác tuyên truyền là làm cho quần chúng khinh ghét tệ tham ô, lãng phí, quan liêu, mà theo cách diễn đạt của Người là, “biến hàng ức, hàng triệu con mắt, lỗ tai cảnh giác của quần chúng thành những ngọn đèn pha soi sáng khắp mọi nơi, không để cho tệ tham ô, lãng phí, quan liêu còn chỗ ẩn nấp” [94, tr.419]. Điều này khẳng định rằng, không một lực lượng nào có thể giám sát rộng khắp và hiệu quả bằng nhân dân. Sức mạnh của quần chúng vừa đông đảo, vừa gần gũi với đời sống thực tế, nên dễ dàng phát hiện những biểu hiện bất thường, những dấu hiệu nhỏ nhất của tham nhũng. Một khi hàng triệu ánh

mắt cảnh giác cùng soi chiếu, thì tham nhũng không còn đất sống.

Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền “phải lắng nghe ý kiến của quần chúng, phải thật sự mở rộng dân chủ” [94, tr.421]. Việc lắng nghe ý kiến của quần chúng sẽ giúp cấp ủy, chính quyền nắm bắt kịp thời những biểu hiện tiêu cực, góp phần “phát hiện từ gốc”, ngăn chặn từ sớm, từ xa; mở rộng dân chủ trong PCTN là điều kiện để Nhân dân có cơ chế tham gia thực chất vào giám sát quyền lực, phản ánh sai phạm, tố cáo hành vi tham nhũng mà không sợ bị trả thù hay trù dập. Dân chủ càng được bảo đảm, tiếng nói của Nhân dân càng có trọng lượng, thì tham nhũng càng khó có “vùng cấm” để tồn tại. Việc lắng nghe ý kiến Nhân dân và mở rộng dân chủ còn góp phần củng cố niềm tin xã hội, tạo sự đồng thuận, huy động được sức mạnh toàn dân trong PCTN.

2.2.4.6. Phát huy vai trò của báo chí, truyền thông trong phòng, chống tham nhũng

Nhất quán quan điểm “báo chí cũng là một ngành quan trọng của văn hóa” [92, tr.141], Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vai trò của báo chí, truyền thông đối với sự nghiệp cách mạng nói chung, trong đó có PCTN. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Các báo chí phải khuyến khích những người tốt, việc tốt và thẳng thắn phê bình những điều xấu như: lười biếng, tham ô, lãng phí, quan liêu. Đó là một việc rất cần thiết” [94, tr.391]. Để làm tròn vai trò, trách nhiệm là lực lượng quan trọng trong PCTN, Hồ Chí Minh yêu cầu: “*Các báo chí và văn nghệ phải điều tra tuyên truyền, khen ngợi những ưu điểm và phê bình những khuyết điểm trong việc phổ biến sáng kiến và kinh nghiệm. Đó là một nhiệm vụ vẻ vang của báo chí và văn nghệ thiết thực góp phần vào phong trào thi đua ái quốc*” [88, tr.405]. Theo đó, báo chí, truyền thông cần chủ động điều tra, phản ánh kịp thời những mô hình hay, cách làm hiệu quả, những tấm gương liêm chính, dũng cảm đấu tranh với tham nhũng, tiêu cực để lan tỏa giá trị tích cực trong xã hội. Đồng thời, phải thẳng thắn, khách quan phê phán những biểu hiện tiêu cực, thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý hoặc dung túng, tiếp tay cho hành vi tham nhũng. Đây không chỉ là nhiệm vụ nghề nghiệp mà còn là trách nhiệm CT-XH cao cả, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tạo sức ép dư luận mạnh mẽ nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng.

Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi tờ báo, cơ quan truyền thông phải tổ chức hoạt động một cách hợp lý, bảo đảm tiết kiệm, chống lãng phí tiền của Nhà nước và Nhân dân.

Người nhắc nhở: “Báo chí cũng phải hợp lý hoá. Đừng bày biện ra nhiều thứ. Làm ít nhưng làm cho hẳn hoi. Không hợp lý hoá lại như thế thì rốt cuộc báo viết ra không ai muốn đọc mà tốn kém một trăm thứ” [87, tr.363]. Báo chí, truyền thông, phải không ngừng nâng cao chất lượng nội dung để thật sự trở thành công cụ bảo vệ công lý, lẽ phải, đấu tranh với cái xấu, cái ác trong xã hội. Ngoài ra, các cơ quan báo chí, truyền thông phải quan tâm xây dựng đội ngũ những người làm báo, phóng viên. Đối với Hồ Chí Minh, “Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng” [94, tr.466], vũ khí của họ là “cây bút, trang giấy”. Muốn hoàn thành được nhiệm vụ, họ phải thật sự là những người vừa có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi, đồng thời phải có bản lĩnh, dũng khí. Bởi họ “chiến đấu” trên một mặt trận không có tiếng súng nhưng đầy cam go, thử thách, vừa chống giặc ngoại xâm vừa chống giặc “nội xâm”. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh yêu cầu người làm báo phải không ngừng rèn luyện và giữ gìn đạo đức cách mạng, “Để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của mình, cán bộ báo chí cần phải tu dưỡng *đạo đức cách mạng*” [94, tr.466]; đồng thời phải thường xuyên học tập lý luận chính trị để bồi dưỡng tư tưởng, nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước. Ngoài ra, nhà báo, phóng viên cần gắn bó mật thiết với thực tiễn, hòa mình vào đời sống của quần chúng, từ đó phản ánh tâm tư, nguyện vọng, nhất là ý kiến phê bình của quần chúng đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên. Người cũng lưu ý: “Khi nhận được thư phê bình của quần chúng, thì không nên vội đăng, mà phải lựa chọn, điều tra. Khi phải trái đã rõ ràng, mới đăng lên báo. Như vậy, phê bình mới có kết quả thiết thực. Phải làm cho quần chúng hăng hái phê bình, nhưng đồng thời phải *lãnh đạo* việc phê bình của quần chúng [89, tr.139].

2.2.4.7. Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng

Ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã xác định: “Trong một nước thường phạt phải nghiêm minh thì nhân dân mới yên ổn” [85, tr.189]. Để PCTN, bên cạnh tuyên truyền, giáo dục là chính thì theo Hồ Chí Minh, vấn đề xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng là đặc biệt quan trọng. Người chỉ rõ: “*Giáo dục* là chính, nhưng đối với những kẻ ngoan cố không chịu sửa đổi thì chính quyền phải dùng *phép luật*. Phép luật là phép luật của nhân dân, dùng để ngăn cản những hành động có hại cho nhân dân, để bảo vệ lợi ích chung của đại đa số nhân dân” [88, tr.259]. Hồ Chí Minh phân biệt rõ giữa người biết sai và sửa sai với kẻ ngoan cố, cố tình vi phạm. Đối với những người ngoan cố, thì phải

kiên quyết xử lý bằng pháp luật. Về hình phạt, Người đã dẫn lại câu nói của V.I. Lênin, “Không xử bắn bọn ăn hối lộ mà xử nhẹ như thế, là một việc xấu hổ cho những người cộng sản, những người cách mạng” [88, tr.288]. Chính vì thế, Người luôn tỏ rõ thái độ kiên quyết bài trừ tham nhũng; đồng thời cho đây là việc làm không những cần thiết mà còn mang tính nhân đạo: “giết đi một con sâu mà cứu được cả rừng cây”. Ngoài ra, việc trừng trị nghiêm minh các hành vi tham nhũng không chỉ là áp dụng hình phạt pháp lý đối với hành vi sai trái, mà phải gắn liền với bản án về đạo đức và lương tâm thông qua sự lên án của Nhân dân.

Để nâng cao hiệu quả PCTN, cần kết hợp một cách linh hoạt, sáng tạo giữa giáo dục với việc áp dụng kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước. Đối với kỷ luật Đảng, Người quan niệm: “Đảng ta là một đảng rất to lớn, bao gồm đủ các tầng lớp trong xã hội. Vì vậy có nhiều tính cách rất trung thành, rất kiên quyết, rất vĩ đại. Song cũng không tránh khỏi những tập tục, những tính nết, những khuyết điểm của xã hội bên ngoài, nó lây, ngấm vào trong Đảng” [86, tr.301-302]. Đảng phải thật kiên quyết, nghiêm khắc trong công tác kỷ luật đảng viên để giữ vững sự trong sạch và sức mạnh của Đảng. Người chỉ rõ: “Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người. Đó là nhờ có kỷ luật. Kỷ luật của ta là kỷ luật sắt, nghĩa là nghiêm túc và tự giác. Các đồng chí chúng ta cần phải ra sức giữ gìn kỷ luật sắt của Đảng” [87, tr.17]. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh cũng lưu ý, đối với những ai đã lầm đường nhưng biết hối cải thì sẽ được khoan thứ. Những người đã có công thì sẽ được khen thưởng; “Ai có lỗi mà không thật thà nói ra, sẽ bị kỷ luật. Ai ngăn cản, đe dọa những người kiểm thảo mình, sẽ bị kỷ luật” [88, tr.361]. Đi liền với kỷ luật Đảng, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì” [87, tr.127]. Pháp luật phải được áp dụng công bằng đối với mọi đối tượng, không phân biệt chức vụ, nghề nghiệp hay vị thế xã hội, kể cả cán bộ cấp cao. Đơn cử như việc Người kiên quyết bác đơn xin ân giảm án tử hình của Đại tá, Cục trưởng Cục Quân nhu Trần Dụ Châu được coi là điển hình của tinh thần “thượng tôn” pháp luật, đức trị kết hợp với pháp trị. Đây không chỉ là bài học có sức răn đe, cảnh tỉnh đối với những kẻ tha hóa quyền lực vào thời điểm bấy giờ, mà vẫn nguyên tính thời sự trong giai đoạn hiện nay; là cơ sở lý luận để Đảng ta đề ra quan điểm kiên quyết phát hiện, xử lý nghiêm minh, không có vùng cấm, không có ngoại lệ đối với các hành vi tham nhũng.

Tiểu kết chương 2

Ngay từ những ngày đầu giành chính quyền, Hồ Chí Minh đã đặc biệt coi PCTN như một nhiệm vụ sống còn của Đảng và Nhà nước. Thông qua các tác phẩm, bài nói, bài viết, thư,... và thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo sự nghiệp cách mạng, tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN được hình thành với những quan điểm chỉ đạo thiết thực, cụ thể về sự cần thiết, nguyên nhân, chủ thể, lực lượng và biện pháp PCTN. Tư tưởng của Người là sự kế thừa, phát triển tư tưởng và thực tiễn PCTN của cha ông trong lịch sử dân tộc; đồng thời, tiếp thu các giá trị tiến bộ trong tinh hoa văn hóa nhân loại cả phương Tây lẫn phương Đông, trong đó có tư tưởng Nho giáo, Phật giáo, tư tưởng dân chủ tư sản, và đặc biệt là chủ nghĩa Mác - Lênin. Tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN vừa hàm chứa tính khoa học, vừa có giá trị lý luận, thực tiễn sâu sắc. Mặc dù, thực tiễn luôn vận động, biến đổi, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN vẫn còn nguyên giá trị. Chính vì thế, việc quán triệt, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN là chìa khóa then chốt để nâng cao hiệu quả PCTN, tiêu cực ở nước ta trong giai đoạn hiện nay, trong đó có các tỉnh Đông Nam Bộ.

Thông qua việc trình bày và luận giải các khái niệm liên quan đến đề tài, như: Tham nhũng; phòng, chống PCTN; tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN; PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh; PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ; phân tích, làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN theo trật tự logic của vấn đề nghiên cứu. Từ đó, thấy được giá trị lý luận và thực tiễn cũng như sự cần thiết phải quán triệt, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Việc làm rõ những vấn đề lý luận về PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ sở lý luận, nền tảng để soi chiếu, đánh giá thực trạng PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ giai đoạn 2013 đến nay dưới góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh; đồng thời, là căn cứ để xác định những vấn đề đặt ra trong PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam bộ thời gian tới.

Chương 3

THỰC TRẠNG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ TỪ NĂM 2013 ĐẾN NAY TỪ GÓC NHÌN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ

3.1.1. Về điều kiện tự nhiên

Các tỉnh Đông Nam Bộ trước khi sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, bao gồm 06 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Phước, Tây Ninh). Thực hiện Kết luận số 167-KL/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về “chủ trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, đưa vào hoạt động đồng thời cấp tỉnh, cấp xã từ ngày 01/7/2025”; Nghị quyết số 202/2025/QH15, ngày 12/6/2025 của Quốc hội về “Sáp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh”, từ ngày 01/7/2025, các tỉnh Đông Nam Bộ có 03 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là: Thành phố Hồ Chí Minh (Hợp nhất Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương); Đồng Nai (Hợp nhất tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước); Tây Ninh (Hợp nhất tỉnh Tây Ninh và tỉnh Long An (Long An trước đây thuộc Tây Nam Bộ)). Các tỉnh Đông Nam Bộ hiện có 359 đơn vị hành chính cấp xã (xã, phường, đặc khu), cụ thể: Thành phố Hồ Chí Minh, có 168 đơn vị hành chính (113 phường, 54 xã và 01 đặc khu (Côn Đảo)); tỉnh Đồng Nai, có 95 đơn vị hành chính cấp xã (20 phường, 75 xã); tỉnh Tây Ninh, có 96 đơn vị hành chính cấp xã (14 phường, 82 xã).

Các tỉnh Đông Nam Bộ có diện tích là 28.046,3 km² [50]. Phía Bắc giáp Campuchia; phía Nam - Tây Nam giáp với Đồng bằng sông Cửu Long; phía Bắc - Đông Bắc giáp với biển Đông; Phía Đông và Đông Nam giáp Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ. Trong đó, có nhiều cửa ngõ để giao thương quốc tế cả về đường không, đường biển và đường bộ; có 01 sân bay quốc tế (Tân Sơn Nhất); 01 sân bay quân sự (Biên Hòa); 01 sân bay quốc tế đang xây dựng (Long Thành); 01 tỉnh tiếp giáp với biển (Thành phố Hồ Chí Minh) với khoảng 320 km đường bờ biển và đặc khu Côn Đảo); có đường biên giới dài, tiếp giáp với 05 tỉnh của Campuchia (Tbong Khmum, Prey Veng, Svay Rieng, Kratié và Mondulkiri). Các tỉnh Đông Nam Bộ có đường biên giới dài, ngoài các cửa khẩu (đường bộ, đường biển), còn nhiều đường mòn, lối đi tắt

qua biên giới. Lợi dụng vấn đề trên, một số đối tượng tham nhũng thực hiện các hành vi bỏ trốn sang nước ngoài gây khó khăn cho công tác truy bắt, điều tra, xét xử. Ngoài ra, đời sống nhân dân ở các vùng biên giới còn khó khăn, dễ bị lôi kéo tham gia vào các hoạt động phi pháp, trong đó có đưa hối lộ, “bôi trơn” cho cán bộ quản lý địa bàn, cửa khẩu; Việc trao đổi thông tin, phối hợp xử lý tội phạm tham nhũng giữa các lực lượng chức năng của Việt Nam và Campuchia còn nhiều hạn chế do sự khác biệt về thể chế chính trị và pháp luật.

3.1.2. Về tình hình kinh tế, xã hội

Đông Nam Bộ là vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, “cửa ngõ”, đầu mối giao lưu giữa Việt Nam với các nước trong khu vực và thế giới. Các tỉnh Đông Nam Bộ không chỉ là trung tâm đổi mới, năng động, sáng tạo, mà còn là đầu tàu về kinh tế, trung tâm phát triển công nghiệp, khai thác khoáng sản, du lịch, dịch vụ lớn nhất cả nước. Với những tiềm năng, lợi thế vượt trội, những năm qua, các tỉnh Đông Nam Bộ được Đảng, Nhà nước đầu tư nhiều công trình trọng điểm quốc gia, như: Các tuyến cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, Biên Hòa - Vũng Tàu, Bến Lức - Long Thành, Thành phố Hồ Chí Minh - Chơn Thành, Dầu Giây - Tân Phú; tuyến đường sắt đô thị Số 1: Bến Thành - Suối Tiên; đường vành đai 3, vành đai 4 (Thành phố Hồ Chí Minh); sân bay quốc tế Long Thành (Đồng Nai); Cảng nước sâu Cái Mép (Thành phố Hồ Chí Minh), Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ và nhiều khu công nghiệp trên địa bàn các tỉnh... Các công trình, dự án trên được đầu tư nguồn vốn rất lớn, tạo ra bước đột phá quan trọng về phát triển kinh tế, xã hội cho các tỉnh Đông Nam Bộ. Đời sống của CB, ĐV, CC và Nhân dân ngày càng được nâng lên, góp phần củng cố niềm tin vào cấp ủy, chính quyền địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, tình hình kinh tế, xã hội ở các tỉnh Đông Nam Bộ cũng đặt ra nhiều khó khăn, thách thức đối với PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Khi các địa phương được đầu tư nguồn vốn lớn, đặc biệt vào các dự án trọng điểm, một bộ phận CB, ĐV, CC - những người trực tiếp quản lý và phân bổ nguồn lực dễ bị cám dỗ bởi lợi ích vật chất, dẫn đến khởi phát lòng tham. Đồng thời, tốc độ phát triển kinh tế nhanh chóng, đã đẩy giá đất ở các tỉnh Đông Nam Bộ tăng vọt - đất đai thành “miếng mồi béo bở” với sức hút mạnh mẽ. Chính sức hấp dẫn ấy đã khiến một bộ phận CB, ĐV, CC không kìm chế được lòng tham dẫn đến thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến quản lý và sử dụng đất đai. Mặt khác, hiện nay thu nhập (chủ

yếu từ lương) của phần lớn CB, ĐV, CC, nhất là ở cấp cơ sở còn thấp so với mặt bằng chung của người dân địa phương. Do vậy, một bộ phận CB, ĐV, CC trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ đã cố tình gây khó khăn cho người dân khi giải quyết công việc ở các cơ quan nhà nước để được “bôi trơn”, “cảm ơn”... nhằm thu lợi bất chính.

3.1.3. Về dân số, dân tộc, tôn giáo

Dân số: Tính đến ngày 01/7/2025 (sau sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh), các tỉnh Đông Nam Bộ có dân số khoảng: 21.290.670 người. Trong đó: Thành phố Hồ Chí Minh là 13.608.800 người (đứng đầu cả nước); Đồng Nai là 4.427.700 người (đứng vị trí thứ 3 cả nước); Tây Ninh là 3.254.170 người (đứng thứ 18 cả nước) [76]. Đây là vùng có tốc độ đô thị hóa nhanh nhất cả nước, kéo theo đó là tỷ lệ dân số thành thị cao nhất trong các vùng của cả nước (66,4%) và có tỷ suất di cư thuần (nhập cư nhiều hơn xuất cư) rất cao, lên đến 15,1%, đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh. Điều đó đã tạo nên áp lực không nhỏ đối với cấp ủy, chính quyền các địa phương, nhất là ở cấp cơ sở trong giải quyết các vấn đề như: Y tế, giáo dục, nhà ở, việc làm,... Đội ngũ CB, ĐV, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ phải làm việc với cường độ cao, khối lượng công việc lớn, trong khi tiền lương còn thấp, đời sống còn gặp nhiều khó khăn. Một bộ phận CB, ĐV, CC đã lợi dụng việc giải quyết các chế độ, chính sách cho người dân để trục lợi.

Dân tộc: Đông Nam Bộ là nơi hội tụ dân cư của nhiều vùng, miền trong cả nước, hiện tại có “40 dân tộc khác nhau cùng sinh sống, chủ yếu là dân tộc Kinh, Hoa, Khmer, Choro, Chăm, Stiêng, Êđê. Người Kinh chiếm 92,46% dân số trên địa bàn, còn lại chiếm 7,54% dân số” [155, tr.367]. Dù đã có nhiều chủ trương, chính sách quan tâm từ cấp ủy và chính quyền, nhưng trình độ dân trí và hiểu biết pháp luật của đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới như Đồng Nai và Tây Ninh, vẫn còn hạn chế. Dẫn đến người dân chưa am hiểu về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về PCTN.

Tôn giáo: các tỉnh Đông Nam Bộ là vùng đất đa dạng, phong phú về tôn giáo với “06 tôn giáo lớn đang hoạt động gồm: Công giáo, Phật giáo, Tin Lành, Hồi giáo, Cao Đài, Hoà Hảo và một số tôn giáo khác, với tổng số 4.756.550 tín đồ, chiếm 30,09% dân số” [155, tr.395]. Đa số các tín đồ tôn giáo tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đường lối đổi mới đất nước, chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận giáo dân trên địa bàn bị ảnh hưởng, tác động bởi các luận điệu xuyên tạc của các thế lực

thù địch, phản động. Trong đó, chúng lợi dụng những hạn chế trong PCTN của cấp ủy, chính quyền địa phương để kích động đồng bào giáo dân tuyên truyền, nói xấu, bôi nhọ uy tín, danh dự của CB, ĐV, CC, nhất là lãnh đạo, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, đặc biệt là các hành vi chống phá chủ trương, quan điểm của Đảng về PCTN.

3.1.4. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, con người

Đông Nam Bộ là vùng đất giàu truyền thống yêu nước, là cái nôi của cách mạng miền Nam với nhiều căn cứ nổi tiếng, như: Mười tám thôn vườn trầu (Hóc Môn), Đặc khu Rừng Sát (Cần Giò), Núi Bà Đen (Tây Ninh), Chiến Khu D (Đồng Nai), Địa đạo Củ Chi... Chính điều đó đã tôi luyện nên con người ở nơi đây bản tính kiên cường, gan dạ, dũng cảm, sẵn sàng đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác. Đông Nam Bộ còn được biết đến là vùng đất của những con người giản dị, chân thành, khảng khái, hào hiệp, tính cách sống phóng khoáng, nghĩa tình. Do vậy, nên người dân nơi đây đại đa số đều căm ghét những hành động “tiểu nhân”, thủ đoạn lừa lọc, dối trá, nhất là các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Bên cạnh đó, nhân dân các tỉnh Đông Nam Bộ sống dưới chế độ thực dân cũ và mới thời gian dài nên phần nào bị ảnh hưởng bởi tư tưởng thực dụng, cá nhân, coi trọng đồng tiền. Từ đó sinh ra những hành động “quà cáp, biếu xén” cán bộ, công chức mỗi khi có nhu cầu giải quyết công việc liên quan đến cơ quan công quyền. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng “tham nhũng vặt” còn tồn tại khá phổ biến ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua.

3.1.5. Về đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức

Trong những năm qua, công tác xây dựng đội ngũ CB, ĐV, CC các cấp ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Đội ngũ CB, ĐV, CC các cấp đã được xây dựng cơ bản bảo đảm về số lượng, chất lượng, cơ cấu, trình độ, phẩm chất và năng lực, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển của các tỉnh Đông Nam Bộ trong giai đoạn mới.

Số lượng: Theo số liệu của Sở Nội vụ các tỉnh Đông Nam Bộ, tính đến ngày 31/12/2024, tổng số CB, CC các tỉnh Đông Nam Bộ là 41.852 người (cán bộ là 15.535 người; công chức là 26.317). Trong đó: CB, CC nữ là 13.576 người (tỷ lệ 32,43%); CB, CC là người dân tộc là 1.034 (tỷ lệ 2,47%); CB, ĐV, CC là người có đạo là 102 người (tỷ lệ 0,64%) [Phụ lục 07].

Căn cứ theo quy định của Bộ Nội vụ về tổ chức, biên chế CB, CC đối với các tỉnh

năm 2024, nhìn chung đội ngũ CB, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ đảm bảo số lượng. Tuy nhiên, số lượng CB, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay có sự chênh lệch khá lớn giữa các tỉnh/thành [Phụ lục 07].

Chất lượng: Theo số liệu do Sở Nội vụ các tỉnh Đông Nam Bộ cung cấp, hiện nay trình độ của CB, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ khá cao. Cụ thể:

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tỷ lệ đại học và trên đại học đạt 88,23%. Trong đó: Tiến sĩ 1.032 người (2,46%); thạc sĩ 10.027 người (23,95%); đại học 25.874 người (61,82%); cao đẳng 2.809 người (6,71%); trung cấp 2.110 người (5,04%) [Phụ lục 08].

Trình độ lý luận chính trị: Từ trung cấp trở lên đạt tỷ lệ 89,85%. Trong đó: cao cấp là 8.808 người (21,04%); trung cấp là 10.209 người (24,39%); sơ cấp là 13.811 người (32,99%) [Phụ lục 08].

Trình độ của CB, CC cao vừa là điều kiện thuận lợi, cũng vừa là khó khăn cho công tác PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Bởi, CB, ĐV, CC là những người có trình độ học vấn cao, am hiểu pháp luật, do vậy, họ sẽ dễ dàng lợi dụng những “kẽ hở” của pháp luật để thực hiện hành vi tham nhũng; hoặc các hành vi tham nhũng thường được che đậy dưới những “vỏ bọc” kín kẽ, khó phát hiện.

Cán bộ, đảng viên, công chức các tỉnh Đông Nam Bộ phần lớn là người địa phương, được sinh ra, lớn lên, học tập và làm việc trên mảnh đất quê hương “thành đồng Tổ quốc” nên đã sớm tiếp thu và kế thừa được các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của con người miền Đông, như: Trung dũng, kiên trung trong chống xâm lược; tinh thần cần cù, lam lũ, chịu khó trong lao động, sản xuất; tư duy nhạy bén, năng động, sáng tạo trong làm kinh tế; hào hiệp, phóng khoáng, nghĩa tình trong cuộc sống - “ơn một chút cũng không quên, nghĩa một ngày cũng canh cánh bên lòng” [113, tr.140]. Đội ngũ CB, ĐV, CC các tỉnh Đông Nam Bộ hôm nay phần lớn đã kế thừa, giữ gìn và phát huy những giá trị tốt đẹp trên, tạo nên bản sắc riêng, mang đậm dấu ấn của con người vùng đất này, đặc biệt là tinh thần đổi mới, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những đức tính tốt đẹp, vẫn có một bộ phận CB, ĐV, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ chịu những ảnh hưởng từ lối sống phóng khoáng, “đại khái”, “tùy tiện”, hành động “cảm tính” mang đậm dấu ấn của những “anh hai” miền Nam. Điều đó, phần nào tạo nên phong cách lãnh đạo của một số CB, ĐV, CC các tỉnh Đông Nam Bộ còn mang tính độc đoán, thậm chí chuyên quyền, xem thường ý kiến

tập thể. Một số cán bộ, đảng viên còn mang tính “nghĩa hiệp”, “đàn anh”, chính vì thế trong quá trình lãnh đạo, quản lý dễ dẫn đến trường hợp bao che hoặc “lò” đi các hành vi tham nhũng, tiêu cực của cấp dưới.

3.2. THỰC TRẠNG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ TỪ NĂM 2013 ĐẾN NAY TỪ GÓC NHÌN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

3.2.1. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức và Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng

Trong thời gian qua, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp ở các tỉnh Đông Nam Bộ luôn xác định tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN, tiêu cực là vấn đề có ý nghĩa quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng PCTN [129, tr.4]. Vì thế, công tác này được cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện PCTN, lãng phí [149, tr.3]. Trên cơ sở nhận thức đúng đắn đó, công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và người dân về PCTN, tiêu cực đã được cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức thực hiện thường xuyên và đi vào nền nếp [36, tr.141].

Nội dung tuyên truyền ngày càng được thực hiện đa dạng, trong đó, các địa phương đã bám sát quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về PCTN, tiêu cực. Đồng thời, gắn với việc quán triệt và thực hiện các nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong đội ngũ CB, ĐV, CC. Ngoài ra, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị ở các tỉnh Đông Nam Bộ còn tổ chức quán triệt, phổ biến Công ước của Liên hợp quốc về Chống tham nhũng cho các đối tượng, nhất là cán bộ chủ chốt của địa phương bằng nhiều hình thức [140, tr.3-4]. Qua đó nâng cao nhận thức, hiểu biết của cán bộ, đảng viên về pháp luật quốc tế liên quan đến PCTN.

Hình thức tuyên truyền cơ bản được tiến hành phong phú, đa dạng, bằng nhiều hình thức cả trực tiếp và trực tuyến, như: Tổ chức các hội nghị, tập huấn, diễn đàn, tọa đàm về PCTN, tiêu cực; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, như: Báo chí, đài phát thanh, truyền hình, mạng xã hội,... Kết hợp với tuyên truyền bằng hình ảnh, âm thanh: Sử dụng các hình ảnh, video, phim ảnh, tài liệu sinh động để

thu hút sự chú ý của người dân [36, tr.141]. Tuyên truyền lồng ghép vào các hoạt động khác: Lồng ghép tuyên truyền về PCTN, tiêu cực vào các hoạt động văn hóa, thể thao. Điển hình như tỉnh Bình Dương, giai đoạn 2013 - 2020, đã “tổ chức 7.385 hội nghị lồng ghép tuyên truyền Luật PCTN với 1.596.379 người tham dự, xây dựng 12 tiêu phẩm phát qua sóng phát thanh và truyền hình và 356.299 cuốn sách” [140, tr.4].

Bên cạnh đó, các tỉnh Đông Nam Bộ đã quán triệt, triển khai và thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013 - 2014”. Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm giáo dục chính trị cấp huyện ở các tỉnh Đông Nam Bộ cũng đã lồng ghép nội dung PCTN vào chương trình giảng dạy đối với các lớp đào tạo trung cấp, sơ cấp lý luận chính trị. Các cơ quan, ban ngành ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã tích cực biên soạn sổ sách, tài liệu liên quan đến PCTN, tiêu cực để dùng trong các lớp học, hội nghị... Giai đoạn 2013 - 2024, các tỉnh Đông Nam Bộ đã biên soạn được: 2.248.285 tài liệu về PCTN, tiêu cực [Phụ lục 05] và đã tổ chức được 202.421 lớp học tập, quán triệt... với 4.483.399 người tham gia [Phụ lục 05].

Có thể khẳng định, công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật đã góp phần quan trọng trong nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và người dân đối với nhiệm vụ PCTN [41, tr.142]. Đồng thời, góp phần phát huy tinh thần tích cực, tự giác trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức trong đội ngũ CB, ĐV, CC; xây dựng và lan tỏa văn hóa liêm chính trong các cơ quan, đơn vị, địa phương [149, tr.4]. Kết quả khảo sát tuyên truyền, giáo dục PCTN của cấp ủy, chính quyền, có 50% đánh giá là “rất hiệu quả” và “hiệu quả” [Phụ lục 11-9].

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số cơ quan, đơn vị, địa phương ở các tỉnh Đông Nam Bộ chưa thật sự quan tâm, chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, giáo dục PCTN; một số cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là cấp cơ sở còn xem nhẹ tuyên truyền, giáo dục PCTN, tiêu cực, thiếu sự phối hợp giữa các cấp, các ngành [140, tr.13]. Nội dung tuyên truyền còn khô cứng, nặng về truyền đạt nguyên văn quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chưa đi sâu phân tích, giải thích cụ thể những vấn đề cốt lõi mà cán bộ, đảng viên và người dân quan tâm, cũng như thiếu tính giải đáp pháp luật dựa trên các vụ việc thực tế dẫn đến thiếu hấp dẫn, chưa thu hút được cán bộ, đảng viên và Nhân dân tham gia [129, tr.8]. Cá biệt, còn có địa phương chưa quan tâm đến nội dung tuyên truyền chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng, Nhà nước

về PCTN [149, tr.6].

Hình thức tuyên truyền, giáo dục PCTN tuy đã được cấp ủy, chính quyền quan tâm đổi mới nhưng chưa nhiều, chưa theo kịp với thực tiễn. Hình thức tuyên truyền còn cứng nhắc, qua loa, chiếu lệ, mang tính đối phó [149, tr.6]. Một số địa phương vẫn còn thiếu linh hoạt trong việc lựa chọn hình thức và biện pháp tuyên truyền. Đối với các bộ, đảng viên, chủ yếu tuyên truyền thông qua sinh hoạt cấp ủy, hội nghị, tập huấn; đối với người dân chủ yếu thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, báo đài, họp tổ dân phố; chưa có sự linh hoạt, sáng tạo trong xác định hình thức tuyên truyền để phù hợp với trình độ của người dân cũng như đặc thù từng địa bàn. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào tuyên truyền, giáo dục pháp luật PCTN tuy đã được cấp ủy, chính quyền các tỉnh áp dụng song vẫn chưa phát huy được hết tiềm năng, thế mạnh. Hình thức tuyên truyền thông qua xét xử lưu động các vụ án tham nhũng còn rất hạn chế.

Ngoài ra, sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng với các cơ quan thông tấn, báo chí,... trong xây dựng, phát hành, đăng tải các bài viết, chuyên đề, phóng sự, chương trình hỏi - đáp, thi tìm hiểu pháp luật chuyên sâu về PCTN, tiêu cực chưa được quan tâm coi trọng. Việc tham mưu cho lãnh đạo về định hướng và xử lý thông tin đối với các vấn đề nhạy cảm, phức tạp, thu hút sự quan tâm của dư luận xã hội chưa được các cơ quan chức năng thực hiện một cách kịp thời và phù hợp [145, tr.7]. Kết quả khảo sát phản ánh rõ điều này: 5.0% (rất kém); 10.2% (chưa đầy đủ, chưa kịp thời); 24.3% (qua loa, chiếu lệ, hình thức) [Phụ lục 12- 6]. Chính vì thế, chưa tạo ra được phong trào PCTN rộng rãi trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

3.2.2. Ban hành, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định, triển khai thực hiện quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng

Thời gian qua, quán triệt quyết tâm chính trị của Đảng trong PCTN, cùng với tinh thần chủ động, việc ban hành, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định và triển khai thực hiện quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã có nhiều chuyển biến, tiến bộ. Tỉnh ủy, UBND các tỉnh Đông Nam Bộ luôn quán triệt và thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng liên quan đến PCTN. Đồng thời, Tỉnh ủy các tỉnh chủ động đã ban hành các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, ăn bản... nhằm cụ thể hóa các chủ trương, quy định của Trung ương, Bộ Chính trị về PCTN, tiêu cực, như: Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính Trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công

tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực”; Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy các tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2006 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí Thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Chương trình hành động về công tác PCTN, tiêu cực các năm; Văn bản triển khai Quy định 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị “về kiểm soát quyền lực, PCTN, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án”; Kế hoạch triển khai thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTN, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán,...

Theo kết quả thống kê, từ năm 2013 đến năm 2024, Tỉnh ủy, UBND các tỉnh Đông Nam Bộ đã ban hành 6.423 văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo PCTN, lãng phí, tiêu cực. Cụ thể [Phụ lục 05]. Bên cạnh đó, Tỉnh ủy, UBND các tỉnh đã tập trung ban hành mới, bổ sung, sửa đổi các quy định như: “Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN”; Quy định về “Phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng”; “Nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý tham nhũng thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, điều tra, giải quyết tố cáo, xử lý tố giác, tin báo tội phạm, kiểm soát tài sản, thu nhập của CB, ĐV, CC”; “Củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan có chức năng PCTN, nhất là lựa chọn đội ngũ CB, ĐV, CC trực tiếp thực hiện nhiệm vụ PCTN của địa phương”.

Trong đó, Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ đặc biệt chú trọng quán triệt và thực hiện nghiêm Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị “về kiểm soát quyền lực và PCTN, tiêu cực trong công tác cán bộ” cũng như các nghị định, thông tư liên quan công tác PCTN, tiêu cực, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ đến các chi bộ, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức [142, tr.13]; Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về “kiểm soát quyền lực, PCTN, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật và Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 13/1/2025 của Chính phủ về “Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Quy định số 178-

QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTN, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật”. Ngoài ra, Tỉnh ủy, UBND các tỉnh Đông Nam Bộ luôn chú trọng xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN. Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, kiểm tra, sửa đổi các quy định không còn phù hợp. Trong giai đoạn 2013 - 2024 các tỉnh Đông Nam Bộ đã ban hành mới 6.916 văn bản; sửa đổi bổ sung 1.128 văn bản, bãi bỏ 243 văn bản liên quan đến chế độ, định mức, tiêu chuẩn [Phụ lục 05]. Trong đó, tập trung vào các lĩnh vực tài nguyên, môi trường; chính sách, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; quy định về tài chính, ngân hàng, quản lý công sản, quản lý, quy hoạch đô thị, cải cách hành chính, tư pháp cũng được đặc biệt quan tâm. Qua đó góp phần khắc phục các sơ hở, bất cập liên quan đến chế độ, tiêu chuẩn, định mức và các chính sách khác liên quan trực tiếp đến công tác PCTN, tiêu cực ở các cơ quan, đơn vị, địa phương, góp phần phục vụ đắc lực cho công tác đấu tranh PCTN [140, tr.3].

Tuy nhiên, việc ban hành, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ vẫn còn những hạn chế nhất định. Một số cấp ủy, chính quyền chưa thật sự chủ động trong đề ra các nghị quyết, chỉ thị, quy định về PCTN. Biểu hiện cụ thể nhất là các chỉ thị, nghị quyết... về PCTN của các tỉnh thời gian qua cơ bản được ban hành sau khi có các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương. Chưa có nhiều chỉ thị, nghị quyết liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo mang tính đặc thù, đột phá vào các khâu yếu, mặt yếu của địa phương [138, tr.9]. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN của một số địa phương còn những hạn chế nhất định, như: chậm ban hành các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện; sự thiếu đồng bộ, chồng chéo giữa các văn bản. Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa chủ động ban hành mới, bổ sung các quy định về công khai, minh bạch trong các hoạt động của đơn vị [151, tr.10].

3.2.3. Kiện toàn, nâng cao hiệu quả phối hợp của các cơ quan chuyên trách và xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tham nhũng

3.2.3.1. Kiện toàn và nâng cao hiệu quả phối hợp của các cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng, lãng phí

** Kiện toàn các cơ quan chuyên trách PCTN*

Tái thành lập Ban Nội chính Tỉnh ủy. Thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội

ng nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí”; Quy định số 183-QĐ/TW, ngày 08/3/2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của ban nội chính tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ đã ban hành quyết định tái thành lập Ban Nội chính Tỉnh ủy. Đây là cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy (trực tiếp là Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy) về công tác nội chính, PCTN, tiêu cực và cải cách tư pháp; đồng thời là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo PCTN, tiêu cực và Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp cấp tỉnh. Nhận thức rõ chức năng, nhiệm vụ trong PCTN, Ban Nội chính Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ đã phát huy tốt vai trò tham mưu cho Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về PCTN. Trong thời gian từ năm 2013 đến 2024, Ban Nội chính Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ đã ban hành trên 1.567 văn bản liên quan đến công tác PCTN [Phụ lục 05]. Báo cáo tình hình hoạt động của Ban Nội chính sau 10 năm tái thành lập, Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ đều thống nhất cho rằng: Sau hơn 10 năm tái thành lập, Ban Nội chính Tỉnh ủy đã khẳng định vai trò nòng cốt trong tham mưu, triển khai hiệu quả công tác PCTN, tiêu cực tại địa phương [132, tr.4]; Ban Nội chính Tỉnh ủy đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, kịp thời xử lý nhiều vụ việc phức tạp, dư luận quan tâm. Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý cán bộ vi phạm được đẩy mạnh, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Qua đó, tạo chuyển biến tích cực trong PCTN ở địa phương [146, tr.4].

Trong công tác tham mưu, đề xuất, Ban Nội chính đã tham mưu cho Tỉnh ủy các tỉnh kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, định hướng lớn của Đảng về công tác nội chính, PCTN, tiêu cực và cải cách tư pháp. Tham mưu Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh về PCTN, lãng phí, tiêu cực, ban hành 97 văn bản; chủ động ban hành 811 văn bản đề đơn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ về công tác nội chính, PCTN, tiêu cực và cải cách tư pháp. Chủ động tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ về PCTN, tiêu cực, cải cách tư pháp và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tham mưu cho Tỉnh ủy thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN. Đồng thời, chủ động thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương có dấu hiệu bất minh, bất thường. Trong giai đoạn 2013 - 2024, Ban Nội chính Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ

đã tổ chức thực hiện 712 cuộc kiểm tra, 673 cuộc giám sát đối với 2.036 cơ quan, đơn vị, địa phương [Phụ lục 5]. Thông qua đó, đã kịp thời phát hiện nhiều vụ việc sai phạm của các cá nhân, đơn vị về tham nhũng, tiêu cực, đồng thời kiến nghị, đề xuất với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương, định hướng xử lý một số vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp hoặc dư luận xã hội đặc biệt quan tâm [139, tr.3].

Nhấn mạnh những kết quả đã đạt được của Ban Nội chính, Thành ủy Thành Phố Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Ban Nội chính Thành ủy đã phát huy tốt vai trò trong tác kiểm tra, giám sát các ngành, lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; trong phối hợp, kiến nghị với các cơ quan chức năng tiến hành khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế được dư luận xã hội quan tâm. Ngoài ra, với vai trò là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo PCTN, lãnh phí, tiêu cực tỉnh, Ban Nội chính Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ đã chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy về việc thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo PCTN, lãnh phí, tiêu cực cấp tỉnh đúng cơ cấu, thành phần, chất lượng nhân sự bảo đảm về trình độ, phẩm chất, năng lực. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo PCTN, lãnh phí, tiêu cực cấp tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, vai trò của Ban Nội chính các tỉnh Đông Nam Bộ trong PCTN, tiêu cực thời gian qua vẫn còn những hạn chế nhất định. Chất lượng nghiên cứu, tham mưu cho Tỉnh ủy trong hoàn thiện thể chế, cơ chế PCTN, tiêu cực có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát trong phát hiện, xử lý theo chức năng, nhiệm vụ của một số Ban Nội chính còn chưa chủ động, hiệu quả chưa cao. Công tác tham mưu, chỉ đạo xử lý một số vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực, nhất là các vụ án tham nhũng lớn, phức tạp còn chậm [139, tr.5]. Vai trò của Ban Nội chính Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ trong kiểm soát quyền lực của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu còn nhiều hạn chế. Điều đó, dẫn đến một số cá nhân lãnh đạo địa phương lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao để thực hiện các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Thành lập Ban chỉ đạo PCTN, lãnh phí, tiêu cực cấp tỉnh. Năm 2007, Ban Chỉ đạo PCTN cấp tỉnh (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) ở các tỉnh Đông Nam Bộ được thành lập theo “quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTN (năm 2007) và Nghị quyết số 294A/2007/UBTVQH12, ngày 27/9/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội”. Theo đó, Ban Chỉ đạo đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của UBND tỉnh, do Chủ tịch Tỉnh làm trưởng ban. Qua thực tiễn quá trình hoạt động, Ban Chỉ đạo đã bộc lộ nhiều

hạn chế, bất cập, như: “lúng túng trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ; chưa phát huy tốt vai trò phối hợp hoạt động của các cơ quan Thanh tra, Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án ở địa phương trong PCTN; chưa kịp thời chỉ đạo cơ chế xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp hoặc dư luận xã hội đặc biệt quan tâm” [176]. Đến năm 2013, thực hiện chủ trương của Đảng trong Hội nghị Trung ương 5 khóa XI (năm 2012), không thành lập Ban Chỉ đạo PCTN cấp tỉnh. Tuy nhiên, “trước tình hình tham nhũng, tiêu cực trên một số lĩnh vực, địa bàn vẫn còn diễn biến nghiêm trọng, phức tạp; công tác PCTN, tiêu cực ở một số địa phương chuyển biến chưa rõ rệt; tình trạng “trên nóng dưới lạnh” trong PCTN, tiêu cực ở nhiều địa phương chưa được khắc phục” [16, tr.1], Đảng quyết định thành lập Ban Chỉ đạo PCTN, tiêu cực cấp tỉnh. Ban Chỉ đạo “chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy; đồng thời chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương trong công tác PCTN, tiêu cực ở địa phương” [3, tr.1-2]. Thực hiện chủ trương của Đảng trong Hội nghị Trung ương 5 (khóa XIII), Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ đã nhanh chóng thành lập Ban Chỉ đạo PCTN, tiêu cực cấp tỉnh (Thành phố Hồ Chí Minh: 17/8/2022; Đồng Nai: 26/7/2022; Bình Dương: 06/7/2022; Bà Rịa - Vũng Tàu: 16/6/2022; Bình Phước: 07/07/2022; Tây Ninh: 24/6/2022). Đồng thời, quán triệt nghiêm Quy định số 67-QĐ/TW, ngày 02/6/2022 về “chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo PCTN, tiêu cực cấp tỉnh”, các Ban Chỉ đạo ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã nhanh chóng đi vào hoạt động và đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng PCTN, tiêu cực ở các địa phương.

Trong đó, Ban Chỉ đạo các tỉnh Đông Nam Bộ đã tích cực tham mưu, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và địa phương về PCTN, tiêu cực. Ban Chỉ đạo đã tham mưu, ban hành nhiều văn bản liên quan đến PCTN, lãng phí, tiêu cực ở địa phương. Ban Chỉ đạo đã quan tâm chỉ đạo tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, tập trung vào các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; thanh tra, kiểm tra chuyên đề, thường xuyên, đột xuất đối với các lĩnh vực, địa bàn dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực hoặc có dư luận xấu. Ban Chỉ đạo đã phối hợp với các cơ quan chức năng như Công an, Kiểm sát, Thanh tra để kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần bảo vệ tài sản của Nhà nước và Nhân dân. Chỉ đạo xử lý nghiêm nhiều tổ chức đảng, CB, ĐV, CC có hành vi

tham nhũng, tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Tiến hành nhiều cuộc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những sai phạm. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tin báo liên quan đến tham nhũng trong đội ngũ CB, ĐV, CC. Đơn cử như, trong năm 2023, Ban Chỉ đạo tỉnh Bình Phước đã xem xét, quyết định đưa 01 vụ án, 01 vụ việc vào diện Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi, chỉ đạo; tiếp tục chỉ đạo cơ quan chức năng phối hợp, xử lý dứt điểm 12 vụ án, 02 vụ việc tham nhũng, tiêu cực, trong đó có 08 vụ án tham nhũng khó khăn, tồn đọng kéo dài; còn 10 vụ án, vụ việc đang được cơ quan chức năng giải quyết theo thẩm quyền [117]. Sự chỉ đạo, vào cuộc quyết liệt của Ban Chỉ đạo các tỉnh đã góp phần quan trọng, tạo sự chuyển biến ngày càng rõ nét hơn trong PCTN, tiêu cực ở địa phương.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được Ban Chỉ đạo PCTN, lãng phí, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ vẫn còn tồn tại một số hạn chế, như: Bố trí nhân sự tham gia Ban Chỉ đạo chưa đảm bảo cơ cấu, thành phần theo quy định: “Ban Chỉ đạo tỉnh Bình Dương có 14 thành viên, không có thành viên là Phó trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy theo cơ cấu thành phần quy định tại Quy định 67-QĐ/TW” [16, tr.10]. Hoạt động của một số Ban Chỉ đạo chưa nề nếp, hiệu quả chưa thực chất, như: “Việc ban hành Chương trình công tác năm 2023 còn chậm (Bình Phước); về Ban Chỉ đạo PCTN, tiêu cực ở các tỉnh, có địa phương sau 01 năm hoạt động mới chỉ tổ chức được 01 cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo, trong khi đó, theo quy định Thường trực Ban Chỉ đạo phải họp định kỳ 01 tháng/01 lần (Bình Dương)” [16, tr.11].

** Nâng cao hiệu quả phối hợp của các cơ quan chuyên trách PCTN*

Để phát huy vai trò của các cơ quan có chức năng PCTN, lãng phí, tiêu cực, Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ đã chủ động ban hành Quy chế về việc phối hợp giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác nội chính, cải cách tư pháp và PCTN, lãng phí, tiêu cực. Trong các cơ quan, đơn vị có chức năng PCTN trên địa bàn tỉnh luôn có sự điều hòa, phối hợp hoạt động để đạt hiệu quả cao nhất trong công tác PCTN, cụ thể như chế độ báo cáo, việc phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, cung cấp các thông tin, số liệu định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu [182, tr.14]. Đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác phối hợp, chủ động ký kết các quy chế phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

kip thời tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng lớn, phức tạp dư luận xã hội quan tâm đảm bảo theo đúng quy định.

Tuy nhiên, công tác phối hợp với các cơ quan chức năng của Đảng và Nhà nước trong PCTN, tiêu cực chưa cụ thể, rõ ràng, chưa xác định được trách nhiệm của các chủ thể có liên quan; công tác theo dõi kết quả xử lý sau kiến nghị chưa quyết liệt, cụ thể. Sự phối hợp giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra nhà nước, giám sát của Hội đồng Nhân dân, MTTQ Việt Nam chưa đồng bộ. Do đó, chưa kịp thời phát hiện các vụ việc, vụ án tham nhũng xảy ra trên địa bàn [39, tr.67].

3.2.3.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tham nhũng

Tỉnh ủy, UBND các tỉnh Đông Nam Bộ luôn dành sự quan tâm đặc biệt trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác PCTN, tiêu cực. Được thực hiện trên cả hai phương diện: bảo đảm đủ về số lượng để đáp ứng khối lượng công việc ngày càng nhiều và phức tạp, đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng, trình độ và bản lĩnh chính trị của đội ngũ này. Các địa phương đã chủ động ban hành nhiều chương trình, kế hoạch nhằm đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ PCTN, trong đó chú trọng cập nhật kiến thức pháp luật mới, trang bị kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, nâng cao lý luận chính trị và khả năng phân tích, xử lý tình huống phức tạp.

Song song với đó, công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề cũng được tiến hành thường xuyên, gắn với thực tiễn đấu tranh PCTN ở địa phương, giúp cán bộ không chỉ nắm vững lý thuyết mà còn có bản lĩnh, kỹ năng ứng phó linh hoạt trước những thủ đoạn tham nhũng ngày càng tinh vi [182, tr.17]. Nhiều tỉnh đã quan tâm tới việc lựa chọn, bố trí cán bộ có phẩm chất liêm chính, kiên định, dũng khí đấu tranh, qua đó từng bước hình thành đội ngũ chuyên trách vững vàng, vừa “hồng” vừa “chuyên”.

Nhờ những nỗ lực đó, chất lượng đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác PCTN, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã có bước tiến rõ rệt: trình độ chuyên môn được nâng cao, bản lĩnh chính trị được củng cố, tinh thần trách nhiệm ngày càng cao hơn. Đội ngũ này không chỉ đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ đấu tranh PCTN, tiêu cực, mà còn góp phần quan trọng vào công tác thu hồi tài sản tham nhũng - một trong những khâu khó khăn, phức tạp nhất hiện nay.

Điển hình có các địa phương như: Đồng Nai, “Các cơ quan Thanh tra tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Ban Cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng

TAND tỉnh thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế cho đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác PCTN; cơ bản đáp ứng đủ điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ đề ra” [13, tr.6]; Bình Dương: “đến nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra có tổng 232 đồng chí là Điều tra viên, 26 Cán bộ điều tra; ngành Kiểm sát có 194 biên chế; ngành Tòa án có 265 biên chế; ngành thi hành án dân sự có 138 cán bộ; các cơ quan Ban Nội chính Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy, Thanh tra Tỉnh đều được quan tâm kiện toàn về cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ” [12, tr.4].

Tuy đạt được nhiều kết quả tích cực, song công tác kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tham gia PCTN, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ vẫn còn không ít hạn chế, khó khăn. Trước hết, với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong đấu tranh tham nhũng, tiêu cực hiện nay, số lượng cán bộ, công chức được giao chưa đủ để đáp ứng các nhiệm vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác bảo vệ người tố cáo trên địa bàn [182, tr.14-15]. Bên cạnh đó, số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn cao, am hiểu sâu về pháp luật, kinh tế, tài chính và công nghệ thông tin trong các cơ quan chức năng như: Ban Nội chính, Ban Chỉ đạo PCTN, lãnh phí, tiêu cực cấp tỉnh còn hạn chế, chưa đáp ứng kịp yêu cầu ngày càng phức tạp của công tác PCTN. Bên cạnh đó, áp lực công việc lớn, tính chất nhiệm vụ nhạy cảm, dễ va chạm với lợi ích nhóm và các quan hệ xã hội phức tạp khiến một bộ phận cán bộ còn tâm lý e dè, thiếu quyết liệt trong xử lý vụ việc. Một số địa phương chưa thực sự quan tâm đúng mức đến chế độ đãi ngộ, bảo vệ cán bộ làm công tác PCTN. Đây là những vấn đề cần sớm được khắc phục để đội ngũ cán bộ PCTN, tiêu cực ở Đông Nam Bộ thực sự vững mạnh, đủ năng lực và bản lĩnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

3.2.4. Giáo dục đạo đức gắn với phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức

Trong thời gian qua Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ luôn quan tâm, chú trọng giáo dục, nâng cao đạo đức, lối sống cho đội ngũ CB, ĐV, CC nhằm nâng cao chất lượng PCTN. Trong đó, các địa phương đã chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý tưởng, đạo đức, truyền thống cách mạng; tổ chức học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên [37, tr.25]. Tỉnh ủy các tỉnh đã đề cao giáo dục, phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên [38, tr.37]. Tỉnh

ủy các tỉnh đều thống nhất đưa nội dung tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống là một trong những tiêu chí quan trọng hàng đầu, quyết định đến kết quả hoàn thành nhiệm vụ của đảng viên. Các cấp ủy đảng đã triển khai cho tất cả cán bộ, đảng viên đăng ký thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI, XII, XIII) của Đảng [138, tr.15]; đồng thời, coi việc học tập và làm theo là trách nhiệm và nghĩa vụ của tất cả các cán bộ, đảng viên [144, tr.13]. Từ năm 2013 đến 2024, các tỉnh Đông Nam Bộ đã tổ chức 24.431 buổi/304.669 lượt CB, ĐV, CC tham gia học tập các chuyên đề, tập huấn, hội nghị, hội thảo về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” [Phụ lục 05]. Ngoài ra, các địa phương đã gắn học tập và làm theo thông qua những việc làm, hành động thiết thực bám sát chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, nhất là trong giải quyết công việc với người dân [39, tr.48]. Qua đó, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh từng bước lan tỏa mạnh mẽ, thấm sâu vào nhận thức và hành động của mỗi CB, ĐV, CC.

Cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ luôn chú trọng việc phát huy tinh thần, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của CB, ĐV, CC, nhất là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu trong phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, nhất là các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Việc nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp, người đứng đầu trong việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao được đặc biệt chú trọng [40, tr.46]. Việc lãnh đạo, chỉ đạo trong triển khai thực hiện Quy định số 08-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, chỉ thị số 05-CT/TW, Quy định số 55-QĐ/TW của Bộ Chính trị về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên được triển khai hiệu quả, với nhiều cách làm thiết thực [36, tr.128]. Qua đó góp phần ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và nâng cao ý thức trong giữ gìn phẩm chất đạo đức, danh dự của người cán bộ cách mạng. Đại đa số cán bộ, đảng viên, các cấp ủy đảng và người đứng đầu từ tỉnh đến cơ sở luôn đề cao ý thức trách nhiệm trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, thực hiện trách nhiệm nêu gương trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao [40, tr.48]; Giáo dục chính trị tư tưởng, đấu tranh, phòng, chống biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ được tăng cường, góp phần ổn định tư tưởng chính trị, tạo niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng,

tạo sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ và đồng thuận trong xã hội [36, tr.127].

Tuy nhiên, một số cấp ủy ở các tỉnh Đông Nam Bộ vẫn chưa thật sự quan tâm, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức ở một số nơi chất lượng chưa cao; chưa tạo được bước chuyển biến mạnh mẽ trong ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ [39, tr.65-66]. Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Việc học tập và làm theo ở một số cơ quan, đơn vị còn mang tính hình thức, chưa gắn với chức trách, nhiệm vụ của CB, ĐV, CC, dẫn đến chất lượng, hiệu quả còn thấp [147, tr.18]; Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đội ngũ cán bộ, đảng viên có lúc, có nơi chưa thường xuyên, chưa trở thành nền nếp [142, tr.16].

Một bộ phận cán bộ, đảng viên trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cấp chưa thật sự nêu gương trong học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, các chủ trương, nghị quyết của Đảng; thiếu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước, gây bức xúc trong dư luận xã hội, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng bộ [40, tr.56]. Tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống từng lúc, từng nơi vẫn còn xảy ra trong đội ngũ cán bộ, đảng viên” [37, tr.31]. Trong đó, biểu hiện cụ thể nhất là tình trạng tham nhũng trong đội ngũ CB, ĐV, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ chưa được ngăn chặn và đẩy lùi, thậm chí có chiều hướng gia tăng trong thời gian gần đây. Điều này không chỉ ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ các tỉnh Đông Nam Bộ mà còn ảnh hưởng đến niềm tin của Nhân dân vào đội ngũ CB, ĐV, CC. Kết quả khảo sát phản ánh rõ điều đó, khi có đến 10.6% người dân đánh giá: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ CB, ĐV, CC ở mức “Kém” [Phụ lục 12-8].

3.2.5. Kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm soát quyền lực

3.2.5.1. Kiểm tra, giám sát phòng, chống tham nhũng

Xác định kiểm tra, giám sát là một trong những biện pháp hữu hiệu trong PCTN, trong giai đoạn 2013 đến nay, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy, UBKT các tỉnh Đông Nam Bộ đã tiến hành 1.183 cuộc kiểm tra, giám sát PCTN. Cụ thể số cuộc kiểm tra, giám sát công tác PCTN ở các địa phương như sau: Thành phố Hồ Chí Minh: 241; Đồng Nai: 357; Bình Dương: 131; Bà Rịa - Vũng Tàu: 103; Bình Phước: 8; Tây

Ninh: 262 [Phụ lục 05].

Trong đó tập trung kiểm tra, giám sát một số vấn đề như:

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong các hoạt động. Xác định đây là một trong những nội dung rất quan trọng trong PCTN, trong thời gian qua Tỉnh ủy, UBND các tỉnh Đông Nam Bộ đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác này ở tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong đó, tập trung vào những cơ quan, đơn vị có chức năng quản lý và thực hiện giải ngân nguồn vốn, ngân sách của Nhà nước và địa phương lớn. Giai đoạn từ năm 2013 - 2024, các tỉnh Đông Nam Bộ thực hiện 16.486 số cuộc kiểm tra/18.085 cơ quan, tổ chức, đơn vị về công khai, minh bạch trong hoạt động. Cụ thể: Thành phố Hồ Chí Minh: 9.217/9.416; Đồng Nai: 2.189/1.095; Bình Dương: 879/1.021; Bà Rịa - Vũng Tàu: 2.446/4.729; Bình Phước: 976/1.045; Tây Ninh: 779/815. Đồng thời, tăng cường đổi mới nội dung, hình thức và áp dụng khoa học, công nghệ (KHCN) trong kiểm tra, giám sát gắn với cải cách thủ tục hành chính ở các cơ quan trong HTCT. Qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các sai phạm, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Trong giai đoạn 2013 - 2024 công tác kiểm tra, giám sát đã phát hiện 78 đơn vị vi phạm quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động [Phụ lục 05].

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Tỉnh ủy, UBND các tỉnh Đông Nam Bộ đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quan tâm tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chế độ kế toán, quản lý tài chính về thực hiện chế độ, tiêu chuẩn, định mức gắn với thanh tra đột xuất về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Trong giai đoạn 2013 - 2024 các tỉnh Đông Nam Bộ đã thực hiện 5.535 cuộc kiểm tra/6.655 đơn vị [Phụ lục 05]. Thông qua kiểm tra đã phát hiện: 238 người, với 185 đơn vị vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ [Phụ lục 05]. UBND tỉnh thường xuyên quan tâm, chỉ đạo các địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch tự kiểm tra nội bộ về thực hiện chế độ, tiêu chuẩn, định mức; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Điển hình như Thành phố Hồ Chí Minh: “Trong năm 2023, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có 219 cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Qua đó, đã phát hiện 24 vụ/83 người vi phạm, tổng số tiền gần 7,7 tỷ đồng” [120]. Công tác kiểm tra đã góp phần nâng cao ý thức tiết kiệm, chi tiêu có hiệu quả, hạn chế tình trạng lãng phí trong sử dụng ngân sách, tài sản công tại các địa phương, đơn vị.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách hành chính. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách hành chính được các tỉnh Đông Nam Bộ triển khai quyết liệt. Trong đó, chú trọng kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Trong giai đoạn 2013 - 2024, đã có 9.469 cuộc kiểm tra /2.672 cơ quan, đơn vị được kiểm tra về quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công vụ [Phụ lục 05]. Tiêu biểu như tỉnh Đồng Nai: Trong giai đoạn 2013 - 2020, đã thực hiện 98 đợt kiểm tra ở UBND cấp xã. Qua kiểm tra đã đề nghị xử lý kỷ luật theo thẩm quyền 232 cán bộ, công chức, viên chức; phê bình, kiểm điểm 1.056 tập thể, cá nhân; đồng thời kiến nghị biện pháp xử lý, chấn chỉnh những sai sót nhằm thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, triển khai hiệu quả công tác cải cách hành chính tại các đơn vị, địa phương [149, tr.5]. Qua đó, không chỉ nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ CB, ĐV, CC trong phục vụ người dân mà còn góp phần hạn chế tình trạng “tham nhũng vặt” ở các địa phương.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về kê khai tài sản, thu nhập. Các cơ quan, đơn vị, địa phương ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua đã tổ chức thực hiện nghiêm túc việc kê khai và công khai, minh bạch tài sản, thu nhập của các đối tượng thuộc diện kê khai theo quy định. Trước thời điểm thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Thanh tra các tỉnh Đông Nam Bộ đều có văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và người có nghĩa vụ kê khai để thực hiện kê khai và công khai đúng nội dung và thời gian theo quy định. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kê khai tài sản, thu nhập của các đối tượng theo quy định [39, tr.53]; Thực hiện nghiêm túc quy định về kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên. Kịp thời xác minh làm rõ những trường hợp có biểu hiện bất thường về tài sản, thu nhập hoặc có dư luận xấu [40, tr.47]. Đồng thời, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp kê khai thiếu trung thực, gian dối, che giấu tài sản, thu nhập [36, tr.145]. Trong giai đoạn 2013 - 2024, các tỉnh Đông Nam Bộ có: 626.882 số người kê khai tài sản, thu nhập, trên tổng số: 626.564 đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập [Phụ lục 05]. Trong đó, tiến hành xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập đối với 866 trường hợp, 18 trường hợp bị xử lý do vi phạm quy định về kê khai tài sản, thu nhập [Phụ lục 05].

Ngoài ra, Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ đã tập trung kiểm tra vào những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính

trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng. Tăng cường kiểm tra cấp ủy viên các cấp và cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý, kết luận và xem xét xử lý đối với tập thể và cá nhân có sai phạm, công khai kết quả xử lý kịp thời [37, tr.29]. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, những vấn đề nổi cộm, phức tạp, vấn đề bức xúc mà đảng viên và Nhân dân quan tâm [40, tr.37]. Thông qua kiểm tra, giám sát, các cơ quan chức năng (Ban Nội chính, UBKT) đã tham mưu cho cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét xử lý nhiều CB, ĐV, CC có hành vi tham nhũng; đồng thời góp phần ngăn chặn tình trạng lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực trong đội ngũ CB, ĐV, CC, nhất là người đứng đầu. Điều này đã được một số cấp ủy ở các tỉnh nhìn nhận: “Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng được coi trọng, chất lượng, hiệu quả được nâng lên; qua kiểm tra, giám sát đã phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh cán bộ sai phạm” [36, tr.134]; “Công tác thanh tra, kiểm tra về PCTN được tăng cường, góp phần hạn chế và từng bước đẩy lùi tham nhũng” [40, tr.41];

Tuy nhiên, công tác kiểm tra, giám sát PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua còn tồn tại nhiều hạn chế. Đặc biệt, nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng ở các tỉnh Đông Nam Bộ về vị trí, vai trò, ý nghĩa và tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát trong PCTN chưa thật đầy đủ, còn nặng về hình thức, hiệu quả chưa cao [38, tr.52]; Nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương về vai trò của công tác kiểm tra, giám sát PCTN, tiêu cực vẫn còn có mặt hạn chế, dẫn đến thiếu chủ động, hiệu quả phòng ngừa không cao [41, tr.37].

Công tác kiểm tra, giám sát về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương ở các tỉnh Đông Nam Bộ chưa được tổ chức thực hiện thường xuyên, liên tục. Hoạt động kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về công khai, minh bạch gần như chưa có chuyên đề riêng. Hậu quả là tình trạng vi phạm pháp luật về công khai, minh bạch vẫn tồn tại ở nhiều nơi, nhiều cấp và nhiều ngành [36, tr.142]. Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa chú trọng lãnh đạo công tác kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên. Một số cán bộ, đảng viên có biểu hiện kê khai thiếu trung thực, gian dối, che giấu tài sản, thu nhập nhưng chậm phát hiện và xử lý [40, tr.48]. Công tác kiểm tra, giám sát việc kê khai, công khai, minh bạch tài sản, thu nhập chưa phát huy hiệu quả trong ngăn ngừa, phát hiện tham nhũng; chưa thực hiện có hiệu quả cơ chế giám sát, xử lý các trường hợp kê khai không trung thực. Điều

đó dẫn đến, nhiều trường hợp CB, ĐV, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ kê khai tài sản, thu nhập thiếu trung thực. Một số trường hợp CB, ĐV, CC, nhất là người đứng đầu có những biểu hiện bất minh về tài sản, thu nhập, giàu lên bất thường gây bức xúc trong Nhân dân, tạo dư luận xấu trong xã hội, nhưng các cơ quan chức năng chưa có biện pháp kiểm tra, giám sát, xử lý triệt để, đủ sức răn đe.

Đơn cử như tại tỉnh Bình Dương, trong giai đoạn từ ngày 1/1/2011 đến ngày 31/12/2019, có 52,4% số đơn vị, địa phương được kiểm tra có vi phạm về việc lập, phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai; 95,2% vi phạm về lập sổ giao nhận bản kê khai; 85,7% vi phạm về kế hoạch công khai bản kê khai; 90,5% vi phạm về việc công khai [110].

Công tác kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy, UBKT ở các tỉnh Đông Nam Bộ chưa có trọng tâm, trọng điểm, chưa đi vào những lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp; chưa có nhiều chủ trương, giải pháp trong xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung kiểm tra; chưa kịp thời phát hiện, ngăn ngừa những dấu hiệu vi phạm của CB, ĐV, CC. Nhiều địa phương có kiểm tra, giám sát nhưng không phát hiện sai phạm. Các địa phương đã thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế này: “Công tác kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy chưa thường xuyên, một số nơi vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong tình hình phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, thiếu trọng tâm, trọng điểm” [36, tr.136]; “Chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát ở một số cấp ủy, nhất là tự kiểm tra để kịp thời phát hiện, cảnh báo, phòng, ngừa vi phạm còn hạn chế” [40, tr.57]; “Một số cuộc kiểm tra, giám sát chất lượng chưa cao; nắm bắt tình hình chưa toàn diện để có quyết định kiểm tra, giám sát phù hợp, kịp thời đối với tổ chức đảng, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Sự phối hợp giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra nhà nước, giám sát của Hội đồng Nhân dân, MTTQ Việt Nam chưa đồng bộ” [39, tr.67]. Chính vì thế, chưa phát huy được hiệu quả trong ngăn chặn tình trạng tham nhũng, lãng phí ở các địa phương.

3.2.5.2. Thanh tra phòng, chống tham nhũng

Thanh tra các tỉnh Đông Nam Bộ đã bám sát chủ trương, quan điểm của Tỉnh ủy, UBND các tỉnh, nêu cao tinh thần tích cực, chủ động trong tham mưu, đề xuất, kiến nghị và triển khai kế hoạch thanh tra đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực. Qua công tác thanh tra, nhiều vụ việc vi phạm đã được phát hiện và xử lý nghiêm minh, góp phần ngăn chặn kịp thời các hành vi tham nhũng, tiêu

cực trong đội ngũ CB, ĐV, CC, bảo vệ tài sản của Nhà nước và Nhân dân. Đồng thời, ngành thanh tra các tỉnh Đông Nam Bộ đã kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung những kẽ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách để các đối tượng không lợi dụng thực hiện các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Đặc biệt, trong những năm gần đây, nhất là giai đoạn 2019 - 2023, ngành thanh tra các tỉnh đã tăng cường các hoạt động thanh tra đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương có những biểu hiện bất minh, bất thường. Cụ thể như:

Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 - 2023: “đã tổ chức 1.620 cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị; Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 214 người/98 vụ vi phạm với tổng số tiền vi phạm đã được thu hồi, bồi thường hơn 11.533.140.000 đồng” [31].

Bà Rịa - Vũng Tàu, trong giai đoạn 2019 - 2023: “Thanh tra tỉnh, Thanh tra các sở, địa phương thực hiện 52 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, tiêu cực đối với 128 cơ quan, tổ chức, đơn vị. Qua thanh tra, các Đoàn thanh tra đã chỉ ra các thiếu sót, hạn chế của các đối tượng thanh tra trong việc triển khai thực hiện các nội dung về PCTN, tiêu cực” [179, tr.3].

Bình Dương, giai đoạn 2019 - 2023, “đã triển khai 142 cuộc đối với 313 đơn vị, trong đó cấp tỉnh triển khai 97 cuộc đối với 140 đơn vị; cấp huyện triển khai 45 cuộc đối với 173 đơn vị” [180, tr.4].

Đồng Nai, giai đoạn 2019 - 2023, “Ngành Thanh tra Đồng Nai đã triển khai thực hiện 172 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra; tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, PCTN tại 295 đơn vị. Qua công tác thanh tra trách nhiệm các đơn vị đã phát hiện nhiều đơn vị còn hạn chế, thiếu sót phải chấn chỉnh” [183, tr.5-6].

Bình Phước, giai đoạn 2019 - 2023: đã triển khai 299 cuộc thanh tra hành chính và 9.788 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành tập trung vào các lĩnh vực tài chính, giao thông, quản lý thị trường, y tế, nông nghiệp, giấy phép xây dựng... Qua thanh tra hành chính kiến nghị xử lý về kinh tế hơn 33,022 triệu đồng, 1.288, m² đất, xử lý hành chính đối với 64 tổ chức và 558 cá nhân; quá trình thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đã ban hành 6.331 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các tổ chức, cá nhân với số tiền hơn 57,140 triệu đồng và kiến nghị xử lý kinh tế hơn 18,671 triệu đồng; qua công tác thanh tra chuyển cơ quan điều tra 09 vụ [182, tr.9].

Tây Ninh, giai đoạn 2019 - 2023, “đã tiến hành 97 cuộc thanh tra trách nhiệm

thực hiện pháp luật về PCTN, đã ban hành 117 kết luận. Qua thanh tra phát hiện 08 vụ/27 người có dấu hiệu tham nhũng; theo đó đã kiến nghị và thực hiện chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra 27/27 người có dấu hiệu tham nhũng” [184, tr.6].

Qua đó, đã phát hiện và chấn chỉnh các đơn vị khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong quá trình triển khai và thực thi nhiệm vụ; đồng thời, hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt các quy định pháp luật về PCTN, tiêu cực.

Bên cạnh những kết quả trên, thực tế trong thời gian qua, hoạt động của các cơ quan thanh tra ở các tỉnh Đông Nam Bộ vẫn còn nhiều hạn chế. Một số cơ quan thanh tra chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm; quá trình thanh tra còn dàn trải, chưa thật sự chú trọng vào những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng tiêu cực ở địa phương. Hạn chế nổi bật là, mặc dù tình hình tham nhũng tại các địa phương đều có diễn biến phức tạp, song phần lớn các vụ việc, vụ án tham nhũng được phát hiện lại chủ yếu dựa vào phản ánh từ người dân, báo chí và cơ quan Trung ương, chứ không phải do ngành thanh tra phát hiện. Thực trạng này phổ biến ở hầu hết các tỉnh Đông Nam Bộ trong thời gian qua.

3.2.5.3. Kiểm soát quyền lực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức

Thời gian qua, Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ tập trung kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và các lĩnh vực nhạy cảm, thường xuyên sử dụng quyền lực nhà nước, dễ phát sinh các hành vi lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn, lạm quyền. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã chú trọng công khai, minh bạch trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ, coi đây là điều kiện đầu tiên để kiểm soát quyền lực; đẩy mạnh công khai quy trình sử dụng quyền lực theo pháp luật để Nhân dân giám sát, bảo đảm việc sử dụng đúng đắn quyền lực của CB, ĐV, CC. Công tác kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo cán bộ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, các đơn vị thực hiện thường xuyên, có nhiều đổi mới trong cách làm, chất lượng và hiệu quả được nâng lên; công tác kiểm tra, giám sát chuyên đề gắn với kiểm soát quyền lực trong đội ngũ cán bộ được tăng cường [150, tr.19]; UBKT các cấp đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ các cấp [143, tr.18]. Qua đó góp phần hạn chế tình trạng lạm quyền, lạm quyền trong đội ngũ CB, ĐV, CC các tỉnh Đông Nam Bộ.

Tuy nhiên, công tác kiểm soát quyền lực trong CB, ĐV, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ vẫn còn những hạn chế nhất định. Việc quản lý, giám sát, kiểm soát quyền lực cán

bộ, đảng viên ở nhiều chi bộ chưa chặt chẽ, dẫn đến một số cá nhân, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ đã sử dụng quyền lực được giao sai mục đích vì vụ lợi [38, tr.31]. Điển hình như: Nguyễn Thành Tài (Cựu Phó Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh) đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại khu nhà đất số 8-12 Lê Duẩn; Tất Thành Cang (cựu Phó Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh) đã “duyet bán rẻ đất công” vì mục đích vụ lợi gây thiệt hại cho nhà nước hàng trăm tỷ đồng. Cá biệt, một số cá nhân đã thực hiện dân chủ một cách hình thức, lấy danh nghĩa tập thể làm vỏ bọc để hợp thức hóa ý chí cá nhân, phục vụ lợi ích riêng. Thậm chí, có trường hợp người đứng đầu cấp ủy tìm mọi cách áp đặt ý kiến, buộc các thành viên khác phải tuân theo mệnh lệnh của mình. Điển hình như: Cựu Bí thư Tỉnh ủy và cựu Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai đã dùng danh nghĩa tập thể để chỉ đạo cấp dưới, các cơ quan chức năng “tạo điều kiện” cho công ty AIC trúng thầu dự án đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị y tế ở Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai (cũ). Điều này đã gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng về kinh tế, ảnh hưởng lớn đến năng lực lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, gây bất xúc trong dư luận.

3.2.6. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân trong trong phòng, chống tham nhũng

3.2.6.1. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng về vai trò của MTTQ và các tổ chức CT-XH trong PCTN, thời gian qua, Tỉnh ủy, UBND các tỉnh Đông Nam Bộ luôn coi trọng việc phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH trong PCTN, tiêu cực. Để phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức CT-XH trong PCTN, tiêu cực, thời gian qua, Tỉnh ủy, UBND các tỉnh Đông Nam Bộ đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ. Cấp ủy, chính quyền các địa phương đã ban hành các nghị quyết, kế hoạch hành động cụ thể nhằm thể chế hóa quan điểm của Đảng, đồng thời tăng cường cơ chế phối hợp, đối thoại thường xuyên với MTTQ và các đoàn thể để kịp thời nắm bắt, tiếp thu ý kiến phản ánh của Nhân dân [184, tr.8]. Bên cạnh đó, các tỉnh cũng chú trọng tạo điều kiện thuận lợi cho MTTQ và các tổ chức CT-XH thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội, nhất là đối với cán bộ, đảng viên có chức vụ, quyền hạn; khuyến khích và bảo vệ quyền lợi chính đáng của người dân, đoàn thể

trong việc phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng. Song song với đó, công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN, tiêu cực được đẩy mạnh thông qua các hoạt động phong phú, đa dạng của MTTQ và các đoàn thể, góp phần nâng cao nhận thức, khơi dậy trách nhiệm xã hội, đồng thời củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước [184, tr.8].

Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và các tổ chức CT-XH ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã làm tốt công tác phối hợp trong tuyên truyền vận động Nhân dân tích cực tham gia PCTN, tiêu cực. Trong đó, chú trọng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở theo tinh thần Nghị quyết số 24/ NQ-MTTW-UB, ngày 22/1/2018 của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về “Chương trình hành động thực hiện công tác PCTN, lãng phí giai đoạn 2018 - 2020 và những năm tiếp theo”. Chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, tiêu cực; các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của Đảng, cấp ủy, chính quyền địa phương về PCTN, lãng phí, tiêu cực bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Đồng thời, MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH các cấp ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã thường xuyên tổ chức tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị, tố giác của Nhân dân về các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ CB, ĐV, CC bằng nhiều hình thức khác nhau, như: “tổ chức hòm thư để Nhân dân tham gia tố cáo, tố giác các hành vi tham nhũng, tiêu cực; tiếp nhận, phân loại đơn thư của công dân để chuyển tải, kiến nghị kịp thời tới cơ quan nhà nước, đồng thời giám sát việc giải quyết” [184, tr.9]; chủ trì, phối hợp với các đoàn thể CT-XH tổ chức nhiều buổi đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng và đề xuất của Nhân dân về các vấn đề bức xúc liên quan đến công tác đền bù, giải tỏa, bồi thường, hỗ trợ tái định cư. Điển hình như: Tỉnh Đồng Nai (liên quan đến dự án sân bay Long Thành, đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu); Thành phố Hồ Chí Minh (liên quan đến dự án Khu đô thị mới Thủ Thiêm). Qua đó đã kịp thời đề nghị với cấp ủy, chính quyền và các cơ quan chức năng điều tra làm rõ những hành vi tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ CB, ĐV, CC.

Ngoài ra, MTTQ Việt Nam các cấp ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã đẩy mạnh giám sát hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về PCTN, tiêu cực. Trong giai đoạn từ năm 2013 - 2024, MTTQ Việt Nam các cấp ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã chủ trì giám sát 17.832 cuộc/13.584 cơ quan, đơn vị, cá nhân [Phụ lục 05]. Nội dung giám sát tập trung vào các vấn đề liên quan đến quyền

và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, cùng với những vấn đề gây bức xúc trong Nhân dân và được dư luận xã hội quan tâm; giám sát công tác của chính quyền như việc tiếp công dân, công khai nhiệm vụ, thu chi ngân sách, công tác cán bộ [180, tr.14]. Đồng thời, tăng cường giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các Sở, ngành và địa phương. Thường xuyên lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên và người dân về các vấn đề liên quan đến tham nhũng, tiêu cực; các vụ việc được báo chí, mạng xã hội đưa tin và cộng đồng quan tâm [180, tr.14]. Tổng hợp, báo cáo, đề xuất với cấp ủy, chính quyền, Ban Chỉ đạo PCTN, lãnh phí, tiêu cực nắm bắt, chỉ đạo xử lý kịp thời, góp phần ổn định dư luận xã hội, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Điển hình như tỉnh Bình Dương: “Hằng năm, Ban Thường trực MTTQ Việt Nam tỉnh xây dựng Kế hoạch và thành lập Đoàn giám sát cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định nêu gương, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu với sự tham gia của Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và lãnh đạo các Ban xây dựng Đảng, các Sở, ban ngành và đoàn thể [180, tr.14].

Tuy nhiên, bên cạnh đó, một số cấp ủy, chính quyền, nhất là ở cấp cơ sở chưa thật sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động và phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH trong PCTN, tiêu cực. Việc quán triệt và thực hiện Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018, của Ban Bí thư Trung ương Đảng, về “Giám sát của MTTQ Việt Nam, các tổ chức CT-XH và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên” còn nhiều hạn chế, hiệu quả chưa cao. Điều này đã được cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ nhìn nhận: “Vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH, nhất là ở cấp cơ sở trong PCTN, tiêu cực còn hạn chế [128, tr.15]; “Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thật sự coi trọng và phát huy đầy đủ vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH trong PCTN, tiêu cực” [145, tr.14]. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên ở một số địa phương chưa cao, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong việc giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, CB, ĐV, CC.

3.2.6.2. Phát huy vai trò của Nhân dân

Trong thời gian qua, Tỉnh ủy, Thường vụ Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ đã luôn quan tâm đến việc phát huy vai trò của Nhân dân trong PCTN. Công tác tiếp dân và

giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với tiếp thu ý kiến của Nhân dân về PCTN được quan tâm chú trọng” [37, tr.43]; Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và đạt tỷ lệ cao. Trong đó, cấp ủy, chính quyền các tỉnh đã chú trọng nâng cao hiệu quả công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và tăng cường công tác đối thoại với công dân; thực hiện nghiêm túc Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Ban Chấp hành Trung ương về “Trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân [37, tr.22]. Thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy các cấp. Đưa vào vận hành có hiệu quả “Đường dây nóng” của Bí thư Tỉnh ủy và nhiều kênh lắng nghe kiến nghị của người dân. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của người dân được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm. Công tác tiếp công dân của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cơ bản được duy trì đúng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ [39, tr.53]. Tiêu biểu có các địa phương như:

Thành phố Hồ Chí Minh, Từ năm 2015 - 2018, lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp của Thành phố đã tiếp 23.895 lượt công dân, trong đó lãnh đạo thành phố tiếp 67 buổi/67 vụ việc, lãnh đạo sở, ban - ngành thành phố tiếp 1.311 lượt công dân, lãnh đạo quận - huyện tiếp 7.184 lượt công dân, lãnh đạo phường, xã - thị trấn tiếp 15.333 lượt công dân [36, tr.252].

Tỉnh Bình Phước, trong nhiệm kỳ (2015 - 2020), đã tiếp trên 15.000 lượt công dân tại các buổi tiếp công dân định kỳ và tiếp theo kế hoạch để giải quyết bức xúc, khiếu nại kéo dài gần 14.000 lượt công dân; đã giải quyết cơ bản những khiếu nại phát sinh, bảo vệ quyền lợi của công dân theo quy định pháp luật [39, tr.53].

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, trong nhiệm kỳ (2015 - 2020), đã tiếp 1799 lượt/2.166 người, trong đó Thường trực Thành ủy tiếp 24 lượt/ 19 người, Thường trực UBND thành phố tiếp 92 lượt với 104 người, Ban Tiếp công dân tiếp 1.683 lượt công dân 2.032 người. Đã giải quyết 2.027 đơn của công dân, đạt 93,8% số đơn tiếp nhận, trong đó bao gồm 1.621 đơn dân nguyện, 370 đơn khiếu nại, 36 đơn tố cáo [37, tr.48].

Ngoài ra, Ban Nội chính Tỉnh ủy các tỉnh đã phối kết hợp với Thanh tra Nhà nước và UBKT Tỉnh ủy thực hiện nghiêm việc tiếp nhận khiếu nại, tố cáo của người dân về các vụ việc liên quan đến hành vi tham nhũng của CB, ĐV, CC. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan chức năng điều tra, làm rõ các nội dung phản ánh của người dân. Thông

qua đó, đã phát hiện và xử lý nghiêm minh nhiều tập thể, cá nhân sai phạm. Cụ thể là: tổng số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo giai đoạn 2013 - 2024 là 181 vụ/184 người [Phụ lục 05].

Tuy nhiên, việc phát huy vai trò của Nhân dân trong PCTN ở một số địa phương vẫn còn những hạn chế nhất định. Ở một số địa phương, cơ chế tiếp xúc, đối thoại giữa cán bộ, công chức với Nhân dân chưa được duy trì thường xuyên, thiếu tính thực chất, dẫn đến việc nắm bắt nguyện vọng, tâm tư, phản ánh của Nhân dân chưa kịp thời, thậm chí mang tính hình thức. Quyền dân chủ của Nhân dân tuy đã được mở rộng trên văn bản, nhưng trong thực tiễn triển khai nhiều nơi vẫn còn lúng túng, hạn chế, chưa tạo điều kiện để Nhân dân thực sự tham gia sâu vào quá trình giám sát quyền lực. Việc tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, tố cáo từ Nhân dân còn chậm, thiếu minh bạch, dẫn đến tâm lý e ngại, thiếu tin tưởng của Nhân dân vào cấp ủy, chính quyền và các cơ quan chức năng. Tình trạng né tránh, hình thức trong tiếp xúc, đối thoại giữa chính quyền với Nhân dân vẫn còn diễn ra ở một số cấp ủy, chính quyền, nhất là cấp cơ sở [39, tr.59]; công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân có lúc chưa kịp thời, hiệu quả; một số vụ việc khiếu kiện đông người còn chậm được giải quyết [40, tr.46]. Việc tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu địa phương chưa được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc theo quy định; một số nơi còn mang tính hình thức, chưa quan tâm đúng mức đến việc lắng nghe, giải quyết tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người dân.

Đơn cử như giai đoạn từ ngày 1/1/2011 đến ngày 31/12/2019, việc tiếp công dân định kỳ của thủ trưởng các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Dương còn thấp, trung bình chỉ đạt 20,3%. Trong đó, chủ tịch UBND tỉnh tiếp dân đạt 5,6% so với quy định. Một số địa phương đạt tỷ lệ rất thấp trong khi địa phương có nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp (ví dụ: thành phố Dĩ An 18,8%, huyện Bàu Bàng 15,3% (...)) có tới 7/11 đơn vị cấp sở của Bình Dương trong suốt thời kỳ thanh tra, người đứng đầu đơn vị không tiếp công dân định kỳ [105].

3.2.7. Phát huy vai trò của báo chí, truyền thông

Trong thời gian qua, các cơ quan thông tấn, báo chí địa phương đã tích cực vào cuộc, đồng hành cùng cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng trong PCTN, tiêu cực; vừa tuyên truyền vừa tích cực đấu tranh, phát hiện các hành vi tham nhũng, tiêu cực; nêu cao tinh thần đấu tranh bảo vệ quan điểm, chủ trương của Đảng và phản bác những luận điệu xuyên tạc của các thế lực xấu, phản động về PCTN, tiêu

cực. Nhiều vụ việc tiêu cực, sai phạm của cán bộ, đảng viên, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư công, chi tiêu ngân sách... đã được phản ánh kịp thời, góp phần tạo sức ép dư luận, thúc đẩy quá trình kiểm tra, xử lý của các cơ quan chức năng. Đồng thời, báo chí, truyền thông cũng làm tốt vai trò tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về PCTN. Các cơ quan báo chí, truyền thông đã xây dựng nhiều chuyên trang, chuyên mục, tin, bài, tiểu phẩm về công tác PCTN, lãng phí; đồng thời, phát huy vai trò trực tiếp phát hiện, đấu tranh với tham nhũng, lãng phí thông qua các tin, bài, phóng sự, góp phần nâng cao công tác PCTN, tiêu cực trên địa bàn [180, tr.14]. Tiêu biểu trong giai đoạn 2019 - 2023 có tỉnh Bình Phước: “Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước đã thực hiện 1.198 tin, bài trong các chuyên mục: Góc nhìn thẳng, Đảng trong cuộc sống, An ninh Bình Phước; trên báo in và báo điện tử đăng tải 1.056 tin, bài trong chuyên mục “PCTN, lãng phí” và các chuyên mục Sự kiện và Bình luận, Góc nhìn thẳng” [182, tr.12].

Quán triệt và thực hiện Quy định số 65-QĐ/TW, ngày 03/2/2017 của Ban Bí thư Trung ương về chỉ đạo, định hướng cung cấp thông tin, tuyên truyền PCTN, các cơ quan chức năng ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã chủ động phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí,... thông tin kịp thời các vấn đề liên quan đến PCTN, tiêu cực nhất là các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực được người dân quan tâm; cung cấp đầy đủ kết quả các cuộc họp của Ban Chỉ đạo PCTN, lãng phí, tiêu cực; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng [180, 19]. Ban Tuyên giáo - Dân vận Tỉnh ủy thường xuyên tổ chức các cuộc họp báo nhằm định hướng nội dung thông tin, tuyên truyền cho các cơ quan báo chí địa phương và Trung ương thường trú trên địa bàn. Các cơ quan chức năng cũng đã chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống phát thanh, truyền thanh cơ sở bố trí thời lượng phù hợp để phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật và giáo dục ý thức PCTN trong các tầng lớp Nhân dân [184, tr.9-10].

Tuy nhiên, việc phát huy vai trò của báo chí, truyền thông trong PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ vẫn còn những hạn chế nhất định. Việc thông tin, phản ánh về tham nhũng của một số báo, đài còn thiếu chiều sâu, nặng về đưa tin vụ việc mà chưa tập trung phân tích nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp [184, tr.10]. Một số cơ quan báo chí, truyền thông còn e ngại, né tránh khi phản ánh các vấn đề nhạy cảm, liên quan đến cán bộ lãnh đạo, quản lý. Tình trạng thông tin thiếu kiểm chứng, đưa tin một chiều vẫn xảy ra, ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức, cá nhân và gây hoang mang dư luận [180, 19]. Công tác

phối hợp giữa báo chí với các cơ quan chức năng trong cung cấp thông tin, xử lý phản ánh còn chưa đồng bộ, đôi lúc thiếu kịp thời [180, 16]. Một số phóng viên, nhà báo ở địa phương còn hạn chế về kỹ năng nghiệp vụ điều tra, khai thác thông tin về tham nhũng, tiêu cực, dẫn đến việc phản ánh chưa sâu sắc, chưa tạo được sức lan tỏa mạnh mẽ trong dư luận xã hội. Các cơ quan báo chí, truyền thông chưa chú trọng tuyên truyền những tấm gương điển hình của Nhân dân, cán bộ, đảng viên trong PCTN. Đặc biệt, chưa thể hiện tinh thần đấu tranh quyết liệt trong phê phán, lên án các hành vi tham nhũng, tiêu cực của cán bộ, đảng viên. Vì thế, chưa tạo được áp lực tâm lý, dư luận xã hội đủ lớn đối với những cá nhân sai phạm về tham nhũng, tiêu cực ở địa phương.

3.2.8. Phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng

3.2.8.1. Phát hiện và xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh “thăng tay trừng trị những kẻ bất liêm” và quan điểm của Đảng về “xử lý kịp thời, nghiêm minh, không có vùng cấm, không có ngoại lệ” đối với các hành vi tham nhũng, thời gian qua, cấp ủy, chính quyền và các cơ quan chức năng ở các tỉnh Đông Nam Bộ luôn thể hiện quyết tâm chính trị cao, tinh thần kiên quyết trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai các biện pháp nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh những hành vi tham nhũng. Trước hết, các địa phương đã chú trọng tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, qua đó kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Trong thời gian qua, trên cơ sở bám sát tình hình thực tiễn, các tỉnh Đông Nam Bộ đã triển khai nhiều hình thức, biện pháp đa dạng nhằm phát hiện kịp thời các hành vi tham nhũng trong đội ngũ CB, ĐV, CC. Cụ thể:

Thành phố Hồ Chí Minh: Phát huy vai trò của Nhân dân, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ phát hiện tham nhũng từ sớm. Theo đó, Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai hệ thống “đánh giá sự hài lòng của người dân” qua các dịch vụ hành chính công trực tuyến. Đặc biệt, Thành ủy đã ban hành Quy định 1629-QĐ/TU ngày 26/10/2023 về việc mua tin và xử lý thông tin phục vụ công PCTN, tiêu cực trên địa bàn. Qua đó, kịp thời ghi nhận phản ánh tiêu cực trong giải quyết thủ tục, là kênh gián tiếp phát hiện biểu hiện những nhiễu, vôi vĩnh. Điển hình như: Vụ án xảy ra tại Khu đô thị mới Thủ Thiêm (Thành phố Thủ Đức trước đây); Vụ án “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí” xảy ra tại Công ty IPC trong việc bán nền đất tại Dự án An Phú Tây, huyện Bình Chánh (trước đây). Các vụ án trên được phát hiện đều từ nguồn phản ánh của người dân. Bên cạnh đó, Thành ủy, UBND Thành phố

Hồ Chí Minh đã triển khai thí điểm mô hình “chính quyền số”, “đô thị thông minh” gắn với dữ liệu mở, minh bạch hóa quy hoạch, cấp phép xây dựng, sử dụng đất đai... giúp người dân dễ dàng giám sát hoạt động của chính quyền. Ngoài ra, Thành phố đã tăng cường thanh tra đột xuất dựa trên phân tích dữ liệu về đầu tư công, tài sản cán bộ, quy trình bổ nhiệm, để phát hiện dấu hiệu vi phạm từ sớm, từ xa.

Đồng Nai: Tăng cường thanh tra đột xuất và phát hiện tham nhũng qua người dân, báo chí. Để kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đồng Nai đặc biệt chú trọng đến công tác thanh tra. Thông qua việc tăng cường thanh tra theo kế hoạch và thanh tra đột xuất, các địa phương đã chủ động phát hiện nhiều sai phạm trong quản lý đất đai, đầu tư công, tài chính - ngân sách, đấu thầu, bổ nhiệm cán bộ... Qua đó, kịp thời xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm, thu hồi tài sản cho Nhà nước, đồng thời củng cố niềm tin của Nhân dân đối với công cuộc PCTN, tiêu cực. Điển hình như: Vụ án “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” ở Khu dân cư Tân Thịnh thuộc xã Đồi 61, huyện Trảng Bom (trước đây), do Công ty cổ phần đầu tư LDG làm chủ đầu tư, được phát hiện qua công tác thanh tra của các cơ quan chức năng. Cụ thể là Kết luận Thanh tra số 01/KT-UBND (ngày 23/3/2023) của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thanh tra toàn diện dự án khu dân cư Tân Thịnh, xã Đồi 61, huyện Trảng Bom. Trong quá trình thanh tra, các cơ quan chức năng đã phát hiện ra nhiều sai phạm của 13 tổ chức, hơn 20 cá nhân liên quan đến dự án và kiến nghị hình thức xử lý.

Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đồng Nai đã triển khai đường dây nóng của người đứng đầu, các cơ quan chức năng (Công an, Tòa án, Viện kiểm sát) để Nhân dân kịp thời phản ánh những vụ việc tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ CB, ĐV, CC. Thông qua đó, cơ quan chức năng đã tiến hành điều tra, phát hiện nhiều vụ việc tham nhũng. Vụ án “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” xảy ra tại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Long Thành, được phát hiện thông qua sự phản ánh, tố cáo của người dân địa phương trong đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án xây dựng sân bay quốc tế Long Thành. Ứng dụng phần mềm quản lý kê khai tài sản, thu nhập điện tử, giúp các cơ quan có thể đối chiếu thông tin tự động, phát hiện sai lệch.

Bình Dương: Siết chặt kiểm soát quyền lực, minh bạch hóa công khai. Thường xuyên rà soát, kiểm tra quy trình bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, đặc biệt tại cấp cơ sở, nơi dễ phát sinh lợi ích nhóm, gia đình trị. Kết nối dữ liệu liên ngành (Tài chính - Kho bạc - Tài nguyên - Đấu thầu) để theo dõi luồng tiền ngân sách, tình hình sử dụng đất đai, tiến độ đầu tư công. Đây là một công cụ kỹ thuật số giúp phát hiện sai phạm qua

các dấu hiệu bất thường về tài chính. Điển hình như: Vụ án “Lợi dụng chức vụ quyền hạn khi thi hành công vụ” xảy ra tại Đội Thanh niên xung phong thuộc Tỉnh đoàn Bình Dương (Bản án số 103/2024/HS-ST, ngày 07/6/2024 của TAND thành phố Thủ Dầu Một (trước đây). Đây mạnh vai trò của nhân dân trong giám sát thông qua các tổ chức Mặt trận, đoàn thể và tổ giám sát cộng đồng, kịp thời phản ánh các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng tại địa phương.

Bình Phước: Tăng cường phát huy vai trò của người dân, báo chí trong phát hiện tham nhũng. Điển hình như vụ án xảy ra ở Trường Cao đẳng nghề Bình Phước (theo Bản án số 41/2023/HS-ST, ngày 21/9/2023), gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước là 14.789.315.047 đồng”. Vụ án được phát hiện thông qua sự phối hợp của các cơ quan như: Ban Nội chính, Cơ quan Công an tỉnh Bình Phước (cũ). Vụ án xảy ra tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (theo Bản án số 63/2024/HS-ST, ngày 09/9/2024 của TAND huyện Lộc Ninh), liên quan đến 07 cán bộ, công chức. Vụ án được phát hiện thông qua phản ánh của người dân địa phương gặp nhiều khó khăn khi làm thủ tục về đất đai tại bộ phận một cửa chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh (cũ).

Đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng tiến hành điều tra, truy tố, xét xử nghiêm các hành vi tham nhũng để bảo đảm tính răn đe, nghiêm minh của pháp luật. Theo số liệu tổng hợp trong Báo cáo của TAND các tỉnh Đông Nam Bộ, giai đoạn 2013 - 2024, các cơ quan tố tụng ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã khởi tố 426 vụ án tham nhũng, chiếm 17,38% so với cả nước (2.657 vụ), với 1.012 bị can, chiếm 17,32% so với cả nước (5.841 bị can); truy tố 368 vụ, chiếm 14,0% so với cả nước (2.628 vụ), với 1.471 bị can, chiếm 23,72 (6.199 bị can).

Trong các vụ tham nhũng đã và đang được xử lý, có những vụ án tham nhũng lớn, có tính chất phức tạp, kéo dài, gây bức xúc trong Nhân dân. Bên cạnh đó, các địa phương đã kiên quyết xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực đối với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, như: Lê Thanh Hải (Cựu Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh), Lê Hoàng Quân (cựu Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Thị Hồng nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, nguyên Phó Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thành Tài (Cựu phó chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh); Trần Văn Nam (cựu Bí thư Tỉnh ủy Bình Dương), Trần Thanh Liêm (cựu Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương); Trần Đình Thành (cựu Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai), Đinh Quốc Thái (cựu Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai); Lê Thanh Dũng và Lê Tuấn Quốc (nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

Qua đó, công tác PCTN ở các địa phương đã có những chuyển biến rõ nét; đồng thời góp phần răn đe, cảnh tỉnh, khiến đội ngũ CB, ĐV, CC phải “chùn tay” trước khi nảy sinh ý định thực hiện hành vi tham nhũng.

Tuy nhiên, công tác phát hiện và xử lý tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua còn tồn tại nhiều hạn chế. Hoạt động thanh tra phát hiện nhiều vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý kinh tế, xã hội nhưng số vụ việc có dấu hiệu tham nhũng được phát hiện chuyển sang cơ quan điều tra còn ít [149, tr.15]. Các địa phương chỉ mới phát hiện các vụ việc, vụ án tham nhũng với tính chất, mức độ nhỏ. Các vụ việc, vụ án tham nhũng, nhất là các vụ việc, vụ án tham nhũng lớn được phát hiện ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua chủ yếu từ phản ánh, tố cáo của người dân hoặc do các cơ quan Trung ương vào cuộc. Vấn đề này đã được Tỉnh ủy các tỉnh nhìn nhận: “Việc phát hiện tham nhũng còn ít so với thực tế, nhất là tự phát hiện tham nhũng tại đơn vị” [130, tr.13]; “Việc tự kiểm tra, giám sát phát hiện tham nhũng của một số cơ quan, tổ chức, đơn vị còn hạn chế; việc phát hiện tham nhũng chủ yếu thông qua dư luận xã hội, đơn thư tố cáo hoặc khi kiểm tra, thanh tra, điều tra mới phát hiện” [181, tr.12]. Cá biệt, còn có địa phương trong năm không phát hiện, xử lý vụ, việc tham nhũng nào. Điển hình như: “Bình Dương năm 2017, Đồng Nai năm 2019, 2020 không khởi tố mới vụ án tham nhũng nào” [10, tr.21] mặc dù tình trạng tham nhũng vẫn có những diễn biến phức tạp.

Tiến độ thực hiện điều tra các vụ việc, vụ án tham nhũng vẫn còn chậm, nhất là các vụ việc, vụ án tham nhũng lớn, gây bức xúc trong Nhân dân. Một số vụ án tiến độ điều tra, truy tố, xét xử còn chậm, nhất là các vụ án tham nhũng, tiêu cực có nội dung phức tạp; có vụ án phải trả hồ sơ điều tra lại, điều tra bổ sung [13, tr.9]. Việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi cơ quan, đơn vị, địa phương có vụ việc, vụ án tham nhũng chưa được cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ thực hiện triệt để. Kết quả xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng theo quy định của Luật PCTN chưa thường xuyên, kịp thời [183, tr.17]. Việc thi hành kỷ luật đảng, chính quyền đối với CB, ĐV, CC, nhất là người đứng đầu ở một số nơi còn hiện tượng nể nang, né tránh, chưa tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm [36, tr.137]. Do đó, phần nào chưa thật sự tạo ra cơ chế răn đe, cảnh tỉnh đối với đội ngũ CB, ĐV, CC trước khi có ý định thực hiện các hành vi tham nhũng.

3.2.8.2. Thu hồi tài sản tham nhũng

Trên cơ sở quán triệt và thực hiện nghiêm Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 02/6/2021

của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế”, thời gian qua, Tỉnh ủy, UBND các tỉnh Đông Nam Bộ đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tài sản thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng. Đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường các biện pháp phong tỏa, kê biên, thu giữ tài sản có liên quan ngay trong quá trình kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử. Qua đó hạn chế tình trạng tẩu tán tài sản do tham nhũng mà có trong đội ngũ CB, ĐV, CC.

Diễn hình như tỉnh Tây Ninh: Trong quá trình giải quyết các vụ án tham nhũng, kinh tế, TAND hai cấp tỉnh Tây Ninh kịp thời phối hợp với Cơ quan tư pháp, Cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp đề ra các biện pháp để thu hồi triệt để tài sản bị thiệt hại, chiếm đoạt [153, tr.3].

Tỷ lệ thu hồi tài sản trong các vụ việc, vụ án tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ ngày một nâng lên. Theo số liệu thống kê: Tổng số tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát do tham nhũng/ Tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát do tham nhũng được thu hồi (quy ra tiền Vnd) ở các tỉnh Đông Nam Bộ giai đoạn 2013 - 2024 là: 82.818.949.514/ 43.094.439.053 triệu đồng [Phụ lục 05].

Tiêu biểu về thu hồi tài sản tham nhũng trong thời gian qua, nhất là giai đoạn 2019 - 2023 có các địa phương sau:

Bình Dương, Kết quả điều tra tổng số tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt phát sinh là 36.089.886.051 đồng, đã thu hồi 21.216.268.185 đồng; kết quả truy tố, tổng số tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt phát sinh là 47.958.304.000 đồng, đã thu hồi là 13.540.175.000 đồng, chưa thu hồi là 34.418.129.000 đồng; kết quả xét xử, tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được là 46.093.014.692 đồng, trong đó có 8.340 USD (quy đổi sang 209.188.050 đồng); kết quả thi hành án, đã ủy thác 06 việc với 2.147.912.000 đồng; đã thi hành án xong 74 việc với số tiền là 8.594.627.297 đồng, 1.770.937 cổ phần và 42.997,3 m²; số còn lại đang tiếp tục thi hành là 18 việc, với số tiền 69.123.789.000 đồng [180, tr.12-13].

Đồng Nai, “tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: 57.349.510.779 đồng; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: 9.834.499.328 đồng và 12.411m² đã kê biên ngăn chặn giao dịch” [183, tr.13]. Tây Ninh, giai đoạn 2019 - 2023, “Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: 10.185,622 triệu đồng. Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: 9.549,056 triệu đồng” [106].

Điều này đã thể hiện tinh thần quyết liệt trong công tác thu hồi tài sản tham nhũng

của Tỉnh ủy, UBND các tỉnh Đông Nam Bộ; đồng thời nêu cao quyết tâm đấu tranh ngăn chặn, kiềm chế, tiến tới đẩy lùi các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ CB, ĐV, CC các tỉnh Đông Nam Bộ.

Tuy nhiên công tác thu hồi tài sản tham nhũng của các tỉnh Đông Nam Bộ còn nhiều hạn chế. Công tác giám định, định giá tài sản tham nhũng vẫn còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc, nhất là việc xác định tài sản bị thiệt hại do hành vi tham nhũng trong vụ án thực lĩnh vực tài chính, ngân hàng, xây dựng... Dẫn đến việc thu hồi tài sản tham nhũng còn hạn chế [182, tr.16]. Công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý sau thanh tra, nhất là trong thu hồi tài sản còn chậm [40, tr.55]. Việc xử lý tham nhũng còn kéo dài, thu hồi tài sản tham nhũng tuy có tiến bộ nhưng tỷ lệ còn thấp [36, tr.142].

Theo đó, tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát do tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ giai đoạn 2013 - 2022 là: 82.773.945.865,5 triệu đồng, nhưng tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát do tham nhũng được thu hồi chỉ đạt: 43.084.447.957,5 triệu đồng (51,34%) [Phụ lục 05].

Điển hình như: Vụ án Huỳnh Thị Huyền Như (Thành phố Hồ Chí Minh), đến nay, cơ quan thi hành án vẫn chưa thể thi hành án xong vụ án Huỳnh Thị Huyền Như do tài sản thu hồi không có. Cụ thể, án tuyên thu hồi hơn 15.000 tỉ đồng nhưng cơ quan thi hành án mới chỉ thu hồi được hơn 400 tỉ đồng/4.000 tỉ đồng có điều kiện thi hành án, số tiền chưa có điều kiện thi hành án là trên 10.000 tỉ đồng do không có tài sản để thi hành án [100].

Vụ án “Vi phạm quy định về quản lý tài sản Nhà nước gây thất thoát lãng phí” xảy ra tại Bình Dương có liên quan trực tiếp đến cựu Bí thư Tỉnh ủy và cựu Chủ tịch tỉnh này (Bản án số 327/2022/HSST, ngày 30/8/2022 của TAND thành phố Hà Nội và Bản án số 912/2022/HS-PT, ngày 28/12/2022 của TAND cấp cao tại Hà Nội). Theo đó, “Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Nam cùng các đồng phạm đã gây thất thoát số tiền gần 985 tỉ đồng” [152, tr.15].

Đặc biệt là vụ án xảy ra ở Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, theo đó “chỉ tính riêng số tiền mà bị cáo Trương Thị Mỹ Lan chiếm đoạt, tham ô của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn (SCB) 677.000 tỉ đồng, nhưng tổng số tiền thu hồi đến nay còn rất khiêm tốn (590 tỷ đồng và gần 15 triệu USD) [118].

Theo kết quả đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh (PACA INDEX) do Thanh tra Chính phủ thực hiện năm 2022, ở phần đánh giá kết quả thu hồi tài sản tham nhũng, các tỉnh Đông Nam Bộ đạt điểm thấp hơn so với điểm trung bình của cả nước (6,03/10đ).

Cụ thể là: Đồng Nai 5,15/10đ, Bình Phước 2,48/10đ, Bình Dương 2,50/10đ; chỉ có 03 tỉnh đạt trên mức trung bình của cả nước là Tây Ninh 7,16/10đ, Thành phố Hồ Chí Minh 6,17/10đ), Bà Rịa - Vũng Tàu 6,93/10đ.

Thực trạng trên đã làm giảm hiệu lực, hiệu quả PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ; tỷ lệ thu hồi tài sản bị chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng thấp đã gây thất thoát lớn cho ngân sách nhà nước, ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh. Ngoài ra, tình trạng này còn làm suy giảm niềm tin của Nhân dân vào sự nghiêm minh của pháp luật và quyết tâm PCTN của các địa phương.

3.3. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ TỪ NĂM 2013 ĐẾN NAY TỪ GÓC NHÌN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.3.1. Đánh giá chung

3.3.1.1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân

**** Những kết quả đạt được***

Một là, về nhận thức. Cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ trong thời gian qua đã có bước chuyển biến rõ nét, ngày càng toàn diện và sâu sắc hơn trong nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng và tính tất yếu của công tác PCTN, tiêu cực. Nhận thức đó được củng cố và phát triển trên cơ sở thẩm nhuần quan điểm Hồ Chí Minh về sự cần thiết phải PCTN; quyết tâm chính trị nhất quán của Đảng và Nhà nước: kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai”. Đồng thời, cấp ủy, chính quyền các tỉnh cũng thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, bất cập trong PCTN thời gian qua, đặc biệt là sự phức tạp, tinh vi của các biểu hiện tham nhũng đang diễn ra trên địa bàn. Bởi, Đông Nam Bộ, là vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, hội tụ nhiều trung tâm tài chính, công nghiệp, dịch vụ lớn, vừa là “đầu tàu phát triển” của cả nước, vừa là khu vực tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh tham nhũng nếu thiếu cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả. Nhận thức được tầm quan trọng và tính cấp bách của nhiệm vụ này, cấp ủy, chính quyền các tỉnh đã thể hiện rõ quyết tâm chính trị cao, tinh thần chủ động và trách nhiệm chính trị sâu sắc. Điều đó được thể hiện thông qua việc cấp ủy, chính quyền các tỉnh đã chủ động, kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương về PCTN, tiêu cực thành chương trình hành động, quy chế, quy định, kế hoạch, hướng dẫn triển khai phù hợp với điều kiện đặc thù của từng địa phương; PCTN luôn được xác định là một nội dung, nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên vừa mang tính cấp bách vừa mang tính chiến lược lâu dài trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên

liêm chính, gương mẫu; là điều kiện nền tảng để các tỉnh Đông Nam Bộ phát triển tương xứng với tiềm năng, lợi thế vốn có và sự tin tưởng, kỳ vọng của Đảng, Nhà nước.

Hai là, về tổ chức thực hiện. Trên cơ sở nghiên cứu, quán triệt sâu sắc những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về các biện pháp PCTN, trong thời gian qua, cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ đã triển khai đồng bộ, quyết liệt nhiều giải pháp PCTN thiết thực, phù hợp với điều kiện, đặc điểm thực tiễn của địa phương. Các tỉnh trong vùng luôn coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức xã hội về PCTN; nội dung tuyên truyền thường xuyên được đổi mới, hình thức đa dạng, linh hoạt, hướng mạnh về cơ sở, phù hợp với từng nhóm đối tượng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân, góp phần hình thành ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm và văn hóa liêm chính trong xã hội. Cùng với đó, công tác xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về PCTN được triển khai nghiêm túc, đồng bộ, gắn với việc cụ thể hóa các quy định của Trung ương, bảo đảm tính khả thi và hiệu lực trong thực tiễn. Tỉnh ủy, UBND các tỉnh đã quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTN, tiêu cực, lãng phí, nhất là Ban Chỉ đạo cấp tỉnh. Công tác giáo dục đạo đức công vụ, phát huy trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu, được chú trọng thường xuyên, trở thành tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật hằng năm. Song song đó, công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ và kiểm soát quyền lực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức được tăng cường, thực hiện ngày càng chủ động, bài bản, bước đầu mang lại những kết quả rõ nét, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn sai phạm từ sớm, từ xa. Đặc biệt, các tỉnh Đông Nam Bộ đã chú trọng phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH, báo chí, truyền thông và Nhân dân trong giám sát, phản biện và phát hiện hành vi tham nhũng. Nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng được phát hiện, xử lý kịp thời nhờ sự tham gia, phản ánh của các cơ quan báo chí, dư luận và quần chúng nhân dân.

Ba là, về kết quả. PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong thời gian qua đã đạt được những kết quả rất tích cực, toàn diện và đáng ghi nhận, thể hiện rõ quyết tâm chính trị cao, sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, bài bản của cấp ủy, chính quyền các địa phương. Theo đó, công tác phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực được triển khai mạnh mẽ, đồng bộ, ngày càng đi vào chiều sâu và đạt hiệu quả rõ rệt. Nhiều vụ án, vụ việc tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, kéo dài, thậm chí liên quan đến cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, kể cả đương chức và nghỉ hưu đã được xử lý nghiêm minh, công khai,

đúng pháp luật, đúng tinh thần “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”. Bên cạnh đó, công tác thu hồi tài sản tham nhũng đã có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ thu hồi ngày càng được nâng cao, phản ánh nỗ lực và quyết tâm của các cơ quan chức năng trong việc khắc phục hậu quả, bảo vệ lợi ích của Nhà nước và Nhân dân. Các biện pháp ngăn chặn, kê biên, phong tỏa tài sản tham nhũng được thực hiện kịp thời, đồng bộ; cơ chế phối hợp giữa cơ quan điều tra, thi hành án, tài chính, ngân hàng được tăng cường, từng bước khắc phục tình trạng “xử lý có người, không có của” vốn tồn tại trước đây.

Những kết quả trên đã tạo ra hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội, khẳng định tính nghiêm minh của pháp luật, góp phần răn đe, cảnh tỉnh, phòng ngừa tham nhũng, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, đảng viên và công chức, viên chức; đồng thời thúc đẩy niềm tin, sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân đối với công cuộc đấu tranh PCTN, tiêu cực do Đảng lãnh đạo. Qua đó, hình thành môi trường chính trị, xã hội công bằng, minh bạch, liêm chính, tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững của các địa phương.

** Nguyên nhân*

Một là, sự lãnh đạo đúng đắn, kịp thời, thường xuyên của Đảng, Nhà nước đối với công tác PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Trong thời gian qua, PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Bộ Chính trị, Ban Bí thư mà thường xuyên trực tiếp là Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, lãnh phí, tiêu cực. Trong đó, Đảng, Nhà nước đã chỉ đạo nhiều đoàn công tác về làm việc với các tỉnh Đông Nam Bộ liên quan đến PCTN. Qua đó, kịp thời biểu dương những kết quả đã đạt được, đồng thời chỉ ra những hạn chế, bất cập để các địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục. Việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc từ các cơ quan Trung ương được tổ chức thường xuyên, quyết liệt, góp phần phát hiện, xử lý nghiêm minh nhiều vụ việc tiêu cực. Qua đó, không chỉ giúp các địa phương phát hiện nhiều vụ án, vụ việc tham nhũng lớn, phức tạp làm trong sạch HTCT mà còn khẳng định rõ cam kết chính trị mạnh mẽ của Đảng, Nhà nước trong công cuộc PCTN.

Hai là, tinh thần, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong PCTN, tiêu cực. Quán triệt quyết tâm chính trị của Đảng, trong thời gian qua, Tỉnh ủy, UBND các tỉnh Đông Nam Bộ, xác định PCTN là nhiệm vụ chính trị, trọng tâm, xuyên suốt, quyết định đến sự vững mạnh của Đảng bộ, chính quyền và HTCT các cấp. Trên cơ sở đó, cấp ủy, tổ chức Đảng các cấp, cơ bản đã quán triệt, duy trì nghiêm chế độ sinh hoạt đảng, các nguyên tắc sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ luôn được đề cao; tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra đối với

những lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tham nhũng; chủ động phát hiện, ngăn chặn các hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý kịp thời, kiên quyết các tổ chức, cá nhân, kể cả cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương; đồng thời, xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ chủ trì, người đứng đầu khi để đơn vị, địa phương có cán bộ, đảng viên dính líu đến tham nhũng, tiêu cực [37, tr.13]. Qua đó, vừa nâng cao tinh thần, trách nhiệm, củng cố ý chí, quyết tâm PCTN của cán bộ, đảng viên, vừa tạo được sự răn đe, cảnh tỉnh đối với những cá nhân có ý định thực hiện các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Đặc biệt, sự lãnh đạo, nhất là quyết tâm chính trị của cấp ủy đảng đối với công tác PCTN đã tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong đời sống chính trị, xã hội của cán bộ, đảng viên và Nhân dân địa phương. Đây chính là kinh nghiệm có giá trị sâu sắc đối với PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong thời gian tới.

Chính quyền các cấp cũng đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách, đầu tư công, đất đai, tài sản nhà nước - những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực. Các cơ quan chuyên trách, nhất là Ban Chỉ đạo PCTN, lãng phí, tiêu cực ở các tỉnh cơ bản đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong PCTN. Bên cạnh đó, vai trò của các lực lượng như MTTQ, tổ chức CT-XH, Nhân dân, báo chí, truyền thông được phát huy mạnh mẽ, tham gia vào công tác giám sát, phản biện, phát hiện, tố giác các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Nhiều nhà báo, phóng viên, cán bộ cơ sở, công dân tích cực đã thể hiện tinh thần dũng cảm, trách nhiệm, góp phần đưa ra ánh sáng nhiều vụ việc tiêu cực có tính chất nghiêm trọng.

Đa số CB, ĐV, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ nêu cao tính tự giác trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, văn hóa liêm chính; đề cao lương tâm, danh dự, nhân phẩm, ý thức sâu sắc về trách nhiệm, nghĩa vụ của mình trước Đảng và Nhân dân; tích cực đấu tranh phê phán, lên án các hành vi tham nhũng trong cơ quan, đơn vị, địa phương. Hầu hết đảng viên nhận thức và thực hiện đúng vai trò, vị trí, nhiệm vụ của người đảng viên, gương mẫu và tuyên truyền vận động cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động và Nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có ý thức thực hành tiết kiệm, đấu tranh PCTN, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác [37, tr.133]; Đại đa số cán bộ, đảng viên, các cấp ủy đảng và người đứng đầu từ tỉnh đến cơ sở luôn đề cao ý thức trách nhiệm trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, thực hiện trách nhiệm nêu gương trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao [40, tr.48]. Đây chính là nguyên nhân quan trọng góp phần vào những

kết quả đã đạt được trong PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua.

Ba là, công tác hoàn thiện cơ chế, chính sách và đẩy mạnh công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được cấp ủy, chính quyền các tỉnh quan tâm, coi trọng. Một trong những nguyên nhân quan trọng tạo nên kết quả tích cực trong PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua là việc các địa phương đã chủ động trong hoàn thiện cơ chế, chính sách và đẩy mạnh công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đặc biệt các địa phương như: Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương (cũ), Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ)... đã triển khai đồng bộ nhiều biện pháp cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, qua đó rút ngắn quy trình xử lý hồ sơ, giảm tiếp xúc trực tiếp giữa người dân, doanh nghiệp với cán bộ công chức - vốn là khâu dễ phát sinh tiêu cực, nhũng nhiễu. Đồng thời, nhiều tỉnh đã ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đầu tư công, đất đai, tài chính - ngân sách, giúp nâng cao tính minh bạch và truy xuất nguồn dữ liệu. Chẳng hạn, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai và Bình Dương (cũ) đã xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, phần mềm quản lý dự án và đấu thầu công trực tuyến, góp phần hạn chế tình trạng “xin - cho”, “chạy dự án”. Hầu hết các tỉnh đã đẩy mạnh áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp giám sát quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, việc thực hiện công khai, minh bạch trong quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm, đấu thầu, mua sắm công được các tỉnh chú trọng, giúp giảm thiểu nguy cơ lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi. Chính nhờ những đổi mới mang tính thực chất, gắn với đặc điểm phát triển năng động của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, các tỉnh Đông Nam Bộ đã từng bước thu hẹp “kẽ hở” làm nảy sinh tham nhũng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính và củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp vào bộ máy công quyền.

3.3.1.2. Hạn chế và nguyên nhân

*** Hạn chế**

Một là, về nhận thức. Trong thời gian qua, mặc dù nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, người dân ở các tỉnh Đông Nam Bộ về PCTN đã có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên trên thực tế vẫn còn những hạn chế nhất định. Điều này thể hiện trước hết là ở một số cấp ủy, chính quyền chưa thật sự coi PCTN là nhiệm vụ chính trị, cần kíp, cấp bách. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo PCTN của một số cấp ủy, chính quyền còn chưa kiên quyết, triệt để; quyết tâm chính trị của người đứng đầu trong

PCTN còn hạn chế cả trong nhận thức lẫn quá trình lãnh đạo, chỉ đạo. Các cơ quan chức năng chưa thấy hết vị trí, vai trò, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình đối với công tác PCTN. Tình trạng thờ ơ, thiếu tích cực, tự giác, nhất là thái độ kiên quyết trong đấu tranh, lên án các hành vi tham nhũng còn tồn tại ở nhiều cán bộ, đảng viên; tình trạng thiếu gương mẫu trong thực hành đạo đức cách mạng, thoái hóa, biến chất, sa vào chủ nghĩa cá nhân, tham ô, tham nhũng vẫn còn diễn ra trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các địa phương [106]. Thời gian qua đã có rất nhiều cán bộ, đảng viên bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự vì liên quan đến tham nhũng, tiêu cực. Tinh thần, thái độ, trách nhiệm của một bộ phận người dân ở các tỉnh Đông Nam Bộ đối với công tác PCTN, tiêu cực còn nhiều hạn chế.

Hai là, về tổ chức thực hiện. Thời gian qua, các tỉnh Đông Nam Bộ đã triển khai tương đối đầy đủ hệ thống các biện pháp PCTN theo chỉ dẫn của Hồ Chí Minh, quan điểm chỉ đạo của Trung ương, bao gồm cả phòng ngừa, phát hiện, xử lý và thu hồi tài sản tham nhũng. Tuy nhiên, trên thực tế, hiệu quả mang lại vẫn chưa tương xứng với kỳ vọng, chưa tạo được những chuyển biến mang tính đột phá trong PCTN. Vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo PCTN, lãng phí, tiêu cực của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương vẫn còn nhiều hạn chế. Cá biệt còn nhiều trường hợp người đứng đầu bị xử lý vì dính đến tham nhũng, tiêu cực [41, tr.15]. Việc quán triệt chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước ở một số địa phương còn mang tính hình thức, thời điểm, chưa thường xuyên, liên tục, chưa gắn với đặc điểm, yêu cầu PCTN ở địa phương; Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN tuy đã được triển khai, song còn mang tính hình thức, chưa chú trọng đến kết quả. Công tác ban hành, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định liên quan đến PCTN mặc dù có nhiều tiến bộ nhưng vẫn còn nhiều bất cập, chưa theo kịp sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên ở một số cấp ủy, tổ chức đảng còn hạn chế, tính hiệu quả chưa cao, chưa tạo thành phong trào, hành động lan tỏa trong các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tinh thần, trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu ở một số địa phương vẫn còn biểu hiện mờ nhạt, thiếu tính chủ động và tính gương mẫu trong hành động thực tiễn. Công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng và công tác tự kiểm tra nhằm phát hiện hành vi tham nhũng còn nhiều hạn chế. Công tác thanh tra mặc dù được tiến hành thường xuyên nhưng hiệu quả còn thấp, dẫn đến nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực nhưng không phát hiện kịp thời. Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý sai phạm, nhất là

trong xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, quản lý thu, chi tài chính còn thiếu kiên quyết, chưa đồng bộ [142, tr.13]; công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN ở một số đơn vị, địa phương chưa đạt yêu cầu, chất lượng kiểm tra, thanh tra chưa sâu [4, tr.18]. PCTN chưa thực sự gắn PCTN với phòng, chống lãng phí, tiêu cực, dẫn đến lãng phí xảy ra ở nhiều nơi, gây hậu quả nghiêm trọng. Một số cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đúng mức đến việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, nhất là việc chuyển đổi vị trí công tác; công tác kiểm tra, giám sát; việc kê khai, công khai, minh bạch tài sản, thu nhập chưa phát huy hiệu quả trong ngăn ngừa, phát hiện tham nhũng [36, tr.142]. Cấp ủy, chính quyền ở một số tỉnh chưa có nhiều chủ trương, biện pháp phát huy vai trò của người dân, báo chí, truyền thông trong tham gia PCTN.

Ba là, về kết quả. PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua tuy đã đạt được những kết quả nhất định, song trên thực tế vẫn còn nhiều hạn chế. Trước hết, kết quả đạt được tuy tích cực nhưng chưa thật đồng đều giữa các địa phương; ở một số nơi, tính chủ động trong phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi tham nhũng còn hạn chế, vẫn còn biểu hiện trông chờ vào chỉ đạo của cấp trên, thiếu cơ chế nội bộ mạnh để tự phát hiện, tự kiểm soát và kịp thời ngăn chặn sai phạm. Công tác điều tra, truy tố, xét xử tuy được tăng cường, nhưng tiến độ giải quyết một số vụ việc vẫn còn kéo dài, có trường hợp phải điều tra, giám định bổ sung, làm giảm tính kịp thời và sức răn đe của pháp luật. Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu ở một số vụ việc chưa thật nghiêm, dẫn đến hiệu ứng lan tỏa, cảnh tỉnh trong đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa cao.

Công tác thu hồi tài sản tham nhũng tuy có bước tiến nhưng chưa thật tương xứng với quy mô vi phạm; tỷ lệ thu hồi ở một số địa phương vẫn thấp, việc truy tìm, kê biên, phong tỏa tài sản còn gặp khó khăn do các quy định pháp lý và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng chưa đồng bộ, chặt chẽ. Trong một số trường hợp, quá trình định giá, giám định tài sản còn chậm, gây khó khăn cho thi hành án và thu hồi. Công tác công khai, minh bạch và thông tin về kết quả xử lý các vụ việc tham nhũng vẫn còn những mặt chưa đáp ứng yêu cầu; có vụ việc được dư luận quan tâm nhưng chưa được công bố kịp thời, thiếu cơ chế giải trình cụ thể, làm giảm tính giáo dục, răn đe và niềm tin xã hội. Bên cạnh đó, trách nhiệm nêu gương của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, chưa được phát huy đầy đủ; vẫn còn biểu hiện hình thức, chưa tạo được sự chuyển biến rõ nét về hành động trong công tác và cuộc sống.

** Nguyên nhân*

Một là, một số cấp ủy, chính quyền địa phương vẫn chưa thật sự quyết liệt, kiên trì

trong lãnh đạo, chỉ đạo PCTN. Mặc dù các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương đã được ban hành kịp thời và PCTN được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, song ở một số địa phương, việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện vẫn còn hình thức, thiếu tính đồng bộ và nhất quán. Một số tổ chức đảng ở địa phương (Tỉnh ủy, Thành ủy) có dấu hiệu buông lỏng sự lãnh đạo; một số tổ chức đảng còn có biểu hiện vi phạm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ. Điều đó dẫn đến một số cá nhân người đứng đầu vi phạm tham nhũng, tiêu cực, như: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương (cũ). Một số cấp ủy đảng do thiếu kiểm tra, giám sát, dẫn đến chưa kịp thời phát hiện và ngăn chặn sai phạm, để Ban cán sự đảng UBND tỉnh, UBND tỉnh và nhiều tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong quản lý tài chính, đầu tư, đấu thầu, sử dụng đất... gây hậu quả nghiêm trọng, thất thoát lớn ngân sách, làm giảm uy tín của cấp ủy, chính quyền địa phương [106]. Một bộ phận cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương còn biểu hiện nể nang, né tránh, ngại va chạm, nhất là trong xử lý các vụ việc, vụ án có liên quan đến cán bộ cùng cơ quan hoặc cấp dưới trực tiếp. Ở nhiều nơi, chưa xây dựng được cơ chế kiểm soát trách nhiệm cá nhân gắn với người đứng đầu, nên khi để xảy ra tham nhũng, việc quy trách nhiệm còn chung chung, thiếu rõ ràng, dẫn đến tâm lý “trách nhiệm tập thể” [142, tr.14]. Một số cấp ủy chưa thực hiện nghiêm nguyên tắc “công tác PCTN phải gắn liền với xây dựng, chỉnh đốn Đảng”, nên vẫn tồn tại tình trạng “trên quyết tâm, dưới chần chừ”, “nói nhiều, làm ít”. Điều này làm giảm hiệu lực, hiệu quả thực thi, và chưa tạo được sức lan tỏa mạnh mẽ trong toàn HTCT đối với công tác PCTN. Đây chính là nguyên nhân quan trọng nhất làm cho kết quả PCTN ở các tỉnh thời gian qua chưa đạt như sự tin tưởng của Đảng, sự kỳ vọng của Nhân dân địa phương.

Bên cạnh đó, một bộ phận CB, ĐV, CC chưa nhận thức đầy đủ về nguy cơ, tác hại của tham nhũng dẫn đến thái độ thờ ơ, né tránh, ngại đấu tranh với những hành vi tiêu cực trong nội bộ [141, tr.14]. Ngoài ra, nhận thức của một bộ phận người dân về PCTN, tiêu cực vẫn còn hạn chế, chưa thấy rõ hậu quả nghiêm trọng mà tham nhũng gây ra đối với sự phát triển và công bằng xã hội. Cá biệt, có người coi tham nhũng là “chuyện bình thường”, “tất yếu phải có” trong bộ máy công quyền, dẫn đến thái độ thờ ơ, thậm chí vô tình tiếp tay hoặc dung túng cho các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Hai là, cơ chế, chính sách, pháp luật vẫn còn bất cập, chưa theo kịp tốc độ phát triển và tính phức tạp của các hoạt động kinh tế, xã hội trong vùng. Đông Nam Bộ là khu vực năng động nhất cả nước, tập trung hàng trăm khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị, và các dự án đầu tư quy mô lớn về đất đai, tài chính, hạ tầng, năng lượng, bất động

sản... Tuy nhiên, các quy định pháp luật về quản lý đầu tư công, quy hoạch, đất đai, đấu thầu, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước ở nhiều nơi vẫn còn chồng chéo, thiếu thống nhất, hoặc chưa được hướng dẫn cụ thể, khiến cho quá trình thực thi gặp nhiều vướng mắc. Nhiều địa phương như Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương (cũ), Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) có tốc độ đô thị hóa, phát triển kinh tế, xã hội thuộc tốp đầu cả nước. Chính quyền các cấp, CB, ĐV, CC ở các tỉnh phải xử lý lượng lớn các thủ tục hành chính phức tạp, liên quan đến chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giải phóng mặt bằng, đấu thầu dự án đầu tư công, đấu giá tài sản... Trong khi đó, một số quy định chưa chặt chẽ, thiếu cơ chế giám sát độc lập và minh bạch hóa thông tin, dẫn đến việc áp dụng tùy tiện, thiếu nhất quán giữa các cấp, các ngành [37, tr.59]. Chính những “kẽ hở” này tạo điều kiện để nảy sinh các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong phê duyệt dự án, cấp phép đầu tư, định giá tài sản, và quản lý đất đai, đặc biệt là các hành vi “lợi ích nhóm” hoặc “chạy dự án” xảy ra ở nhiều nơi. Ngoài ra, việc chậm sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật cho phù hợp với thực tiễn phát triển nhanh của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam khiến cho nhiều địa phương lúng túng trong việc vừa thu hút đầu tư, vừa kiểm soát rủi ro tham nhũng. Điều đó cho thấy, nếu không kịp thời hoàn thiện cơ chế, chính sách và pháp luật, gắn với tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý kinh tế, xã hội, thì nguy cơ phát sinh tham nhũng ở Đông Nam Bộ vẫn sẽ còn hiện hữu.

Ba là, vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chuyên trách PCTN, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ chưa phát huy đầy đủ. Nhiều cơ quan, đơn vị vẫn còn biểu hiện nể nang, né tránh, ngại va chạm, chưa chủ động triển khai công tác tự kiểm tra, giám sát một cách thường xuyên, bài bản. Điều này khiến cho các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực ở không ít cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ được phát hiện khi đã trở thành vụ việc nghiêm trọng, gây thiệt hại lớn và để lại hậu quả nặng nề cho xã hội. Đặc biệt, vai trò của Ban Chỉ đạo PCTN, lãnh phí, tiêu cực cấp tỉnh ở một số địa phương chưa được phát huy hiệu quả, nhiều nơi mới dừng lại ở việc ban hành văn bản, kế hoạch hoặc tổng hợp báo cáo, chưa thực sự đi sâu vào công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát cụ thể; thậm chí còn có biểu hiện hình thức, thiếu sự quyết liệt, đồng bộ. Trong khi đó, đây lẽ ra phải là lực lượng trung tâm, giữ vai trò điều phối, tạo sự liên thông giữa các cơ quan chức năng, bảo đảm sự thống nhất trong triển khai chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN. Cơ quan chuyên trách về PCTN đôi khi còn lúng túng trong phối hợp trong kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng [180, tr.17]. Kết quả khảo sát cho thấy, có 74.6% [Phụ lục 11-6] và 40.7% [Phụ lục 12-5] cho rằng đây là nguyên nhân dẫn đến tình trạng tham nhũng hiện nay.

Bốn là, việc phát huy sức mạnh của Nhân dân, báo chí, truyền thông trong PCTN chưa thật sự hiệu quả. Mặc dù, Chủ tịch Hồ Chí Minh, cũng như Đảng, Nhà nước đã khẳng định rõ vai trò to lớn của Nhân dân, MTTQ, các tổ chức CT-XH và cơ quan báo chí, truyền thông trong phát hiện, phản ánh, đấu tranh với tham nhũng. Song trên thực tế, việc triển khai ở các địa phương vẫn còn hình thức, thiếu tính thực chất và chưa có cơ chế phối hợp chặt chẽ, đồng bộ. Hoạt động giám sát, phản biện của Nhân dân và báo chí trong nhiều trường hợp mới dừng ở việc nêu hiện tượng, phản ánh thông tin, trong khi quá trình tiếp nhận, xác minh, xử lý của các cơ quan chức năng còn chậm, thiếu công khai, minh bạch. Một số tổ chức, cơ quan, đơn vị còn biểu hiện thiếu cởi mở, né tránh hoặc e dè trước sự giám sát của Nhân dân và truyền thông, dẫn đến tình trạng thông tin hai chiều chưa được bảo đảm. Bên cạnh đó, chưa có cơ chế bảo vệ, khuyến khích và khen thưởng xứng đáng đối với cá nhân, tập thể, nhà báo, cơ quan truyền thông phát hiện, tố giác hành vi tham nhũng, khiến nhiều người dân còn e ngại, thiếu niềm tin và không mạnh dạn tham gia. Việc cung cấp thông tin cho báo chí về các vụ việc, vụ án tham nhũng ở một số địa phương vẫn còn hạn chế, chưa kịp thời, làm giảm tính lan tỏa và tác dụng răn đe, phòng ngừa trong xã hội.

Năm là, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận CB, ĐV, CC trong đó có cả cán bộ lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương. Đây là nguyên nhân cốt lõi, chủ yếu nhất dẫn đến tình trạng tham nhũng, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong thời gian qua. Thực tế cho thấy, khi tư tưởng chính trị bị suy thoái, cán bộ, đảng viên không còn kiên định với mục tiêu, lý tưởng cách mạng, phai nhạt niềm tin, xa rời nguyên tắc “phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân”, họ dễ rơi vào tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, coi quyền lực là công cụ để mưu cầu lợi ích cá nhân, dẫn đến việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao nhằm trục lợi, bao che hoặc dung túng cho sai phạm. Cùng với đó, sự suy thoái về đạo đức, lối sống khiến nhiều cán bộ đánh mất phẩm chất liêm chính, chí công vô tư, sa vào chủ nghĩa cá nhân, thực dụng, coi thường kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước. Khi đạo đức bị tha hóa, họ sẵn sàng lợi dụng vị trí công tác để chiếm đoạt tài sản công, nhận hối lộ, “chạy chức, chạy quyền”, gây tổn hại nghiêm trọng đến lợi ích chung. Đặc biệt, ở những người có chức vụ, quyền lực càng cao, khi thiếu tu dưỡng và không nêu gương, nguy cơ lạm quyền, thao túng, hình thành “lợi ích nhóm” càng lớn. Thực tế đã chứng minh nhiều trường hợp cán bộ chủ chốt ở các tỉnh như: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương (cũ) do thiếu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, dẫn đến suy thoái, biến chất, đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để thực hiện các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Kết quả khảo sát, cho thấy có: 64.8% người dân cho rằng đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tham nhũng [Phụ lục 12-5].

Mặt khác, một bộ phận CB, ĐV, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ còn mang nặng chủ nghĩa cá nhân. Cội nguồn, gốc rễ của tham nhũng bắt nguồn từ chủ nghĩa cá nhân. Thực tiễn cho thấy, một bộ phận không nhỏ CB, ĐV, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ vì mang nặng chủ nghĩa cá nhân cộng với thái độ thiếu tích cực trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức dẫn đến đam mê vật chất, địa vị và tiền tài, danh vọng. Hệ quả tất yếu là của nó là tham ô, tham nhũng, tiêu cực. Căn bệnh cá nhân chủ nghĩa không chỉ diễn ra ở CB, ĐV, CC bình thường mà trong đó có cả những cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Những người đã được đào tạo qua nhiều trường lớp, được trui rèn qua thực tiễn công tác trên nhiều cương vị khác nhau. Chính vì mang nặng chủ nghĩa cá nhân, họ sẵn sàng từ bỏ lương tâm, danh dự, nhân phẩm để đạt được mục đích cá nhân - đó là vật chất, tiền tài. Có thể khẳng định, chủ nghĩa cá nhân chính là nguyên nhân cốt lõi, sâu xa nhất dẫn đến tình trạng tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ CB, ĐV, CC các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua. Bởi, một khi chủ nghĩa cá nhân chưa được đẩy lùi, khi lợi ích riêng vẫn lấn át lợi ích chung, thì mọi cơ chế, quy định dù chặt chẽ đến đâu cũng khó có thể phát huy hết hiệu lực.

3.3.2. Một số vấn đề đặt ra

3.3.2.1. Sự bất cập giữa yêu cầu ngày càng cao trong phòng, chống tham nhũng với nhận thức còn hạn chế của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức và người dân về vấn đề này

Nhận thức là khởi đầu của hoạt động thực tiễn, nhận thức đúng sẽ hành động đúng. Muốn nâng cao hiệu quả công tác PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian tới, các chủ thể, lực lượng phải có nhận thức đúng đắn, đầy đủ vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của vấn đề này. Trong bối cảnh hiện nay, yêu cầu của công tác PCTN hiện nay không chỉ dừng lại ở việc “phát hiện và xử lý”, mà đã chuyển mạnh sang yêu cầu phòng ngừa từ gốc, kiểm soát quyền lực, minh bạch hóa tài sản, nâng cao đạo đức công vụ và xây dựng văn hóa liêm chính. Điều này đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải nhận thức sâu sắc tham nhũng không chỉ là hành vi vi phạm pháp luật, mà còn là sự tha hóa về nhân cách, sự phản bội lý tưởng và niềm tin của nhân dân. Thế nhưng, trong thực tế, nhận thức của một bộ phận không nhỏ CB, ĐV, CC và người dân về vấn đề này vẫn chưa thật sự đầy đủ, sâu sắc.

Mặc dù, trong thời gian qua các tỉnh Đông Nam Bộ đã triển khai mạnh mẽ công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN, mỗi năm tổ chức hàng nghìn lớp tập huấn, phổ

biến pháp luật, quán triệt nghị quyết cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, song hiệu quả chuyển biến về nhận thức vẫn chưa tương xứng. Vẫn còn nhiều cán bộ, đảng viên coi PCTN là trách nhiệm của cấp trên hoặc của cơ quan chuyên trách, không thấy được vai trò, trách nhiệm và nghĩa vụ của bản thân trong phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với tham nhũng. Một số cán bộ, đảng viên thậm chí chưa thật sự thấy rõ bản chất, tính nguy hại của tham nhũng đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân, coi đó là hiện tượng “khó tránh khỏi” trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường. Sự bất cập này thể hiện rõ ở chỗ yêu cầu của thực tiễn rất cao song nhận thức của cán bộ, đảng viên và người còn nhiều hạn chế. Đây chính là nguyên nhân trực tiếp làm giảm hiệu quả PCTN ở cơ sở, khiến cho nhiều quy định, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương chưa được “thấm” vào đời sống công vụ và văn hóa chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Chính vì thế, vấn đề đặt ra cho các tỉnh Đông Nam Bộ trong thời gian tới không chỉ là tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức một cách thường xuyên, mà quan trọng hơn là làm cho mỗi cán bộ, đảng viên tự giác coi PCTN là nhu cầu nội tâm, là danh dự và phẩm giá của người cách mạng. Chỉ khi nào nhận thức thực sự chuyển hóa thành niềm tin và hành động, khi mỗi cán bộ, đảng viên tự thấy “tham nhũng là điều xấu xa, đê tiện, là sự sỉ nhục đối với phẩm giá người cách mạng”, thì công tác PCTN mới đạt được hiệu quả bền vững, đúng với tinh thần tư tưởng Hồ Chí Minh.

3.3.2.2. Cơ chế, chính sách, pháp luật phòng, chống tham nhũng còn nhiều kẽ hở, chồng chéo, thiếu đồng bộ trong khi các hành vi tham nhũng ngày càng biến tướng tinh vi, phức tạp

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, phòng, chống tham nhũng muốn đạt hiệu quả phải dựa trên nền tảng pháp luật nghiêm minh, cơ chế đồng bộ và chính sách rõ ràng, bảo đảm “quyền phải được kiểm soát bằng quyền, luật pháp là công cụ để bảo vệ cái đúng, trừng trị cái sai.” Thực tiễn cho thấy, cơ chế, chính sách, pháp luật là hàng rào pháp lý có tính quyết định trong ngăn ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng. Một hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, khả thi sẽ bịt kín những kẽ hở, “khoảng trống” mà các đối tượng có thể lợi dụng để thực hiện các hành vi tham nhũng; đồng thời, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực thi công vụ, tạo nền tảng cho việc kiểm soát quyền lực hiệu quả.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy một khoảng cách khá lớn giữa yêu cầu và mức độ hoàn thiện của cơ chế, chính sách, pháp luật về PCTN. Trong khi các hành vi tham nhũng ngày càng “biến tướng” tinh vi, có xu hướng “ẩn mình”, “núp bóng” trong các hoạt động kinh tế, đầu tư, chuyển nhượng, cổ phần hóa, đấu thầu, đất đai,

tài chính - ngân hàng, công tác cán bộ, thì các quy định pháp luật hiện hành vẫn còn chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu tính dự báo, thậm chí có những khoảng trống chưa được điều chỉnh. Bên cạnh đó, một số quy định liên quan đến xử lý và thu hồi tài sản tham nhũng còn bất cập, đặc biệt trong việc xác định, chứng minh nguồn gốc tài sản, định giá tài sản hoặc cưỡng chế thi hành án. Nhiều vụ việc tham nhũng lớn đã được xét xử nghiêm minh, song tài sản thất thoát vẫn chưa thu hồi được tương xứng, khiến hiệu quả tổng thể của công tác PCTN bị ảnh hưởng, làm giảm niềm tin xã hội. Trong khi đó, các biện pháp kê biên, phong tỏa, thu giữ tài sản phi pháp còn thiếu cơ sở pháp lý thống nhất, dẫn đến tình trạng “phát hiện nhanh nhưng xử lý chậm”.

Đông Nam Bộ - khu vực kinh tế năng động nhất cả nước, nơi tập trung nhiều trung tâm tài chính, công nghiệp và dịch vụ lớn, cùng sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế thị trường và khu vực tư nhân đã làm nảy sinh nhiều hình thức tham nhũng mới, phức tạp. Song, cơ chế quản lý, giám sát, kiểm soát quyền lực và minh bạch tài chính hiện nay vẫn chưa theo kịp. Các quy định hiện hành chủ yếu tập trung vào khu vực công, chưa có chế tài đủ mạnh để kiểm soát, ngăn ngừa hành vi “tham nhũng trong bóng tối” như lợi ích nhóm, móc nối công - tư, chuyển giá, hối lộ trá hình qua quà tặng, tài trợ, đầu tư liên doanh.

Chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của Ban Chỉ đạo PCTN, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh hiện nay được quy định thống nhất trong cả nước. Trong khi, các tỉnh Đông Nam Bộ, nhất là Thành phố Hồ Chí Minh, là địa phương có quy mô, tốc độ phát triển, vai trò, vị thế thuộc loại đặc biệt. Do đó, chức năng, nhiệm vụ, quy mô của Ban Chỉ đạo PCTN, lãng phí, tiêu cực như hiện hành chưa đáp ứng được thực tiễn. Vấn đề công khai, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên, công chức vẫn còn hình thức, thiếu hiệu quả. Việc kê khai chủ yếu vẫn thực hiện trên giấy, thiếu cơ chế kiểm chứng độc lập, chưa áp dụng triệt để công nghệ số trong quản lý dữ liệu tài sản, thu nhập cá nhân. Khi dữ liệu này chưa được số hóa, chưa kết nối với cơ quan tài chính, ngân hàng, đất đai, đăng kiểm..., thì việc phát hiện các dấu hiệu bất thường, bất minh trong tài sản, thu nhập của cán bộ vẫn gặp khó khăn. Ngoài ra, chủ trương phát triển kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Đảng cũng đặt ra thách thức mới cho công tác PCTN ở các tỉnh. Đòi hỏi cấp ủy, chính quyền các tỉnh phải nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện cơ chế về kiểm soát, giám sát, minh bạch hoạt động đầu tư, đấu thầu, tín dụng, thuế, đất đai, nhất là khu vực ngoài nhà nước - nơi nguy cơ “tham nhũng ẩn” ngày càng gia tăng.

Như vậy, sự thiếu đồng bộ, chậm đổi mới của cơ chế, chính sách, pháp luật

PCTN đang trở thành điểm nghẽn lớn nhất trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay. Nếu không kịp thời khắc phục những “kê hở thể chế”, “khoảng trống pháp lý” và tăng cường tính dự báo của pháp luật, thì mọi nỗ lực, quyết tâm của cấp ủy, chính quyền các tỉnh sẽ khó phát huy hiệu quả trong thực tiễn. Bởi, các hành vi tham nhũng ngày càng tinh vi, biến tướng, lợi dụng chính sự phức tạp của thể chế để che giấu, hợp thức hóa hành vi phạm pháp.

3.3.2.3. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tuy nhiên trên thực tế sự phối hợp này vẫn thiếu đồng bộ và hiệu quả đạt được chưa cao

Trong PCTN, lãng phí, tiêu cực, các cơ quan chức năng như Ban Nội chính, Ủy ban Kiểm tra, Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án, Thanh tra, Kiểm toán, đặc biệt là Ban Chỉ đạo PCTN, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh giữ vai trò then chốt, là lực lượng nòng cốt trong phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi tham nhũng. Đây là những cơ quan trực tiếp triển khai các hoạt động điều tra, thanh tra, kiểm tra, truy tố, xét xử và thu hồi tài sản tham nhũng, bảo đảm mọi hành vi vi phạm đều bị xử lý nghiêm minh, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ.” Đồng thời, họ còn có trách nhiệm tham mưu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật; phối hợp với các tổ chức CT-XH, báo chí, truyền thông và nhân dân để hình thành mạng lưới giám sát xã hội rộng khắp, góp phần củng cố kỷ luật, kỷ cương và niềm tin của nhân dân vào sự liêm chính, minh bạch của hệ thống chính trị ở địa phương.

Tuy nhiên, thực tiễn triển khai ở các tỉnh Đông Nam Bộ cho thấy sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng này còn bộc lộ không ít mâu thuẫn và bất cập. Một mặt, họ được giao quyền hạn và kỳ vọng rất lớn trong phát hiện, điều tra, xử lý các hành vi tham nhũng; nhưng mặt khác, chính một bộ phận cán bộ trong các cơ quan đó lại có thể bị chi phối bởi lợi ích nhóm, quan hệ cá nhân hoặc sức ép từ bên ngoài, dẫn đến tình trạng “vừa đá bóng, vừa thổi còi”, làm suy giảm tính khách quan, độc lập và hiệu quả của hoạt động PCTN. Không ít trường hợp, các cơ quan cùng tham gia một vụ việc nhưng phối hợp thiếu nhịp nhàng, còn biểu hiện cục bộ, hành chính hóa, chồng chéo chức năng, khiến quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị kéo dài. Một số nơi vẫn tồn tại tâm lý “giữ hình ảnh”, “né va chạm”, ngại xử lý vụ việc liên quan đến những cá nhân hoặc tổ chức có vị trí, ảnh hưởng; dẫn đến tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”, “trên quyết liệt, dưới lùng khùng” trong hành động. Có vụ việc xử lý nghiêm bị lo ngại làm “ảnh hưởng uy tín cơ quan”, trong khi xử lý nhẹ lại không đủ sức răn đe, gây tâm lý hoài nghi trong dư luận xã hội.

Thực tế đó phản ánh độ vênh giữa yêu cầu về tính thống nhất, đồng bộ, liên thông

trong PCTN với thực trạng phối hợp còn hình thức, lỏng lẻo, thiếu cơ chế ràng buộc trách nhiệm rõ ràng. Ở cấp tỉnh, Ban Chỉ đạo PCTN, lãnh phí, tiêu cực tuy đã được kiện toàn, song cơ chế phối hợp với các cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra, viện kiểm sát, tòa án vẫn còn thiếu tính thống nhất về quy trình, thông tin và thời hạn phối hợp. Điều này khiến nhiều vụ việc được phát hiện nhưng xử lý chậm, một số dấu hiệu tiêu cực bị “chìm”, hoặc phải chờ chỉ đạo của cấp trên mới được xem xét.

Những bất cập nói trên cho thấy, trong khi yêu cầu của công tác PCTN đòi hỏi sự phối hợp liên ngành, thống nhất, chủ động và minh bạch, thì thực tế lại vẫn tồn tại sự chia cắt, cục bộ, tâm lý e dè và thiếu trách nhiệm cá nhân. Đây là nghịch lý lớn cần sớm được tháo gỡ nếu muốn công tác PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ thực sự hiệu quả, bền vững và đúng tinh thần tư tưởng Hồ Chí Minh – “phải công tâm, chí công vô tư, không thiên vị, không nể nang, không sợ mất lòng ai, chỉ sợ mất lòng dân.”

3.3.2.4. Đạo đức là yếu tố “cốt lõi” trong phòng, chống tham nhũng, song một bộ phận cán bộ, đảng viên công chức hiện nay chưa tự giác tu dưỡng, rèn luyện

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức là gốc của người cách mạng, là nền tảng quyết định mọi thành công của sự nghiệp cách mạng. Người từng khẳng định: “Có tài mà không có đức là người vô dụng; có đức mà không có tài làm việc gì cũng khó.” Trong PCTN, đạo đức chính là nền tảng vững chắc nhất, “tám kiên” bảo vệ cán bộ trước cám dỗ của quyền lực, vật chất và danh vọng. Tuy nhiên, thực tiễn ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua cho thấy, giữa yêu cầu đạo đức cách mạng của người cán bộ với thực tế tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức đang tồn tại một khoảng cách đáng lo ngại.

Các vụ án tham nhũng lớn xảy ra tại khu vực này cho thấy một nghịch lý: phần lớn những người tham nhũng không phải là người thiếu thốn vật chất, mà chính là những người đã rất giàu, có chức vụ, quyền hạn và vị thế xã hội cao. Câu hỏi “tại sao họ vẫn tham nhũng?” phản ánh mâu thuẫn giữa điều kiện khách quan đầy đủ và sự trống rỗng về đạo đức bên trong. Khi lòng tham - bản năng tiêu cực của con người không được kiểm soát bằng đạo đức cách mạng, quyền lực trở thành công cụ để mưu cầu lợi ích cá nhân; danh dự, uy tín và pháp luật bị xem nhẹ; thậm chí, cái xấu được hợp lý hóa bằng nguy biện “ai cũng làm thế”.

Một khi đạo đức bị bào mòn, quyền lực dễ bị tha hóa. Người cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng sẽ đánh mất giới hạn đạo lý, coi lợi ích riêng cao hơn lợi ích công, dần chấp nhận những hành vi sai trái nhỏ nhất, để rồi trượt dài đến tham ô, tham nhũng. Lòng tham không được kiềm chế sẽ làm méo mó nhận thức, làm mất đi bản lĩnh, làm

phai nhạt lý tưởng cách mạng, biến người cán bộ từ “người đầy tớ trung thành của nhân dân” thành “ông chủ của quyền lực”. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng cảnh báo, “chủ nghĩa cá nhân là giặc nội xâm, nó sinh ra hàng trăm thứ bệnh nguy hiểm.”

Hiện nay, mặt trái của cơ chế thị trường, cùng với ảnh hưởng của các giá trị vật chất, văn hóa ngoại lai, đang tác động mạnh đến tư tưởng, đạo đức của đội ngũ CB, ĐV, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng lợi ích nhóm, coi trọng vật chất, địa vị, danh vọng ngày càng rõ nét. Thậm chí, trong một số trường hợp, cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu cấp tỉnh, cấp sở - những người từng được Đảng tin tưởng, được đào tạo, bồi dưỡng kỹ lưỡng lại bị tha hóa, biến chất, vi phạm nghiêm trọng pháp luật PCTN. Những vụ việc liên quan đến cựu Bí thư, Chủ tịch tỉnh Đồng Nai, Bình Dương (cũ) là minh chứng điển hình, phản ánh rõ hậu quả của việc thiếu tu dưỡng đạo đức, buông lỏng tự rèn luyện, đánh mất bản lĩnh chính trị, dễ lòng tham lấn át lý trí. Những biểu hiện này cho thấy sự lệch pha nghiêm trọng giữa yêu cầu “có đạo đức cách mạng trong sáng, kiên định, liêm chính, chí công vô tư” mà Đảng, Nhà nước và tư tưởng Hồ Chí Minh đặt ra với thực trạng buông lỏng rèn luyện, thiếu tự giác, thiếu dũng khí đấu tranh với cái xấu trong chính bản thân mỗi cán bộ, đảng viên. Khi đạo đức không còn là “thuốc đo danh dự” mà trở thành thứ “trang sức chính trị”, thì công tác PCTN khó có thể đạt hiệu quả bền vững.

Do vậy, vấn đề cốt lõi trong PCTN hiện nay không chỉ là hoàn thiện thể chế hay tăng cường kiểm soát quyền lực, mà là làm sao để đánh thức sự tự giác trong tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn đạo đức trong mỗi cán bộ, đảng viên. Chỉ khi nào đạo đức thực sự trở thành giá trị sống, thành kim chỉ nam cho hành động, khi mỗi cán bộ, đảng viên biết “tự soi, tự sửa”, biết xấu hổ trước hành vi sai trái, thì cuộc đấu tranh PCTN mới đi từ bên ngoài vào bên trong, từ cơ chế đến con người, từ hành vi đến bản chất.

Nói cách khác, PCTN không chỉ là cuộc chiến với những hành vi sai trái bên ngoài, mà còn là cuộc đấu tranh âm thầm, bền bỉ với cái “tôi” ích kỷ, với lòng tham không đáy trong chính mỗi con người. Và chỉ có đạo đức cách mạng, được nuôi dưỡng bằng lý tưởng, lòng tin và sự tu dưỡng thường xuyên, mới là “tấm khiên” vững chắc giúp cán bộ, đảng viên đứng vững trước mọi cám dỗ của quyền lực, tiền bạc và danh vọng.

3.3.2.5. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực là “chìa khóa” để ngăn chặn tham nhũng, tuy nhiên việc thực hiện điều này trên thực tế còn nhiều hạn chế, bất cập

Tham nhũng luôn gắn liền với quyền lực, và chỉ có người có quyền lực mới có thể lợi dụng nó để trục lợi. Chính vì vậy, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực phải được xem là “chìa khóa” của công tác PCTN. Tuy nhiên, mâu thuẫn hiện nay là

giữa yêu cầu phải kiểm soát quyền lực một cách chặt chẽ với thực tế việc thực hiện còn lỏng lẻo, hình thức, chưa đủ sức răn đe.

Một mặt, hệ thống các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về kiểm soát quyền lực đã khá đầy đủ, song mặt khác, việc tổ chức thực hiện lại chưa nghiêm, thiếu cơ chế giám sát thực chất, đặc biệt là với đội ngũ cán bộ chủ chốt và người đứng đầu. Trong khi quyền lực được giao nhằm phục vụ Nhân dân, thì thực tế ở không ít nơi, nó lại bị biến dạng thành công cụ mưu cầu lợi ích cá nhân, phục vụ “nhóm lợi ích” hoặc “sân sau”. Cán bộ có hành vi tham nhũng không chỉ lợi dụng quyền lực để vi phạm mà còn dùng chính quyền lực đó để “núp bóng”, “che chắn”, thậm chí vô hiệu hóa các nỗ lực kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng.

Mâu thuẫn càng trở nên gay gắt khi quyền lực có hai mặt: “hữu hình” - được thể hiện rõ trong chức trách, quy định; và “vô hình” - tồn tại trong các mối quan hệ “tình cảm”, “lợi ích”, “ngâm hiểu”. Nếu quyền lực hữu hình có thể được kiểm soát bằng luật lệ, thì quyền lực vô hình lại len lỏi, tinh vi và khó nhận diện, trở thành “vùng xám” cho tham nhũng nảy sinh. Vụ án xảy ra tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai (cũ) là minh chứng điển hình cho mâu thuẫn đó: quyền lực công - đáng lẽ phải được sử dụng vì lợi ích cộng đồng lại bị lợi dụng để chỉ đạo sai phạm, tiếp tay cho doanh nghiệp thân hữu, gây thiệt hại lớn cho ngân sách Nhà nước. Thêm vào đó, một số cán bộ chủ chốt còn lợi dụng nguyên tắc tập trung dân chủ để hợp thức hóa mưu đồ cá nhân, “núp bóng tập thể” nhằm tránh trách nhiệm. Điều này càng làm cho việc kiểm soát quyền lực trở nên khó khăn hơn, khi ranh giới giữa quyền hạn cá nhân và tập thể bị làm mờ.

3.3.2.6. Nhân dân đóng vai trò quan trọng trong phòng, chống tham nhũng, tuy nhiên hiện nay còn thiếu cơ chế, chính sách phát huy vai trò và bảo vệ Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhân dân là chủ thể của quyền lực, là gốc của mọi sức mạnh, “khi Nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít” [88, tr.270]. Trong PCTN, Nhân dân vừa là đối tượng được bảo vệ vừa là chủ thể trực tiếp tham gia giám sát, phản biện, tố giác các hành vi sai phạm. Tuy nhiên, mâu thuẫn nổi bật hiện nay là giữa vai trò to lớn của Nhân dân được khẳng định về mặt lý luận, với thực tế sự tham gia của Nhân dân trong PCTN vẫn còn mờ nhạt, yếu và thiếu cơ chế bảo vệ.

Một mặt, Nhân dân được xem là “tai mắt” của Đảng và Nhà nước trong phát hiện tham nhũng; mặt khác, họ lại chưa có công cụ pháp lý và cơ chế bảo đảm an toàn khi tố cáo. Sự thiếu hụt cơ chế bảo vệ người tố cáo khiến nhiều người dân “ngại nói, sợ

nói”, thậm chí tránh xa các vụ việc tham nhũng vì lo bị trả thù, trù dập hoặc cô lập. Trong khi đó, các đối tượng tham nhũng lại là những người “có quyền, có tiền, có quan hệ”, đủ khả năng tác động, gây áp lực hoặc “bịt miệng” dư luận.

Mâu thuẫn giữa trách nhiệm - quyền hạn - sự an toàn của người dân đang là rào cản lớn nhất làm suy yếu vai trò giám sát xã hội. Bởi lẽ, người dân muốn đấu tranh chống tham nhũng nhưng lại thiếu niềm tin vào cơ chế bảo vệ và sự minh bạch của các cơ quan chức năng. Kết quả là, Nhân dân - lực lượng đáng lẽ phải là “tai mắt” của HTCT lại bị đẩy ra bên lề trong cuộc chiến PCTN.

Vấn đề đặt ra là phải nhanh chóng hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật nhằm phát huy vai trò giám sát, phản biện của Nhân dân; đồng thời thiết lập cơ chế bảo vệ an toàn, khuyến khích và tôn vinh người dám tố cáo tham nhũng, biến “sức mạnh của Nhân dân” thành động lực xã hội to lớn trong công cuộc PCTN, tiêu cực theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay.

3.3.2.7. Vai trò giám sát, phản biện xã hội của báo chí, truyền thông với thực tế hạn chế trong phản ánh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng hiện nay

Vấn đề phát huy vai trò của báo chí, truyền thông trong PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay đặt ra nhiều yêu cầu vừa cấp thiết, vừa phức tạp. Một mặt, báo chí, truyền thông phải giữ vững định hướng chính trị, tư tưởng, tính Đảng, tính chiến đấu trong từng bài viết, tác phẩm; phản ánh đúng bản chất của sự việc, nêu gương người tốt - việc tốt, đồng thời kiên quyết vạch trần, phê phán những hành vi tham nhũng, tiêu cực, đúng như tư tưởng Hồ Chí Minh đã coi báo chí, truyền thông là “vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính, trừ tà”. Mặt khác, báo chí, truyền thông ở Đông Nam Bộ hiện nay đang phải đối diện với thách thức lớn từ sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội, tin giả, tin xấu độc, gây khó khăn cho việc kiểm chứng và truyền tải thông tin chính xác, kịp thời. Không ít cơ quan báo chí còn nể nang, né tránh hoặc thiếu tính chiến đấu khi phản ánh về tham nhũng, trong khi một bộ phận người làm báo chưa thực sự đề cao đạo đức nghề nghiệp, dễ bị tác động bởi lợi ích vật chất. Ngoài ra, áp lực thương mại hóa cũng khiến một số tờ báo sa vào việc khai thác thông tin giật gân, làm giảm sút tính định hướng và niềm tin của Nhân dân. Vì vậy, để phát huy đúng vai trò, báo chí, truyền thông các tỉnh Đông Nam Bộ cần kiên định tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN, nâng cao bản lĩnh chính trị và đạo đức nghề nghiệp, kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, chủ động đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, đồng thời tăng cường tính phản biện, giám sát xã hội, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch, vững mạnh và củng cố niềm tin của Nhân dân vào công cuộc PCTN.

Tiểu kết chương 3

Tham nhũng hiện nay đã trở thành vấn nạn mang tính toàn cầu, là mối đe dọa sự phát triển, ổn định của tất cả các nước trên thế giới, không phân biệt chế độ chính trị, trình độ phát triển. Đối với nước ta, tham nhũng được Đảng xác định là một trong những “nguy cơ” đe dọa đến sự tồn vong của Đảng, chế độ, kìm hãm sự phát triển của đất nước. Do vậy, Đảng, Nhà nước luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến PCTN bằng sự quyết tâm chính trị rất cao, sự đồng lòng vào cuộc của cả HTCT và Nhân dân.

Quán triệt quan điểm của Đảng, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, trong thời gian qua PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã được những kết quả nhất định, như: Nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, Nhân dân đối với công tác PCTN, tiêu cực đã có những chuyển biến tích cực; các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng đã được cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện thường xuyên, bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực; công tác xử lý các hành vi tham nhũng và tài sản tham nhũng được tiến hành kiên quyết; kết quả PCTN, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ trên thực tế có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, qua thực tiễn cho thấy, PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ vẫn còn nhiều hạn chế cần quan tâm khắc phục, như: Nhận thức và trách nhiệm của một số cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vấn đề này vẫn còn hạn chế; việc triển khai và tổ chức thực hiện các biện pháp PCTN, tiêu cực vẫn còn chung chung chưa mang tính đột phá; tình hình tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ mặc dù cơ bản đã được ngăn chặn, kiểm chế nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp, khó lường. Những ưu điểm, hạn chế trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân cả khách quan lẫn chủ quan, nhưng chủ yếu là do nguyên nhân chủ quan.

Trên cơ sở tình hình thực tiễn, nguyên nhân, chương 3 đã xác định một số vấn đề đặt ra trong PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở Đông Nam Bộ thời gian tới. Đây chính là tiền đề, cơ sở khách quan để tác giả đưa ra dự báo các yếu tố tác động đến PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Từ đó xác định quan điểm và đề xuất giải pháp PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong kỷ nguyên mới.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

4.1. DỰ BÁO NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

4.1.1. Quyết tâm chính trị và quan điểm của Đảng trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thời gian tới, tham nhũng ở nước ta được dự báo sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, với thủ đoạn ngày càng tinh vi, khó nhận diện và biến tướng dưới nhiều hình thức. Quy mô tham nhũng có xu hướng mở rộng, bao trùm cả khu vực công lẫn khu vực tư, thậm chí gắn với yếu tố nước ngoài, và nhiều khả năng sẽ gia tăng về số lượng cũng như mức độ nghiêm trọng. Do vậy, nếu không có những biện pháp phòng, chống hiệu quả, tham nhũng sẽ gây ra những tác hại khôn lường cả về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Nhận thức rõ tác hại nghiêm trọng của tham nhũng và yêu cầu cấp bách của thực tiễn, Đảng xác định, PCTN “đã trở thành xu thế không thể đảo ngược”; đồng thời, kiên quyết xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, tiêu cực, bất kể là ai, giữ chức vụ gì, đương chức hay nghỉ hưu, xóa bỏ tư tưởng “hạ cánh an toàn”. Kỷ luật của Đảng đi trước, tạo tiền đề, mở đường cho kỷ luật của Nhà nước, kỷ luật của đoàn thể và xử lý hình sự. Điều đó, thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ, nhất quán của Đảng trong PCTN, tiêu cực.

Để hiện thực hóa quyết tâm chính trị trên, Đảng chủ trương đưa nội dung PCTN, tiêu cực vào sinh hoạt thường kỳ của chi bộ; đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo PCTN, tiêu cực cấp tỉnh, đẩy mạnh công tác ở địa phương và khẩn trương xác minh, điều tra các vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, dư luận quan tâm [33]. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật về PCTN, tiêu cực; Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra để chủ động phát hiện, xử lý vi phạm; Phát huy vai trò giám sát của MTTQ, các tổ chức CT-XH, báo chí, truyền thông và Nhân dân; Chú

trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên; kiên quyết sàng lọc, thay thế những người thoái hóa, biến chất, không đủ uy tín, năng lực.

Quyết tâm chính trị và quan điểm chỉ đạo của Đảng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Trước hết, đây là cơ sở để các địa phương cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch hành động rõ ràng, có trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo từ tỉnh đến cơ sở. Thông qua đó, huy động sức mạnh tổng hợp của cả HTCT và Nhân dân vào thực hiện công cuộc PCTN ở địa phương. Đồng thời, sự chỉ đạo kiên quyết, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ” của Đảng sẽ tạo niềm tin và khí thế mới, khích lệ các cơ quan chức năng ở địa phương mạnh dạn xử lý các vụ việc tham nhũng phức tạp, nghiêm trọng, góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng ở các tỉnh trong thời gian tới.

4.1.2. Sự phát triển năng động về kinh tế, xã hội của các tỉnh Đông Nam Bộ

Trong thời gian tới, các tỉnh Đông Nam Bộ sẽ tiếp tục khẳng định vị trí là vùng phát triển năng động hàng đầu cả nước về kinh tế - xã hội. Trên phương diện kinh tế, khu vực này với lợi thế trung tâm công nghiệp, dịch vụ, logistics và đầu mối giao thương quốc tế sẽ còn thu hút mạnh mẽ vốn đầu tư trong và ngoài nước, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao, năng lượng sạch, hạ tầng đô thị thông minh và chuyển đổi số. Cùng với việc hoàn thiện hệ thống giao thông liên vùng như cao tốc, cảng biển, sân bay Long Thành..., Đông Nam Bộ sẽ trở thành “đầu tàu” thúc đẩy liên kết vùng và hội nhập quốc tế.

Sự phát triển kinh tế - xã hội nhanh và tương đối toàn diện của khu vực Đông Nam Bộ đã tạo ra những tiền đề quan trọng cho PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong đó, ngân sách địa phương dồi dào giúp tăng cường đầu tư cho hệ thống kiểm tra, giám sát, cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, từ đó nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và giảm thiểu nguy cơ phát sinh tham nhũng trong các lĩnh vực nhạy cảm. Đồng thời, đời sống vật chất, tinh thần của đội ngũ CB, ĐV, CC từng bước được cải thiện; chế độ tiền lương, thưởng, phúc lợi được nâng cao, góp phần tạo môi trường thuận lợi để họ an tâm công tác, hạn chế nguy cơ bị cám dỗ, lôi kéo. Sự phát triển về

kinh tế cũng kéo theo sự gia tăng về dân trí, trình độ nhận thức của Nhân dân ngày càng nâng cao, góp phần củng cố vai trò giám sát của xã hội, phát huy tính chủ động, tích cực của quần chúng trong đấu tranh, lên án, tố giác các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Tuy nhiên, sự phát triển kinh tế - xã hội năng động cũng đồng thời đặt ra nhiều thách thức mới đối với PCTN. Khi quy mô nền kinh tế mở rộng, các nguồn lực đầu tư gia tăng, đồng nghĩa với việc xuất hiện nhiều dự án lớn, công trình trọng điểm, kéo theo nguy cơ phát sinh tiêu cực trong đấu thầu, quản lý và sử dụng ngân sách, tài sản công. Các hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bất động sản... phát triển nhanh, nhưng nếu thiếu cơ chế kiểm soát phù hợp thì sẽ tiềm ẩn rủi ro trong minh bạch hóa tài chính, dễ bị lợi dụng để rửa tiền, trốn thuế, tham nhũng. Ngoài ra, sự gia tăng tương tác giữa doanh nghiệp và cơ quan công quyền cũng là môi trường thuận lợi để hình thành các mối quan hệ “thân hữu”, tiếp tay cho nhóm lợi ích thao túng chính sách nếu không có biện pháp phòng ngừa hiệu quả.

4.1.3. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ

Thời gian tới, KHCN sẽ còn bứt phá mạnh mẽ, với những bước tiến vượt bậc, bởi đây được coi là động lực chủ yếu trong tiến trình phát triển của nhân loại; đồng thời, được thúc đẩy bởi làn sóng Cách mạng công nghiệp 4.0 với những đột phá về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, công nghệ sinh học, vật liệu mới.... Cùng với đó, nhu cầu cấp bách trong giải quyết các thách thức toàn cầu, xu thế toàn cầu hóa và sự gia tăng mạnh mẽ nguồn lực đầu tư cho nghiên cứu, phát triển đã hình thành môi trường thuận lợi để KHCN “bùng nổ”. Điều này cũng được Đảng dự báo: “Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục phát triển mạnh mẽ và tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực. Lực lượng sản xuất mới, nhất là công nghệ cao và trí tuệ nhân tạo phát triển đột phá chưa từng có” [48, tr.24]. Qua đó sẽ tác động lớn đến mọi quốc gia, mọi lĩnh vực và mặt của đời sống xã hội, trong đó có PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Các tỉnh Đông Nam Bộ giữ vai trò trung tâm đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hàng đầu cả nước, đồng thời là hạt nhân thúc đẩy sự phát triển KHCN của quốc gia. Điều này sẽ tạo ra những điều kiện thuận lợi trong PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Bởi, sự phát triển mạnh mẽ của KHCN sẽ giúp các tỉnh Đông Nam Bộ tiếp tục triển khai và đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử các cấp được nhanh

chóng và đồng bộ; qua đó góp phần nâng cao chất lượng các dịch vụ công trực tuyến, tăng cường tính công khai, minh bạch trong các hoạt động của cơ quan nhà nước; giúp cho cấp ủy, chính quyền quản lý, theo dõi việc thực thi chức trách, nhiệm vụ cũng như giám sát tài sản, thu nhập của đội ngũ CB, ĐV, CC được thuận tiện; đồng thời, KHCN phát triển tạo điều kiện cho các cơ quan chức năng ứng dụng rộng rãi trong các hoạt động phát hiện, điều tra, giám định, truy tố, xét xử, thu hồi tài sản tham nhũng được nhanh chóng, chính xác, thuận lợi hơn. Ngoài ra, KHCN sẽ tăng cường khả năng tiếp cận thông tin và khả năng giám sát của người dân, truyền thông, báo chí đối với các hoạt động của cơ quan công quyền nói chung và đội ngũ CB, ĐV, CC nói riêng.

Bên cạnh những tác động tích cực, KHCN phát triển cũng có những tác động tiêu cực đối với PCTN. Bởi tham nhũng vốn dĩ đã được che đậy bằng các thủ đoạn tinh vi, nay lại được sự “trợ giúp” của KHCN thì càng trở nên “kín kẽ”. Một bộ phận cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất câu kết với các nhóm tội phạm công nghệ cao nhằm thực hiện hành vi tham nhũng, che giấu hoặc hợp thức hóa các vi phạm. Do vậy, sẽ gây khó khăn cho công tác nắm bắt, phát hiện và xử lý, nhất là trong việc thu hồi tài sản tham nhũng. Ngoài ra, một bộ phận CB, ĐV, CC sẽ lợi dụng sự phát triển của KHCN để đánh cắp thông tin, chỉnh sửa dữ liệu, làm sai lệch kết quả giám sát và điều tra của các cơ quan chức năng. Đây là một thách thức không nhỏ trong PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian tới.

4.1.4. Nền kinh tế thị trường và sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động đối với công cuộc phòng, chống tham nhũng do Đảng khởi xướng, lãnh đạo

Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đã góp phần thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển toàn diện của đất nước, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế. Các tỉnh Đông Nam Bộ đã tận dụng hiệu quả cơ chế thị trường để đạt được nhiều thành tựu nổi bật, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng GDP, kim ngạch xuất khẩu và thu ngân sách quốc gia. Tuy nhiên, kinh tế thị trường cũng đồng thời tạo ra không ít hệ lụy, làm nảy sinh những vấn đề phức tạp về đạo đức xã hội, kỷ cương pháp luật và công tác xây dựng Đảng. Tại khu vực Đông Nam Bộ, mặt trái của cơ chế thị trường đã và đang ảnh hưởng đến tư tưởng, lối sống của một bộ phận CB, ĐV, CC, biểu hiện rõ nhất qua xu hướng cá nhân chủ nghĩa, thực dụng, đề cao vật chất, xem nhẹ giá trị văn hóa truyền thống, từ đó làm suy

giảm ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, trách nhiệm công vụ. Trong điều kiện không được kiểm soát hiệu quả, những biểu hiện này có thể trở thành mảnh đất màu mỡ cho tham nhũng phát sinh, phát triển.

Việc triển khai chủ trương thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân với tư cách là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế quốc dân đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế của các tỉnh Đông Nam Bộ. Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực, điều này cũng làm gia tăng nguy cơ hình thành các mối quan hệ “thân hữu” giữa doanh nghiệp tư nhân với CB, ĐV, CC, dẫn đến việc cấu kết, móc nối nhằm trục lợi từ chính sách, tài nguyên, ngân sách công. Sự hình thành và hoạt động của các “nhóm lợi ích” này không chỉ làm méo mó môi trường đầu tư, cạnh tranh mà còn phá vỡ tính liêm chính trong hoạt động công vụ, đe dọa hiệu quả và tính công bằng trong quản lý nhà nước.

Song hành với những thách thức từ mặt trái của kinh tế thị trường, PCTN tại các tỉnh Đông Nam Bộ còn đối diện với sự chống phá quyết liệt của các thế lực phản động, cơ hội chính trị. Chúng thường xuyên lợi dụng các vấn đề nhạy cảm, vụ việc tham nhũng, tiêu cực để bóp méo, xuyên tạc bản chất công cuộc PCTN do Đảng lãnh đạo. Đối với các tỉnh Đông Nam Bộ, các thế lực phản động triệt để lợi dụng không gian mạng để tung tin giả, kích động tâm lý bất mãn, lôi kéo các phần tử cực đoan, nhất là đồng bào theo đạo, người dân tộc thiểu số để phản đối chính sách đền bù, giải phóng mặt bằng, cản trở triển khai các dự án trọng điểm. Những hành vi này không chỉ gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương, mà còn tạo ra thách thức lớn đối với PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở khu vực Đông Nam Bộ trong thời gian tới.

4.1.5. Xu thế toàn cầu hóa, mở rộng hợp tác quốc tế ở các tỉnh Đông Nam Bộ ngày càng sâu rộng và toàn diện tác động cả thuận lợi và khó khăn tới phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới

Cục diện thế giới đang có sự chuyển biến nhanh, phức tạp chưa từng có theo hướng đa cực, đa trung tâm, đa tầng và phân tuyến mạnh. Hoà bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều thách thức mới, có tính chất phức tạp hơn [48, tr.23]. Các nước lớn tiếp tục vừa cạnh tranh vừa hợp tác, thoả hiệp, song cạnh tranh sẽ ngày càng gay gắt hơn. Đồng thời, các quốc gia trên thế giới cũng ngày càng

có xu hướng “xích lại gần nhau hơn” để cùng nhau giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu, trong đó có vấn nạn tham nhũng.

Các tỉnh Đông Nam Bộ, nhất là Thành phố Hồ Chí Minh giữ vai trò là trung tâm lớn nhất về kinh tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo, KHCN; đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế của đất nước. Chính vì thế, quá trình hội nhập quốc tế ở các tỉnh Đông Nam Bộ sẽ ngày càng sâu rộng và toàn diện. Điều đó tạo ra những điều kiện thuận lợi trong hợp tác với các nước trên thế giới về xử lý tội phạm, trong đó có tội phạm tham nhũng. Đồng thời, các tỉnh sẽ có điều kiện thuận lợi trong giao lưu, chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm trong PCTN, tiêu cực, điển hình như: Chiến dịch săn cáo của Trung Quốc (truy lùng, bắt giữ các tội phạm tham nhũng bỏ trốn ra nước ngoài). Từ đó có thể áp dụng vào thực tiễn PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

Tuy nhiên, xu thế toàn cầu hóa và mở rộng hợp tác quốc tế ngày càng sâu rộng, toàn diện của các tỉnh Đông Nam Bộ cũng đặt ra nhiều khó khăn, thách thức đối với PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Bởi, xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế tạo “điều kiện thuận lợi” cho các luồng tư tưởng, văn hóa tư bản chủ nghĩa xâm nhập vào các tỉnh Đông Nam Bộ bằng nhiều con đường và cách thức; qua đó làm phai nhạt những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và địa phương. Toàn cầu hóa còn tạo ra sự liên kết giữa tội phạm trong nước và nước ngoài, hình thành các tổ chức tội phạm mang tính quốc tế. Chúng triệt để lợi dụng sự sơ hở, bất cập trong hệ thống pháp luật và sự khác biệt về chế độ chính trị của các quốc gia để thực hiện các hành vi tham nhũng với tính chất, mức độ, phạm vi ngày càng lớn. Mặt khác, chúng không ngừng trao đổi, “học hỏi kinh nghiệm” lẫn nhau, khiến các phương thức, thủ đoạn thực hiện hành vi tham nhũng và tẩu tán tài sản ngày càng tinh vi, xảo quyệt, gây khó khăn cho công tác phát hiện và xử lý của các cơ quan chức năng.

4.1.6. Quá trình đẩy mạnh thực hiện “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045” và công cuộc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

Để hiện thực hóa mục tiêu đưa đất nước tiến vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, Đảng, Nhà nước đang đẩy mạnh thực hiện nhiều giải pháp mang tính đột phá trên các mặt, các lĩnh vực. Trong đó, “Chiến lược xây dựng và hoàn

thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045” là một nhiệm vụ chính trị có tầm quan trọng đặc biệt. Thực hiện thành công Chiến lược sẽ góp phần xây dựng chính quyền các cấp ở các tỉnh Đông Nam Bộ thực sự “của dân, do dân, vì dân” theo đúng quan điểm của Hồ Chí Minh. Quá trình thực hiện dân chủ sẽ tiếp tục được quan tâm chú trọng; văn hóa, ý thức chấp hành pháp luật của CB, ĐV, CC và Nhân dân sẽ ngày càng được nâng lên; vấn đề kiểm soát quyền lực nhà nước sẽ được tiến hành chặt chẽ gắn với tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật và công khai, minh bạch trong các hoạt động của CB, ĐV, CC; qua đó tác động tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Bên cạnh đó, các tỉnh Đông Nam Bộ đang đẩy mạnh thực hiện công cuộc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT các cấp. Điều này sẽ thúc đẩy sự phân công, phân quyền rõ ràng, rành mạch, hạn chế tình trạng chồng chéo giữa các cơ quan; khắc phục hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm của các cơ quan nhà nước và một bộ phận CB, ĐV, CC hiện nay. Ngoài ra, thực hiện cuộc “cách mạng” này còn giúp cấp ủy, chính quyền các địa phương lựa chọn được những CB, ĐV, CC có đủ phẩm chất, năng lực và tinh lọc những phần tử thoái hóa, biến chất, suy thoái, yếu kém về năng lực và đạo đức ra khỏi HTCT; tạo điều kiện để nâng cao chế độ, chính sách, tiền lương cho đội ngũ CB, ĐV, CC, giúp họ yên tâm công tác và hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Đây là cơ sở tiến tới “không cần tham nhũng” trong đội ngũ CB, ĐV, CC.

Tuy nhiên, công cuộc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT ở các tỉnh Đông Nam Bộ cũng đặt ra nhiều khó khăn, thách thức mới đối với PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Theo đó, việc thực hiện chủ trương này sẽ là quá trình sáp nhập các địa phương (tỉnh, xã, bỏ cấp huyện), giảm đầu mối các cơ quan, ban, ngành, đồng thời, tinh giảm biên chế đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức... Đây là cơ hội cho các đối tượng thoái hóa, biến chất thực hiện các hành vi tham nhũng trong công tác cán bộ. Ngoài ra, sau khi sáp nhập các đơn vị, việc quản lý và sử dụng tài sản công như trụ sở, phương tiện, đất đai... thường tiềm ẩn nhiều kẽ hở, trở thành cơ hội cho các đối tượng tham nhũng lợi dụng. Quá trình kiểm kê, bàn giao tài sản thường phức tạp, kéo dài, dễ xảy ra sai sót hoặc cố tình bỏ sót; trong khi việc thanh lý, chuyển nhượng đôi khi thiếu minh bạch, bị định giá thấp hoặc bán rẻ cho nhóm lợi ích. Giai

đoạn sắp xếp tổ chức cũng dễ phát sinh khoảng trống trong lãnh đạo, quản lý, chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan chức năng dẫn đến việc buông lỏng kiểm soát, giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo môi trường thuận lợi để các hành vi tham nhũng, tiêu cực nảy sinh và phát triển. Đặc biệt, hiện nay nhiều vấn đề nảy sinh từ sau cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy của HTCT các tỉnh Đông Nam Bộ. Theo đó, tính chất công việc ngày càng nặng nề trong khi trình độ, năng lực của một bộ phận CB, ĐV, CC không đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ dẫn đến tình trạng làm việc cầm chừng, sợ sai, không dám làm việc; lợi dụng sắp xếp bộ máy để “chạy chọt” nhằm mục đích “thăng quan, tiến chức” hoặc thực hiện các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...

4.1.7. Tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong một bộ cán bộ, đảng viên, công chức các tỉnh Đông Nam Bộ sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường

Trong thời gian tới, tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ được dự báo sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, thậm chí có khả năng gia tăng cả về quy mô, mức độ và tính chất tinh vi. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức vẫn chưa được ngăn chặn hiệu quả, khiến họ dễ dàng sa ngã, bị cám dỗ trước lợi ích vật chất. Trong khi đó, cơ chế, chính sách và pháp luật còn nhiều kẽ hở, bất cập, chưa hình thành được “cái lồng” đủ chặt chẽ để ràng buộc, kiểm soát và ngăn chặn triệt để hành vi tham nhũng. Điều này làm cho nguy cơ phát sinh tham nhũng ở Đông Nam Bộ, đặc biệt trong các lĩnh vực nhạy cảm như quản lý đất đai, đầu tư công, tài chính - ngân sách, quản lý đô thị, môi trường và dịch vụ công, vẫn rất hiện hữu. Tham nhũng không chỉ dừng lại ở những hành vi mang tính đơn lẻ mà có thể chuyển dịch thành sự cấu kết mang tính hệ thống, gắn với lợi ích nhóm, thậm chí lợi dụng những kẽ hở của chính sách và công nghệ mới để che giấu vi phạm. Nếu không được nhận diện sớm và kiểm soát hiệu quả, tình trạng này sẽ làm suy giảm nghiêm trọng niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, tiềm ẩn nguy cơ gây bất ổn CT-XH và trở thành rào cản lớn đối với mục tiêu phát triển bền vững của cả vùng Đông Nam Bộ cũng như của đất nước.

4.2. PHƯƠNG HƯỚNG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Quán triệt, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng về PCTN, lãnh phí, tiêu cực; căn cứ tình hình thực tiễn của các tỉnh Đông Nam Bộ, tác giả luận án xác định phương hướng PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong thời gian tới như sau:

4.2.1. Nghiên cứu, quán triệt, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong phòng, chống tham nhũng bằng các hình thức, biện pháp đa dạng, phù hợp với điều kiện, bối cảnh mới

Tiếp thu những bài học được đúc rút trong hơn 90 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, nhất là trong gần 40 năm lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước, Đảng đúc kết: “Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh” [45, tr.33]. Đồng thời, để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Đảng yêu cầu phải tiếp tục nghiên cứu, quán triệt, chất lọc và vận dụng sáng tạo, làm cho làm cho những quan điểm, tư tưởng ấy ngày càng sinh động, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, trong đó có tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN. Hiện nay, tình hình tham nhũng đang diễn biến phức tạp, với thủ đoạn và hình thức ngày càng tinh vi, gây ra nhiều khó khăn, thách thức cho công tác PCTN, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Do đó, cần phải: “tiếp tục nghiên cứu phát triển, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn Việt Nam” [47, tr.2]. Trong đó, những giá trị cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN là bất biến, là “kim chỉ nam”, “ngọn đuốc soi đường” cho công cuộc PCTN, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Đồng thời, việc tiếp tục nghiên cứu, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN là vấn đề có ý nghĩa lý luận, thực tiễn sâu sắc đối với PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong giai đoạn mới.

4.2.2. Quán triệt quyết tâm chính trị, quan điểm, chủ trương của Đảng trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng sớm nhận thức và ngày càng xác định rõ hơn về nguy cơ, tác hại của tham nhũng. Chính vì thế, Đảng luôn nêu cao quyết tâm chính trị trong PCTN, tiêu cực. Đồng thời, đề ra nhiều chủ trương “lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, toàn diện, bài bản, đi vào chiều sâu, đạt nhiều

kết quả rất quan trọng” [10, tr.2]. Quyết tâm chính trị, quan điểm, chủ trương PCTN, tiêu cực của Đảng đã lan tỏa mạnh mẽ trong HTCT và toàn xã hội. Trong đó, cấp ủy, chính quyền, CB, ĐV, CC... và nhân dân các tỉnh Đông Nam Bộ đã quán triệt và tích cực hưởng ứng bằng những việc làm cụ thể. Kết quả là, nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng lớn, phức tạp đã được xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật. Tuy nhiên, một số cấp ủy, chính quyền địa phương, nhất là người đứng đầu ở các tỉnh Đông Nam Bộ vẫn chưa thực sự thấu triệt quyết tâm chính trị, quan điểm, chủ trương của Đảng trong PCTN, tiêu cực. PCTN, tiêu cực ở một số địa phương mặc dù có chuyển biến nhưng còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra.

Trong thời gian tới, để nâng cao chất lượng PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh, cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ cần tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về PCTN, lãng phí, tiêu cực, nhất là quan điểm về phát huy sức mạnh tổng hợp của cả HTCT và toàn dân. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, với quyết tâm chính trị rất cao, từ Trung ương đến cơ sở; trong đó phòng ngừa là chính, cơ bản, lâu dài, phát hiện, xử lý là quan trọng, đột phá [48, tr.59-60] của Đảng. Bởi, đây không chỉ là quan điểm mà còn là nguyên tắc mang tính chỉ đạo xuyên suốt, nhất quán đối với PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Trên cơ sở kiên định, vận dụng linh hoạt, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong từng chủ trương, biện pháp sát với tình hình thực tiễn. Chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy đảng, khả năng thực hiện của chính quyền các cấp trong HTCT; lấy hiệu quả PCTN, tiêu cực để đánh giá năng lực lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu.

4.2.3. Gắn phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và công cuộc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở các tỉnh Đông Nam Bộ

Những hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng, HTCT chính là nguyên nhân căn bản dẫn đến tình trạng tham nhũng, tiêu cực. Do vậy, PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh phải gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, HTCT trong sạch, vững mạnh là phương hướng đảm bảo cho công tác này đạt được mục đích, yêu cầu đặt ra. Trong thời gian tới, Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ cần tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng xây dựng tổ chức đảng các cấp thật sự trong sạch, vững

mạnh, ngang tầm nhiệm vụ; duy trì nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; gắn xây dựng, chỉnh đốn Đảng, HTCT với nâng cao chất lượng, hiệu quả “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về nguy cơ, tác hại, sự cần thiết phải đẩy mạnh công tác PCTN, tiêu cực; khắc phục triệt để tư tưởng “nếu quá tập trung vào chống tham nhũng sẽ làm “nhụt chí”, “chùn bước” những người dám nghĩ, dám làm, làm “chậm” sự phát triển của đất nước” [168] trong một bộ phận CB, ĐV, CC; tích cực, kiên trì xây dựng văn hóa, đạo đức liêm chính ở tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương. Chú trọng nâng cao chất lượng công tác cán bộ, bảo đảm lựa chọn, đề bạt, bổ nhiệm được đội ngũ CB, ĐV, CC vừa có đức, vừa có tài. Chú trọng công tác quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ lãnh đạo, chủ trì thật sự chặt chẽ, nghiêm túc, bài bản; phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của đội ngũ CB, ĐV, CC, nhất là người đứng đầu. Gắn PCTN, tiêu cực với đẩy mạnh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong đội ngũ CB, ĐV, CC.

Bên cạnh đó, PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh phải gắn với sắp xếp, tinh gọn bộ máy của HTCT ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng sắp xếp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế để thực hiện các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; khẩn trương hoàn thiện bộ máy của HTTC các tỉnh Đông Nam Bộ theo hướng “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”; tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số theo hướng tăng cường tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan trong HTCT; tăng cường công tác kiểm soát quyền lực, “nhốt” quyền lực vào trong “lồng cơ chế”; kiên quyết đưa ra khỏi HTCT những CB, ĐV, CC sa sút về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

4.2.4. Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh hướng đến góp phần xây dựng các tỉnh Đông Nam Bộ trở thành vùng kinh tế trọng điểm, đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của đất nước

Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực không chỉ là cuộc chiến bảo vệ đạo đức, pháp luật, bảo vệ sự lành mạnh trong quan hệ xã hội mà còn góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Trong thời gian qua, tình hình tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ còn diễn biến phức tạp, khó lường ở hầu khắp các lĩnh vực; nhiều CB, ĐV, CC, trong đó có cả người đứng đầu cấp ủy, chính quyền tỉnh có hành vi tham nhũng

đã bị xử lý hình sự. Đây chính là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến các tỉnh Đông Nam Bộ “Phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; một số chỉ tiêu quan trọng chưa đạt như đề ra. Tăng trưởng kinh tế có xu hướng chậm lại và thấp hơn cả nước; đóng góp vào tổng thu ngân sách nhà nước giảm...” [22, tr.1]. Tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay không còn là một hiện tượng mà đã trở thành nguy cơ, thách thức lớn đối với sự phát triển của các địa phương. Chính vì thế, để đạt được mục tiêu đến năm 2030 “Đông Nam Bộ trở thành vùng phát triển năng động, có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, động lực tăng trưởng lớn nhất cả nước...” [22, tr.2] như Đảng đã xác định, vấn đề quan trọng hàng đầu là phải đẩy mạnh PCTN, lãng phí, tiêu cực. Qua đó nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương, tạo tiền đề, điều kiện thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn. PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh hướng đến mục tiêu xây dựng các tỉnh Đông Nam Bộ trở thành vùng kinh tế trọng điểm, đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của đất nước. Đây cũng chính là yêu cầu của Tổng Bí thư Tô Lâm đặt ra: “PCTN, tiêu cực phải phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, không vì đẩy mạnh PCTN, tiêu cực mà ảnh hưởng, cản trở phát triển kinh tế, xã hội” [159].

4.2.5. Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ hướng đến mục đích góp phần ngăn ngừa nguy cơ của Đảng cầm quyền, giữ vững ổn định chính trị, giữ gìn văn hóa, đạo đức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức

Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ phải hướng đến mục tiêu nhằm ngăn ngừa nguy cơ của một đảng cầm quyền, giữ vững ổn định chính trị, đồng thời giữ gìn văn hóa, đạo đức trong đội ngũ CB, ĐV, CC. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần cảnh báo rằng trong điều kiện Đảng cầm quyền, những căn bệnh như tham nhũng, lãng phí, quan liêu có thể trở thành nguy cơ trực tiếp làm suy yếu tổ chức, khiến Đảng xa rời nhân dân và đe dọa sự tồn vong của chế độ nếu không được kiên quyết ngăn chặn. Trên tinh thần đó, PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ phải hướng đến việc xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh; không chỉ dừng lại ở việc xử lý sai phạm, mà quan trọng hơn là chủ động ngăn ngừa, giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Bởi lẽ, nguy cơ lớn nhất đối với một đảng cầm quyền không đến từ bên ngoài, mà chính là sự suy thoái trong nội bộ. Do đó, công tác này cần được tiến hành

đồng bộ, kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”: vừa thường xuyên giáo dục, rèn luyện tinh thần cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; vừa tăng cường cơ chế kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm minh để không còn “đất sống” cho tham nhũng. Thực hiện hiệu quả sẽ góp phần giữ vững ổn định chính trị, củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân, xây dựng môi trường CT-XH lành mạnh, nơi những giá trị văn hóa, đạo đức cách mạng được lan tỏa, qua đó bảo vệ uy tín, sự trong sạch và sức sống của Đảng, HTCT, cũng như giữ gìn phẩm chất đạo đức của người cán bộ, đảng viên.

4.2.6. Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ phải gắn với phòng, chống lãng phí, tiêu cực

Cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ cần xác định PCTN, lãng phí, tiêu cực có vai trò và tầm quan trọng tương đương nhau. Tham nhũng, lãng phí, tiêu cực không chỉ là những hành vi vi phạm kỷ luật, pháp luật đơn thuần mà còn là tác nhân trực tiếp gây ra những thiệt hại, thất thoát to lớn đối với tài sản, tiền của Nhà nước; làm hao tổn mồ hôi, công sức, thời gian và tiền bạc của nhân dân; phá vỡ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cản trở sự phát triển bền vững của vùng. Nguy hiểm hơn, đây chính là mầm mống nuôi dưỡng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, làm suy yếu năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chính quyền, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự trong sạch, vững mạnh của HTCT. Chính vì vậy, Đảng ta nhiều lần khẳng định PCTN, tiêu cực là một cuộc chiến kiên trì, quyết liệt, “không ngừng, không nghỉ”, không khoan nhượng, “không có vùng cấm”. Đồng thời, để tập trung tối đa mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế – xã hội, Đảng đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh công tác phòng, chống lãng phí, xem đây là nhiệm vụ cấp bách, cần được thực hiện đồng bộ, song hành với PCTN, tiêu cực. Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh: “Trước yêu cầu tăng cường nguồn lực, khơi dậy sức dân đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác phòng, chống lãng phí đang đứng trước những yêu cầu, nhiệm vụ mới rất khẩn trương, cấp bách” [70]. Quán triệt tinh thần đó, cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ cần nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc gắn kết chặt chẽ giữa PCTN, tiêu cực với phòng, chống lãng phí; trên cơ sở đó, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, bảo đảm tính toàn diện, thường xuyên, liên tục, không ngừng đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả, đưa công tác này thực sự đi vào chiều sâu, góp phần giữ vững niềm tin của nhân dân và thúc đẩy sự phát triển bền vững của các tỉnh.

4.3. GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

4.3.1. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, quyết tâm chính trị của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ về phòng, chống tham nhũng

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức và củng cố quyết tâm chính trị của cấp ủy, chính quyền, CB, ĐV, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ là một trong những giải pháp then chốt, giữ vai trò nền tảng và có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả PCTN. Đây không chỉ là biện pháp mang tính định hướng về tư tưởng, nhận thức mà còn là điều kiện để thống nhất ý chí, tạo sức mạnh tổng hợp, huy động sự tham gia của cả HTCT và toàn xã hội trong đấu tranh PCTN, lãng phí, tiêu cực. Khi nhận thức đã đầy đủ, thống nhất, quyết tâm chính trị được củng cố vững chắc, các giải pháp khác mới có thể triển khai một cách đồng bộ, mạnh mẽ và đạt kết quả thực chất. Để đạt được điều này, cần làm cho các chủ thể, lực lượng ở địa phương nhận thức rõ nguy cơ, tác hại, nguyên nhân của tham nhũng; hiểu sâu tính tất yếu, cấp bách của PCTN; nhận diện đúng những khó khăn, thách thức hiện hữu và dự báo được xu hướng, thủ đoạn mới của tham nhũng trong thời gian tới. Trên cơ sở nhận thức đúng sẽ hình thành quyết tâm chính trị cao, kiên định quan điểm “không ngừng, không nghỉ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ” như chỉ đạo của Đảng. Muốn vậy, cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, nêu cao quyết tâm chính trị của cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu các tỉnh Đông Nam Bộ trong PCTN.

Cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu các tỉnh Đông Nam Bộ phải tiếp tục nghiên cứu, quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng, nhất là quan điểm của Tổng Bí thư Tô Lâm: “PCTN, tiêu cực sẽ được đẩy mạnh theo phương châm không ngừng, không nghỉ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai, xử lý một vụ cảnh tỉnh cả vùng, cả lĩnh vực” [72]. Đồng thời, cấp ủy, chính quyền các tỉnh phải nhận thức đúng, đầy đủ thuận lợi, nhất là những khó khăn, thách thức đặt ra đối với PCTN, tiêu cực ở địa phương. Trong đó, tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận CB, ĐV, CC ở các tỉnh vẫn chưa được ngăn chặn; cùng với sự tác động ngày càng mạnh mẽ, sâu sắc của mặt trái cơ chế thị trường sẽ làm cho tình hình

tham nhũng ở địa phương ngày càng phức tạp, khó lường. Từ đó, cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu các tỉnh phải xây dựng quyết tâm chính trị cao; phải thật sự coi PCTN, tiêu cực là yêu cầu bắt buộc xuất phát từ mệnh lệnh của thực tiễn các tỉnh Đông Nam Bộ; là cuộc chiến không thể chần chừ, do dự, không dừng lại, không chùn bước, hay tiến hành một cách qua loa, đại khái. Tuy nhiên, không được chủ quan, nóng vội hoặc bằng lòng với những kết quả đã đạt được.

Cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ phải xác định PCTN, tiêu cực là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, HTCT. Tham nhũng liên quan trực tiếp đến lợi ích cá nhân, cho nên đây là cuộc chiến đầy cam go, thách thức. Muốn giành thắng lợi, cần có những hành động quyết liệt, kiên trì, bền bỉ, cùng sự đồng lòng của cấp ủy, chính quyền, HTCT và Nhân dân. Trong đó, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền giữ vị trí then chốt, quyết định trực tiếp đến hiệu quả PCTN, tiêu cực. Do đó, cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu phải tập trung trí tuệ, thời gian, công sức cho nhiệm vụ PCTN, tiêu cực; đồng thời, phải xác định PCTN, tiêu cực là một nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng, HTCT. Từ đó, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng tiến hành nghiêm túc công tác tự kiểm tra, giám sát, thanh tra để chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ. Kiên quyết khắc phục tình trạng “dĩ hòa vi quý”, nể nang, né tránh, “đánh trống bỏ dùi”, “bắt cóc bỏ đĩa”, “đầu voi đuôi chuột”, làm tê liệt sức chiến đấu trước các hiện tượng tham nhũng, tiêu cực. Phải lấy thái độ, quyết tâm và kết quả cụ thể trong PCTN, tiêu cực là tiêu chuẩn đánh giá năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, sự trong sạch, vững mạnh của các tổ chức đảng; thước đo bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, điều hành của cán bộ chủ trì, chủ chốt, người đứng đầu địa phương. Xử lý kiên quyết người đứng đầu cấp ủy, chính quyền buông lỏng lãnh đạo để đơn vị xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

Triển khai, ban hành kế hoạch, chương trình hành động PCTN cụ thể, thiết thực. Để đẩy mạnh cuộc đấu tranh một cách chủ động, bài bản và đạt kết quả như mong muốn, vấn đề đặc biệt quan trọng là biến quyết tâm chính trị thành chương trình hành động cụ thể, trên cơ sở bám sát tình hình thực tiễn của các địa phương. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng chỉ rõ: “Đặt ra *kế hoạch* thật tốt, thật sát là rất cần, nhưng đó chỉ là bước đầu. Kế hoạch 10 phần thì *biện pháp* cụ thể phải 20 phần, *chỉ đạo thực hiện*

sát sao phải 30 phần. Có như thế mới chắc chắn hoàn thành tốt kế hoạch” [95, tr.461]. Chương trình hành động PCTN của cấp ủy, chính quyền địa phương phải thể hiện đầy đủ ý chí quyết tâm chính trị cao, mục tiêu, nhiệm vụ rõ ràng và giải pháp phải cụ thể, khả thi, đủ sức ngăn chặn, kìm chế tình hình tham nhũng của địa phương. Kế hoạch PCTN phải toàn diện, trong đó chú trọng vào các ngành, lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực ở các địa phương.

Cụ thể như: Thành phố Hồ Chí Minh cần tập trung vào các lĩnh vực như: Quản lý tài sản công, tài chính, ngân hàng, xuất nhập khẩu... bởi đây là những lĩnh vực đã xảy ra nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng lớn trong thời gian qua. Tỉnh Đồng Nai cần tập trung vào lĩnh vực đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, bởi địa phương cũng đang khởi công nhiều công trình, dự án trọng điểm quốc gia (sân bay quốc tế Long Thành, cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu). Tỉnh Tây Ninh, cần tập trung vào lĩnh vực: Quản lý cửa khẩu, hải quan, kiểm soát biên giới (Mộc Bài, Xa Mát...); các hành vi tham nhũng thông qua hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu..

Bên cạnh đó, các tỉnh Đông Nam Bộ cần đẩy mạnh PCTN, lãng phí, tiêu cực trong quá trình thực hiện sáp nhập, tinh giản bộ máy của HTCT các cấp. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện cải cách hành chính, đổi mới quy trình nghiệp vụ, xây dựng quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, quy tắc nghề nghiệp trong cơ quan, đơn vị, địa phương theo đúng tinh thần, quan điểm chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm: “xây dựng văn hóa liêm chính, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội” [114].

Hai là, thực hiện đồng bộ các nội dung tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho CB, ĐV, CC và Nhân dân về PCTN, lãng phí, tiêu cực.

Tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN. Trước hết, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho các chủ thể, lực lượng về nội dung, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN, qua đó họ thấy được sự cần thiết phải vận dụng tư tưởng của Người trong PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay. Tập trung tuyên truyền cho CB, ĐV, CC và Nhân dân về nguy cơ, tác hại, biểu hiện, nguyên nhân dẫn đến hành vi tham nhũng trong CB, ĐV, CC. Đồng thời, coi trọng giáo dục tấm gương mẫu mực về đức liêm chính của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thông qua đó để CB, ĐV, CC tự “soi rọi”, “gột giũa”, sửa chữa, khắc phục những hạn chế, thiếu sót của bản thân, góp phần nâng

cao phẩm chất, nhân cách, đạo đức của người cán bộ cách mạng. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, nhất là Tỉnh ủy, UBND các tỉnh nghiên cứu, vận dụng linh hoạt, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong đề ra và tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp PCTN, gắn với phòng, chống lãng phí, tiêu cực sát với tình hình thực tiễn của địa phương.

Giáo dục quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN, lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt quan điểm, quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước về PCTN, lãng phí, tiêu cực; thông qua đó, làm cho mọi CB, ĐV, CC và người dân thấu triệt được quan điểm nhất quán của Đảng đối với PCTN, lãng phí, tiêu cực là “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”. Từ đó củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền địa phương trong PCTN, lãng phí, tiêu cực. Chú trọng tuyên truyền Luật PCTN năm 2020 gắn với đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các nghị quyết Trung ương Đảng liên quan đến PCTN, lãng phí, tiêu cực. Quán triệt và thực hiện đúng chủ trương: “Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và người đứng đầu về PCTN” [40, tr.120]. Trong đó, coi trọng giáo dục các nội dung về “xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng”, “quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, trọng liêm sỉ, trọng danh dự”, tích cực đấu tranh lên án các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ CB, ĐV, CC. Giáo dục nêu cao tinh thần gương mẫu của người đứng đầu trong PCTN, lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục tổ chức cho CB, ĐV, CC nghiên cứu, học tập nội dung cuốn sách “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh PCTN, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh” của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; quan điểm của Tổng Bí thư Tô Lâm trong các bài viết, bài phát biểu chỉ đạo PCTN, lãng phí, tiêu cực. Đưa nội dung học tập vào sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, liên hệ sát với thực tiễn trên từng cương vị, chức trách của CB, ĐV, CC. Đồng thời, gắn với tuyên truyền quan điểm, chủ trương của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT, nhất là chủ trương sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện và sáp nhập cấp xã. Qua đó để CB, ĐV, CC và người dân thấy được vai trò, ý nghĩa của công cuộc đổi mới, sắp xếp này với PCTN, lãng phí, tiêu cực; nêu cao ý chí, quyết tâm thực hiện một cách đồng bộ, khẩn trương với tinh thần “vừa chạy vừa xếp hàng”.

Giáo dục truyền thống văn hóa tốt đẹp của địa phương. Cấp ủy, chính quyền các tỉnh cần tăng cường giáo dục truyền thống anh dũng, kiên trung, tinh thần gan dạ, dũng

cảm, “hào khí miền Đông” của nhân dân các tỉnh Đông Nam Bộ. Qua đó “đánh thức” đức tính trung thực của người Nam Bộ để hình thành văn hóa, đạo đức liêm chính trong đội ngũ CB, ĐV, CC; giáo dục, khơi dậy đức tính thẳng thắn, bộc trực (nghĩ sao nói vậy, không quá giữ kẽ, quanh co úp mở) của con người Nam Bộ, để đội ngũ CB, ĐV, CC và nhân dân các tỉnh Đông Nam Bộ mạnh dạn, dũng cảm đấu tranh lên án các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Bên cạnh đó, cần khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực từ truyền thống, thói quen lạc hậu đã ăn sâu vào cách nghĩ, cách làm, trở thành thói quen xấu trong một bộ phận CB, ĐV, CC các tỉnh Đông Nam Bộ, như: Tâm lý tiểu nông, làm việc cảm tính, dẫn đến xem nhẹ pháp luật (ảnh hưởng bởi văn hóa khai hoang, lập nghiệp của người dân Nam Bộ); phong tục quà cáp, biếu xén đối với người có ân huệ hoặc giúp đỡ mình dẫn đến hệ quả là tìm mọi cách để được “cảm ơn” mỗi khi được cất nhắc, bổ nhiệm...; tư tưởng “dĩ hòa, vi quý”, “chín bỏ làm mười” làm thủ tiêu tinh thần đấu tranh với các hành vi tham nhũng, tiêu cực; giáo dục khắc phục tính “tự do, đơn giản” trong suy nghĩ và hành động của người dân Nam Bộ, bởi dễ dẫn đến vi phạm các nguyên tắc Đảng; khắc phục tính “anh hai” (hào phóng, hào hiệp) vì điều này sẽ dễ dẫn đến tình trạng lãng phí, tiêu cực (lấy của công để chia, tặng... cho cấp dưới).

Ba là, đa dạng các hình thức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về PCTN, lãng phí, tiêu cực

Tỉnh ủy, UBND các tỉnh cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng, đơn vị, địa phương tích cực đổi mới, đa dạng các hình thức tuyên truyền, giáo dục. Hình thức tuyên truyền phải đảm bảo phong phú, hấp dẫn, sinh động, lôi cuốn, phù hợp với trình độ nhận thức, đặc điểm của CB, ĐV, CC và Nhân dân. Thường xuyên tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật về PCTN, lãng phí, tiêu cực thông qua sinh hoạt ra nghị quyết hằng tháng, quý, năm, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chính trị, tư tưởng của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp; học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, Nhà nước; nói chuyện chuyên đề, tọa đàm, hội thảo, hội nghị các cấp chuyên về công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực. Coi trọng hình thức thông qua giáo dục chính trị để bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho CB, ĐV, CC về tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường các nội dung liên quan đến PCTN, lãng phí, tiêu cực vào các cuộc thi tuyên dụng, nâng ngạch... công chức, viên chức. Chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng sơ kết,

tổng kết, rút kinh nghiệm, phát huy, nhân rộng mô hình hay, cách làm sáng tạo trong công tác tuyên truyền, giáo dục ở các cơ quan, đơn vị và địa phương; kịp thời rút kinh nghiệm, phê bình, chấn chỉnh những cấp ủy, tổ chức đảng xem nhẹ, chậm đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN, tiêu cực. Ngoài ra, căn cứ tình hình thực tiễn của các tỉnh Đông Nam Bộ, trong thời gian tới cấp ủy, chính quyền các tỉnh cần quan tâm chú trọng thực hiện một số hình thức sau:

Tăng cường các hình thức tuyên truyền, giáo dục trên nền tảng công nghệ số. Các tỉnh Đông Nam Bộ giữ vai trò tiên phong trong phát triển KHCN và chuyển đổi số quốc gia, vì vậy sở hữu nhiều lợi thế vượt trội so với các địa phương khác. Để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN, lãng phí, tiêu cực trong tình hình mới, các địa phương cần đẩy mạnh ứng dụng nền tảng công nghệ số với nhiều hình thức phong phú, linh hoạt. Trước hết, cấp ủy, chính quyền các tỉnh cần sớm nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu PCTN trên nền tảng số. Thường xuyên cập nhật các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và địa phương liên quan đến PCTN trên hệ thống tài nguyên số để các chủ thể, lực lượng tiếp cận, nghiên cứu, học tập kịp thời, thuận lợi. Đồng thời, cập nhật các vụ việc, vụ án tham nhũng để mọi CB, ĐV, CC và người dân theo dõi. Trên các cổng thông tin điện tử và website chuyên đề, cần xây dựng chuyên mục riêng đăng tải văn bản pháp luật, tin tức thời sự, gương điển hình, đồng thời cập nhật kịp thời các vụ việc tiêu cực để cảnh báo, răn đe. Mạng xã hội như Facebook, Zalo, YouTube, TikTok phải trở thành kênh truyền tải thông điệp mạnh mẽ thông qua các video clip, infographic, livestream, chiến dịch hashtag lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng. Song song đó, cần phát triển ứng dụng di động và nền tảng phản ánh trực tuyến, giúp người dân dễ dàng gửi tố cáo, phản ánh sai phạm. Các hội nghị, tọa đàm, tập huấn trực tuyến qua webinar, livestream sẽ tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân tiếp cận kiến thức pháp luật, trao đổi kinh nghiệm PCTN mọi lúc, mọi nơi. Đặc biệt, việc sản xuất sản phẩm truyền thông đa phương tiện như phim ngắn, podcast, game hóa nội dung pháp luật sẽ thu hút sự quan tâm của giới trẻ, trong khi hệ thống bảng điện tử, màn hình LED công cộng sẽ góp phần lan tỏa thông điệp PCTN sâu rộng đến từng khu dân cư. Đây là hướng đi vừa hiện đại, vừa hiệu quả, phù hợp xu thế chuyển đổi số và đáp ứng yêu cầu tuyên truyền trong bối cảnh mới. Ngoài ra, cần đẩy mạnh việc truyền hình, phát sóng trực tuyến các phiên tòa xét xử vụ án tham nhũng,

lãng phí, tiêu cực, nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch, cũng như rắn đẽ mạnh mẽ và nâng cao nhận thức pháp luật trong Nhân dân.

Phát huy vai trò của đội ngũ CB, ĐV, CC, viên chức đã nghỉ hưu, cán bộ lão thành cách mạng trên địa bàn. Các tỉnh Đông Nam Bộ, đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Nai, hiện có số lượng CB, ĐV, CC, viên chức nghỉ hưu sinh sống rất đông. Nguyên nhân không chỉ vì đây là trung tâm kinh tế năng động bậc nhất miền Nam, nơi tập trung hệ thống dịch vụ y tế, giáo dục hàng đầu cả nước, mà còn bởi điều kiện thuận lợi cho chăm sóc sức khỏe, học tập và việc làm của con cháu. Do vậy, không chỉ CB, ĐV, CC, viên chức nghỉ hưu tại chỗ, mà cả nhiều người từ các địa phương khác cũng chọn nơi đây làm nơi an cư. Đặc biệt, khu vực này còn là địa bàn đóng quân của nhiều đơn vị và nhà trường quân đội như Quân khu 7, Quân đoàn 4, Lữ pháo binh 96, Tổng kho Long Bình, Trường Sĩ quan Lục quân 2, Trường Sĩ quan Công binh, Trường Hạ sĩ quan Tăng Thiết giáp..., với số lượng lớn cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nghỉ hưu sinh sống. Đây chính là lực lượng nòng cốt, giàu kinh nghiệm, có uy tín, đóng vai trò quan trọng trong tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia PCTN, lãng phí, tiêu cực tại địa phương. Để phát huy vai trò của lực lượng này, cấp ủy và chính quyền địa phương cần tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, tạo điều kiện thuận lợi để họ tiếp tục đóng góp trí tuệ, kinh nghiệm và uy tín vào các phong trào quần chúng. Bên cạnh đó, cần xây dựng các kênh trao đổi thông tin thường xuyên giữa chính quyền với lực lượng này để kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, phản ánh từ cơ sở; khuyến khích họ tham gia công tác giám sát, phản biện xã hội, tố cáo các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đồng thời, tổ chức các diễn đàn, hội nghị gặp gỡ, tọa đàm nhằm huy động sáng kiến, kinh nghiệm thực tiễn của họ vào việc xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách. Song song đó, cần kịp thời khen thưởng, biểu dương những cá nhân có nhiều thành tích trong PCTN ở địa phương và bảo vệ những người có hành động tố giác tham nhũng.

Phát huy vai trò của các chức sắc, chức việc trong tuyên truyền, vận động đồng bào giáo dân. Các tỉnh Đông Nam Bộ là nơi có nhiều tín đồ tôn giáo, nhất là Công giáo và Phật giáo sinh sống. Do vậy, để nâng cao hiệu quả công tác PCTN, cấp ủy, chính quyền địa phương, nhất là ở cơ sở (xã, phường) cần phát huy vai trò của các chức sắc, chức việc trong các tôn giáo như: Chủ trụ, cha xứ, Hội đồng giáo xứ, Ban giáo họ trong

tuyên truyền, vận động đồng bào giáo dân chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về PCTN, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường phối hợp giữa chính quyền và các tổ chức tôn giáo, như mời chức sắc tham gia các hoạt động tuyên truyền, phản ánh kịp thời những hành vi tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ CB, ĐV, CC. Cùng với đó, phát huy vai trò giám sát của mạng lưới tín đồ đối với việc thực hiện chính sách an sinh, hỗ trợ xã hội; khuyến khích và bảo vệ những người dám lên tiếng tố giác tiêu cực. Đồng thời, kêu gọi đồng bào phật tử phát huy những lời khuyên dạy của đức Phật về chống các tư tưởng và hành vi tham, sân, si (tham lam là nguồn gốc sinh ra tham nhũng); thực hành lối sống trong sạch, liêm khiết “không lấy của không cho” - hoàn toàn đối lập với hành vi tham ô, hối lộ; thực hiện đúng lời dạy về 10 bổn phận của nhà lãnh đạo (Thập vương pháp), trong đó có tư tưởng “Chánh trực” - nhà lãnh đạo liêm khiết, công bằng, không lợi dụng chức quyền để trục lợi. Đối với đồng bào thiên chúa, cần thực hiện đúng 10 Điều răn Hội thánh, nhất là “không gian dối”. Thông qua các chức sắc tôn giáo để có những “hình phạt” bằng tôn giáo (kết hợp pháp luật với giáo luật) đối với những CB, ĐV, CC là tín đồ, con chiên có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Ví dụ như: Những người mắc “trọng tội” được quy định trong 10 Điều răn Hội thánh sẽ không được lên “thiên đàng, sa hỏa ngục”.

4.3.2. Hoàn thiện, bổ sung cơ chế, thể chế, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Hoàn thiện, bổ sung cơ chế, thể chế, chính sách pháp luật về PCTN là một trong những giải pháp có ý nghĩa quyết định, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, chặt chẽ để ngăn chặn, phát hiện và xử lý tham nhũng. Giải pháp này không chỉ giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, mà còn bảo đảm cho các hoạt động PCTN được tiến hành đồng bộ, thống nhất và có cơ sở pháp lý vững chắc. Thực tiễn cho thấy, tham nhũng thường nảy sinh ở những lĩnh vực, khâu công việc chưa được điều chỉnh đầy đủ bằng pháp luật hoặc còn tồn tại những quy định chồng chéo, thiếu minh bạch. Vì vậy, việc hoàn thiện hệ thống cơ chế, thể chế, chính sách pháp luật là yêu cầu cấp thiết nhằm tiến tới mục tiêu “không thể” và “không dám” tham nhũng.

Trong bối cảnh các tỉnh Đông Nam Bộ đang phát triển năng động, quy mô kinh tế mở rộng, nhiều dự án đầu tư trong và ngoài nước được triển khai, quá trình hội nhập quốc tế diễn ra sâu rộng, thì yêu cầu xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý, cơ

chế quản lý càng trở nên quan trọng. Các văn bản pháp luật và chính sách cần được rà soát, bổ sung kịp thời để vừa phù hợp với điều kiện đặc thù của từng địa phương, vừa bảo đảm tính thống nhất với quy định chung của Trung ương. Đồng thời, việc hoàn thiện thể chế phải gắn với thực tiễn, có tính dự báo, nhằm khắc phục kịp thời những sơ hở, bất cập, hạn chế nguy cơ bị lợi dụng để tham nhũng. Để triển khai hiệu quả, cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ cần chú trọng thực hiện tốt một số vấn đề trọng tâm sau:

Một là, bổ sung hoàn thiện các quy định về công tác cán bộ. Trước hết, cần ban hành các quy định cụ thể về việc lấy ý kiến của Nhân dân trước khi bầu cử, bổ nhiệm cán bộ, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị liên quan đến lĩnh vực đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản,... Thực tiễn cho thấy, trong thời gian qua nhiều trường hợp cán bộ là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, sở, ban, ngành địa phương mới được bầu cử, bổ nhiệm đã bị xử lý hình sự. Đồng thời, nghiên cứu, ban hành quy trình và triển khai thực hiện thí điểm về việc thi tuyển vào các vị trí lãnh đạo, người đứng đầu ở các bệnh viện, trường học, viện nghiên cứu... kể cả một số chức danh, chức vụ trong HTCT, nhất là ở cấp cơ sở (xã, phường). Trên cơ sở đó tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm để xây dựng kế hoạch, lộ trình mở rộng phạm vi thi tuyển công khai các chức danh cán bộ cấp cơ sở, phòng, ban và tương đương thuộc UBND cấp xã, phường, từng bước tiến tới cấp tỉnh. Thông qua đó, lựa chọn được đội ngũ CB, ĐV, CC trong HTCT các tỉnh thật sự có đức, có tài; đồng thời, chấm dứt hiện tượng “nhờ vào thế lực nào đó” để được bổ nhiệm, điều động.

Nghiên cứu đề xuất với Đảng, Nhà nước sớm ban hành quy định về “ng nghiêm cấm CB, ĐV, CC làm giàu bất chính”. Cụ thể, cần tiến hành tổng điều tra tài sản thu nhập của đội ngũ CB, ĐV, CC, nhất là cán bộ chủ trì, người đứng đầu trong HTCT các tỉnh. Đối với những trường hợp có dấu hiệu “làm giàu bất chính” phải tiến hành điều tra, xác minh làm rõ. Hiện nay, theo quy định của pháp luật, các cơ quan chức năng (Công an, Tòa án, Viện kiểm sát) có trách nhiệm tìm và đưa ra bằng chứng để chứng minh các trường hợp “làm giàu bất chính”. Thiết nghĩ, cần điều chỉnh theo hướng quy định rõ trách nhiệm giải trình của cá nhân có dấu hiệu “làm giàu bất chính”; buộc họ phải chứng minh trước cơ quan chức năng nguồn gốc hợp pháp của tài sản như tiền, nhà, đất, phương tiện... Nếu CB, ĐV, CC không chứng minh được tính hợp pháp của khối

tài sản hiện có, thì mặc nhiên coi đó là tài sản có được từ hành vi tham nhũng. Thực tế hiện nay, Nhân dân đang đặt nghi vấn về một số trường hợp CB, ĐV, CC ở nước ta, trong đó có các tỉnh Đông Nam Bộ sở hữu khối tài sản “khủng” như biệt phủ, xe sang, bất động sản đắc địa. Trong khi đó, bản thân và gia đình không làm ăn kinh tế lớn, lương CB, ĐV, CC thấp, vậy tài sản đó đến từ đâu? nếu không phải là do tham nhũng mà có (trừ một số trường hợp được thừa kế). Mọi thu nhập của CB, ĐV, CC phải chứng minh được nguồn gốc, nếu không sẽ bị cơ quan chức năng thu hồi và xử lý.

Hai là, xây dựng, ban hành các chế tài xử lý tham nhũng thật nghiêm khắc, kịp thời để CB, ĐV, CC “không dám” tham nhũng, đồng thời bảo đảm tính nhân văn của chế độ. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần khẳng định tham nhũng cũng là “giặc nội xâm”, thậm chí nó còn nguy hiểm hơn giặc ngoại xâm. Tư tưởng của Người đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Một số vụ việc, vụ án tham nhũng liên quan đến CB, ĐV, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua, nhất là các vụ án liên quan đến cán bộ chủ chốt ở Thành phố Hồ Chí Minh (ông Nguyễn Thành Tài, Lê Thanh Hải, Lê Hoàng Quân, Nguyễn Thành Phong...), tỉnh Đồng Nai (Trần Đình Thành, Đinh Quốc Thái...) cho thấy mức độ sai phạm là rất lớn, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng không chỉ về mặt kinh tế (hàng chục, thậm chí hàng trăm tỷ đồng) mà còn làm suy giảm năng lực lãnh đạo, điều hành của cả hệ thống cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Đặc biệt, những sai phạm đó đã gây bức xúc trong dư luận, làm giảm niềm tin của Nhân dân vào cấp ủy, chính quyền; gây ra sự quan ngại cho các đối tác, nhà đầu tư nước ngoài khi có ý định đầu tư vào địa phương... Tuy nhiên bản án, hình thức kỷ luật đối với các cá nhân trên theo ý kiến của đông đảo quần chúng nhân dân là chưa tương xứng, chưa đủ sức răn đe, cảnh tỉnh. Phải thẳng thắn nhìn nhận rằng, ý kiến của “quan tòa Nhân dân” trên một góc độ nào đó là hoàn toàn chính xác.

Tham nhũng vốn dĩ là hành vi không thể chấp nhận, đối với cán bộ cấp cao càng khó dung thứ. Do vậy, cần phải bổ sung những hình thức, chế tài thật mạnh, thật nghiêm khắc để trừng trị những hành vi tham nhũng trong đội ngũ CB, ĐV, CC, nhất là những cán bộ chủ chốt, người đứng đầu địa phương. Đặc biệt, cần kiến nghị với Đảng, Nhà nước tiếp tục duy trì hình phạt tử hình đối với các tội tham nhũng. Bởi nếu bỏ mức án tử hình sẽ dễ dẫn đến tâm lý “còn đường lui”, “hy sinh đời bố, củng cố đời con”. Đồng thời, cần nghiên cứu đề xuất bổ sung các quy định như: Chỉ xét giảm án cho những

trường hợp đã nộp đầy đủ số tiền, tài sản... tham ô, nhận hối lộ.

Ngoài ra, cần ban hành các cơ chế, chính sách xử lý tham nhũng một cách đa chiều, công tâm để đảm bảo tính “nhân văn, nhân nghĩa, nhân tình”. Trong đó chú trọng các yếu tố như: vai trò và mối quan hệ giữa các bên liên quan. Cần phân định rạch ròi giữa các chủ thể. Giữa thủ trưởng và nhân viên: Ai là người ra quyết định, ai là người thực thi? Giữa người có quyền quyết định và người lệ thuộc: Mức độ ảnh hưởng và sự ràng buộc trong mối quan hệ. Giữa người tham mưu và người thực hiện: Trách nhiệm của từng bên trong chuỗi hành động. Đặc biệt, cần phân biệt rõ ràng người có động cơ vụ lợi, mục đích cá nhân với người thừa hành không có ý định tư lợi, chỉ làm công hưởng lương. Điều này giúp các cơ quan tư pháp đánh giá đúng bản chất của hành vi và mức độ sai phạm. Đồng thời, cũng cần xem xét kỹ những trường hợp bị ràng buộc bởi cơ chế hành chính mệnh lệnh, đặc biệt là những người tại thời điểm xảy ra vụ việc chưa nhận thức rõ hành vi vi phạm pháp luật, nhưng lại có động cơ trong sáng vì lợi ích chung. Việc làm rõ những khía cạnh này sẽ đảm bảo quá trình xử lý các hành vi tham nhũng thật sự công bằng, chính xác và nhân văn.

Ba là, hoàn thiện các quy định về thu hồi tài sản tham nhũng. Các cơ quan chức năng, nhất là Thanh tra nhà nước, Viện kiểm sát nhân dân, TAND và cơ quan Công an ở các tỉnh Đông Nam Bộ cần nghiên cứu, bổ sung các biện pháp thu hồi tài sản tham nhũng. Nội dung cụ thể: Nghiên cứu, kiến nghị hoàn thiện các quy định về thu hồi tài sản tham nhũng; rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách về trình tự, thủ tục thu hồi tài sản tham nhũng; khắc phục những bất cập, vướng mắc trong điều tra, kê biên, phong tỏa tài sản của đối tượng tham nhũng; ban hành các quy định về thanh tra, kiểm toán, thi hành thu hồi tài sản tham nhũng; bổ sung quy định nâng cao quyền cho thanh tra viên, kiểm toán viên, điều tra viên trong việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn tẩu tán tài sản khi phát hiện dấu hiệu tội phạm tham nhũng; hoàn thiện cơ chế tương trợ tư pháp về hình sự, như: Kiểm soát tài sản chặt chẽ, hạn chế tẩu tán, che giấu, hợp thức hóa tài sản do tham nhũng mà có.

Bốn là, hoàn thiện cơ chế phát huy vai trò của Nhân dân trong PCTN, tiêu cực. Cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ cần xây dựng, ban hành các cơ chế động viên, khuyến khích Nhân dân tham gia PCTN, tiêu cực. Thực tế cho thấy, vấn đề này đã được một số tỉnh Đông Nam Bộ triển khai, điển hình như: Quy định 1629-QĐ/TU

về việc mua tin và xử lý thông tin phục vụ công tác PCTN, tiêu cực trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Qua đó, đã góp phần khuyến khích, động viên Nhân dân tích cực cung cấp thông tin có giá trị, đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ để phục vụ công tác PCTN, tiêu cực ở địa phương. Trong thời gian tới, cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ cần tiếp tục ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế để động viên Nhân dân nêu cao trách nhiệm trong đấu tranh PCTN; tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu có chọn lọc ý kiến đóng góp của Nhân dân. Đồng thời, cần thực hiện nghiêm những quy định về bảo vệ người tố cáo tham nhũng và các hiện tượng tiêu cực khác.

Năm là, nghiên cứu ban hành quy định về số hóa tài sản, thu nhập cá nhân của đội ngũ CB, ĐV, CC. Cấp ủy, chính quyền các tỉnh cần xây dựng cơ sở dữ liệu số về tài sản, thu nhập của tất cả CB, ĐV, CC trong HTCT; đồng thời, công khai rộng rãi để mọi người dân nắm và theo dõi. Ban hành quy định về cập nhật lên hệ thống dữ liệu số khi có biến động lớn về tài sản, kèm theo xác nhận bằng chữ ký số để đảm bảo giá trị pháp lý. Tăng cường công khai, minh bạch thông tin trên cổng điện tử cơ quan, đơn vị đối với những nội dung không xâm phạm bí mật đời tư, tạo điều kiện cho người dân, báo chí và các tổ chức giám sát theo đúng quy định pháp luật. Song song đó, hệ thống phải được bảo mật ở mức cao nhất, áp dụng tiêu chuẩn an ninh mạng tiên tiến và có chế tài nghiêm khắc đối với hành vi xâm nhập, sửa đổi hoặc sử dụng trái phép dữ liệu. Ban hành quy định về công khai số tài khoản ngân hàng của CB, ĐV, CC, nhất là người đứng đầu (có thể nghiên cứu mở rộng ra cả trường hợp là vợ, chồng, con cái của CB, ĐV, CC) để các cơ quan chức năng, trong trường hợp này nên là Ban Chỉ đạo PCTN, lãnh phí, tiêu cực cấp tỉnh quản lý. Các cơ quan chức năng (Ban chỉ đạo PCTN, lãnh phí, tiêu cực cấp tỉnh, Viện kiểm sát, Công an) cần phối hợp với các ngân hàng, cả trong và ngoài nước để xác định số tài khoản ngân hàng của CB, ĐV, CC (đề phòng trường hợp sử dụng nhiều số tài khoản). Ban hành quy định về việc không dùng tiền mặt để chi trả lương, cấp kinh phí, giải ngân các nguồn vốn trong mua sắm trang thiết bị, vật tư, xây dựng cơ bản.... Tất cả đều thực hiện thông qua hình thức chuyển khoản. Phát huy vai trò thanh tra, kiểm tra thông qua công cụ phân tích dữ liệu AI để phát hiện kịp thời những biến động bất thường, xử lý nghiêm hành vi kê khai gian dối hoặc chậm trễ trong kê khai tài sản, thu nhập.

Sáu là, nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách nâng cao thu nhập cho đội

ngũ CB, ĐV, CC. Trên cơ sở chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ, cần nghiên cứu xây dựng, ban hành các chính sách hỗ trợ CB, ĐV, CC. Căn cứ tình hình thực tiễn đời sống, thu nhập, mức sống của người dân, từ đó nghiên cứu xây dựng các chính sách hỗ trợ để bảo đảm và nâng cao đời sống cho CB, ĐV, CC với các hình thức như: chính sách động viên, khen thưởng bằng tiền, vật chất, bố trí nhà ở xã hội cho các CB, ĐV, CC có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thông qua đó giúp họ giảm bớt nỗi lo kinh tế để yên tâm công tác. Căn cứ vào tình hình thực tiễn, các địa phương cần mạnh dạn nghiên cứu đề ra các chính sách, chế độ hỗ trợ cho các CB, ĐV, CC công tác ở những địa bàn có đông dân cư, chịu áp lực công việc lớn như: các quận trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh; những địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa (một số huyện của các tỉnh Bình Phước, Tây Ninh). Đặc biệt với những vị trí công tác đòi hỏi nhiều trí tuệ, chịu nhiều áp lực như cán bộ ngành tòa án, Viện kiểm sát, lực lượng Công an kinh tế, PCTN..., cần có mức lương tương xứng, qua đó để mỗi CB, ĐV, CC toàn tâm, toàn ý cho công việc. Mặt khác, một khi đời sống bản thân, gia đình đã được nâng cao, CB, ĐV, CC có đủ điều kiện để lo cho bản thân và gia đình, sẽ góp phần hạn chế các suy nghĩ “kiếm chác” từ người dân và doanh nghiệp.

Bây là, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát huy tinh thần “7 dám” của CB, ĐV, CC trong PCTN. Nội dung này nhằm khơi dậy và phát huy truyền thống văn hóa tạo nên khí chất, bản lĩnh của con người Đông Nam Bộ, trong đó có đội ngũ CB, ĐV, CC. Đồng thời, bảo vệ cán bộ, đảng viên dám nghĩ, dám nói, dám làm..., khắc phục tư tưởng sợ không dám làm dẫn đến “không nói; không tham mưu, đề xuất; không triển khai hoặc cầm chừng, vừa làm vừa nghe ngóng”, nhất là tư tưởng “thà ra hội đồng kỷ luật, còn hơn ra hội đồng xét xử” đang còn tồn tại trong một bộ phận CB, ĐV, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Do vậy, cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ cần nghiên cứu ban hành các cơ chế để CB, ĐV, CC đổi mới tư duy: “Dám nghĩ”, “dám nói” thẳng, nói thật, dám bày tỏ quan điểm, chính kiến của bản thân, nhất là dám tố cáo những hành vi sai trái; dám đề xuất những giải pháp đột phá, phương thức tiếp cận mới, hiệu quả, phù hợp với đặc thù địa phương; “Dám làm”, quyết liệt trong hành động, dám đương đầu với những vụ việc, vụ án phức tạp; “Dám chịu trách nhiệm” với việc làm của bản thân, dám nhận trách nhiệm khi tập thể, đơn vị có vụ việc, vụ án liên quan đến tham nhũng, tiêu cực; “Dám đương đầu”, kiên cường, bền bỉ, không

nao núng trước những áp lực, cám dỗ hay sự đe dọa từ các phần tử xấu, luôn giữ vững niềm tin vào chính nghĩa; “Dám đổi mới”, tiếp thu thành tựu KHCN và những cách làm mới táo bạo, kiên quyết để nâng cao năng lực phòng ngừa và phát hiện tham nhũng; đặc biệt là “Dám vì cái chung” với tấm lòng “nghĩa hiệp” của người dân Nam bộ, dám hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích tập thể, vì sự công bằng và lẽ phải, đặt lợi ích của Đảng, của Nhân dân lên trên hết, không bị chi phối bởi những lợi ích cá nhân hay phe nhóm.

Tám là, hoàn thiện cơ chế, thể chế về phát triển thành phần kinh tế tư nhân.

Điều này xuất phát từ đặc thù của các tỉnh Đông Nam Bộ, nơi có thành phần kinh tế tư nhân phát triển mạnh, với số lượng doanh nghiệp đứng đầu cả nước; đồng thời, đây cũng là khu vực diễn ra nhiều vụ án tham nhũng lớn trong thời gian qua, điển hình nhất là vụ án Vạn Thịnh Phát. Trong thời gian tới, dự báo khu vực kinh tế tư nhân ở các tỉnh Đông Nam Bộ sẽ phát triển mạnh mẽ hơn nữa, nhất là khi thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về “phát triển kinh tế tư nhân”. Để PCTN trong khu vực kinh tế tư nhân, trước hết cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ cần đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong quản lý nhà nước đối thành phần kinh tế này; đồng thời, khuyến khích, hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân thực hiện chuyển đổi số. Thông quan đó sẽ giúp minh bạch hóa mọi hoạt động liên quan đến kinh tế tư nhân. Trong đó, chú trọng minh bạch hóa hoạt động sản xuất, kinh doanh, đăng ký, kê khai thuế, quá trình cấp phép, đấu thầu, sử dụng đất đai... Việc công khai thông tin đấu thầu sẽ góp phần khắc phục tình trạng cán bộ, đảng viên “cầu kết” với các doanh nghiệp - “sân sau” để thực hiện các hành vi sai trái trong hoạt động đấu thầu các công trình, dự án, đấu giá tài sản công. Bên cạnh đó, cần có cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ đối với các doanh nghiệp kinh tế tư nhân hoạt động trong các lĩnh vực: Thẩm định giá, giám định, kiểm toán, ngân hàng. Đây vừa là những lĩnh vực có tốc độ phát triển nhanh và cũng đã xảy ra nhiều vụ án, vụ việc tham nhũng lớn ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua, điển hình như: Vụ án Trương Thị Mỹ Lan (cầu kết với các công ty thẩm định giá để nâng giá trị tài sản thế chấp).

Đồng thời, cần nghiên cứu ban hành các quy định công khai, minh bạch trong thực hiện các Dự án BOT, BT. Bởi, trong thời gian tới, các tỉnh Đông Nam Bộ triển khai nhiều dự án BOT, BT trong làm mới, mở rộng, nâng cấp các tuyến đường cao

tốc, các tuyến đường kết nối giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh, đặc biệt là kết nối với sân bay Long Thành. Đơn cử như: Cần có quy định bắt buộc công khai việc thu phí của các doanh nghiệp để người dân giám sát. Theo đó, ở mỗi trạm thu phí BOT cần có một bảng điện tử hiển thị rõ: số tiền thực hiện dự án, số tiền hoàn thiện hợp đồng, số tiền đã thu phí (được cộng dồn liên tục sau mỗi chuyến xe qua trạm). Ngoài ra, Tỉnh ủy, UBND các tỉnh cần ban hành cơ chế tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng đối với hoạt động của các doanh nghiệp; khuyến khích người dân tố giác các hành vi phạm tội của các doanh nghiệp. Đồng thời, có các chế tài xử lý nghiêm các CB, ĐV, CC lợi dụng thanh tra, kiểm tra để cản trở, gây khó khăn hoặc có hành vi cấu kết, “đi đêm” với doanh nghiệp để trục lợi bất chính.

4.3.3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả phối hợp và phát huy vai trò của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả phối hợp và phát huy vai trò của các cơ quan, đơn vị có chức năng PCTN, lãng phí, tiêu cực là một yêu cầu then chốt, mang tính quyết định đối với chất lượng và hiệu quả của công tác này ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Bởi lẽ, PCTN, lãng phí, tiêu cực không chỉ là trách nhiệm chung của cả HTCT và toàn xã hội, mà còn đòi hỏi sự vào cuộc mạnh mẽ, đồng bộ của các cơ quan có chức năng trực tiếp như Ban Chỉ đạo PCTN, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh, Ban Nội chính, UBKT, Thanh tra nhà nước, Cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án... Đây chính là lực lượng nòng cốt, trung tâm, đóng vai trò tiên phong trong phát hiện, xử lý, ngăn chặn các hành vi vi phạm. Trong bối cảnh tình hình tham nhũng, tiêu cực vẫn diễn biến phức tạp, phương thức ngày càng tinh vi, khó phát hiện, việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan chức năng càng trở nên cấp thiết, nhằm đảm bảo mọi hành vi vi phạm đều bị phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh, không để lọt tội phạm và không làm oan người vô tội. Trên cơ sở đó, cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ cần quan tâm thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm sau:

Một là, nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có chức năng PCTN, lãng phí, tiêu cực.

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có chức năng PCTN, lãng phí, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ, trước hết cần tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức các cơ quan chuyên trách theo hướng tinh gọn, chặt chẽ, khoa học,

hoạt động thực chất và hiệu quả. Mô hình này vừa phải bảo đảm tính độc lập tương đối để phát huy vai trò chủ động, vừa tạo sự thống nhất, tập trung về đầu mối nhằm tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ. Trong đó, công tác phối hợp trong giai đoạn tiền tố tụng đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Các cơ quan chức năng cần phối hợp chặt chẽ, nâng cao chất lượng tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, UBND các tỉnh trong lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, giáo dục, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN, tiêu cực gắn với cải cách tư pháp. Hoạt động kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm toán phải được triển khai đồng bộ, toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực như đất đai, xây dựng cơ bản, đấu thầu, mua sắm công. Đồng thời, cần tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, công chức có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống hoặc bị dư luận phản ánh tiêu cực, bảo đảm kết hợp nhuần nhuyễn giữa hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp với Ban Chỉ đạo PCTN, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh.

Cần đẩy mạnh phối hợp giữa các cơ quan tư pháp trong phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, lãng phí và thu hồi tài sản liên quan. Việc phối hợp phải quán triệt nghiêm quan điểm của Đảng về phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tránh hữu khuynh hoặc đùn đẩy trách nhiệm. Các cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án cần xây dựng cơ chế phối hợp đồng bộ, thống nhất, phát huy tối đa năng lực chuyên môn của từng ngành, bảo đảm đẩy nhanh tiến độ điều tra và xử lý dứt điểm những vụ án nghiêm trọng, phức tạp, được dư luận xã hội quan tâm. Công tác phối hợp cũng phải chú trọng tiếp nhận, giải quyết kịp thời các tin báo, đơn thư tố giác hành vi tham nhũng; kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên, công chức, kể cả người đứng đầu, nếu có hành vi tham nhũng hoặc bao che, tiếp tay cho sai phạm; ngăn chặn và xử lý triệt để các hành vi “tham nhũng vặt” vốn gây bức xúc trong nhân dân và ảnh hưởng đến môi trường đầu tư.

Việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng cần được thể hiện rõ trong thu hồi tài sản tham nhũng. Các cơ quan, đơn vị phải chủ động tự kiểm tra, thanh tra nội bộ để phát hiện, xử lý kịp thời sai phạm, tiêu cực trong quá trình thu hồi tài sản; đồng thời, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan tố tụng, để kịp thời áp dụng các biện pháp kê biên, phong tỏa, ngăn chặn tẩu tán và thất thoát tài sản. Sự đồng bộ trong phối hợp sẽ giúp

quá trình xử lý vụ việc tham nhũng, lãng phí ở các tỉnh Đông Nam Bộ đạt hiệu quả cao hơn; đồng thời củng cố niềm tin của Nhân dân đối với quyết tâm chính trị và năng lực điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương.

Hai là, phát huy vai trò của các cơ quan, đơn vị có chức năng PCTN, lãng phí, tiêu cực.

Ban Chỉ đạo PCTN, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh: Tiếp tục phát huy vai trò là “cánh tay nối dài” ở địa phương của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực; là cơ quan “nòng cốt” trong PCTN, lãng phí, tiêu cực ở địa phương; là nơi CB, ĐV, CC và người dân gửi gắm sự tin tưởng và kỳ vọng trong công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực. Theo đó, Ban Chỉ đạo các tỉnh cần tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương về công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực. Căn cứ tình hình thực tiễn của từng địa phương để triển khai đồng bộ các giải pháp PCTN, lãng phí, tiêu cực. Chú trọng đề ra các giải pháp cụ thể đi vào trực tiếp khâu yếu, mặt yếu, lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực của địa phương. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực thi quyền lực của đội ngũ CB, ĐV, CC, kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện sai phạm, nhất là trong công tác cán bộ. Kiên quyết xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên lợi dụng chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT để thực hiện các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, tập trung vào các lĩnh vực chuyên môn sâu, hoạt động có tính khép kín, bí mật, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, những vấn đề nổi cộm, bức xúc ở các địa phương. Trong đó, Ban Chỉ đạo Thành phố Hồ Chí Minh cần tiếp tục theo dõi, chỉ đạo xử lý nghiêm các cán bộ, đảng viên sai phạm liên quan đến vụ án Vạn Thịnh Phát, vụ án Khu đô thị mới Thủ Thiêm... Ban Chỉ đạo tỉnh Đồng Nai, chỉ đạo xử lý nghiêm các CB, ĐV, CC có sai phạm trong việc thu hồi, giải phóng mặt bằng ở sân bay quốc tế Long Thành, cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu... Ban Chỉ đạo các địa phương khác căn cứ thực tiễn để lựa chọn “mũi tấn công” đột phá nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong công tác PCTN, tiêu cực ở địa phương.

Ban Nội chính Tỉnh ủy: Tiếp tục phát huy vai trò là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo PCTN, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh. Trong đó, chú trọng tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có chức năng PCTN, lãng phí, tiêu cực; tham mưu cho Ban Chỉ đạo, Tỉnh ủy đề ra các giải pháp PCTN, tiêu cực ở các ngành, các cấp; tăng

cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi chức trách, nhiệm vụ của CB, ĐV, CC, nhất là việc kiểm soát quyền lực của người đứng đầu; phát huy vai trò kiểm tra, giám sát, đôn đốc công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận quan tâm; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc thu giữ, tạm giữ, kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản, thi hành các bản án có hiệu lực pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tài sản tham nhũng.

Ủy ban Kiểm tra các cấp: Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát PCTN, tiêu cực toàn diện ở tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương; chú trọng những cơ quan, đơn vị có chức năng tham mưu, quyết định, thẩm định những vấn đề liên quan trực tiếp đến thu, chi ngân sách nhà nước; những CB, ĐV, CC có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống hoặc có dư luận xấu. Tăng cường công tác quản lý, giám sát chặt chẽ đội ngũ CB, ĐV, CC, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ; thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác tổ chức, cán bộ. Kịp thời phát hiện, tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy xử lý, điều chuyển, miễn nhiệm, thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý có biểu hiện tham nhũng, tiêu cực hoặc yếu về năng lực, phẩm chất đạo đức, uy tín thấp. Tiến hành tốt công tác kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập của các đối tượng theo quy định.

Thanh tra nhà nước: Để phát huy tốt vai trò của thanh tra nhà nước trong PCTN, lãng phí, tiêu cực, các tỉnh Đông Nam Bộ cần chú trọng đổi mới mạnh mẽ phương thức thanh tra theo hướng chủ động, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm và tránh chồng chéo. Cùng với đó, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, kết nối với hệ thống quản lý tài chính, đất đai, đầu tư công để kịp thời phát hiện dấu hiệu bất thường, tạo cơ sở cho việc giám sát, thanh tra hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, việc phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan thanh tra với các cơ quan kiểm tra, kiểm toán, công an, viện kiểm sát và tòa án có ý nghĩa quyết định nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả xử lý vi phạm, tránh tình trạng bỏ lọt, chồng chéo hoặc xử lý hình thức. Đặc biệt, cần tăng cường minh bạch trong quy trình thanh tra, gắn trách nhiệm cá nhân của cán bộ thanh tra với từng kết luận, đồng thời xây dựng đội ngũ thanh tra liêm chính, bản lĩnh, có trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp vững vàng.

Kiểm toán nhà nước: Trước hết, cơ quan kiểm toán nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ cần phát huy vai trò là “thanh kiểm” sắc bén trong PCTN, tiêu cực. Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước trong hoạt động kiểm toán; tiến hành đẩy mạnh các hoạt động kiểm toán, kịp thời phát hiện các dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực để kiến nghị các cơ quan chức năng thực hiện điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật; kịp thời và đa dạng hóa các hình thức công khai kết quả kiểm toán theo quy định của pháp luật. Đặc biệt, các cơ quan kiểm toán cần tăng cường công tác PCTN, tiêu cực trong nội bộ ngành theo tinh thần Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về “*kiểm soát quyền lực, PCTN, tiêu cực trong công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán*”. Bên cạnh đó, các cơ quan kiểm toán chú trọng phát hiện các bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật để kiến nghị với Đảng, Nhà nước hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật đảm bảo chặt chẽ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, thượng tôn pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân: Tăng cường trách nhiệm trong phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố các vụ án tham nhũng, tiêu cực theo chức năng, nhiệm vụ được giao; kịp thời nắm bắt, tiếp thu và thực hiện nghiêm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo PCTN, lãnh phí, tiêu cực trong xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực tồn đọng, kéo dài, những vụ việc, vụ án trọng điểm. Viện kiểm sát cấp trên cần tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc về nghiệp vụ cho cấp dưới, bảo đảm thống nhất về nhận thức, áp dụng pháp luật và nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án về tham nhũng, tiêu cực; tăng cường sơ kết, tổng kết thực tiễn để kịp thời rút ra những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn.

Tòa án nhân dân: Phát huy vai trò là “cán cân công lý” trong PCTN, tiêu cực, TAND các cấp ở các tỉnh Đông Nam Bộ cần đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp và các vụ án dư luận xã hội quan tâm. Nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng thông qua việc chú trọng truy tìm, kịp thời áp dụng các biện pháp đồng bộ để thu hồi triệt để tài sản tham nhũng cho Nhà nước ngay từ giai đoạn xét xử và thi hành án. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng khoa học, hiện đại, tinh gọn, bảo đảm tính ổn định, phù hợp với thực tế, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, xứng đáng với vị trí là trung tâm của hoạt động tư pháp.

Ba là, kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác PCTN, tiêu cực ở các địa phương.

Tỉnh ủy các tỉnh cần tiếp tục quan tâm lãnh đạo kiện toàn tổ chức bộ máy ở các cơ quan, đơn vị có chức năng PCTN, tiêu cực. Chú trọng xây dựng thành viên Ban Chỉ đạo PCTN, lãng phí, tiêu cực “là những người thực sự gương mẫu, trong sạch, liêm - dũng - chính - trực, không bị cám dỗ bởi bất cứ lợi ích nào và cũng không ngại bất cứ lực cản không trong sáng nào” [173]. Đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ trực tiếp làm công tác PCTN, tiêu cực ở các tỉnh để họ vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ, có bản lĩnh, liêm chính, trong sạch. Theo cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “Không liêm, không sạch thì không nói được ai, không kiểm tra, giám sát, không kỷ luật được người khác. Phải chống tiêu cực ngay trong các cơ quan và cá nhân những người làm công tác chống tiêu cực” [51]. Quán triệt tinh thần đó, Tỉnh ủy, UBND các tỉnh phải quan tâm làm tốt công tác tuyển dụng, tìm kiếm, lựa chọn những người thật sự có tài năng, tâm huyết, đạo đức, kể cả những người ngoài Đảng để bổ sung vào các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác PCTN, tiêu cực của địa phương. Bên cạnh đó, cần tiếp tục nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách đãi ngộ riêng thỏa đáng, hợp lý về ngạch, bậc, chế độ tiền lương, thưởng, phụ cấp công vụ và các chính sách “dưỡng liêm” cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác PCTN, tiêu cực. Qua đó, tạo động lực cho đội ngũ cán bộ này toàn tâm, toàn ý thực hiện nhiệm vụ và giữ được sự liêm chính, nỗ lực phấn đấu, hoàn thành tốt công việc, trách nhiệm được giao. Quan tâm cải thiện môi trường và điều kiện làm việc trong các cơ quan, đơn vị thật sự dân chủ, lành mạnh, đoàn kết, khuyến khích và có cơ chế bảo vệ, thúc đẩy CB, ĐV, CC dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, sẵn sàng đương đầu với khó khăn thử thách, dám hành động vì lợi ích chung.

Bên cạnh đó, đội ngũ CB, ĐV, CC trực tiếp tham gia công tác PCTN, tiêu cực phải tích cực, tự giác trong tu dưỡng, rèn luyện bản lĩnh, dũng khí và đạo đức liêm chính. Tiếp tục quán triệt và thực hiện lời dạy tâm huyết của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “phải có trái tim sục sôi bầu nhiệt huyết cách mạng, sẵn sàng hành động vì nước, vì dân; có cái đầu đầy bản lĩnh và trí tuệ để khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng; có đôi chân vững chắc và bàn tay sạch để đứng vững, đứng thẳng và khước từ mọi sự cám dỗ tầm thường, giữ danh dự của người cán bộ” [165]. Phát

huy tinh thần, trách nhiệm, gương mẫu, kiên quyết trong PCTN, tiêu cực để xứng danh là “thanh bảo kiếm” sắc bén và “lá chắn” vững chắc để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Nhân dân, bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ” [165].

4.3.4. Phát huy tinh thần tích cực, tự giác của cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng

Các tỉnh Đông Nam Bộ - nơi có tốc độ đô thị hóa nhanh, kinh tế phát triển năng động đã tạo ra nhiều cám dỗ vật chất vây quanh đội ngũ CB, ĐV, CC. Nếu không tích cực, tự giác, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để tự tạo ra sức “đề kháng” đủ sức chế ngự lại lòng tham thì sớm muộn những người có chức vụ, quyền hạn (CB, ĐV, CC) cũng bị sa ngã. Trong thời gian qua, ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã có không ít trường hợp cán bộ, đảng viên kỳ cựu - những người được tôi luyện trong khói lửa chiến tranh, kinh qua nhiều vị trí, chức vụ, môi trường khác nhau đến khi trở thành người đứng đầu cấp ủy, chính quyền một tỉnh vẫn gục ngã trước sự mê hoặc của đồng tiền. Xét cho cùng là do họ không giữ vững bản lĩnh chính trị, thiếu gương mẫu trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng. Từ đó quên đi lời thề của chính bản thân trước Đảng, trước Nhân dân, chỉ chăm chăm chạy theo những danh lợi, tiền tài, vật chất dẫn đến suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống sẽ dẫn đến tham nhũng và tha hóa quyền lực. Do vậy, phát huy tinh thần tích cực, tự giác trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng là một trong những giải pháp nền tảng, gốc rễ để nâng cao hiệu quả PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong thời gian tới, CB, ĐV, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ cần thực hiện một số nội dung sau:

Một là, nêu cao tinh thần phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân của mỗi CB, ĐV, CC. Đây là chuẩn mực cao nhất trong đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng dạy: “Mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của Nhân dân lên trên hết, trước hết” [96, tr.547]. Một cán bộ vì dân sẽ không vô cảm trước khó khăn của người dân, không thờ ơ với nỗi đau cộng đồng, mà biết lắng nghe, chia sẻ, hành động vì lợi ích lâu dài. Với Người, nếu: “Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư. Mình đã chí công vô tư thì khuyết điểm sẽ ngày càng ít, mà những tính tốt ngày càng nhiều thêm” [86, tr.291]. Quán triệt lời dạy của Người, CB, ĐV, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ phải thật sự coi phục vụ Nhân dân là hạnh phúc của người làm cách

mạng. Trong mọi điều kiện, hoàn cảnh, nhất là khi đứng trước những cám dỗ lợi ích phải khắc ghi lời dạy của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng “danh dự mới là điều thiêng liêng cao quý nhất”. Đừng vì tham vọng cá nhân mà thực hiện những hành vi “ti tiện, đốn hèn” để đánh mất lương tâm, danh dự, nhân phẩm của bản thân. Cái cao quý nhất của người cán bộ cách mạng là một lòng, một dạ, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Trên tinh thần đó nâng cao ý thức và thực hành đúng nghĩa vụ là “công bộc”, “đầy tớ” của Nhân dân; luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, biết vượt qua những ham muốn lợi ích cá nhân để luôn xứng đáng và tự hào là người cộng sản chân chính - vì nước, vì dân.

Hai là, phát huy tinh thần trọng liêm sỉ, đề cao danh dự, tự trọng, biết xấu hổ khi tham nhũng, tiêu cực. Đây không chỉ là nét đẹp truyền thống mà còn là một “hàng rào” đạo đức quan trọng giúp CB, ĐV, CC tự điều chỉnh hành vi và tránh xa những cám dỗ vật chất, lợi ích cá nhân không chính đáng. Khi ý thức được rằng danh dự không chỉ là thước đo nhân cách, mà còn là hình ảnh, uy tín chính trị trước tổ chức và Nhân dân, mỗi cán bộ sẽ tự trang bị cho mình một cơ chế phòng ngừa từ bên trong, đủ mạnh để đứng vững giữa những biến động của hoàn cảnh. Trái lại, khi lòng tự trọng bị xói mòn, liêm sỉ bị xem nhẹ, thì nguy cơ trượt dài vào suy thoái đạo đức, thậm chí vi phạm pháp luật là điều khó tránh khỏi. Việc đề cao giá trị liêm sỉ và danh dự cần bắt đầu từ sự tự nhận thức và được nuôi dưỡng thông qua môi trường văn hóa chuẩn mực. Mỗi CB, ĐV, CC cần thường xuyên tự soi lại hành vi, lời nói, thái độ của mình, biết xấu hổ trước những việc làm sai của bản thân. Đặc biệt phải có dũng khí để “Đừng bị cám dỗ bởi những lợi ích xấu xa, những việc làm vô liêm sỉ” [162] như lời cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã răn dạy. Cùng với đó, tích cực phát hiện, lên án những hành vi, việc làm sai trái trong tập thể. Để giá trị liêm sỉ và danh dự thực sự trở thành động lực tu dưỡng của CB, ĐV, CC, cần phát huy vai trò nêu gương của cấp trên, đặc biệt là người đứng đầu; coi trọng công tác giáo dục đạo đức công vụ trong sinh hoạt chi bộ và hoạt động chuyên môn; tăng cường giám sát xã hội và lấy dư luận tích cực làm cơ chế điều chỉnh hành vi. Khi mỗi cán bộ hiểu rằng giữ gìn danh dự là giữ lấy chính mình, giữ cho tổ chức và giữ niềm tin của Nhân dân, thì họ sẽ không chỉ biết sợ kỷ luật, mà còn biết sợ đánh mất lòng tự trọng - một hình thức “xử phạt” nghiêm khắc nhất đối với lương tri, phẩm giá của mỗi con người.

Ba là, phát huy tinh thần tự soi, tự sửa, tự phê bình và phê bình của mỗi CB, ĐV, CC. Tự soi, tự sửa, tự phê bình là biểu hiện sâu sắc nhất của tinh thần tự giác trong tu dưỡng đạo đức cách mạng. Trong thực tế, không ít cán bộ mắc khuyết điểm là do thiếu sự kiểm điểm thường xuyên, dẫn đến việc không nhận ra lệch chuẩn ngay từ khi còn ở mức độ manh nha. Việc tự phê bình nghiêm túc, đúng mức sẽ giúp ngăn chặn những sai lầm từ sớm, từ xa, tạo nên một “lá chắn đạo đức” nội tại vững vàng trước các biểu hiện suy thoái, tiêu cực trong môi trường công vụ. Tuy nhiên, để tự soi, tự sửa không trở thành hình thức hoặc né tránh, thì điều cốt lõi là cán bộ phải có thái độ chân thành, cầu thị và bản lĩnh đối diện với sự thật. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng dạy, cán bộ, đảng viên phải “luôn luôn tự kiểm điểm, tự phê bình, những lời mình đã nói, những việc mình đã làm, để phát triển điều hay của mình, sửa đổi khuyết điểm của mình” [87, tr.130]. Việc dừng cảm nhìn thẳng vào khuyết điểm của chính mình đôi khi còn khó hơn việc chỉ ra lỗi sai của người khác. Chính vì vậy, tinh thần tự phê bình cần được nuôi dưỡng bằng sự trung thực, trách nhiệm và lòng tự trọng. Đồng thời, phải quán triệt và phát huy tinh thần “Phê bình mình cũng như phê bình người phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm lẫn khuyết điểm” [86, tr.272]. Bên cạnh đó, mỗi CB, ĐV, CC cũng cần học cách lắng nghe ý kiến góp ý từ đồng chí, đồng đội và Nhân dân với thái độ cầu thị, coi đó là cơ hội để hoàn thiện mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nhấn mạnh: “Cán bộ nào không dám công khai thừa nhận khuyết điểm của mình, e sợ lời phê bình của đồng sự và của nhân dân, không có can đảm sửa chữa khuyết điểm, thì những người đó không xứng đáng là cán bộ” [87, tr.53]. Do đó, CB, ĐV, CC phải có dũng khí, bản lĩnh, nêu cao tinh thần “cả quyết sửa lỗi mình” [84, tr.280] một cách công khai, nghiêm túc để khắc phục những sai lầm, khuyết điểm. Khi tự soi, tự sửa trở thành một thói quen đạo đức, và lắng nghe góp ý trở thành một nhu cầu tự nhiên, thì mỗi CB, ĐV, CC sẽ từng bước hoàn thiện mình, góp phần xây dựng tập thể trong sạch, đoàn kết, và tạo dựng niềm tin xã hội đối với bộ máy công quyền.

Bốn là, CB, ĐV, CC các tỉnh Đông Nam Bộ phải “Ít lòng tham muốn về vật chất”. Tham nhũng do lòng tham của con người sinh ra, mà căn nguyên, cội nguồn sinh ra nó chính là do lòng tham. Thực tế cho thấy, trong thời gian qua một bộ phận không nhỏ CB, ĐV, CC các tỉnh Đông Nam Bộ đã không chế ngự được lòng tham, từ đó dẫn đến

những hành vi sai trái. Điều đáng nói ở đây là có những cán bộ giàu, thậm chí rất giàu nhưng vẫn tham ô, tham nhũng (điển hình như: Cựu Bí thư và cựu Chủ tịch tỉnh Đồng Nai). Xét cho cùng, đó là do lòng tham đã khiến họ sa chân vào vòng lao lý. Do vậy, đội ngũ CB, ĐV, CC, nhất là cán bộ chủ trì, chủ chốt, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương ở các tỉnh Đông Nam Bộ phải lấy đó làm bài học, từ đó tự biết chế ngự, kiềm chế lòng tham của bản thân; nêu cao tính trung thực, liêm khiết; có động cơ trong sáng, có tinh thần thượng tôn pháp luật. Để làm được điều đó, đòi hỏi mỗi CB, ĐV, CC phải khắc cốt, ghi tâm và thực hiện đúng lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Ít lòng tham muốn về vật chất” [84, tr.280]. Bởi như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã từng nhiều lần nhấn mạnh: “Tiền bạc lắm làm gì, chết có mang theo được đâu. Danh dự mới là điều thiêng liêng, cao quý nhất” [165]. Mỗi CB, ĐV, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ phải thật sự nghiêm túc suy nghĩ và hiểu sâu sắc lời căn dặn đó để biến thành hành động cách mạng thiết thực trong công việc cũng như cuộc sống. Cán bộ, đảng viên có chức vụ càng cao, càng phải biết giữ gìn hình ảnh, danh dự, uy tín cho bản thân và gia đình.

Năm là, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của CB, ĐV, CC, đặc biệt là người đứng đầu. Tiên phong, gương mẫu không chỉ là yêu cầu chính trị mang tính nguyên tắc mà còn là một phẩm chất đạo đức có giá trị dẫn dắt trong tổ chức và cộng đồng. Khi CB, ĐV, CC, đặc biệt là người đứng đầu thực sự nêu gương từ nhận thức đến hành động, từ tác phong công tác đến lối sống hằng ngày, thì đó chính là phương thức giáo dục sinh động, thuyết phục và hiệu quả nhất. Ngược lại, nếu lời nói không đi đôi với việc làm, nếu cán bộ chỉ yêu cầu cấp dưới mà bản thân không thực hiện, thì uy tín sẽ suy giảm, niềm tin sẽ bị xói mòn. Vì vậy, vai trò nêu gương cần được xác lập như một tiêu chí cốt lõi, một chuẩn mực đạo đức bắt buộc đối với mọi CB, ĐV, CC trong quá trình tu dưỡng, rèn luyện và thực thi công vụ. Sự tiên phong, gương mẫu trước hết phải thể hiện ở tinh thần tự giác chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định nội bộ của tổ chức. Đồng thời, phải quán triệt và thực hiện đúng lời căn dặn của Tổng Bí thư Tô Lâm: “Lãnh đạo các cấp, từ Trung ương đến địa phương, phải gương mẫu, tiên phong trong đổi mới tư duy và hành động; dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích quốc gia, thậm chí dám hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung”

[73]. Điều này thể hiện ở việc dám nhận việc khó, việc mới, dám chịu trách nhiệm cá nhân, sẵn sàng từ chối lợi ích riêng để bảo vệ lợi ích chung.

Đặc biệt, người đứng đầu phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, hành động quyết liệt, ứng xử công tâm, khách quan, không bị chi phối bởi các mối quan hệ thân quen, lợi ích nhóm hay áp lực từ dư luận không chính đáng. Khi người lãnh đạo thật sự mẫu mực, họ sẽ tạo ra chuẩn mực hành vi, dẫn dắt văn hóa tổ chức, thúc đẩy sự tự giác và tinh thần trách nhiệm trong toàn thể đội ngũ CB, ĐV, CC. Từ góc độ tổ chức, cần tiếp tục đẩy mạnh xác lập rõ hệ tiêu chí đạo đức công vụ gắn với vị trí lãnh đạo, tích hợp vào quá trình đánh giá, phân loại cán bộ hằng năm; đồng thời, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm nêu gương một cách thường xuyên, công khai và thực chất. Bên cạnh đó, cần khuyến khích, lan tỏa những tấm gương điển hình tiên phong, gương mẫu trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, để tạo sức ảnh hưởng tích cực trong nội bộ cơ quan, đơn vị và trong xã hội. Khi tinh thần nêu gương trở thành nét văn hóa chủ đạo, thì tổ chức sẽ hình thành một môi trường đạo đức vững chắc, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ CB, ĐV, CC, giữ vững niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chính quyền Nhà nước các cấp.

4.3.5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát phòng, chống tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức

Tham nhũng nảy sinh chủ yếu từ quyền lực bị tha hóa, từ sự lạm quyền, lạm quyền và lợi dụng quyền lực để mưu cầu lợi ích cá nhân, phe nhóm. Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh, quyền lực phải gắn liền với trách nhiệm, và quyền lực không được trao để đặc quyền, đặc lợi, mà chỉ để phục vụ Nhân dân. Từ góc độ đó, việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực không chỉ nhằm phát hiện, ngăn ngừa những biểu hiện sai phạm, mà còn góp phần xây dựng một cơ chế vận hành công khai, minh bạch, bảo đảm quyền lực luôn được sử dụng đúng đắn, vì lợi ích chung. Đồng thời, đây cũng là cách thể hiện tính nhân văn, nhân đạo của chế độ XHCN, khi quyền lực được đặt dưới sự kiểm soát chặt chẽ để bảo vệ Nhân dân và bảo vệ chính những cán bộ, đảng viên, công chức trước cám dỗ của tha hóa. Để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong đội ngũ CB, ĐV, CC, cần tập trung thực hiện tốt một số biện pháp sau:

Một là, tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về nhận thức của cấp ủy,

tổ chức đảng các cấp, đội ngũ CB, ĐV, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ về công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực.

Cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy phải luôn coi kiểm tra, giám sát “là thanh bảo kiếm của Đảng”. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ chủ trì, chủ chốt, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong HTCT các tỉnh Đông Nam Bộ về vị trí, vai trò, mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Mọi cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu, phải luôn gương mẫu, đi đầu, nêu cao tinh thần tự giác, thống nhất cao về ý chí và hành động trong công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực.

Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ phải tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, quan điểm, quy định của Đảng về kiểm tra, giám sát. Tập trung tuyên truyền Quy định số 179-QĐ/TW ngày 25/2/2019 của Bộ Chính trị “về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ”, Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị “Về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền”. Chú trọng đổi mới hình thức, biện pháp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng với nhân rộng gương điển hình, kinh nghiệm hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả; khuyến khích, động viên các cơ quan chức năng, đội ngũ nhà báo, nhà văn, nhà khoa học mở các chuyên trang, chuyên mục, biên soạn, xuất bản, phát hành các công trình nghiên cứu, các bài viết dưới dạng sách, bài báo, tạp chí, các tác phẩm văn học, nghệ thuật về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Công khai kết quả kiểm tra, giám sát và kết quả xử lý sau kiểm tra, giám sát đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân để phát huy tối đa hiệu quả, tác dụng trong phòng ngừa, giáo dục, răn đe, cảnh tỉnh vi phạm; không để các thế lực thù địch lợi dụng xuyên tạc, chia rẽ nội bộ, chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ; tạo đồng thuận và hiệu ứng tốt trong xã hội, góp phần quan trọng cho công tác đấu tranh PCTN.

Hai là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả việc xây dựng và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát PCTN.

Căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, UBKT các tỉnh Đông Nam Bộ phải kịp thời tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy kế hoạch kiểm tra, giám sát. Chủ trì,

phối hợp, hiệp đồng với các cơ quan chức năng như Ban Tổ chức, Ban Nội chính, Ban Tuyên giáo và Dân vận... để xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh theo nhiệm kỳ và từng năm, từng quý; kết hợp kiểm tra, giám sát định kỳ, thường xuyên với đột xuất khi có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực. Kế hoạch kiểm tra, giám sát phải có căn cứ khoa học, đủ cơ sở lý luận và thực tiễn theo đúng phương hướng “chủ động, chiến đấu, giáo dục, hiệu quả” và phương châm “công minh, chính xác, kịp thời”, bảo đảm chặt chẽ, công phu, nghiêm túc, trí tuệ, dân chủ, công khai và có tính khả thi cao, đáp ứng yêu cầu cả trước mắt và lâu dài.

Cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp cần nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu lực, hiệu quả và tạo bước tiến mới trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Cấp ủy các cấp phải chủ động xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, giám sát, nhất là đối với cấp ủy viên và cán bộ diện cấp ủy cấp mình quản lý, kịp thời chỉ ra những ưu điểm để phát huy, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, vi phạm của cán bộ, đảng viên. Kiên quyết ngăn chặn, khắc phục không để khuyết điểm kéo dài trở thành vi phạm, vi phạm nhỏ trở thành vi phạm lớn, vi phạm của một người trở thành vi phạm của cả tập thể. Công tác kiểm tra phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện và công khai, có trọng tâm, trọng điểm. Tập trung kiểm tra các vấn đề sau: Các cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; cán bộ chủ trì, chủ chốt, người đứng đầu để cơ quan, đơn vị, địa phương xảy ra nhiều sai phạm liên quan đến vấn đề tham nhũng; những ngành, những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tham nhũng, như: đất đai, y tế, giáo dục, đầu tư mua sắm, xây dựng cơ bản, sử dụng nguồn viện trợ của nước ngoài,...; những vấn đề phức tạp mới nảy sinh, dư luận xã hội quan tâm để chủ động nhắc nhở, cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm từ sớm, từ xa.

Ba là, Tăng cường lãnh đạo sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp đối với các cơ quan chức năng, nhất là UBKT các cấp trong xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát PCTN trong đội ngũ CB, ĐV, CC.

Công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực phải được tiến hành thường xuyên theo nhiệm kỳ, hằng năm, hằng quý, hằng tháng; kết hợp với kiểm tra, giám sát đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu bất thường hoặc có dư luận xấu. Kế hoạch kiểm tra, giám sát

phải được xây dựng trên cơ sở khoa học, theo hướng “chủ động, chiến đấu, giáo dục, hiệu quả”, với phương châm “công minh, chính xác, kịp thời”, bảo đảm chặt chẽ, công phu, nghiêm túc, trí tuệ, dân chủ, công khai và có tính khả thi cao, đáp ứng được yêu cầu trước mắt và lâu dài. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp phải chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; chú trọng kiểm soát quyền lực đối với cán bộ là Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy. Kiên quyết khắc phục tình trạng đoàn kết xuôi chiều, “dĩ hòa vi quý”, ngại đấu tranh, ngại va chạm, nịnh hót, bợ đỡ, tăng bốc cán bộ cấp trên hoặc trù dập, chèn ép đối với các cán bộ trung thực, thẳng thắn trong đấu tranh phê bình các tư tưởng và hành vi sai trái trong tập thể. Xây dựng và ban hành quy chế kiểm soát quyền lực chéo giữa người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu, nhằm hạn chế tình trạng lạm quyền của cán bộ lãnh đạo đơn vị. Cơ chế kiểm soát quyền lực phải theo hướng đa chiều, đa diện với nhiều kênh khác nhau, như kiểm soát bằng thể chế kết hợp với kiểm soát bằng đạo đức, trách nhiệm; kiểm soát của cấp trên đối với cấp dưới và ngược lại; kiểm soát trong Đảng thống nhất với kiểm soát trong HTCT; kiểm soát của cơ quan chuyên trách với cơ quan không chuyên trách; kiểm soát của cơ quan quyền lực kết hợp với kiểm soát của báo chí, truyền thông và Nhân dân.

Bốn là, công tác kiểm soát quyền lực của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp phải được tiến hành thường xuyên, công khai và thực hiện có trọng tâm, trọng điểm.

Tập trung kiểm tra quyền lực đối với các cán bộ lãnh đạo ở những địa phương dễ xảy ra nhiều sai phạm; CB, CC làm việc ở những vị trí nhạy cảm có liên quan đến tài chính, ngân sách hoặc có dấu hiệu lạm quyền, lạm quyền khi thi hành chức trách, nhiệm vụ. Thực tế, thời gian qua cho thấy, một số CB, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ do ảnh hưởng tư tưởng “anh hai” của người dân Nam bộ và phần nào đó là tác động từ tư tưởng độc đoán, chuyên quyền của chế độ nguy quyền Sài Gòn; nhất là lợi dụng việc ở xa sự quản lý, kiểm soát của Đảng, Nhà nước và các cơ quan chuyên trách Trung ương, nên đã mắc phải căn bệnh lạm quyền, lạm quyền. Cá biệt một số cán bộ lãnh đạo địa phương đã tự biến mình thành những “ông quan”, “bà chúa” dùng quyền lực được giao để chi phối mọi hoạt động của các cơ quan công quyền. Từ đó đã xuất hiện không ít hiện tượng “doanh nghiệp sân sau”, “người nhà, con cháu” của “anh năm, anh bảy” gây bức xúc trong CB, CC và quần chúng nhân dân. Chính vì thế trong thời gian tới cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là tập thể Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy

các tỉnh Đông Nam Bộ phải có biện pháp ngăn chặn và xử lý nghiêm các CB, CC có hành vi lạm quyền, lộng quyền, xem thường tập thể, xem nhẹ nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Đồng thời, phải chú trọng công tác kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, nhất là các hiện tượng lợi dụng đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT để có những hành vi tham nhũng, tiêu cực. Trong đó, đặc biệt chú trọng tăng cường kiểm soát quyền lực trong các cơ quan có chức năng PCTN, lãng phí, tiêu cực ở các địa phương.

Năm là, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp theo hướng chuyên nghiệp hóa, phục vụ cho công tác đấu tranh PCTN.

Các cấp ủy đảng phải thường xuyên quan tâm đến việc kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp. Đổi mới công tác tuyển dụng, bố trí, phân công, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng đối với cán bộ kiểm tra. Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra có bản lĩnh vững vàng, liêm chính, trung thực, có dũng khí đấu tranh, có kiến thức, kỹ năng chuyên sâu, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cán bộ kiểm tra phải thật sự có bản lĩnh, liêm chính, trong sạch; không chịu bất cứ sức ép không trong sáng nào của mọi tổ chức, cá nhân; bất cứ sự cám dỗ, mua chuộc nào của những kẻ phạm tội; chú trọng hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực và tăng cường PCTN, tiêu cực trong các cơ quan PCTN; phải có chính sách đãi ngộ hợp lý, tạo động lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra nỗ lực phấn đấu, toàn tâm, toàn ý với công việc; có chính sách thu hút cán bộ chuyên môn giỏi, phẩm chất chính trị tốt về làm công tác kiểm tra; tiếp tục đổi mới nội dung chương trình, hình thức, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra theo hướng chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng bằng giáo trình đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh, ngạch bậc và với đội ngũ giảng viên, báo cáo viên bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn.

Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra phải thường xuyên quán triệt, nắm chắc các quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác kiểm tra, giám sát; rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ một cách nhuần nhuyễn, thuần thục; phải có phương pháp công tác khoa học, dân chủ, thận trọng, chặt chẽ; nắm vững và thực hiện đúng các nguyên tắc, thẩm quyền, quy trình, thủ tục, cơ chế, chính sách, quy định của Đảng và

Nhà nước; tích cực học tập nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ kiểm tra, sử dụng công nghệ thuận thực nhằm phát huy hiệu quả công việc kiểm tra, nhất là đối với các hành vi, thủ đoạn tham nhũng ngày càng tinh vi, khó phát hiện. Đồng thời, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, nâng cao bản lĩnh chính trị, dũng khí đấu tranh, phẩm chất trong sạch, liêm chính, tinh chiến đấu, tinh thần, trách nhiệm cao trong công việc; không lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để trục lợi.

4.3.6. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực không chỉ là trách nhiệm của các cơ quan trong HTCT mà còn là trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi công dân. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng chỉ rõ: “Quần chúng tham gia càng đông, thành công càng đầy đủ, mau chóng” [88, tr.362]. Chính vì thế, để nâng cao hiệu quả PCTN, các tỉnh Đông Nam Bộ cần phát huy vai trò của Nhân dân. Đây cũng là sự hiện thực hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò to lớn của quần chúng Nhân dân trong mọi cuộc đấu tranh cách mạng. Để giải pháp này phát huy hiệu quả trong bối cảnh đặc thù của Đông Nam Bộ, cấp ủy, chính quyền các tỉnh cần coi trọng thực hiện tốt một số vấn đề sau:

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Nhân dân trong đấu tranh PCTN, lãng phí, tiêu cực.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, lãng phí, tiêu cực có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi đây là điều kiện tiên quyết để nâng cao nhận thức, trách nhiệm xã hội và ý thức công dân của Nhân dân. Tham nhũng trước hết là hành vi xâm hại trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân, làm thất thoát tài sản công, ngân sách quốc gia vốn được hình thành từ sự đóng góp của toàn dân. Chính vì vậy, Nhân dân không chỉ là đối tượng thụ hưởng kết quả của công tác PCTN mà còn phải trở thành chủ thể tích cực tham gia vào cuộc đấu tranh này. Nếu Nhân dân thờ ơ hoặc thiếu hiểu biết về quyền, trách nhiệm của mình, thì mọi nỗ lực PCTN sẽ khó đạt hiệu quả bền vững. Trong bối cảnh đặc thù của các tỉnh Đông Nam Bộ, nơi có tốc độ phát triển kinh tế - xã hội năng động và cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ tham nhũng, tiêu cực, cấp ủy, chính quyền các tỉnh cần quan tâm chỉ đạo đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN. Việc này không chỉ giúp người dân hiểu sâu sắc tác hại của tham nhũng, mà còn nâng

cao trình độ pháp lý, bồi dưỡng văn hóa dân chủ, từ đó khẳng định rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong giám sát quyền lực nhà nước. Thông qua nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng, trực quan và phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn, cần từng bước thay đổi nhận thức xã hội, khắc phục tình trạng thờ ơ, bàng quan, thậm chí tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực vốn vẫn còn tồn tại.

Đi đôi với công tác tuyên truyền, việc mở rộng và thực hành dân chủ rộng rãi phải được coi trọng như một giải pháp đồng bộ. Cấp ủy đảng các cấp cần phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong giám sát, phê bình, kiểm soát hoạt động công quyền, đặc biệt là trong đánh giá tư cách, phẩm chất và việc thực thi nhiệm vụ của CB, ĐV, CC. Người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền cần duy trì cơ chế đối thoại trực tiếp với Nhân dân, kịp thời xử lý những phản ánh, kiến nghị liên quan đến biểu hiện tiêu cực trong đội ngũ cán bộ. Bản thân mỗi CB, ĐV, CC cũng phải rèn luyện thái độ cầu thị, lắng nghe, nghiêm túc tiếp thu và sửa chữa sai sót dựa trên ý kiến đóng góp của Nhân dân. Khi quyền giám sát của Nhân dân được tôn trọng và phát huy thực chất, công tác PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ sẽ có được nền tảng xã hội vững chắc để đạt hiệu quả cao hơn.

Hai là, tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của HTCT các cấp để nâng cao hiệu quả thực hiện quyền giám sát của Nhân dân.

Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của HTCT các cấp là điều kiện tiên quyết để Nhân dân có thể thực hiện đầy đủ quyền giám sát đối với đội ngũ CB, ĐV, CC. Thực tế ở các tỉnh Đông Nam Bộ cho thấy, sự thiếu minh bạch đã trở thành mảnh đất màu mỡ cho tham nhũng, tiêu cực nảy sinh và phát triển, khiến nơi đây nhiều lần trở thành “điểm nóng” của cả nước. Bởi vậy, đề cao tính công khai, minh bạch trong mọi hoạt động của cơ quan công quyền và từng CB, ĐV, CC, đặc biệt là người đứng đầu, là giải pháp quan trọng nhằm tạo cơ sở để Nhân dân giám sát, qua đó kiểm soát quyền lực một cách hiệu quả và ngăn chặn từ sớm các hành vi tiêu cực. Trong bối cảnh Đông Nam Bộ đang triển khai nhiều dự án trọng điểm, tính minh bạch cần được thể hiện rõ ở những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng. Công tác quản lý đất đai, quy hoạch, giải phóng mặt bằng, đền bù và tái định cư cần được công khai để tránh lợi dụng chính sách cho mục đích trục lợi. Việc sử dụng nguồn vốn đầu tư, bao gồm cả nguồn vốn Trung ương, địa phương phải minh bạch nhằm ngăn chặn tình trạng thất

thoát, tham nhũng. Bên cạnh đó, công tác cán bộ luôn là lĩnh vực then chốt, đòi hỏi công khai trong tất cả các khâu, từ tuyển dụng, bổ nhiệm đến điều động, đề bạt, đề loại bỏ nguy cơ chạy chức, chạy quyền, hạn chế sự lạm quyền, lộng quyền.

Để công khai, minh bạch phát huy hiệu quả, cần coi trọng cơ chế để Nhân dân tham gia đánh giá và giám sát trực tiếp. Ý kiến của Nhân dân phải trở thành một tiêu chí quan trọng trong việc xem xét, bổ nhiệm, đề bạt cán bộ; những CB, ĐV, CC không đủ tín nhiệm, có dư luận xấu, bất minh về tài sản, thu nhập, hoặc có biểu hiện suy thoái đạo đức, lối sống cần bị loại khỏi quy hoạch và không bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo. Khi công khai, minh bạch được thực hiện đồng bộ và thực chất, Nhân dân sẽ củng cố được niềm tin, đồng thời tạo áp lực xã hội lành mạnh buộc đội ngũ cán bộ phải hành xử liêm chính, trách nhiệm và công tâm hơn.

Ba là, phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH trong tham gia PCTN, lãng phí, tiêu cực.

Phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH trong PCTN, lãng phí, tiêu cực là một phương thức quan trọng để đưa sức mạnh của Nhân dân vào cuộc đấu tranh này. Thực tiễn ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua đã chứng minh rằng, những kết quả tích cực đạt được trong PCTN có sự đóng góp lớn của MTTQ và các tổ chức CT-XH, vốn là kênh đại diện tiếng nói và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Việc nâng cao vai trò giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức này không chỉ giúp tăng cường tính minh bạch, công khai trong hoạt động của HTCT, mà còn củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong đấu tranh PCTN, lãng phí, tiêu cực, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp ở Đông Nam Bộ phải tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi để MTTQ và các tổ chức CT-XH phát huy đầy đủ chức năng, nhiệm vụ. Chính quyền các cấp cần coi trọng hơn nữa việc tiếp thu và giải quyết những kiến nghị, phản ánh của MTTQ và các tổ chức CT-XH, bởi đây chính là cầu nối quan trọng phản ánh trung thực những vấn đề bức xúc từ cơ sở. Khi tiếng nói phản biện, giám sát của Nhân dân được bảo đảm thông qua các tổ chức đại diện, HTCT sẽ có thêm một “kênh cảnh báo sớm”, giúp phát hiện và ngăn chặn kịp thời những hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH các cấp cần tiếp tục phát huy vai trò

trung tâm của mình, tập trung giám sát toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm, nhất là những vấn đề “nóng” mà Nhân dân quan tâm như đất đai, tài chính công, công tác cán bộ. Cùng với đó, cần thường xuyên nắm bắt dư luận xã hội, kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân lên cấp ủy, chính quyền; đồng thời bảo vệ an toàn cho người dân tham gia tố cáo tham nhũng. Việc biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể dũng cảm lên tiếng chống tiêu cực cũng là cách lan tỏa tinh thần liêm chính trong xã hội, góp phần hình thành “lá chắn nhân dân” vững chắc trong đấu tranh PCTN ở Đông Nam Bộ.

4.3.7. Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng, Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vai trò, tầm quan trọng đặc biệt của báo chí, truyền thông trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc. Người luôn coi báo chí là một thứ vũ khí sắc bén trong sự nghiệp “phò chính trừ tà”, nhất là trong đấu tranh PCTN, tiêu cực. Hiện nay, Đảng, Nhà nước xác định các cơ quan báo chí, truyền thông là một trong những kênh thông tin quan trọng, góp phần nâng cao nhận thức, định hướng dư luận và thúc đẩy sự tham gia của toàn xã hội vào công tác PCTN, tiêu cực. Để phát huy tối đa vai trò trong PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian tới, cần thực hiện đồng bộ các nội dung sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền đối với các cơ quan truyền thông, báo chí.

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng và sự quản lý của chính quyền đối với các cơ quan báo chí, truyền thông là yêu cầu khách quan, cấp thiết trong bối cảnh đấu tranh PCTN, lãng phí, tiêu cực ngày càng quyết liệt, phức tạp. Báo chí, truyền thông vốn được xem là “vũ khí tư tưởng” sắc bén của Đảng, là kênh định hướng dư luận xã hội và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân. Tuy nhiên, để công cụ này thật sự phát huy được sức mạnh thì cấp ủy đảng, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ phải xác định rõ trách nhiệm lãnh đạo, quản lý, bảo đảm mọi hoạt động của báo chí luôn đi đúng định hướng chính trị, tư tưởng, pháp luật. Điều này không chỉ góp phần làm cho báo chí trở thành tiếng nói chân thực của Nhân dân, phản ánh đúng thực tiễn, mà còn ngăn chặn tình trạng một số thế lực xấu lợi dụng truyền thông để xuyên tạc, gây

hiều loạn thông tin, làm suy giảm niềm tin xã hội.

Trong quá trình triển khai, các cấp ủy cần thường xuyên định hướng nội dung thông tin, chủ động giải đáp, làm rõ kịp thời những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đặc biệt là những vụ việc có liên quan đến tham nhũng, tiêu cực dễ tác động đến dư luận. Chính quyền địa phương phải thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, vừa bảo đảm hoạt động báo chí tuân thủ đúng khuôn khổ pháp luật, vừa tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan báo chí tiếp cận thông tin chính thống, nhanh chóng, đầy đủ. Đồng thời, cần thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy, chính quyền với các cơ quan báo chí nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phản ánh trung thực, phát hiện kịp thời và giám sát những biểu hiện tham nhũng, tiêu cực. Sự phối hợp này không chỉ giúp thông tin minh bạch, khách quan, mà còn biến báo chí trở thành “cánh tay nối dài” của cấp ủy, chính quyền trong PCTN, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

Song song với việc định hướng và tạo điều kiện cho báo chí hoạt động đúng pháp luật, việc siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động truyền thông là yêu cầu bắt buộc. Những trường hợp nhà báo, phóng viên đưa tin sai sự thật, chưa được xác minh, thiếu cơ sở pháp lý, gây tác động tiêu cực đến dư luận xã hội phải được xử lý nghiêm minh, công khai, minh bạch để răn đe và phòng ngừa. Chỉ khi bảo đảm được tính chính xác, khách quan của thông tin thì báo chí mới có thể giữ vững uy tín, phát huy được vai trò là kênh phản ánh và giám sát xã hội hiệu quả. Đồng thời, cần chủ động ngăn chặn mọi hành vi lợi dụng báo chí để vu khống, bôi nhọ, xuyên tạc, gây mất ổn định CT-XH. Thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào báo chí, truyền thông; tạo dựng môi trường thông tin lành mạnh, công khai, minh bạch; và quan trọng hơn cả là phục vụ thiết thực, hiệu quả cho công cuộc PCTN, lãng phí, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong giai đoạn hiện nay.

Hai là, nâng cao chất lượng thông tin, bảo đảm tính trung thực, khách quan, kịp thời trong phản ánh các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Nâng cao chất lượng thông tin, bảo đảm tính trung thực, khách quan và kịp thời trong phản ánh các vụ việc tham nhũng, tiêu cực là một trong những yêu cầu trọng tâm để báo chí, truyền thông thật sự trở thành “vũ khí” sắc bén trong công cuộc đấu tranh PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Khu vực này vốn là địa bàn kinh tế - xã hội năng động, tập trung nhiều dự án lớn, nhiều nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước,

vì vậy nguy cơ phát sinh tham nhũng, tiêu cực cũng cao hơn so với nhiều địa phương khác. Do đó, thông tin báo chí không chỉ dừng lại ở việc đưa tin sự kiện, mà cần chủ động điều tra, phát hiện những dấu hiệu vi phạm, phân tích nguyên nhân, làm rõ bản chất sự việc, từ đó định hướng dư luận xã hội một cách đúng đắn. Đặc biệt, các cơ quan báo chí phải xây dựng quy trình tác nghiệp chặt chẽ, bảo đảm mọi thông tin được kiểm chứng từ nhiều nguồn, hạn chế tối đa việc đăng tải vội vã, thiếu căn cứ, có thể bị lợi dụng để xuyên tạc, bẻ cong sự thật.

Cùng với đó, chất lượng thông tin phải được nâng lên ở mức cao nhất, từ nội dung đến hình thức thể hiện. Bên cạnh việc phản ánh rõ sai phạm của tổ chức, cá nhân, báo chí cần phân tích bối cảnh, nguyên nhân sâu xa từ cơ chế, chính sách, khâu quản lý để dư luận thấy được tính hệ thống của vấn đề, tránh nhìn nhận phiến diện, cực đoan. Việc trình bày thông tin phải khách quan, cân đối, vừa có tính cảnh báo, răn đe, vừa giúp định hướng dư luận đi theo chiều hướng xây dựng, đồng hành cùng Đảng, Nhà nước trong công tác PCTN. Báo chí càng thể hiện được sự trung thực, công tâm bao nhiêu thì càng củng cố được niềm tin của Nhân dân bấy nhiêu, qua đó tạo ra sức ép dư luận tích cực, buộc cơ quan chức năng vào cuộc quyết liệt, xử lý nghiêm minh các vụ việc tham nhũng, tiêu cực.

Trong bối cảnh chuyển đổi số và sự bùng nổ của Cách mạng công nghiệp 4.0, việc tận dụng các nền tảng truyền thông hiện đại là yêu cầu bắt buộc đối với các cơ quan báo chí, truyền thông ở Đông Nam Bộ. Mạng xã hội, báo điện tử, truyền hình trực tuyến, podcast, các ứng dụng di động... đang trở thành kênh thông tin chủ đạo, có sức lan tỏa mạnh mẽ tới mọi tầng lớp Nhân dân. Báo chí địa phương cần nhanh chóng thích ứng, xây dựng nội dung số hấp dẫn, ngắn gọn, dễ tiếp cận và phù hợp với từng nền tảng, từ đó truyền tải hiệu quả các thông điệp PCTN. Bên cạnh truyền thông một chiều, cần phát triển các kênh tương tác trực tuyến, khuyến khích người dân phản ánh, tố giác, giám sát hành vi tham nhũng, đồng thời thiết lập cơ chế bảo vệ an toàn cho người cung cấp tin. Sự kết hợp hài hòa giữa truyền thông truyền thống và truyền thông số sẽ giúp hình thành môi trường thông tin minh bạch, đa chiều, kịp thời, tạo sức ép dư luận mạnh mẽ và bền bỉ đối với các hành vi tham nhũng, tiêu cực, góp phần quan trọng vào việc giữ gìn niềm tin của Nhân dân ở Đông Nam Bộ trong PCTN.

Ba là, nâng cao năng lực, bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và kỹ năng chuyên môn cho đội ngũ phóng viên, nhà báo.

Nâng cao năng lực, bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và kỹ năng chuyên

môn cho đội ngũ phóng viên, nhà báo là điều kiện tiên quyết để báo chí, truyền thông ở các tỉnh Đông Nam Bộ thực sự trở thành lực lượng xung kích trong công cuộc đấu tranh PCTN, lãng phí, tiêu cực. Trong bối cảnh đó, đội ngũ những người làm báo càng phải vững vàng về chính trị, giữ được sự kiên định, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Một nền báo chí chỉ có thể mạnh mẽ khi từng phóng viên, nhà báo không bị chi phối bởi áp lực kinh tế, lợi ích cục bộ hay sức ép từ các nhóm quyền lực, mà luôn đặt tính trung thực, khách quan và tinh thần phụng sự xã hội lên hàng đầu.

Để đáp ứng yêu cầu đó, cần đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, cập nhật thường xuyên kiến thức về chính trị, pháp luật, kinh tế - xã hội và những vấn đề mới nảy sinh trong đời sống, nhất là các lĩnh vực “nóng” như quản lý đất đai, đầu tư công, tài chính - ngân hàng, xây dựng cơ bản. Phóng viên, nhà báo phải có tầm nhìn rộng, năng lực phân tích sâu, khả năng phát hiện vấn đề nhạy bén để không chỉ đưa tin sự kiện mà còn lý giải được nguyên nhân, bản chất của các vụ việc tham nhũng. Đặc biệt, cần chú trọng đào tạo kỹ năng điều tra báo chí hiện đại, bao gồm việc tiếp cận và xử lý dữ liệu lớn, khai thác hồ sơ, phỏng vấn nhân chứng, ứng dụng công nghệ phân tích số liệu, qua đó phát hiện sớm và kịp thời những dấu hiệu vi phạm. Song song đó, việc nâng cao kiến thức pháp luật trong tác nghiệp cũng hết sức cần thiết, giúp nhà báo bảo đảm đúng quy định, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đồng thời bảo vệ bản thân trước nguy cơ bị kiện tụng hoặc trả thù.

Đội ngũ phóng viên, nhà báo phải giữ gìn và rèn luyện đạo đức nghề nghiệp trong sáng, tinh thần trách nhiệm cao, dũng khí đấu tranh không khoan nhượng với cái xấu, cái ác, nhưng cũng phải công tâm, khách quan, tránh sa vào xu hướng giật gân, câu khách. Báo chí chỉ thật sự có uy tín khi phản ánh trung thực, cân bằng, không bị chi phối bởi định kiến hay cảm xúc cực đoan. Trong điều kiện đặc thù của Đông Nam Bộ - nơi nhiều vụ việc tham nhũng từng gây chấn động dư luận và làm xói mòn niềm tin của Nhân dân – đội ngũ phóng viên, nhà báo cần nêu cao trách nhiệm xã hội, tinh thần phụng sự cộng đồng. Khi hội tụ đủ năng lực chuyên môn, bản lĩnh chính trị và đạo đức nghề nghiệp, họ mới thực sự trở thành “lá chắn thông tin” tin cậy, góp phần định hướng dư luận, tạo sức ép tích cực lên các cơ quan chức năng và thúc đẩy công tác PCTN, tiêu cực đạt hiệu quả thiết thực.

Bốn là, tôn vinh, khen thưởng kịp thời các cơ quan báo chí, truyền thông, đội ngũ nhà báo, phóng viên có nhiều thành tích trong PCTN.

Tôn vinh, khen thưởng kịp thời các cơ quan báo chí, truyền thông và đội ngũ nhà báo, phóng viên có nhiều thành tích trong PCTN, lãng phí, tiêu cực là một giải pháp quan trọng, thể hiện sự trân trọng và khích lệ của Đảng, Nhà nước và Nhân dân đối với những đóng góp thầm lặng nhưng vô cùng to lớn của những người làm báo. Trong thực tế, nhiều vụ việc tham nhũng, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ được phát hiện, đưa ra ánh sáng và xử lý nghiêm minh bắt nguồn từ những tác phẩm báo chí dũng cảm, sắc bén, kịp thời, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với công cuộc PCTN. Vì vậy, việc ghi nhận, khen thưởng không chỉ nhằm động viên, khích lệ tinh thần trách nhiệm và bản lĩnh của phóng viên, nhà báo, mà còn lan tỏa những giá trị tốt đẹp, khẳng định vai trò tiên phong của báo chí trong PCTN, lãng phí, tiêu cực.

Hoạt động khen thưởng cần được thực hiện công khai, minh bạch, dựa trên những tiêu chí cụ thể, rõ ràng về mức độ đóng góp, hiệu quả tác động xã hội và sức lan tỏa của tác phẩm báo chí. Không chỉ dừng lại ở việc trao bằng khen, giải thưởng báo chí, mà còn có thể mở rộng hình thức khen thưởng như hỗ trợ điều kiện tác nghiệp, vinh danh trên các phương tiện truyền thông đại chúng, hoặc tạo điều kiện để nhà báo, phóng viên tiếp tục được đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước. Qua đó, những tấm gương dũng cảm, trung thực, kiên định trong nghề báo sẽ được lan tỏa rộng rãi, trở thành nguồn cảm hứng cho đồng nghiệp và cộng đồng. Đặc biệt, việc khen thưởng, tôn vinh càng cần được tiến hành thường xuyên, kịp thời và đúng đối tượng. Mỗi phần thưởng xứng đáng không chỉ tiếp thêm sức mạnh tinh thần cho các cơ quan báo chí, đội ngũ nhà báo, phóng viên đã có nhiều đóng góp, mà còn góp phần khuyến khích những đơn vị khác tích cực, chủ động tham gia mạnh mẽ hơn vào cuộc đấu tranh PCTN, tiêu cực. Khi báo chí và người làm báo được xã hội trân trọng, bảo vệ và khích lệ, họ sẽ càng có thêm động lực để kiên trì dấn thân, giữ vững ngòi bút trung thực, sắc bén, góp phần xây dựng một xã hội dân chủ, minh bạch và liêm chính.

4.3.8. Gắn phòng, chống tham nhũng với phòng, chống lãng phí, tiêu cực và đẩy mạnh thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở các tỉnh Đông Nam Bộ

Gắn PCTN với phòng, chống lãng phí, tiêu cực, đồng thời đẩy mạnh thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT là giải pháp giữ vai trò then chốt, tạo nền

tảng cho việc xây dựng HTCT ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong sạch, vững mạnh. Tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vốn là những “giặc nội xâm”, có mối quan hệ mật thiết, tác động qua lại và dung dưỡng cho nhau, nếu không được ngăn chặn kịp thời sẽ xói mòn niềm tin của Nhân dân, làm suy yếu nội lực, cản trở sự phát triển bền vững. Bên cạnh đó, một bộ máy cồng kềnh, nhiều tầng nấc trung gian không chỉ gây lãng phí nguồn lực mà còn tạo kẽ hở cho tiêu cực, tham nhũng phát sinh. Do đó, để thực hiện tốt giải pháp này, cần thực hiện đồng bộ một số nội dung trọng tâm sau:

Một là, bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa PCTN với phòng, chống lãng phí, tiêu cực.

Phòng, chống tham nhũng gắn liền với phòng, chống lãng phí, tiêu cực là yêu cầu khách quan, mang tính tất yếu trong bối cảnh hiện nay. Tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đều là “giặc nội xâm”, là những căn bệnh trầm kha làm suy yếu nội lực quốc gia, xói mòn niềm tin của Nhân dân và cản trở sự phát triển bền vững. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định rằng tham ô, lãng phí đều nguy hiểm, “có khi lãng phí còn tai hại hơn tham ô”, bởi tài sản tham nhũng đôi khi có thể thu hồi, còn lãng phí gây thất thoát nguồn lực không thể lấy lại. Từ thực tiễn ấy, việc bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa PCTN với phòng, chống lãng phí, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ không chỉ là giải pháp tình thế, mà là một nhiệm vụ cơ bản, lâu dài, có ý nghĩa quyết định đối với công cuộc PCTN.

Trong thực tế, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực có mối quan hệ mật thiết, tác động qua lại và dung dưỡng cho nhau. Tiêu cực, nhất là sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, chính là “gốc rễ” của tham nhũng, lãng phí. Khi tư tưởng, đạo đức xuống cấp, quyền lực dễ bị tha hóa, dẫn đến hành vi vụ lợi, lạm dụng chức vụ quyền hạn để trục lợi. Ngược lại, tham nhũng và lãng phí khi không được ngăn chặn sẽ làm gia tăng các biểu hiện tiêu cực, tạo ra vòng xoáy nguy hiểm, làm suy yếu năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền. Vì vậy, chỉ tập trung vào PCTN về tài sản, tiền bạc là chưa đủ, mà cần phải đi sâu vào xử lý gốc rễ là phòng, chống lãng phí và tiêu cực, bắt đầu từ nhận thức, hành vi và lối sống của mỗi cán bộ, đảng viên. Đây chính là cách tiếp cận PCTN từ sớm, từ xa theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đối với các tỉnh Đông Nam Bộ, việc gắn kết PCTN với phòng, chống lãng phí, tiêu cực càng mang tính cấp thiết. Các dự án đầu tư lớn, quản lý đất đai, nguồn vốn

ngân sách, công tác cán bộ... đều là những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh sai phạm. Thực tiễn đã chứng minh, nhiều vụ án tham nhũng nghiêm trọng trong khu vực đều bắt nguồn từ sự buông lỏng quản lý, thiếu minh bạch, thậm chí có sự tiếp tay, dung dưỡng cho tiêu cực. Do vậy, cấp ủy, chính quyền các tỉnh phải đặt PCTN, lãng phí, tiêu cực ngang tầm nhau, coi đây là nhiệm vụ song hành, vừa thường xuyên, vừa cấp bách, bảo đảm sự đồng bộ, toàn diện trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Bên cạnh vai trò của HTCT, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo, quản lý, giữ vai trò then chốt trong thực hiện giải pháp này. Mỗi cán bộ, đảng viên phải thấm nhuần rằng đấu tranh PCTN không chỉ dừng ở việc xử lý các vụ việc lớn, mà phải bắt đầu từ việc ngăn chặn những biểu hiện nhỏ, những hành vi tưởng chừng không đáng kể nhưng có nguy cơ dẫn tới lãng phí, tiêu cực. Việc sử dụng tài sản công, ngân sách, thời gian làm việc, phương tiện công vụ phải bảo đảm đúng mục đích, tránh phô trương, hình thức. Người đứng đầu phải thực sự gương mẫu, minh bạch, công tâm, kiên quyết không để xảy ra tình trạng dung túng, bao che cho hành vi sai trái, đồng thời phát huy trách nhiệm cá nhân đi đôi với đề cao nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Một nội dung quan trọng để bảo đảm sự gắn kết hiệu quả, cần xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát thường xuyên, đồng bộ, chặt chẽ. Công tác kiểm tra phải tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, đồng thời phát hiện kịp thời những biểu hiện tiêu cực ngay từ sớm. Bên cạnh đó, cần phát huy vai trò giám sát của Nhân dân, MTTQ, các đoàn thể CT-XH và cơ quan báo chí, truyền thông trong việc công khai, minh bạch hoạt động của bộ máy nhà nước. Sự kết hợp giữa kiểm soát quyền lực bên trong HTCT và giám sát xã hội từ bên ngoài sẽ tạo thành hàng rào vững chắc, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thực hiện đồng bộ các giải pháp này, các tỉnh Đông Nam Bộ sẽ từng bước xây dựng được một môi trường CT-XH minh bạch, liêm chính, củng cố niềm tin của Nhân dân, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của toàn vùng.

Hai là, đẩy mạnh thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT các tỉnh Đông Nam Bộ theo hướng “tinh - gọn - mạnh”, hoạt động “hiệu lực - hiệu quả”.

Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả là một yêu cầu cấp bách, có ý nghĩa chiến lược trong sự nghiệp xây dựng và chỉnh đốn Đảng, đồng thời là giải pháp quan trọng góp phần PCTN, lãng phí, tiêu cực. Đối

với các tỉnh Đông Nam Bộ, nơi có tốc độ đô thị hóa nhanh, quy mô dân số lớn, nền kinh tế năng động, việc xây dựng một HTCT tinh gọn, hoạt động hiệu quả không chỉ là nhu cầu nội tại mà còn là điều kiện để bảo đảm quản lý nhà nước minh bạch, công bằng, ngăn ngừa tham nhũng từ gốc.

Để thực hiện được mục tiêu đó, cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ cần nêu cao quyết tâm chính trị, coi đổi mới bộ máy là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, gắn liền với trách nhiệm nêu gương của đội ngũ lãnh đạo. Đây là công việc khó khăn, tác động trực tiếp đến quyền lợi của nhiều tập thể, cá nhân, do vậy đòi hỏi sự kiên định, quyết liệt và tinh thần “không bàn lùi”. Cần quán triệt tinh thần hành động khẩn trương, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, phát huy vai trò tiên phong của người đứng đầu, bảo đảm mỗi cơ quan, đơn vị chủ động rà soát, đánh giá mô hình tổ chức, kịp thời đề xuất phương án sắp xếp hợp lý. Bộ máy HTCT ở các địa phương phải thật sự “tinh - gọn - mạnh”, ít tốn kém nhưng hoạt động hiệu quả, phục vụ Nhân dân tốt hơn, qua đó góp phần trực tiếp giảm thiểu nguy cơ phát sinh tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, điều hành.

Một yêu cầu có ý nghĩa then chốt là phải dựa vào Nhân dân để thực hiện thành công cuộc đổi mới này. Bởi lẽ, Nhân dân vừa là chủ thể, vừa là đối tượng thụ hưởng thành quả của bộ máy tinh gọn, hiệu quả. Muốn vậy, cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ phải tăng cường công tác tuyên truyền, làm rõ mục đích, ý nghĩa của việc sắp xếp tổ chức bộ máy để tạo sự đồng thuận xã hội; đồng thời khuyến khích, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của Nhân dân về tổ chức và hoạt động của chính quyền các cấp. Báo chí, truyền thông cần trở thành kênh quan trọng trong việc phản ánh nguyện vọng, giám sát quá trình triển khai, góp phần bảo đảm sự minh bạch, công khai, tránh tình trạng sắp xếp hình thức, chạy theo thành tích. Dựa vào Nhân dân cũng chính là hiện thực hóa tư tưởng “lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong xây dựng bộ máy nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Một điểm đáng chú ý là trong mô hình sắp xếp bộ máy mới, chính quyền địa phương chỉ còn hai cấp: tỉnh và xã. Cấp xã với phạm vi quản lý rộng hơn, gánh vác trên 70% chức năng, nhiệm vụ của cấp huyện trước đây, sẽ trở thành nơi trực tiếp giải quyết hầu hết các công việc hành chính liên quan đến đời sống người dân và doanh nghiệp. Thực tiễn này đặt ra nguy cơ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nhiều hơn, trong khi sự kiểm tra, giám sát từ cấp tỉnh có thể gặp khó khăn do khoảng cách

địa lý. Ngoài ra, việc giải thể các cơ quan tư pháp cấp huyện cũng tạo ra thách thức trong xử lý vi phạm. Do đó, các tỉnh Đông Nam Bộ phải tăng cường cơ chế kiểm tra, giám sát, phân công cán bộ kiểm tra không phải người địa phương để bảo đảm tính khách quan; đồng thời nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền cấp xã, tạo cơ chế giám sát chặt chẽ của Nhân dân và các tổ chức CT-XH đối với đội ngũ cán bộ.

Một khâu quyết định hiệu quả của công cuộc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy chính là công tác cán bộ. Thông qua việc kiện toàn bộ máy, các tỉnh Đông Nam Bộ có điều kiện sàng lọc, loại bỏ những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện tham nhũng, tiêu cực, cơ hội, bè phái, chạy chức, chạy quyền, xa rời Nhân dân. Đồng thời, cần miễn nhiệm, thay thế những cán bộ yếu kém về năng lực, không còn uy tín, thiếu tinh thần trách nhiệm, ngại khó, ngại khổ. Trên cơ sở đó, lựa chọn, bố trí được đội ngũ cán bộ “vừa hồng, vừa chuyên”, có bản lĩnh, năng lực, đạo đức, thực sự gương mẫu để phục vụ Nhân dân, phục vụ sự nghiệp cách mạng. Việc tinh gọn bộ máy gắn liền với tinh lọc cán bộ không chỉ nâng cao chất lượng hoạt động của HTCT, mà còn là giải pháp căn cơ để ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ngay từ trong nội bộ.

Ba là, đẩy mạnh đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, xuyên tạc công cuộc PCTN, lãng phí, tiêu cực của Đảng và Nhà nước và các tỉnh Đông Nam Bộ.

Hiện nay, các thế lực thù địch, phản động và một số phần tử cơ hội chính trị vẫn tìm cách xuyên tạc, phủ nhận thành quả, gieo rắc hoài nghi, kích động tâm lý bất mãn, gây chia rẽ giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Ở các tỉnh Đông Nam Bộ, nơi tập trung nhiều trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị lớn, có dân cư đông, đa dạng về thành phần xã hội, các thế lực này càng triệt để lợi dụng không gian mạng và các kênh truyền thông xã hội để phát tán thông tin sai lệch, thổi phồng những vụ việc đơn lẻ, hoặc bóp méo bản chất các vụ án tham nhũng nhằm hạ thấp uy tín của Đảng, Nhà nước, làm suy giảm niềm tin của Nhân dân đối với công cuộc PCTN, lãng phí, tiêu cực. Trước tình hình đó, cấp ủy, chính quyền, các cơ quan báo chí, truyền thông, đội ngũ cán bộ, đảng viên ở Đông Nam Bộ cần chủ động, kiên quyết, kịp thời phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc; kiên trì cung cấp cho Nhân dân những thông tin chính thống, khách quan, minh bạch về kết quả công tác đấu tranh PCTN, lãng phí, tiêu cực. Việc đấu tranh phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, có hệ thống, với sự tham gia đồng bộ của cả HTCT. Trong đó, báo chí và truyền thông chính thống

cần phát huy vai trò là “vũ khí sắc bén” để định hướng dư luận xã hội, giúp Nhân dân nhận diện rõ âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, từ đó củng cố lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng. Đồng thời, mỗi cán bộ, đảng viên phải nâng cao cảnh giác, bản lĩnh chính trị, kiên định lập trường, gương mẫu trong lời nói, việc làm để tạo niềm tin và sự đồng thuận xã hội. Các cơ quan chức năng cần kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận với việc xử lý nghiêm minh những hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ để xuyên tạc, bôi nhọ, vu khống công tác PCTN, lăng phí, tiêu cực. Bên cạnh đó, cần coi trọng việc giáo dục, tuyên truyền, nâng cao “sức đề kháng” cho Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, giúp họ có khả năng phân biệt đúng - sai, tin - giả trên không gian mạng, từ đó chủ động bác bỏ, không tiếp tay cho những luận điệu sai trái. Chỉ khi kết hợp đồng bộ giữa đấu tranh tư tưởng, pháp lý và xã hội, công tác phê phán, phản bác mới đạt được hiệu quả, góp phần bảo vệ vững chắc thành quả PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

4.3.9. Bổ sung, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15, ngày 12-6-2025 của Quốc hội về việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh (mới) được thành lập trên cơ sở hợp nhất Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Với tổng diện tích khoảng 6.772 km² và dân số hơn 14 triệu người, Thành phố Hồ Chí Minh (mới) trở thành đô thị đặc biệt, mang tầm vóc và vị thế là trung tâm kinh tế, tài chính, KHCN, giáo dục và đào tạo, dịch vụ, thương mại, logistics, công nghiệp công nghệ cao và du lịch biển lớn nhất nước ta. Thành phố Hồ Chí Minh giữ vai trò đầu tàu trong phát triển vùng Đông Nam Bộ và là động lực then chốt thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Điều này vừa mở ra những điều kiện thuận lợi cơ bản trong PCTN như: HTCT ổn định dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, tạo cơ sở chính trị vững chắc để triển khai các chủ trương, chính sách PCTN; nền kinh tế phát triển năng động với nguồn lực tài chính, KHCN và nhân lực chất lượng cao, cho phép áp dụng các biện pháp quản lý hiện đại, minh bạch; vị trí trung tâm giao lưu kinh tế, văn hóa trong và ngoài nước giúp thành phố có điều kiện tiếp thu kinh nghiệm quốc tế và áp dụng các chuẩn mực quản trị tiên tiến; trình độ dân trí cao, báo chí và truyền thông phát triển mạnh, tạo điều kiện

phát huy vai trò giám sát xã hội, nâng cao ý thức của người dân trong PCTN; đồng thời, hệ thống pháp luật và cơ chế, chính sách của thành phố thường xuyên được thí điểm, đổi mới, qua đó hình thành những mô hình, kinh nghiệm có thể nhân rộng ra cả nước. Tuy nhiên, thách thức đối với PCTN, lãng phí, tiêu cực của thành phố cũng ngày càng lớn hơn. Với vị thế là trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước, nơi tập trung nhiều dự án hạ tầng trọng điểm, nguồn vốn đầu tư khổng lồ, cùng sự phát triển mạnh mẽ của thị trường bất động sản, dịch vụ và logistics, nguy cơ phát sinh tham nhũng, lợi ích nhóm trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư công, quy hoạch, tài chính, ngân sách là rất lớn. Hơn nữa, sự chông chéo chính sách trong giai đoạn sáp nhập, cùng khó khăn trong việc thống nhất bộ máy, có thể tạo ra những “kẽ hở” để các hành vi tiêu cực lợi dụng. Nếu không kiểm soát tốt, tham nhũng có thể chuyển dịch từ những hành vi đơn lẻ sang sự câu kết mang tính hệ thống, tinh vi và khó phát hiện hơn. Do đó, cùng với việc phát huy cơ hội để hoàn thiện cơ chế, nâng cao hiệu quả quản lý, Thành phố Hồ Chí Minh cần có những cơ chế mang tính chất đặc thù về mô hình PCTN, lãng phí, tiêu cực. Theo đó, cần kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo PCTN, lãng phí, tiêu cực Trung ương nghiên cứu xem xét tăng cường, mở rộng chức năng, nhiệm vụ, nguồn lực đối với Ban Chỉ đạo PCTN, lãng phí, tiêu cực đối với một số tỉnh/ thành sau sáp nhập mà phạm vi của nó quá lớn, địa bàn phức tạp, nơi tập trung nguồn lớn kinh tế lớn của đất nước, trong đó có Thành phố Hồ Chí Minh. Giải pháp này không chỉ nhằm bảo đảm cho Ban Chỉ đạo có đủ công cụ, điều kiện và thẩm quyền để thực hiện hiệu quả công tác tham mưu, chỉ đạo, điều phối, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh từ thực tiễn của các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian tới.

Một là, mở rộng chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Thành phố Hồ Chí Minh

Theo quy định của Trung ương, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy và Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, lãng phí, tiêu cực trong việc chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác này trên địa bàn. Tuy nhiên, trong bối cảnh mới Ban Chỉ đạo Thành phố Hồ Chí Minh cần được trao thẩm quyền tham mưu, kiến nghị trực tiếp với các cơ quan Trung ương về những vấn đề lớn, phức tạp, vượt quá thẩm quyền của địa phương. Đồng thời, được quyền yêu cầu các sở, ban, ngành, cơ quan chuyên trách cung cấp thông tin, dữ liệu

phục vụ cho công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực; có thể chủ trì phối hợp liên ngành trong các vụ việc phức tạp liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều địa bàn. Ngoài ra, với vai trò là trung tâm kinh tế, giao thương quốc tế lớn, Ban Chỉ đạo Thành phố Hồ Chí Minh cần có chức năng chỉ đạo việc mở rộng hợp tác quốc tế với các tổ chức, các quốc gia có kinh nghiệm trong PCTN, đặc biệt là trong các lĩnh vực như thu hồi tài sản tham nhũng có yếu tố nước ngoài.

Hai là, mở rộng số lượng thành viên Ban Chỉ đạo

Để bảo đảm Ban Chỉ đạo PCTN, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh đủ sức gánh vác khối lượng công việc ngày càng lớn và phức tạp trên địa bàn, cần tăng cường số lượng thành viên Ban Chỉ đạo theo hướng mở rộng cơ cấu, thành phần tham gia. Không chỉ giới hạn ở cán bộ thuộc các cơ quan nội chính, thanh tra, kiểm tra, công an, viện kiểm sát, tòa án, mà cần có sự tham gia của đại diện các lĩnh vực quản lý nhà nước để phát sinh tham nhũng như tài chính, ngân sách, đầu tư công, quản lý đất đai, xây dựng, tài nguyên - môi trường. Việc tăng cường số lượng thành viên không đơn thuần là mở rộng bộ máy, mà quan trọng hơn là tạo nên một cơ chế phối hợp đa ngành, liên lĩnh vực, đồng bộ từ giám sát, phát hiện đến xử lý. Bên cạnh đó, cần tính toán hợp lý để bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, tránh hình thức, chồng chéo; mỗi thành viên Ban Chỉ đạo phải được xác định rõ trách nhiệm cá nhân, gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát và đánh giá thường xuyên. Chỉ khi đó, Ban Chỉ đạo mới thực sự trở thành “bộ tham mưu” chiến lược, đủ sức dẫn dắt và điều phối toàn diện công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực ở địa phương.

Ba là, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là thành viên Ban Chỉ đạo

Song song với việc tăng cường số lượng, cần đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng thành viên Ban Chỉ đạo. Mỗi cán bộ phải hội đủ các tiêu chuẩn về bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, kiến thức pháp luật sâu rộng và kinh nghiệm thực tiễn phong phú. Để đạt được điều đó, cần có cơ chế tuyển chọn nghiêm ngặt, minh bạch, bảo đảm lựa chọn đúng người, đúng việc, tránh tình trạng bố trí mang tính hình thức hoặc theo cơ cấu cứng nhắc. Đồng thời, các thành viên Ban Chỉ đạo phải được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên về đường lối, chủ trương của Đảng, kiến thức pháp luật Nhà nước, nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, kỹ năng sử dụng công nghệ, kỹ năng phân tích dữ liệu dựa trên nền tảng công nghệ số để phục vụ công tác giám sát, phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Bốn là, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù đối với cán bộ thuộc Ban Chỉ đạo.

Để đội ngũ cán bộ tham gia Ban Chỉ đạo PCTN, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh thực sự yên tâm công tác, cần có cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với tính chất, mức độ phức tạp và rủi ro của nhiệm vụ. Trước hết, cần nghiên cứu ban hành chế độ “trợ cấp dưỡng liêm”, bảo đảm đời sống vật chất ổn định, tương xứng với yêu cầu công việc, qua đó giúp cán bộ giữ vững phẩm chất đạo đức, không bị cám dỗ, mua chuộc. Đồng thời, phải có cơ chế bảo vệ an toàn cho bản thân và người thân của cán bộ Ban Chỉ đạo, đặc biệt là những người trực tiếp tham gia điều tra, xử lý các vụ việc tham nhũng lớn, dễ bị đe dọa, trả thù. Ngoài ra, cần xây dựng chính sách tôn vinh, khen thưởng kịp thời đối với những cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời tạo điều kiện để họ được đào tạo, bồi dưỡng, thăng tiến phù hợp. Những cơ chế, chính sách đặc thù này không chỉ mang tính chất hỗ trợ, động viên, mà còn là “lá chắn” bảo đảm sự trong sạch, bản lĩnh và quyết tâm của đội ngũ cán bộ, giúp Ban Chỉ đạo hoàn thành trọng trách trong đấu tranh PCTN, lãng phí, tiêu cực ở địa phương.

Năm là, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Ban Chỉ đạo

Để hoạt động của Ban Chỉ đạo hoạt động hiệu quả, cần có sự quan tâm, đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất và trang thiết bị làm việc. Trước hết, phải bảo đảm trụ sở làm việc độc lập, hiện đại, thuận tiện cho việc điều hành, chỉ đạo, phối hợp giữa các cơ quan chức năng. Đồng thời, cần được trang bị hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm quản lý, công cụ phân tích, giám sát thông minh nhằm hỗ trợ kịp thời trong việc phát hiện, theo dõi và xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Bên cạnh đó, cần có cơ chế tài chính riêng, ổn định, minh bạch để phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo. Việc đầu tư cơ sở vật chất không chỉ đáp ứng nhu cầu làm việc thường xuyên mà còn tạo điều kiện để Ban Chỉ đạo triển khai các hoạt động điều tra chuyên sâu, tổ chức hội nghị, tập huấn, đào tạo cán bộ, qua đó nâng cao năng lực toàn diện cho đội ngũ. Ngoài ra, cần nghiên cứu bổ sung thêm yếu tố “quan liêu” vào tên gọi của Ban Chỉ đạo. Theo đó, chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo sẽ bao gồm PCTN, lãng phí, quan liêu, tiêu cực. Bởi, theo Hồ Chí Minh, quan liêu là nguyên nhân chính dẫn đến tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Tiểu kết chương 4

Tham nhũng, tiêu cực đang là một trong những nguy cơ, thách thức lớn đến tình hình phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ở các tỉnh Đông Nam Bộ nói chung, công tác xây dựng đảng, HTCT, đội ngũ CB, ĐV, CC nói riêng. Trong bối cảnh mới, công tác PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ chịu tác động của nhiều nhân tố cả trong nước, ngoài nước, nhất là tình hình thực tiễn ở các tỉnh. Qua đó, vừa tạo ra thời cơ, thuận lợi cơ bản, vừa tạo ra những khó khăn, thách thức to lớn, ảnh hưởng toàn diện đến công tác PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

Trên cơ sở quán triệt quan điểm của Đảng, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, luận án xác định phương hướng, đồng thời đề xuất một số giải pháp PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong kỷ nguyên mới, bao gồm: Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, quyết tâm chính trị của cấp ủy, chính quyền, CB, ĐV, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ về PCTN; Hoàn thiện, bổ sung cơ chế, thể chế, chính sách pháp luật về PCTN; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả phối hợp và phát huy vai trò của các cơ quan, đơn vị có chức năng PCTN, lãnh phí, tiêu cực; Phát huy tinh thần tích cực, tự giác của cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức; Phát huy vai trò, trách nhiệm của Nhân dân trong PCTN, lãnh phí, tiêu cực; Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông trong PCTN, lãnh phí, tiêu cực; Gắn PCTN với phòng, chống lãng phí, tiêu cực và đẩy mạnh thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT ở các tỉnh Đông Nam Bộ; Bổ sung, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

Những giải pháp trên vừa mang tính chung trên cơ sở vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh và quán triệt quan điểm của Đảng, Nhà nước trong PCTN, lãnh phí, tiêu cực; vừa mang nét riêng bám sát tình hình thực tiễn ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Đồng thời, các giải pháp có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại, thực hiện tốt giải pháp này là cơ sở, tiền đề để thực hiện giải pháp kia. Do vậy, đòi hỏi phải tiến hành đồng bộ, tránh tuyệt đối hóa hoặc xem nhẹ giải pháp nào.

KẾT LUẬN

1. Với tầm nhìn chính trị sắc sảo và tư duy biện chứng của một nhà cách mạng kiệt xuất, ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã nhận thức rõ bản chất nguy hiểm, hậu quả nghiêm trọng của nạn tham nhũng đối với sự tồn vong của chế độ, sự phát triển bền vững của đất nước và niềm tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, trên cương vị là người đứng đầu Đảng và Nhà nước, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công cuộc PCTN, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, bảo vệ Nhà nước non trẻ, giữ gìn sự liêm chính trong bộ máy công quyền. Thông qua các tác phẩm, bài nói, bài viết, thư gửi cán bộ, đảng viên và hành động cụ thể trong lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn, Hồ Chí Minh đã hình thành hệ thống tư tưởng toàn diện về PCTN. Tư tưởng đó bao gồm các luận điểm sâu sắc, có giá trị định hướng về sự cần thiết phải chống tham nhũng, nguyên nhân làm phát sinh tham nhũng, lực lượng cần huy động và các biện pháp thực hiện hiệu quả.

2. Quán triệt, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN, trong hơn 90 năm xây dựng, trưởng thành, nhất là trong gần 40 năm đổi mới đất nước, Đảng nhận thức ngày càng sâu sắc, sáng rõ, đúng đắn hơn về nguy cơ, tác hại của tham nhũng. Đảng xác định PCTN là một nhiệm vụ chính trị có tầm quan trọng đặc biệt, liên quan đến vận mệnh của Đảng, sự hưng vong của chế độ XHCN và tiền đồ của đất nước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Chính vì thế, PCTN, tiêu cực được Đảng, Nhà nước triển khai mạnh mẽ, quyết liệt và đồng bộ từ Trung ương đến địa phương; nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng lớn được phát hiện, xử lý, vừa thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, vừa thể hiện tính nhân văn, nhân đạo của chế độ XHCN. Qua đó, tạo được niềm tin lớn trong CB, ĐV, CC và Nhân dân, được dư luận quốc tế ghi nhận và đánh giá cao.

3. Đông Nam Bộ là vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí chiến lược cả về kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng... của đất nước. Trong công cuộc đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cấp ủy, chính quyền, nhân dân các tỉnh Đông Nam Bộ đã đạt được những thành tựu to lớn về nhiều mặt, đóng góp quan trọng vào sự phát triển của đất nước. Thực hiện quan điểm, chủ trương, quyết tâm chính trị của Đảng, vận

dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, trong giai đoạn từ năm 2013 đến nay, công tác PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã đạt được nhiều kết quả tích cực; nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, nhân dân các tỉnh Đông Nam Bộ về PCTN cơ bản đầy đủ, đúng đắn; nhiều biện pháp phòng ngừa tham nhũng đã được cấp ủy, chính quyền các địa phương triển khai thực hiện rộng rãi, đồng bộ; công tác điều tra, xử lý các hành vi tham nhũng được tiến hành kiên quyết; công tác thu hồi tài sản tham nhũng có nhiều tiến bộ. Song bên cạnh những kết quả tích cực, PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ vẫn còn những hạn chế nhất định. Tình trạng tham nhũng trong đội ngũ CB, ĐV, CC chưa thực sự được ngăn chặn, đẩy lùi. Thực trạng đó bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, cả chủ quan lẫn khách quan, nhưng chủ yếu bắt nguồn từ sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận CB, ĐV, CC.

4. Trong thời gian tới, PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ cần được tiếp tục thực hiện trong bối cảnh tình hình kinh tế, CT-XH đang có nhiều chuyển biến sâu sắc. Quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, đặc biệt là ứng dụng KHCN và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi để tăng cường tính minh bạch, nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng. Đảng, Nhà nước tiếp tục thể hiện quyết tâm chính trị cao, hành động kiên quyết, gắn PCTN với phòng, chống lãng phí, tiêu cực, tạo cơ sở để các địa phương chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp phù hợp. Kết hợp với đó là sự phát triển năng động của các tỉnh trong khu vực, sự đồng thuận và tin tưởng của Nhân dân, cũng như nỗ lực đổi mới HTCT, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh. Trong bối cảnh đó, tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong PCTN là hết sức quan trọng, cấp thiết.

5. Phòng, chống tham nhũng là vấn đề hết sức khó khăn, phức tạp, để thực hiện tốt nhiệm vụ này, cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu ở các tỉnh Đông Nam Bộ cần nêu quyết tâm chính trị và thực hiện đồng bộ nhiều chủ trương, giải pháp quyết liệt, đột phá. Trong đó, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN là một trong những giải pháp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Quán triệt, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN, trong thời gian tới, cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ cần thực hiện một số giải pháp sau: Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận

thức, quyết tâm chính trị của cấp ủy, chính quyền, CB, ĐV, CC và Nhân dân về PCTN; Hoàn thiện, bổ sung cơ chế, thể chế, chính sách pháp luật về PCTN, lãng phí, tiêu cực; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả phối hợp và phát huy vai trò của các cơ quan, đơn vị có chức năng PCTN, lãng phí, tiêu cực; Phát huy tinh thần tích cực, tự giác của cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong đội ngũ CB, ĐV, CC; Phát huy vai trò, trách nhiệm của Nhân dân trong đấu tranh PCTN, lãng phí, tiêu cực; Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông trong PCTN, lãng phí, tiêu cực; Gắn PCTN với phòng, chống lãng phí, tiêu cực và đẩy mạnh thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT ở các tỉnh Đông Nam Bộ; chú trọng bổ sung, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo PCTN, lãng phí, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ cho phù hợp với tình hình mới. Thông qua đó, từng bước ngăn chặn, kìm chế, tiến tới đẩy lùi tệ nạn tham nhũng; xây dựng tổ chức đảng, HTCT các cấp, đội ngũ CB, ĐV, CC trong sạch, vững mạnh, góp phần đưa các tỉnh Đông Nam Bộ cùng với cả nước tiến vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

01. Nguyễn Văn Phương (2023), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô, tiêu cực vào thực tiễn cuộc đấu tranh hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 23/8/2023, tại trang <http://lyluanchinhtri.vn>

02. Nguyễn Văn Phương (2023), “Phát huy vai trò của báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, (số chuyên đề), tr.101-107.

03. Nguyễn Văn Phương (2024), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân - một trong những biện pháp để phòng, chống tham nhũng trong cán bộ, đảng viên hiện nay”, *Tạp chí Thông tin khoa học xã hội*, số 493 tháng 1/2024, tr.30-36.

04. Nguyễn Văn Phương (2024), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về sự lãnh đạo của Đảng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở nước ta trong cán bộ, đảng viên hiện nay”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, số 11/2024, tr.49-54.

05. Nguyễn Văn Phương (2024), “Vấn đề xây dựng văn hóa liêm chính của cán bộ, đảng viên trong cuốn sách của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 19/7/2024, tại trang <http://lyluanchinhtri.vn>

06. Nguyễn Văn Phương (2025), ““Bộ tứ trụ cột” khơi thông mạch nguồn thể chế để hiện thực hóa khát vọng vươn mình của dân tộc”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 08/8/2025, tại trang www.tapchicongsan.org.vn

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

* Tài liệu tiếng Việt

1. Trần Thị Thuý An (2022), “Công tác thanh tra trong phòng, chống tham nhũng từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Dân chủ và pháp luật*, số tháng 3 (360).
2. Nguyễn Ngọc Anh (2020), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu - Nội dung và giá trị*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
3. Ban Bí thư (2022), *Quy định số 67-QĐ/TW, ngày 2/6/2022 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh*, Hà Nội.
4. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (2024), *Báo cáo số 897 - BC/BCSD ngày 12/01/2024 về “Công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp năm 2023”*, Hà Nội.
5. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về “phát triển kinh tế tư nhân”*, Hà Nội.
6. Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực Thành phố Hồ Chí Minh (2025), *Phiên họp thứ 09 Ban Chỉ đạo của Thành phố về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*, ngày 27/2/2025.
7. Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh Bình Dương (2025), *Phiên họp thứ 10 Ban Chỉ đạo của Tỉnh về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*, ngày 13/3/2025.
8. Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh Bình Phước (2025), *Phiên họp thứ 11 Ban Chỉ đạo của Tỉnh về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*, ngày 3/1/2025.
9. Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh Tây Ninh (2025), *Phiên họp thứ 11 Ban Chỉ đạo của Tỉnh về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*, ngày 3/1/2025.
10. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (2020), *Báo cáo số 238-BC/BCĐTW, ngày 22/12/2020 về “Tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2013-2020, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới”*, Hà Nội.
11. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (2023), *Sơ kết 1 năm hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp Tỉnh*, Hà Nội.

12. Ban Nội chính Tỉnh ủy Bình Dương (2024), *Báo cáo số 210 - BC/BNCTU*, ngày 27/02/2024 về “*Tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng*”.
13. Ban Nội chính Tỉnh ủy Đồng Nai (2024), *Báo cáo số 280-BC/BNCTU*, ngày 15/02/2024 về “*Tổng kết công tác xây dựng đảng nhiệm kỳ 2020-2025 trên lĩnh vực công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực*”.
14. Ban Nội Chính Trung ương (2015), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
15. Ban Nội chính Trung ương (2022), *Kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng của một số quốc gia trên thế giới*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
16. Ban Nội chính Trung ương (2023), *Hội nghị sơ kết 01 năm hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*, Hà Nội.
17. Ban Nội chính Trung ương (2023), *Tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực qua 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước (1986-2026)*, Hà Nội.
18. Ban Tuyên giáo Trung ương (2017), *Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
19. Bộ Chính trị (2015), *Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng*, Hà Nội.
20. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.
21. Bộ Chính trị (2022), *Báo cáo số 06-BC/TW, ngày 23/7/2022 của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2012 - 2022 và nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới*, Hà Nội.
22. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 7/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, Hà Nội.
23. Bộ Chính trị (2025), *Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị*,

Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

24. Lý Tuyết Cần (2022), *Nghiên cứu tư tưởng chống tham nhũng tiêu cực từ khi Đảng Cộng sản Trung Quốc lên nắm quyền*, Nxb Phương Chính, Trung Quốc.
25. Doãn Thị Chín (2019), “Phòng, chống tham nhũng, lãng phí: Tư tưởng Hồ Chí Minh đến quá trình nhận thức của Đảng ta”, *Tạp chí Triết học*, số 6 (347), tr.3-12.
26. Chính phủ (2019), *Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 về “Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng”*, Hà Nội.
27. Phạm Thị Hải Chuyên (2010), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
28. Bùi Mạnh Cường (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh với vấn đề chống tham nhũng*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
29. Bùi Mạnh Cường, Đỗ Thị Quyên (2015), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
30. Nguyễn Đăng Dung (2022), *Kiểm soát quyền lực nhà nước*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
31. Trung Dũng (2024), Vụ án tại Trường ĐH Đồng Nai: Cần làm rõ vì sao vi phạm tồn tại lâu đến thế? *Tạp chí điện tử Giáo dục Việt Nam*, ngày 16/10/2024, <https://giaoduc.net.vn/vu-an-tai-truong-dh-dong-nai-can-lam-ro-vi-sao-vi-pham-ton-tai-lau-den-the-post246094.gd>
32. Hoàng Trung Dũng (2025), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, trí tuệ, “là đạo đức, là văn minh””, *Tạp chí Cộng sản*, số 1062.
33. Tiến Dũng (2021), Bộ Chính trị, Ban Bí thư thi hành kỷ luật với loạt lãnh đạo, nguyên lãnh đạo tỉnh Bình Dương, *Tạp chí Điện tử*, ngày 18/06/2021, <https://vneconomy.vn/techconnect/bo-chinh-tri-ban-bi-thu-thi-hanh-ky-luat-voi-loat-lanh-dao-nguyen-lanh-dao-tinh-binh-duong.htm>.
34. Đình Dương (2023), “Thành phố Hồ Chí Minh phát huy vai trò của báo chí trong phòng, chống suy thoái, tham nhũng, tiêu cực”, *Tạp chí Xây dựng Đảng* số 687 (tháng 6/2023).
35. Trần Quang Đại, Phạm Anh Tuấn, Nguyễn Đình Phách (2015), *Đảng với cuộc*

- đấu tranh phòng và chống tham nhũng, lãng phí*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
36. Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2020), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng Bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
 37. Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2020), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng Bộ tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu lần thứ VI*, Nxb Bà Rịa - Vũng Tàu.
 38. Đảng bộ tỉnh Bình Dương (2020), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng Bộ tỉnh Bình Dương lần thứ X*, Nxb Bình Dương.
 39. Đảng Bộ tỉnh Bình Phước (2020), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng Bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI*, Nxb Bình Phước.
 40. Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (2020), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng Bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI*, Nxb Đồng Nai.
 41. Đảng bộ tỉnh Tây Ninh (2020), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng Bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ XI*, Nxb Tây Ninh.
 42. Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*, Hà Nội.
 43. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 44. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
 45. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
 46. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
 47. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Khóa XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 48. Đảng Cộng sản Việt Nam (2025), *Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, nhiệm kỳ 2026-2030*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 49. Tạ Xuân Đào (2016), *Đảng Cộng sản Trung Quốc chống tham nhũng như thế nào*, Nxb Thế giới mới, Trung Quốc.
 50. Phạm Đông (2025), Bản đồ 34 tỉnh thành mới của Việt Nam vừa được Quốc hội thông qua, *Báo Lao Động (điện tử)*, ngày 12/06/2025, <https://laodong.vn/thoi->

[su/ban-do-34-tinh-thanh-moi-cua-viet-nam-vua-duoc-quoc-hoi-thong-qua-1522524.ldo](https://ban-do-34-tinh-thanh-moi-cua-viet-nam-vua-duoc-quoc-hoi-thong-qua-1522524.ldo).

51. Hương Giang (2020), “Không liêm, không sạch không nói được ai, không kiểm tra, giám sát, không kỷ luật được người khác”, *Báo Thanh tra điện tử*, ngày 27-11-2020, <https://thanhtra.com.vn/chinh-tri/doi-noi/khong-liem-khong-sach-khong-noi-duoc-ai-khong-kiem-tra-giam-sat-khong-ky-luat-duoc-nguoi-khac-174796.html>
52. Ngô Văn Hà (2014), Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô, *Tạp chí Lịch sử Đảng* (1), tr.28-33.
53. Hà Hồng Hải (2024), *Tham nhũng: mưu mô và trừng phạt*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
54. S. Hải (2024), Kiên quyết xử lý nghiêm, kịp thời các sai phạm, tham nhũng, tiêu cực, *Trang tin điện tử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh*, ngày 14/10/2024, <https://hcmcpv.org.vn/tin-tuc/kien-quyet-xu-ly-nghiem-kip-thoi-cac-sai-pham-tham-nhung-tieu-cuc-1491928945>
55. Lê Hiệp (2023), Bộ Chính trị kỷ luật cảnh cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai, *Tạp chí Thanh niên điện tử*, ngày 30/03/2023, <https://thanhnien.vn/bo-chinh-tri-ky-luat-can-cao-ban-thuong-vu-tinh-uy-dong-nai-185230330152949016.htm>
56. Long Hồ (2024), Kiên trì xây dựng văn hóa liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, *Trang tin điện tử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh*, ngày 24/12/2024, <https://hcmcpv.org.vn/tin-tuc/kien-tri-xay-dung-van-hoa-liem-chinh-khong-tham-nhung-tieu-cuc-trong-doi-ngu-can-bo-dang-vien-1491932066>
57. Phạm Thị Hoa, Hoàng Liên Hương (2022), Tư tưởng Hồ Chí Minh về phương pháp phòng, chống “tham nhũng” và vận dụng vào công cuộc chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay, *Tạp chí Tuyên giáo (điện tử)*, ngày 12/7/2022, <https://tuyengiao.vn/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-phuong-phap-phong-chong-tham-nhung-va-van-dung-vao-cong-cuoc-chong-tham-nhung-o-viet-nam-hien-145194>.
58. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Thông tin khoa học (2006), “Tham nhũng và chống tham nhũng ở một số nước trên thế giới”, *Tạp chí Thông tin tư liệu chuyên đề*, số 1.

59. Học viện Hành chính quốc gia (2024), *Liên chính công vụ - Lý luận và thực tiễn*, Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp Học viện.
60. Học viện Chính trị Khu vực 1 (2024) *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng vào phòng, chống suy thoái về đạo đức của cán bộ, đảng viên trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
61. Hoàng Thị Huyền (2023), “Quan điểm của Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô, lãng phí”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/4863-quan-diem-cua-ho-chi-minh-ve-phong-chong-tham-o-lang-phi.html>.
62. Hoàng Thị Huyền (2024), *Phòng, chống tham nhũng trong Công an Nhân dân Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Luận án Tiến sĩ, ngành Hồ Chí Minh học, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
63. Phan Ngọc Huyền (2017), *Quan chế và phòng chống quan lại tham nhũng thời Hậu Lê - Một số vấn đề Nghiên cứu*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
64. Thương Huyền (2022), “Phòng, chống tham ô, lãng phí theo mạch nguồn tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Báo điện tử Đảng Cộng Sản*, <https://hochiminh.vn/tu-tuong-dao-duc-ho-chi-minh/nguyen-cuu-tu-tuong-dao-duc-ho-chi-minh/phong-chong-tham-o-lang-phi-theo-mach-nguon-tu-tuong-ho-chi-minh-7250>.
65. Nguyễn Tuấn Khanh (2015), *Trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
66. Lại Quốc Khánh, Nguyễn Ngọc Anh (2017), “Anti-Corruption from the Perspective of Ho Chi Minh’s Ideology: Towards a Vietnamese Rule or Law”, *Viết chung trong sách: The State of Law Comparative Perspectives on the Rule of Law in Germany and Viet Nam*, Ulric Von Alemann; Detlef Briesen, Nxb Dusseldorf University, Germany, tr.257-275.
67. Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh (2009), *Giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
68. Tô Lâm (2019), *Tham nhũng và hoạt động của Công an nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

69. Tô Lâm (2024), “Phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với quyết tâm cao nhất để hoàn thành sớm việc tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; góp phần tăng tốc, bứt phá vượt các mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2024, 2025 và cả nhiệm kỳ Đại hội XIII; chuẩn bị thật tốt đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng”, *Tạp chí Cộng sản*, số 1051, tháng 12-2024.
70. Tô Lâm (2024), Bài viết “Chống lãng phí”, *Cổng thông tin điện tử Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, ngày 13/10/2024, Hà Nội.
71. Tô Lâm (2024), *Phát biểu tại Phiên họp lần thứ 27 Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, lãng phí, tiêu cực*, ngày 31/12/2024, Hà Nội.
72. Tô Lâm (2024), *Trả lời họp báo sau khi được bầu Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa 13*, ngày 3/8/2024, Hà Nội.
73. Tô Lâm (2025), *Phát biểu chỉ đạo Hội nghị toàn quốc quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân*, ngày 18/5/2025, Hà Nội.
74. V.I. Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
75. V.I. Lênin (1978), *Toàn tập*, tập 37, Nxb. Tiên bộ, Mátxcova.
76. Hoa Lê (2025), Diện tích, dân số của 34 tỉnh thành sau sáp nhập, *Báo Dân trí (điện tử)*, ngày 15/04/2025, https://dantri.com.vn/noi-vu/dien-tich-dan-so-cua-34-tinh-thanh-sau-sap-nhap-20250414203213887.htm?utm_source=chatgpt.com.
77. Lê Hồng Liêm (2011), *Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với phòng, chống tham nhũng ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
78. Nghiêm Sĩ Liêm (2021), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, tháng 8/2021.
79. Nguyễn Thị Liên (2023), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước (điện tử)*, ngày 11/12/2023.
80. Phạm Ngọc Lợi (2017), *Chất lượng công tác kiểm tra của Ủy ban kiểm tra huyện ủy ở miền Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Chuyên ngành Xây dựng

- Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
81. Trương Giang Long (Chủ biên), (2013), *Bàn về giải pháp phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 82. C.Mác, Ph.Ăngghen (2002), *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 83. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 84. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 85. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 86. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 87. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 88. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 89. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 90. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 91. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 92. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 93. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 94. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 13, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 95. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 96. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 97. Hồ Chí Minh (2020), *Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu*, Nxb Trẻ Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
 98. Tuệ Minh (2023), Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Thành phố Hồ Chí Minh sau 1 năm hoạt động, *Trang Thông tin điện tử Tổng hợp, Ban Nội chính Trung ương*, ngày 03/08/2023, <https://noichinh.vn/cong-tac-phong-chong-tham-nhung/202308/ban-chi-dao-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-thanh-pho-ho-chi-minh-sau-1-nam-hoat-dong-312832/>
 99. Vũ Lê Minh (2025), Nhận diện một số lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng trong khu vực tư có liên quan đến khu vực công và kiến nghị các giải pháp phòng ngừa, *Tạp chí điện tử Pháp lý*, ngày 15/07/2025, <https://phaply.net.vn/nhan-dien-mot-so-linh-vuc-de-xay-ra-tham-nhung-trong-khu-vuc-tu-co-lien-quan-den-khu-vuc-cong-va-kien-nghi-cac-giai-phap-phong-ngua-a258115.html>
 100. Đinh Mười (2017), Hàng loạt tuyến đường ở TP.HCM xuống cấp bất thường,

- Tạp chí Thanh niên điện tử*, ngày 08/12/2017, <https://thanhnien.vn/hang-loat-tuyen-duong-o-tpHCM-xuong-cap-bat-thuong-185716792.htm>
101. Kiều Văn Nam (2024), Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh, *Tạp chí Tổ chức nhà nước (điện tử)*, ngày 01/08/2024, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/08/01/phong-chong-tham-nhung-theo-tu-tuong-ho-chi-minh/>.
 102. Phương Nam (2024), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng”, *Tạp chí Công lý (điện tử)*, ngày 08/2/2024, <https://congly.vn/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-phong-chong-tham-nhung-416746.html>.
 103. Nguyễn Thị Thu Nga (2024), *Kiểm soát quyền lực nhằm phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam*, Đề tài khoa học cấp Nhà nước, Viện Chiến lược và Khoa học thanh tra.
 104. Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) (2010), *Chống tham nhũng và sự liêm chính* (bản dịch), Philippines.
 105. Vũ Thị Nghĩa (2012), *Đảng Bộ Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo phòng, chống tham nhũng trong giai đoạn hiện nay*, Luận án Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
 106. Phạm Hải Nguyên (2024), Tây Ninh: Công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng đạt nhiều kết quả quan trọng, *Trang Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Tây Ninh*, ngày 28/6/2024, <https://tayninh.dcs.vn/vi/news/thoi-su/cong-tac-phat-hien-xu-ly-vu-viec-vu-an-tham-nhung-dat-nhieu-ket-qua-ket-qua-quan-trong-7201.html>
 107. Hồng Nguyên (2025), Vụ sai phạm tại Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa: Khởi tố 33 bị can, *Tạp chí Bảo vệ Pháp luật điện tử*, ngày 08/07/2025, <https://baovephapluat.vn/cong-to-kiem-sat-tu-phap/khoi-to/vu-sai-pham-tai-vien-phap-y-tam-than-trung-uong-bien-hoa-khoi-to-33-bi-can-180527.html>.
 108. Nguyễn Khắc Nho (2015), *Hồ Chí Minh về văn hóa làm người*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 109. Oxford, Cambridge (1997), *Từ điển Anh - Việt*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
 110. Tuyền Phan (2023), 10 vụ tham nhũng ở Bình Dương đã xét xử, không lãnh đạo nào bị xem xét trách nhiệm, *Báo Thanh niên*, ngày 29.09.2023.
 111. Hoàng Phê (2023), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
 112. Lê Khả Phiêu (2019), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và sự*

vận dụng trong xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

113. Thạch Phương (2014), *Văn hóa dân gian người Việt ở Nam Bộ*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
114. Hà Phương (2024), Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chủ trì Phiên họp thứ 26 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 15/8/2024, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/958302/tong-bi-thu%2C-chu-tich-nuoc-to-lam-chu-tri-phien-hop-thu-26-cua-ban-chi-dao-trung-uong-ve-phong%2C-chong-tham-nhung%2C-tieu-cuc.aspx>.
115. Hà Phương (2024), Tổng Bí thư Tô Lâm: Không lợi dụng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để cản trở phát triển hoặc trục lợi, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 1/1/2024, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/997102/tong-bi-thu-to-lam--khong-loi-dung-phong%2C-chong-tham-nhung%2C-lang-phi%2C-tieu-cuc-de-can-tro-phat-trien-hoac-truc-loi.aspx>.
116. PV (2024), Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Bình Dương họp Phiên thứ 6, *Trang Thông tin điện tử Tổng hợp, Ban Nội chính Trung ương*, ngày 10/01/2024, <https://noichinh.vn/cong-tac-phong-chong-tham-nhung/202401/ban-chi-dao-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-tinh-binh-duong-hop-phien-thu-6-313396/>
117. PV (2024), Bình Phước: Kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023, *Trang Thông tin điện tử Tổng hợp, Ban Nội chính Trung ương*, ngày 12/02/2024, <https://noichinh.vn/cong-tac-phong-chong-tham-nhung/202402/binh-phuoc-ket-qua-thuc-hien-cong-tac-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-nam-2023-313511/>
118. PV (2025), Truy tố bị can Trương Mỹ Lan cùng đồng phạm chiếm đoạt hàng trăm nghìn tỉ đồng; chuyển trái phép hơn 4 tỷ USD biên giới, *Báo điện tử Chính phủ*, ngày 13/07/2024, <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/truy-to-bi-can-truong-my-lan-chiem-doat-hang-tram-nghin-ti-dong-chuyen-trai-phep-hon-4-ty-usd-bien-gioi-119240712181028989.htm>.

119. Quốc hội (2018), *Luật phòng, chống tham nhũng*, số 36/2018/QH14, Hà Nội.
120. Đông Sơn (2024), Thành phố Hồ Chí Minh xử lý hơn 100 người liên quan đến tham nhũng, *Công thông tin điện tử, trung tâm báo chí Thành phố Hồ Chí Minh*, ngày 26/06/2024.
121. Hồng Sơn (2022), “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và chống chủ nghĩa cá nhân*”, *Trang Thông tin điện tử Tổng hợp*, Ban Nội Chính Trung ương.
122. Phan Xuân Sơn, Phạm Thế Lực (2015), *Nhận diện tham nhũng và các giải pháp phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
123. Nguyễn Quốc Sửu (2020), *Phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ ở Việt Nam - Lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
124. Tạp chí Cộng sản - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh(2013), *Hội thảo khoa học bàn về những giải pháp phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay*, Thành phố Hồ Chí Minh.
125. Nguyễn Vĩnh Thanh, Hoàng Văn Hoan, Vũ Văn Hậu (Đồng chủ biên) (2022), *Xây dựng Đảng về đạo đức - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn* (Sách chuyên khảo), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
126. Phùng Thanh và Bùi Văn Mạnh (2019), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng chống tham ô, lãng phí, quan liêu - Giá trị lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
127. Thanh tra Chính phủ, Ngân hàng Thế giới, Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, Công ty TNHH tư vấn Quản lý và Chuyển đổi tổ chức T&C, Bộ phát triển Quốc tế Vương quốc Anh và Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (2013), *Tham nhũng từ góc nhìn của người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức, viên chức - Kết quả khảo sát xã hội học*, Nxb chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
128. Chu Thái Thành (2015), “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về chống quan liêu, tham nhũng*”, <http://dangcongsan.vn>, ngày 07/10/2015.
129. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2020), *Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đến nay và nhiệm vụ giải pháp trong thời gian tới*.

130. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2022), *Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2012 - 2022*, Thành phố Hồ Chí Minh.
131. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2023), *Báo cáo số 527-BC/TU, ngày 03/10/2023 về “Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong thực thi chức trách, nhiệm vụ; khắc phục tình trạng một số bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên có tâm lý sợ trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy, gây ách tắc công việc trên địa bàn Thành phố.*
132. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2023), *Báo cáo số 1034-BC/TU, ngày 16/9/2023 về tình hình hoạt động của Ban Nội chính Thành ủy sau 10 năm tái thành lập (2013-2023)*, Hồ Chí Minh.
133. Nguyễn Thị Thảo (2021), “*Thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán Bộ huyện diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở các tỉnh miền Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay*”, Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
134. Mạch Quang Thắng (2023), “*Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chống tham nhũng, tiêu cực*”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, số 3, tr.39-42.
135. Tô Quang Thu (Chủ biên, 2020), *Phát hiện, thu hồi tiền và tài sản do tham nhũng mà có - Thực trạng và giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
136. Trần Văn Tĩnh (2022), *Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan hành chính nhà nước cấp Trung ương thông qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
137. Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu (2020), *Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đến nay và nhiệm vụ giải pháp trong thời gian tới*, Bà Rịa - Vũng Tàu.
138. Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu (2022), *Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2012-2022*, Bà Rịa - Vũng Tàu.
139. Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu (2023), *Báo cáo số 1205-BC/TU, ngày 12/8/2023 về tình hình hoạt động của Ban Nội chính Tỉnh ủy sau 10 năm tái thành lập (2013-2023)*, Bà Rịa - Vũng Tàu.
140. Tỉnh ủy Bình Dương (2020), *Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng*

141. *từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đến nay và nhiệm vụ giải pháp trong thời gian tới*, Bình Dương.
142. Tỉnh ủy Bình Dương (2022), *Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2012-2022*, Bình Dương.
143. Tỉnh ủy Bình Dương (2024), *Báo cáo số 531 - BC/TU ngày 29/6/2024 về “Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp của tỉnh từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay”*, Bình Dương.
144. Tỉnh ủy Bình Phước (2020), *Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đến nay và nhiệm vụ giải pháp trong thời gian tới*, Bình Phước.
145. Tỉnh ủy Bình Phước (2022), *Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2012-2022*, Bình Phước.
146. Tỉnh ủy Bình Phước (2023), *Báo cáo số 1128-BC/TU, ngày 02/8/2023 về tình hình hoạt động của Ban Nội chính Tỉnh ủy sau 10 năm tái thành lập (2013-2023)*, Bình Phước.
147. Tỉnh ủy Đồng Nai (2016), *Báo cáo số 23-BC/TU về “Tình hình, kết quả công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng năm 2015 và chương trình công tác năm 2016”*, Đồng Nai.
148. Tỉnh ủy Đồng Nai (2020), *Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đến nay và nhiệm vụ giải pháp trong thời gian tới*, Đồng Nai.
149. Tỉnh ủy Đồng Nai (2022), *Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2012-2022*, Đồng Nai.
150. Tỉnh ủy Đồng Nai (2024), *Báo cáo số 451-BC/TU ngày 30/7/2024 về “Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp của tỉnh từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay”*, Đồng Nai.
151. Tỉnh ủy Tây Ninh (2022), *Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2012-2022*, Tây Ninh.
152. Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội (2022), *Bản án số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022*, Hà Nội.
153. Tòa án Nhân dân tỉnh Tây Ninh (2024), *Báo cáo số 42-BC/BCSD, ngày 17/6/2024 về “Kết quả thực hiện Chỉ thị 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí*

thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, kinh tế”, Tây Ninh.

154. Nguyễn Tấn Toàn (2025), “Vận dụng tư tưởng “lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào công cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong bối cảnh hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, số 1059.
155. Tổng cục thống kê (2024), *Niên giám thống kê 2023*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
156. Tổng cục thống kê (2025), *Niên giám thống kê 2024*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
157. Phạm Thị Thanh Trà (2022), *Tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán Bộ giai đoạn hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
158. Thu Trang (2000), *Nguyễn Ái Quốc ở Paris*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
159. Thu Trang (2024), Phòng, chống tham nhũng phải phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, ngày 28/4/2024, *Cổng Thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, ngày 18/12/2024 <https://dangcongsan.vn/xay-dung-dang/phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-phai-phuc-vu-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-675044.html>
160. Thu Trang (2024), Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Bình Dương họp Phiên thứ 7, *Trang Thông tin điện tử Tổng hợp, Ban Nội chính Trung ương*, ngày 18/01/2024, <https://tayninh.dcs.vn/vi/news/thoi-su/ban-chi-dao-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-tinh-hop-phien-hop-thu-7-5820.html>
161. Tăng Thị Thu Trang, Quyền Hồng Nhung (2020), *Vận dụng pháp luật Hồi ty nhà nước phong kiến Việt Nam trong phòng, chống tham nhũng ở nước ta hiện nay*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
162. Nguyễn Phú Trọng (2014), *Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị toàn quốc về công tác phòng, chống tham nhũng*, ngày 5/5/2014, Hà Nội.
163. Nguyễn Phú Trọng (2019), *Phát biểu tại buổi gặp mặt các đảng viên trẻ tiêu biểu học tập và làm theo lời Bác nhân 50 năm thực hiện Di chúc Bác Hồ*, ngày 27/08/2019, Hà Nội.
164. Nguyễn Phú Trọng (2019), *Quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
165. Nguyễn Phú Trọng (2021), *Bài phát biểu tại Hội nghị toàn quốc các cơ quan nội chính triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*, ngày 15/9/2021, Hà Nội

166. Nguyễn Phú Trọng (2022), “Vùng Đông Nam Bộ cần phát huy mạnh mẽ hơn nữa truyền thống anh hùng, kinh nghiệm đổi mới, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu, thực hiện tốt vai trò là đầu tàu phát triển của cả nước”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 23/10/2022.
167. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Bài phát biểu tại Hội nghị tổng kết 10 năm công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2012-2022*, Hà Nội.
168. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Nhìn lại 10 năm qua; định ra phương hướng nhiệm vụ cho thời gian tới*”, <http://www.vietnamplus.vn/toan-van-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-ve-phong-chong-tham-nhung-tieucuc/801297.vnp>, ngày 30/6/2022.
169. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
170. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Phát biểu bế mạc Hội nghị lần thứ tư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, Hà Nội.
171. Nguyễn Phú Trọng (2023), *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
172. Nguyễn Phú Trọng (2023), *Phát biểu tại Hội nghị Chính phủ với các địa phương tổng kết công tác năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023*, ngày 03/01/2023, Hà Nội.
173. Nguyễn Phú Trọng (2023), *Phát biểu tại Hội nghị sơ kết 01 năm hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh*, ngày 19/6/2023, Hà Nội.
174. Nguyễn Xuân Trường (Chủ biên) (2016), *Phòng, chống tham nhũng trong các tập đoàn kinh tế nhà nước ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
175. Nguyễn Xuân Trường (2021), *Hệ thống các văn bản của Đảng và Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực*, Nxb Công an Nhân dân, Hà Nội.
176. Nguyễn Xuân Trường (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực*, *Trang thông tin điện tử tổng hợp - Ban Nội chính Trung ương*, ngày 04/05/2022, <https://noichinh.vn/ngghien-cuu-trao-doi/202205>.

177. Nguyễn Xuân Trường (2024), *Phòng, chống tiêu cực trong cán bộ, đảng viên ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
178. Trần Minh Trường (2023), Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền lực chính trị và kiểm soát thực thi quyền lực chính trị ở Việt Nam, *Tổ chức Nhà nước*, số 10/2023, tr.14-17.
179. Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2024), *Báo cáo số 778/BC-UBND, ngày 06/11/2024 về “Sơ kết 05 năm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng.*
180. Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương (2024), *Báo cáo số 371/BC-UBND, ngày 27/11/2024 về “Sơ kết 05 năm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng.*
181. Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương (2024), *Báo cáo số 401/BC-UBND, ngày 18/12/2024 về “Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.*
182. Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Phước (2024), *Báo cáo số 379/BC-UBND, ngày 11/11/2024 về “Sơ kết 05 năm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng.*
183. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai (2024), *Báo cáo số 378/BC-UBND, ngày 31/10/2024 về “Sơ kết 05 năm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng.*
184. Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh (2024), *Báo cáo số 454/BC-UBND, ngày 28/10/2024 về “Sơ kết 05 năm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng.*
185. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (1998), *Pháp lệnh chống tham nhũng, số: 03/1998/PL-UBTVQH10, ngày 26 tháng 2 năm 1998, Hà Nội.*
186. Nguyễn Quốc Văn, Vũ Công Giao (2017), trong cuốn sách: *Phát huy vai trò của xã hội trong phòng, chống tham nhũng*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
187. Phạm Thị Thúy Vân (2018), *Chống chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên ở nước ta hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Luận án Tiến sĩ Chính trị học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội.
188. Viện Khoa học Pháp lý, Bộ Tư pháp (2006), *Từ điển Luật học*, Nxb Từ điển Bách khoa - Nxb Tư pháp, Hà Nội.
189. Trịnh Quốc Việt (2024), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm soát quyền lực nhà nước và sự vận dụng trong tình hình hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
190. Trịnh Thị Xuyến (Chủ biên) (2014), *Cơ chế tham gia của người dân trong phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

191. Nguyễn Như Ý (2013), *Đại từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

*** Tài liệu tiếng Anh**

192. Alona Mungiu-Pippidi (2015), *The Quest for Good Governance. How Societies Develop Control of Corruption*, Cambridge University Press.
193. Dan Hough (2013), *Corruption, corruption and governance*, Cambridge University Press
194. Ed. J. Edgardo Campos, Sanjay Pradhan (2007), *The many faces of corruption: Tracking vulnerabilities at the sector level*, Washington, DC.
195. *Oxford Dictionary* (2012), Publishing house Oxford University Press.
196. Ronald Kroeze và André Vitoria (2018), *Anti-corruption in History: From Antiquity to the Modern Era*, Oxford University Press, UK.
197. Yahong Zhang, Cecilia Lavena (2015), *Government Anti-Corruption Strategies: A Cross-Cultural Perspective (Chiến lược chống tham nhũng của Chính phủ: Quan điểm đa văn hóa)*, Routledge, USA.

PHỤ LỤC
PHỤ LỤC 01
CHỈ SỐ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA
CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC (SIPAS)
CỦA CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ

NĂM	MỨC ĐỘ HÀI LÒNG ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC NÓI CHUNG (SIPAS) CỦA CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ (2017 - 2024)											
	Thành phố Hồ Chí Minh		Đồng Nai		Bình Dương		Bà Rịa - Vũng Tàu		Bình Phước		Tây Ninh	
	Tỷ lệ %	Xếp hạng	Tỷ lệ %	Xếp hạng	Tỷ lệ %	Xếp hạng	Tỷ lệ %	Xếp hạng	Tỷ lệ %	Xếp hạng	Tỷ lệ %	Xếp hạng
2017	71.19	49	88.70	15	79.58	27	72.18	42	75.33	34	79.76	23
2018	79.91	60	87.48	16	85.03	23	83.04	28	80.25	40	81.24	36
2019	80.80	50	86.99	18	88.02	13	83.70	39	84.87	34	83.45	40
2020	83.74	43	88.62	15	88.07	22	83.85	42	79.85	7	83.94	50
2021	86.69	39	89.48	10	87.78	22	86.72	39	82.98	62	84.43	55
2022	78.38	43	77.31	50	85.52	4	82.03	18	76.05	56	75.87	57
2023	81.78	36	80.44	44	84.54	16	86.84	8	76.08	62	79.49	52
2024	83.85	29	82.41	45	87.80	7	90.09	5	82.07	51	81.35	56

Nguồn: Thanh tra Chính phủ

PHỤ LỤC 02
CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (PAR INDEX)
CỦA CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ

NĂM	CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (PAR INDEX) CỦA CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ (2013 - 2024)											
	Thành phố Hồ Chí Minh		Đồng Nai		Bình Dương		Bà Rịa - Vũng Tàu		Bình Phước		Tây Ninh	
	Tỷ lệ %	Xếp hạng	Tỷ lệ %	Xếp hạng	Tỷ lệ %	Xếp hạng	Tỷ lệ %	Xếp hạng	Tỷ lệ %	Xếp hạng	Tỷ lệ %	Xếp hạng
2013	83.57	9	81.73	17	86.86	3	82.70	14	71.06	55	78.17	31
2014	87.12	6	88.56	4	85.22	12	85.59	8	78.34	49	84.63	18
2015	87.22	18	92.53	3	89.78	7	85.26	35	80.62	55	85.98	29
2016	79.93	15	85.12	4	84.34	4	75.12	29	67.54	57	71.30	44
2017	83.50	10	84.52	3	83.71	7	81.38	16	77.49	33	77.76	32
2018	79.63	10	78.62	20	79.00	15	79.27	12	75.61	39	74.84	48
2019	83.56	7	81.99	21	82.30	17	83.45	9	80.79	37	80.04	44
2020	84.70	23	83.82	34	86.93	4	86.02	9	83.58	40	84.59	27
2021	86.05	43	83.33	55	87.87	13	87.61	6	85.02	49	86.46	38
2022	84.70	36	82.92	51	84.78	35	87.47	6	84.46	39	84.11	44
2023	86.97	33	87.04	32	87.64	24	91.03	5	88.01	21	86.04	45
2024	89.20	21	90.69	8	89.3	23	93.35	2	87.09	46	88.40	32

Nguồn: Thanh tra Chính phủ

PHỤ LỤC 03
CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH CỦA CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ
TỪ NĂM 2013 ĐẾN 2023

STT	CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH											
	Thành phố Hồ Chí Minh		Đồng Nai		Bình Dương		Bà Rịa - Vũng Tàu		Bình Phước		Tây Ninh	
	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng
2013	61.19	10	56.93	40	58.15	30	56.99	39	57.47	35	61.15	11
2014	62.73	04	57.26	42	58.82	27	59.05	24	57.79	38	59.62	19
2015	61.36	06	57.79	37	58.89	25	59.51	18	56.41	54	59.66	16
2016	61.72	08	58.20	34	63.57	04	60.50	16	56.21	57	60.14	20
2017	65.19	08	63.15	26	64.47	14	64.43	16	56.70	62	63.82	19
2018	65.34	10	63.84	26	66.09	06	64.02	21	60.02	61	64.54	14
2019	67.16	14	65.82	23	67.38	13	66.96	16	62.21	61	67.05	15
2020	65.70	14	64.56	20	70.16	04	65.48	15	62.42	50	64.16	24
2021	67.50	14	65.75	22	69.61	06	69.03	09	62.17	50	63.90	37
2022	65.86	27	65.67	29	65.13	36	70.26	04	64.32	43	62.31	55
2023	67.19	27		N/A		N/A	69.57	06		N/A	67.80	20
2024	67.89	29		N/A		N/A	71.17	5		N/A	68.78	20

Ghi chú: Từ PCI 2023, VCCI không tiến hành công bố điểm số và xếp hạng của nhóm tỉnh, thành phố ngoài nhóm 30 tỉnh, thành phố đứng đầu; N/A là tỉnh, thành phố không được xếp hạng. *Nguồn: Thanh tra Chính phủ*

PHỤ LỤC 04
CHỈ SỐ TÍNH MINH BẠCH CỦA CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ
TỪ NĂM 2013 ĐẾN 2024

STT	CHỈ SỐ TÍNH MINH BẠCH											
	Thành phố Hồ Chí Minh		Đồng Nai		Bình Dương		Bà Rịa - Vũng Tàu		Bình Phước		Tây Ninh	
	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng
2013	5.64	30	4.93	57	5.95	16	5.70	25	6.65	04	5.18	52
2014	6.89	04	6.47	11	6.27	21	5.09	62	7.08	02	5.86	41
2015	6.51	17	6.53	16	6.66	12	6.28	25	7.00	05	5.93	44
2016	6.50	14	6.25	28	6.99	03	6.23	30	6.22	31	5.93	51
2017	6.16	46	6.24	40	6.52	17	6.36	28	6.36	26	6.29	38
2018	6.28	29	6.13	40	6.80	06	6.18	38	5.99	45	6.30	27
2019	6.79	20	6.60	38	6.68	30	6.87	14	6.41	54	6.75	6.75
2020	5.68	42	6.34	12	6.40	08	5.64	44	5.23	59	5.79	36
2021	5.45	49	5.98	33	6.98	04	6.07	30	6.44	12	5.51	47
2022	6.12	26	5.49	54	6.67	06	5.93	38	6.37	13	5.67	48
2023	6.23	21	6.64	16	6.45	17	6.94	13	6.67	14	5.27	47
2024	6.32	25	6.39	18	6.65	14	6.35	24	7.39	2	6.39	17

Nguồn: Thanh tra Chính phủ

PHỤ LỤC 05
THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
CỦA CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ
(GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2013 ĐẾN NĂM 2024)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả						
			Thành phố Hồ Chí Minh	Đồng Nai	Bình Dương	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bình Phước	Tây Ninh	TỔNG
I	Sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng								
1.	Số văn bản được ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng	Văn bản	1.550	965	1.012	853	802	1.241	6.423
2.	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống tham nhũng	Cuộc	241	357	131	103	89	262	1.183
3.	Số vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp đã được chỉ đạo xử lý	Vụ	87	36	26	18	45	17	229
II	Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng								
4.	Số cuộc họp, hội nghị, lớp/ lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục	Cuộc/ Lượt	73.912/ 881.175	26.429/ 709.173	15.091/ 981.739	11.621/ 286.104	12.272/ 463.918	63.126/ 1.161.290	202.421/ 4.483.399

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả						
			Thành phố Hồ Chí Minh	Đồng Nai	Bình Dương	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bình Phước	Tây Ninh	TỔNG
	về phòng, chống tham nhũng								
5.	Số hội nghị, lớp/ lượt người tham gia “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”	Cuộc/ Lượt	7.269/ 69.146	5.031/ 63.178	3.097/ 43.993	2.156/ 31.912	3.927/ 56.113	2.951/ 40.327	24.431/ 304.669
6.	Số sách/ tài liệu về phòng, chống tham nhũng được phát hành	Cuốn	614.271	502.629	547.931	468.215	317.210	198.047	2.248.285
7.	Số người có thành tích trong phòng, chống tham nhũng được biểu dương, khen thưởng	Người	09	5	2	1	07	3	27
III	Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng								
8.	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Cuộc/ Đơn vị	9.217/ 9.416	2.189/ 1.095	879/ 1.021	2.446/ 4.729	976/ 1.045	779/ 815	16.486/ 18.085
9.	Số đơn vị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh	Đơn vị	25	21	4	7	2	19	78

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả						
			Thành phố Hồ Chí Minh	Đồng Nai	Bình Dương	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bình Phước	Tây Ninh	TỔNG
	bạch trong tổ chức và hoạt động								
10.	Số người được chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng/ số người phải chuyển đổi vị trí công tác	Người	11.921/ 11.876	4.674/ 4.1669	3.255/ 3.247	2.916/ 2.978	3.569/ 3.561	2.736/ 2.725	29.071/ 28.5539
11.	Số người kê khai tài sản, thu nhập/ tổng số người phải kê khai	Người	268.713/ 268.594	81.351/ 81.312	54.246/ 54.239	63.721/ 63.665	89.582/ 89.579	69.269/ 69.175	626.882/ 626.564
12.	Số người đã xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	361	148	38	214	58	47	866
13.	Số người bị xử lý do vi phạm quy định về kê khai tài sản, thu nhập	Người	5	3	0	0	4	6	18
14.	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ ban hành mới	Văn bản	1.581	1.689	925	571	689	1.461	6.916
15.	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	Văn bản	264	214	137	109	127	277	1.128

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả						
			Thành phố Hồ Chí Minh	Đồng Nai	Bình Dương	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bình Phước	Tây Ninh	TỔNG
16.	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được bãi bỏ	Văn bản	12	34	163	21	9	4	243
17.	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc/ đơn vị	3.605/ 4.632	568/ 573	317/ 356	211/ 246	372/ 369	462/ 479	5.535/ 6.655
18.	Số đơn vị/ người bị xử lý do vi phạm quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Đơn vị/ người	23/29	13/16	166/89	14/23	9/11	27/67	238/ 185
19.	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về quy tắc ứng xử	Cuộc/ đơn vị	8306/1.131	216/71	205/387	400/450	478/369	264/264	9.469/ 2.672
20.	Số đơn vị/ người bị xử lý do vi phạm quy định về quy tắc ứng xử	Đơn vị/ người	30/23	0	0	0	41/56	2/4	73/27
21.	Số người đứng đầu bị xử lý do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách. Trong đó:	Người	19	13	3	11	14	7	57

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả						
			Thành phố Hồ Chí Minh	Đồng Nai	Bình Dương	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bình Phước	Tây Ninh	TỔNG
	- Số người bị xử lý hình sự	Người	14	11	9	4	11	6	55
	- Số người bị xử lý kỷ luật (kỷ luật Đảng, chính quyền)	Người	29	14	21	25	16	27	132
V	Phát hiện, xử lý tham nhũng								
22.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ/ người	35/40	10/9	0	0	13	9/12	67/61
23.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng	Vụ/ người	0	3/3	1/1	0	1/1	3/4	8/9
24.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ/ người	54/21	23/78	2/6	3/5	7/7	720/546	809/656
25.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm toán	Vụ/ người	0	0	0	0	0	0	0

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả						
			Thành phố Hồ Chí Minh	Đồng Nai	Bình Dương	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bình Phước	Tây Ninh	TỔNG
26.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ/ người	120/87	19/27	11/24	7/12	16/20	8/14	181/184
27.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác nghiệp vụ của lực lượng Công an	Vụ/ người	20/68	11/16	1/2	1/3	5/7	2/4	27/73
28.	Số vụ/người tham nhũng bị xử lý kỷ luật	Vụ/ người	145/176	7/9	08/14	11/13	9/14	8/25	15/34
29.	Số vụ/bị can đã bị khởi tố về các tội tham nhũng	Vụ/bị can	129/257	42/109	26/53	4/6	41/77	7/10	238/496
30.	Số vụ/bị can đã bị truy tố về các tội tham nhũng	Vụ/bị can	110/217	46/126	15/35	11/24	46/81	17/45	245/528
31.	Số vụ/bị cáo đã bị xét xử về các tội tham nhũng	Vụ/bị cáo	127/589	37/214	21/67	15/48	25/62	14/41	239/1.021
32.	Mức án:								
	- Tử hình	Bị cáo							
	- Tù chung thân	Bị cáo	0	0	0	0	0	0	0
	- Từ 10 năm đến 30 năm tù	Bị cáo	7	15	6	3	6	2	39

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả						
			Thành phố Hồ Chí Minh	Đồng Nai	Bình Dương	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bình Phước	Tây Ninh	TỔNG
	- Dưới 10 năm tù	Bị cáo	561	184	50	39	39	32	905
	- Án treo, cải tạo không giam giữ	Bị cáo	21	15	11	6	17	7	77
	- Hình phạt khác	Bị cáo	0	0	0	0	0	0	0
33.	Diện đối tượng tham nhũng bị phát hiện, xử lý:								
	- Đảng viên	Người	217	121	29	31	45	28	471
	- Không đảng viên	Người	372	93	38	17	17	13	550
	- Cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý	Người	3	2	2	0	0	0	7
	- Cán bộ thuộc diện cấp tỉnh và tương đương quản lý	Người	19	14	5	3	4	4	49
	- Cán bộ thuộc diện cấp huyện và tương đương quản lý	Người	63	169	9	7	21	25	294
	- Cán bộ thuộc diện cấp cơ sở quản lý	Người	504	29	51	38	37	12	671
34.	Lĩnh vực xảy ra tham nhũng:								
	- Tài chính, ngân hàng	Vụ/ người	36	0	0	1	3	0	40

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả						
			Thành phố Hồ Chí Minh	Đồng Nai	Bình Dương	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bình Phước	Tây Ninh	TỔNG
	- Mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công	Vụ/ người	28	4	3	4	4	11	54
	- Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước	Vụ/ người	4	0	0	0	0	0	4
	- Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản	Vụ/ người	348	147	18	21	17	5	556
	- Đầu tư xây dựng cơ bản	Vụ/ người	32	21	6	13	25	17	114
	- Đấu thầu	Vụ/ người	14	2	1	1	4	2	24
	- Công tác cán bộ	Vụ/ người	0	0	0	0	0	0	0
	- Lĩnh vực khác	Vụ/ người	127	40	39	8	9	6	229
35.	Tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát do tham nhũng	Triệu đồng/ tài sản khác	4.681.508	19.747.072.499	4.748.692.5	2.135.416	63.017.491.537	81.629	82.818.949.514
36.	Tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát do tham nhũng được thu hồi	Triệu đồng/ tài sản khác	3.720.639	19.070.295.423	884.586.5	2.021.217	24.009.546.144	9.765	43.094.439.053

Nguồn: Báo cáo công tác PCTN, tiêu cực của Tỉnh ủy các tỉnh Đông Nam Bộ

PHỤ LỤC 06

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VIỆC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ
PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG PACA CẤP TỈNH CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ (2021)**

TỈNH	ĐIỂM/XẾP HẠNG		TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ PCTN CẤP TỈNH (Thang điểm: 20đ)					
	ĐIỂM	XẾP HẠNG	Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo (04đ)	Đánh giá việc tổ chức thực hiện (16đ)				
				Thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN (04đ)	Thực hiện kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PCTN (04đ)	Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN (04đ)	Thực hiện kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN (02đ)	Việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND Tỉnh (02đ)
Thành phố Hồ Chí Minh	18,19	37	4,00	3,52	3,52	3,52	1,80	1,83
Đồng Nai	16,90	53	4,00	3,20	3,20	4,00	1,00	1,50
Bình Dương	19,00	23	4,00	4,00	4,00	4,00	3,00	1,00
Bà Rịa - Vũng Tàu	18,49	31	4,00	3,80	3,47	3,81	1,58	1,83
Bình Phước	17,23	50	4,00	3,70	3,57	3,53	1,60	0,83
Tây Ninh	19,78	09	4,00	4,00	3,90	4,00	1,88	2,00

Nguồn: Thanh tra Chính phủ

PHỤ LỤC 07**SỐ LƯỢNG, DÂN TỘC, TÔN GIÁO CỦA CB, ĐV, CC CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ**

(Tính đến ngày 31/12/2024)

TỈNH	SỐ LƯỢNG			GIỚI TÍNH		DÂN TỘC	TÔN GIÁO
	TỔNG	CÁN BỘ	CÔNG CHỨC	NAM	NỮ		
Thành phố Hồ Chí Minh	23.530	9.661	13.869	16.776	6.754	203	75
Đồng Nai	4.328	1.287	3.041	2.971	1.357	103	42
Bình Dương	1.656	821	835	937	719	67	12
Bà Rịa - Vũng Tàu	3.164	1.021	2.143	2.019	1.145	101	18
Bình Phước	1.709	792	917	1.046	663	115	23
Tây Ninh	2.143	931	1.212	1.460	683	139	21
Đông Nam Bộ	36.530	14.513	22.017	25.209	11.321	728	191

Nguồn: Sở Nội vụ các tỉnh Đông Nam Bộ

PHỤ LỤC 08

**TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA CB, ĐV, CC
CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ HIỆN NAY**

(Tính đến ngày 31/12/2024)

TỈNH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ					TRÌNH ĐỘ LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ			
	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp
Thành phố Hồ Chí Minh	86	6.954	14.632	1.205	653	1.034	6.189	9.811	6.496
Đồng Nai	06	1.192	2.432	698	269	120	489	2.337	1.728
Bình Dương	06	492	1.032	102	24	20	489	891	256
Bà Rịa - Vũng Tàu	13	697	2.388	39	27	14	932	1.363	855
Bình Phước	06	339	1.142	137	85	04	567	610	528
Tây Ninh	05	353	1.320	213	252	07	631	903	602
Đông Nam Bộ	122	10.027	20.625	1.309	1.310	1.199	8.808	13.811	10.209

Nguồn: Sở Nội vụ các tỉnh Đông Nam Bộ

PHỤ LỤC 09

PHIẾU KHẢO SÁT

(Dùng cho Cán bộ, đảng viên, công chức các tỉnh Đông Nam bộ)

Kính chào đồng chí! Tôi tên: *Nguyễn Văn Phương*, hiện đang nghiên cứu vấn đề: ***Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam bộ hiện nay***, làm đề tài Luận án Tiến sĩ. Rất mong nhận được sự hỗ trợ của các đồng chí bằng việc trả lời những câu hỏi trong phiếu khảo sát. Dữ liệu thu thập được trong quá trình khảo sát chỉ dùng cho việc nghiên cứu, không sử dụng cho bất cứ hoạt động nào khác.

Hướng dẫn trả lời: Đồng chí vui lòng đánh X vào ô ☐ trước phương án lựa chọn
Trân trọng cảm ơn đồng chí!

PHẦN 1. THÔNG TIN MẪU KHẢO SÁT

1. Độ tuổi

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Từ 18 - dưới 30 tuổi	
02	Từ 31 - 43 tuổi	
03	Từ 44 - 56 tuổi	
04	Trên 57 tuổi	

2. Giới tính

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Nam	
02	Nữ	

3. Trình độ chuyên môn

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Trung cấp	
02	Cao đẳng	
03	Đại học	
04	Sau đại học	
05	Khác	

4. Địa phương nơi đồng chí hiện đang công tác

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Thành phố Hồ Chí Minh	
02	Đồng Nai	
03	Bình Dương	
04	Bà Rịa - Vũng Tàu	
05	Bình Phước	
06	Tây Ninh	

PHẦN 2. Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, CÔNG CHỨC VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG Ở ĐỊA PHƯƠNG ĐỒNG CHÍ CÔNG TÁC HIỆN NAY

Câu 1: Đồng chí cho biết, phòng, chống tham nhũng có vai trò gì? (Lựa chọn nhiều phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh	
02	Góp phần khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ	
03	Góp phần phát triển kinh tế, ổn định chính trị, xã hội	
04	Góp phần đấu tranh chống các quan điểm sai trái, phản động	
05	Các vai trò khác	

Câu 2: Đồng chí cho biết, tầm quan trọng của phòng, chống tham nhũng hiện nay? (Chọn 01 phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Rất quan trọng	
02	Quan trọng	
03	Bình thường	
04	Không quan trọng	
05	Hoàn toàn không quan trọng	

Câu 3: Đồng chí cho biết, tham nhũng có những tác hại gì? (Lựa chọn nhiều phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Là nhân tố trực tiếp làm thất thoát, thiệt hại tài sản của Nhà nước và nhân dân	
02	Làm tha hoá, suy thoái đạo đức của cán bộ	
03	Ảnh hưởng đến năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng	
04	Làm xói mòn lòng tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền địa phương	
05	Là cái cớ để các thế lực thù địch, phản động lợi dụng chống phá sự nghiệp cách mạng ở nước ta	
06	Các vai trò khác	18

Câu 4: Đồng chí cho biết, biểu hiện của tham nhũng là gì? (Lựa chọn nhiều phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Tham ô tài sản	
02	Nhận hối lộ	

03	Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản	
04	Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi	
05	Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi	
06	Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi	
07	Giả mạo trong công tác vì vụ lợi	
08	Đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi	
09	Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi	
10	Những nhiễu vì vụ lợi	
11	Không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi	
12	Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật vì vụ lợi; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án vì vụ lợi	

Câu 5: Đồng chí cho biết, tham nhũng ở địa phương thường diễn ra trong những lĩnh vực hoạt động nào? (Lựa chọn nhiều phương án)?

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Công tác cán bộ	
02	Lĩnh vực tín dụng, ngân hàng	
03	Lĩnh vực quản lý đất đai	
04	Xây dựng cơ bản	
05	Lĩnh vực quản lý tài sản công	
06	Trong lĩnh vực thuế	
07	Trong doanh nghiệp nhà nước	
08	Trong hoạt động tư pháp.	
09	Các biểu hiện khác	

Câu 6: Đồng chí cho biết, nguyên nhân dẫn đến tham nhũng hiện nay? (Lựa chọn nhiều phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Công tác lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền còn hạn chế	
02	Nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức về công tác phòng, chống tham nhũng còn hạn chế	
03	Bệnh quan liêu của cán bộ, đảng viên, công chức	

04	Trình độ của người dân còn hạn chế	
05	Ý thức pháp luật của người dân chưa cao	
06	Chủ nghĩa cá nhân trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức	
07	Truyền thống lạc hậu	
08	Sự suy thoái đạo đức của cán bộ, đảng viên, công chức	
09	Cơ chế xử phạt các hành vi tham nhũng chưa nghiêm	
10	Cơ chế, chính sách, pháp luật chưa hoàn thiện, còn nhiều bất cập, sơ hở	
11	Đời sống của cán bộ, đảng viên, công chức còn nhiều khó khăn	
12	Các nguyên nhân khác	

Câu 7: Đồng chí cho biết, công tác ban hành các giải pháp phòng, chống tham nhũng của địa phương đã triển khai trong thời gian qua như thế nào? (Chọn 01 phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Rất đầy đủ, toàn diện, cụ thể	
02	Cơ bản đầy đủ, toàn diện, cụ thể	
03	Chưa chú trọng các lĩnh vực nhạy cảm	
04	Chưa có giải pháp đột phá	
05	Chung chung, hình thức	

Câu 8: Đồng chí cho biết, kết quả phòng, chống tham nhũng ở địa phương đồng chí thời gian qua? (Chọn 01 phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Rất tốt	
02	Tốt	
03	Bình thường	
04	Chưa tốt	
05	Rất yếu	

Câu 9: Đồng chí cho biết, nội dung tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng của cấp ủy, chính quyền địa phương (Lựa chọn nhiều phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về PCTN	
02	Tình hình và kết quả xử lý tham nhũng	
03	Xây dựng đạo đức, văn hóa liêm chính	
04	Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	
05	Vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên	
06	Nội dung khác	

Câu 10: Đồng chí cho biết, mức độ hiệu quả của các hình thức tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng mà cấp ủy, chính quyền địa phương đã thực hiện trong thời gian qua?

STT	PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ			
		Rất hiệu quả	Hiệu quả	Hiệu quả chưa cao	Hoàn toàn không hiệu quả
		Trả lời	Trả lời	Trả lời	Trả lời
01	Thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng				
02	Học nghị quyết				
03	Tuyên truyền qua đài phát thanh, truyền hình, báo chí				
04	Pano, áp phích				
05	Nói chuyện chuyên đề, tọa đàm				
06	Sinh học đảng, chính quyền				
07	Tổng kết, sơ kết, rút kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng				
08	Hình thức khác				

Câu 11: Đồng chí cho biết, nguyên nhân của những kết quả đã đạt được trong phòng, chống tham nhũng ở địa phương đồng chí thời gian qua (Lựa chọn nhiều phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Công tác phòng, chống tham nhũng ở địa phương luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Bộ Chính trị, Ban Bí thư mà thường xuyên trực tiếp là Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.	
02	Công tác phòng, chống tham nhũng được cấp ủy đảng, chính quyền xác định là nhiệm vụ chính trị, trọng tâm, xuyên suốt quyết định đến sự vững mạnh của đảng bộ, chính quyền nhân dân địa phương.	
03	Sự đồng hành, vào cuộc quyết liệt của hệ thống chính trị, nhất là quyết tâm cao trong phòng, chống tham nhũng của lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy Ban nhân dân tỉnh.	
04	Ý thức, tinh thần trách nhiệm về phòng, chống tham nhũng của cán bộ được nâng lên	
05	Các nguyên nhân khác	

PHỤ LỤC: 10
PHIẾU KHẢO SÁT

(Dùng cho nhân dân các tỉnh Đông Nam bộ)

Kính chào ông/bà! Tôi tên: **Nguyễn Văn Phương**, hiện đang nghiên cứu vấn đề: **Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam bộ hiện nay**, làm đề tài Luận án Tiến sĩ. Rất mong nhận được sự hỗ trợ của ông/bà bằng việc trả lời những câu hỏi trong phiếu khảo sát. Dữ liệu thu thập được trong quá trình khảo sát chỉ dùng cho việc nghiên cứu, không sử dụng cho bất cứ hoạt động nào khác.

Hướng dẫn trả lời: Ông/bà vui lòng đánh X vào ô ☐ trước phương án lựa chọn

Trân trọng cảm ơn ông/bà!

PHẦN 1. THÔNG TIN MẪU KHẢO SÁT

1. Độ tuổi

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Dưới 18 tuổi	
02	Từ 18 - dưới 30 tuổi	
03	Từ 31 - 43 tuổi	
04	Từ 44 - 56 tuổi	
05	Trên 57 tuổi	

2. Giới tính

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Nam	
02	Nữ	

3. Trình độ chuyên môn

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Trung học cơ sở	
02	Trung học phổ thông	
03	Trung cấp	
04	Cao đẳng	
05	Đại học	

06	Sau đại học	
07	Khác	

4. Địa phương nơi đồng chí hiện đang công tác

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Thành phố Hồ Chí Minh	
02	Đồng Nai	
03	Bình Dương	
04	Bà Rịa - Vũng Tàu	
05	Bình Phước	
06	Tây Ninh	

PHẦN 2. Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ CỦA NHÂN DÂN CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở ĐỊA PHƯƠNG HIỆN NAY

Câu 1: Ông/bà cho biết, mức độ cấp bách của phòng, chống tham nhũng hiện nay? (Chọn 01 phương án)

STT	PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ				
		Rất cấp bách	Cấp bách	Bình thường	Không cấp bách	Hoàn toàn không cấp bách
		Trả lời				
01	Việc làm					
02	Ngập nước					
03	Ô nhiễm môi trường					
04	Vệ sinh an toàn thực phẩm					
05	Tham nhũng					
06	Tội phạm					
07	Lĩnh vực khác					

Câu 2: Ông/bà cho biết, tầm quan trọng của phòng, chống tham nhũng? (Chọn 01 phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Hoàn toàn không quan trọng	
02	Không quan trọng	
03	Bình thường	
04	Quan trọng	
05	Rất quan trọng	

Câu 3: Ông/bà cho biết, phòng, chống tham nhũng có vai trò gì? (Lựa chọn nhiều phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh	
02	Góp phần khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ	
03	Góp phần phát triển kinh tế, ổn định chính trị, xã hội ở địa phương	
04	Góp phần đấu tranh chống các quan điểm sai trái, phân động	
05	Các vai trò khác	

Câu 4: Ông/bà cho biết, biểu hiện của những hành vi tiếp tay cho tham nhũng? (Lựa chọn nhiều phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Đưa hối lộ	
02	Môi giới hối lộ	
03	Biểu, tặng.. tiền, vật chất để “cảm ơn” cán bộ, công chức khi giải quyết công việc	

04	Thấy, biết hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức nhưng không đấu tranh, không tố giác	
05	Chủ động liên hệ “nhờ vả” khi giải quyết công việc	
06	Bao che, tiếp tay cho các hành vi tham nhũng	
07	Có hành vi cản trở hoặc gây khó khăn cho các cơ quan chức năng điều tra, xử lý các hành vi tham nhũng	
08	Nói xấu, bôi nhọ nhằm hạ thấp danh dự, nhân phẩm của những cán bộ, công chức “liêm chính”	
09	Các hành vi khác	

Câu 5: Ông/bà cho biết, nguyên nhân dẫn đến tham nhũng hiện nay? (Lựa chọn nhiều phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Công tác lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền còn yếu	
02	Nhận thức của cán bộ, công chức về phòng, chống tham nhũng chưa đầy đủ, chưa sâu sắc	
03	Bệnh quan liêu của cán bộ, công chức	
04	Trình độ của người dân còn hạn chế	
05	Ý thức pháp luật của người dân chưa cao	
06	Chủ nghĩa cá nhân	
07	Truyền thống lạc hậu	
08	Sự thoái về đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức	
09	Cơ chế xử phạt chưa nghiêm	
10	Cơ chế, chính sách, pháp luật chưa hoàn thiện còn nhiều kẽ hở	
11	Đời sống của cán bộ, công chức còn nhiều khó khăn	
12	Các nguyên nhân khác	

Câu 6: Ông/bà cho biết, công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng của cấp ủy đảng, chính quyền thời gian qua (Chọn 01 phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Đầy đủ kịp thời	
02	Đầy đủ nhưng chưa kịp thời	
03	Chỉ qua loa, chiếu lệ, hình thức	
04	Chưa đầy đủ, chưa kịp thời	
05	Rất kém	

Câu 7: Ông/bà cho biết, mức độ hiệu quả của các hình thức tuyên truyền (Chọn 01 phương án)

STT	PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ			
		Rất hiệu quả	Hiệu quả	Hiệu quả chưa cao	Hoàn toàn không hiệu quả
		Trả lời			
01	Thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng				
02	Tuyên truyền lưu động				
03	Tuyên truyền qua đài phát thanh, truyền hình, báo chí				
04	Pano, áp phích				
05	Thông qua họp tổ dân phố				
06	Loa truyền thanh				
07	Hình thức khác				

Câu 8: Ông/bà cho biết, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức ở địa phương hiện nay? (Chọn 01 phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Rất tốt	
02	Tốt	
03	Bình thường	
04	Kém	
05	Rất kém	

Câu 9: Ông/bà cho biết, tham tham nhũng ở địa phương thường diễn ra trong lĩnh vực nào? (Lựa chọn nhiều phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Công tác cán bộ	
02	Lĩnh vực tín dụng, ngân hàng	
03	Lĩnh vực quản lý đất đai	
04	Đầu tư xây dựng cơ bản	
05	Lĩnh vực quản lý tài sản công	
06	Trong lĩnh vực thuế	
07	Trong doanh nghiệp nhà nước	
08	Trong hoạt động tư pháp	
09	Các lĩnh vực khác	

Câu 10: Ông/bà cho biết, tham tham nhũng ở địa phương thường diễn ra trong lĩnh vực nào là nghiêm trọng nhất? (Lựa chọn nhiều phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Công tác cán bộ	
02	Lĩnh vực tín dụng, ngân hàng	
03	Lĩnh vực quản lý đất đai	
04	Đầu tư xây dựng cơ bản	
05	Lĩnh vực quản lý tài sản công	

06	Trong lĩnh vực thuế	
07	Trong doanh nghiệp nhà nước	
08	Trong hoạt động tư pháp	

Câu 11: Theo ông/bà, người dân có phải chi thêm tiền (hoặc hình thức khác) cho các công việc sau hay không?

STT	Nội dung khảo sát	Phương án trả lời	
		Có	Không
01	Xin việc vào các cơ quan Nhà nước		
02	Khi thực hiện các bước khám, điều trị ở các cơ sở y tế công		
03	Làm thủ tục giấy chứng nhận quyền sử dụng đất		
04	Làm giấy phép xây dựng		
05	Chuyển trường học		
06	Đăng ký cấp giấy phép kinh doanh		

Câu 12: Ông/bà cho biết, mức độ tiếp cận những nội dung sau

STT	PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ			
		Hoàn toàn tiếp cận được	Tiếp cận được nhưng có mức độ	Rất khó tiếp cận	Hoàn toàn không thể tiếp cận
		Trả lời			
01	Bản đồ và các quy hoạch sử dụng đất				
02	Kế hoạch đầu tư công				
03	Chính sách ưu đãi của địa phương				

04	Kế hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng				
05	Kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức				

Câu 13: Theo ông/bà kết quả phòng, chống tham nhũng ở địa phương thời gian qua như thế nào (Chọn 1 phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Rất tốt	
02	Tốt	
03	Bình thường	
04	Chưa tốt	
05	Rất yếu	

Câu 14. Ông/bà cho biết, những lý do khiến người dân không tố cáo các hành vi tham nhũng của cán bộ, đảng viên, công chức? (Chọn nhiều phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Lo sợ sẽ phải gánh chịu hậu quả	
02	Tham nhũng rất khó để chứng minh vì khó đưa ra bằng chứng	
03	Những người tham nhũng là những cán bộ có chức quyền, không thể đụng chạm	
04	Chính những người tiếp nhận đơn, thư tố cáo cũng tham nhũng	
05	Các lý do khác	

Câu 15: Ông/bà cho biết, hành động nào mà người dân có thể thực hiện để phòng, chống tham nhũng? (Chọn nhiều phương án)

STT	Phương án trả lời	Trả lời
01	Từ chối đưa hối lộ, thậm chí cả những khoản hối lộ nhỏ	
02	Tố cáo khi chứng kiến hoặc gặp phải hành vi tham nhũng	
03	Tẩy chay các doanh nghiệp bị kết tội liên quan đến tham nhũng	
04	Tích cực tham gia hoặc hỗ trợ các cơ quan chức năng trong phòng, chống tham nhũng	
05	Không gì cả/ Người dân bình thường không thể làm bất cứ điều gì	
06	Lên tiếng về vấn đề tham nhũng, ví dụ bằng cách gọi điện đến một chương trình phát thanh hay viết thư cho các nhà báo	
07	Phản ánh lên các phương tiện truyền thông đại chúng	
08	Đăng lên mạng xã hội (facebook, zalo,...)	
09	Cô lập, tẩy chay những cán bộ liên quan đến các hành vi tham nhũng khi về sinh sống tại địa phương	
10	Các ý kiến khác	

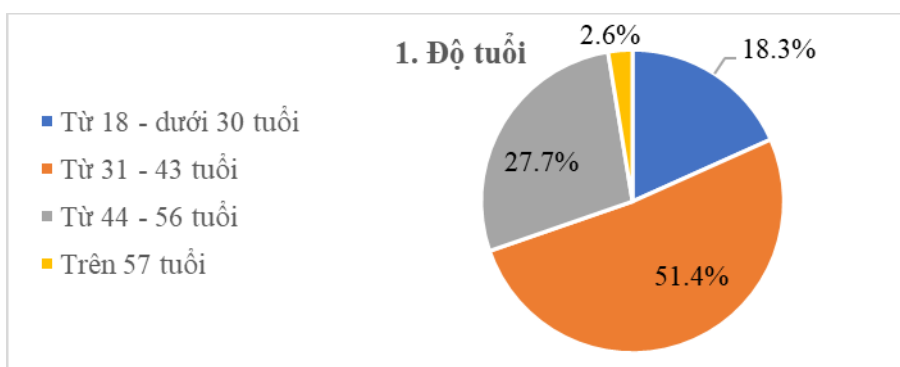
PHỤ LỤC 11

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC

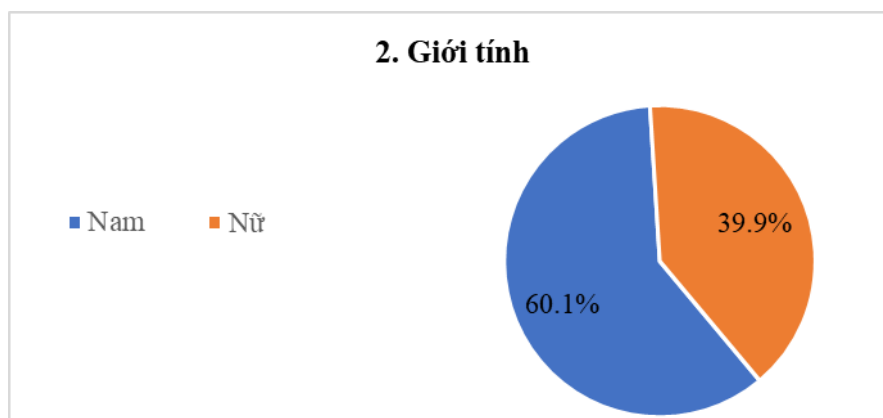
(Cán bộ, đảng viên, công chức các tỉnh Đông Nam Bộ)

PHẦN 1. THÔNG TIN MẪU KHẢO SÁT

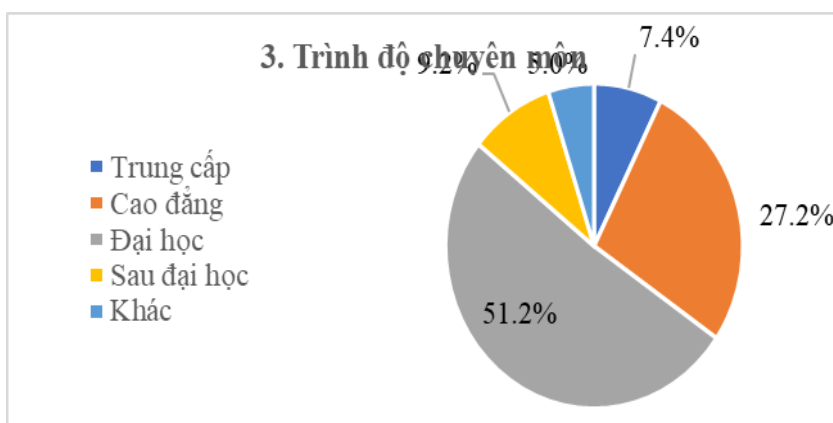
1. Độ tuổi



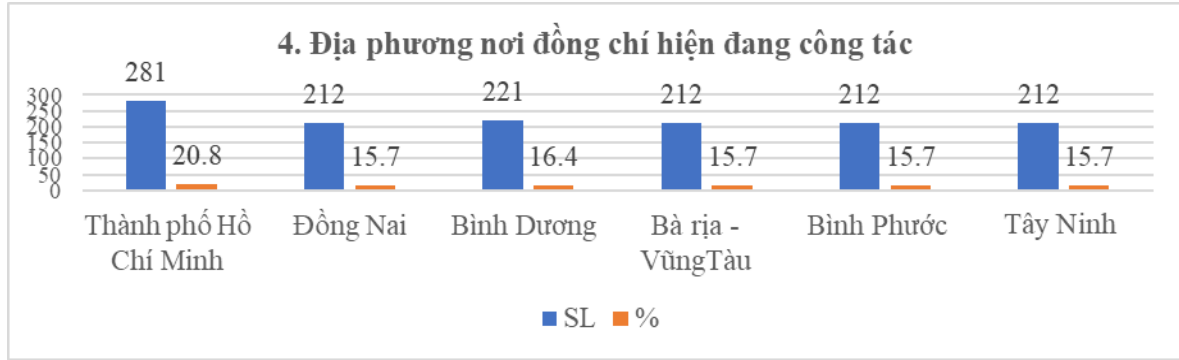
2. Giới tính



3. Trình độ chuyên môn

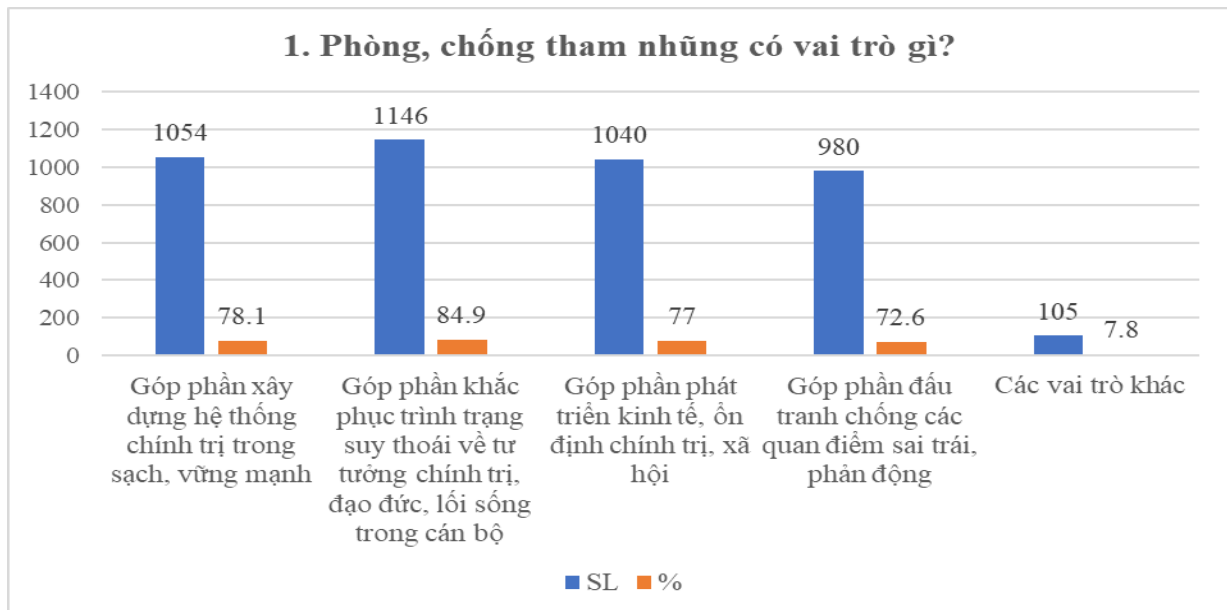


4. Địa phương nơi đồng chí hiện đang công tác?

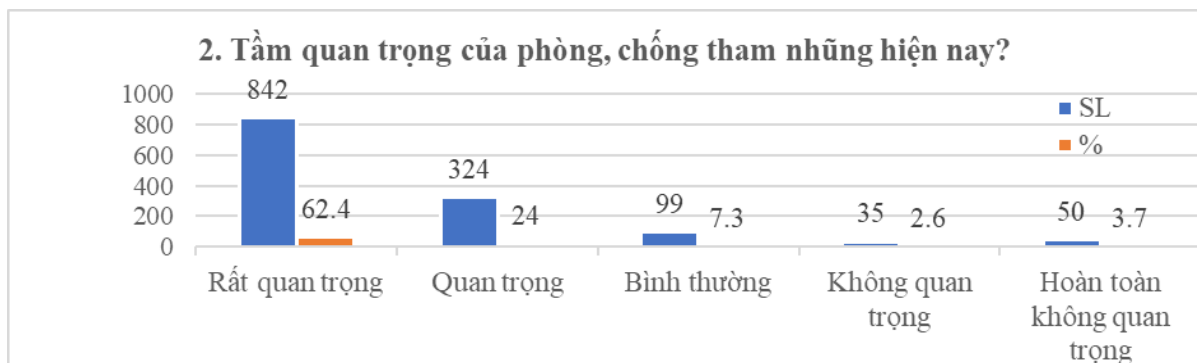


PHẦN 2. Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, CÔNG CHỨC VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở ĐỊA PHƯƠNG ĐỒNG CHÍ CÔNG TÁC HIỆN NAY

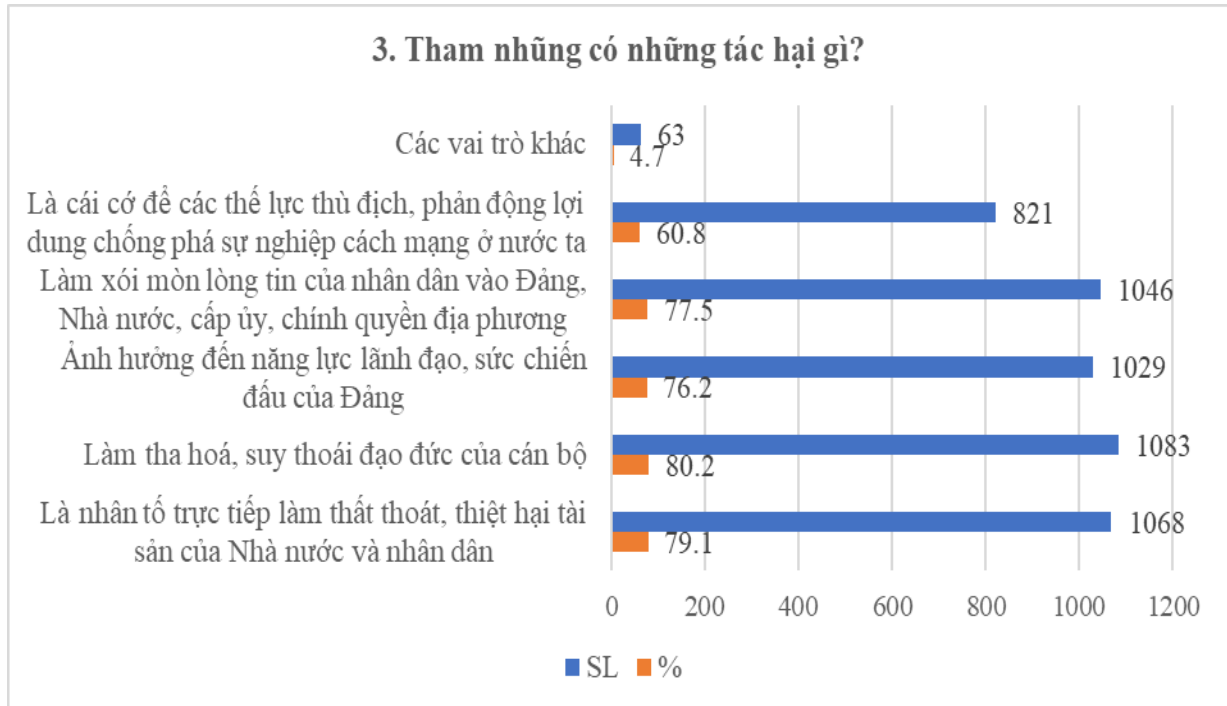
1. Phòng, chống tham nhũng có vai trò gì? (Lựa chọn nhiều phương án)



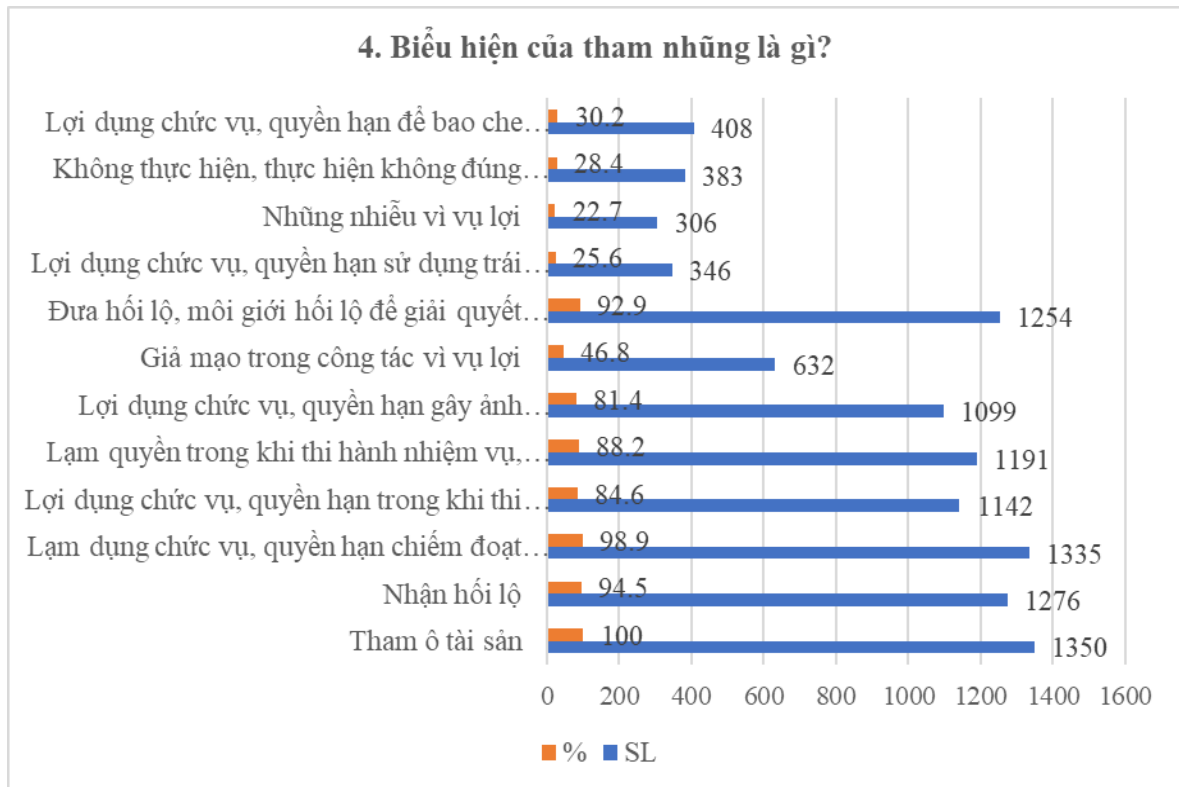
2. Tầm quan trọng của phòng, chống tham nhũng hiện nay? (Chọn 01 phương án)



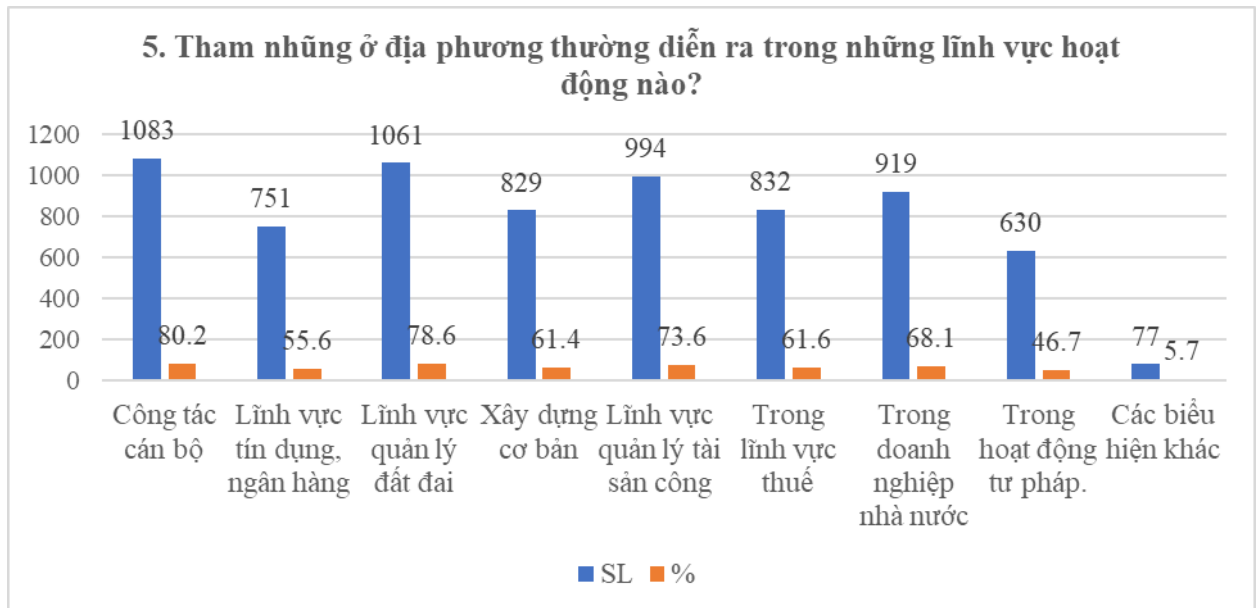
3. Tham nhũng có những tác hại gì? (Lựa chọn nhiều phương án)



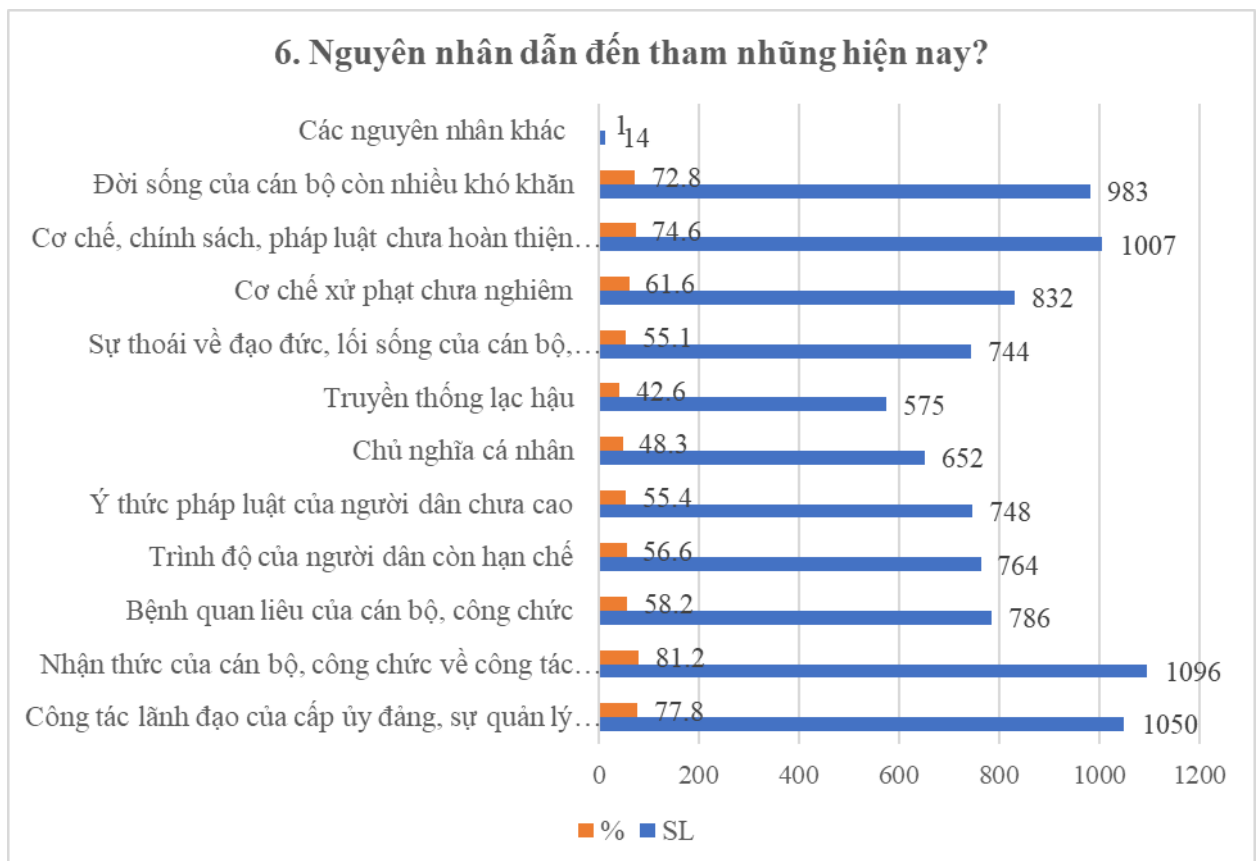
4. Biểu hiện của tham nhũng là gì? (Lựa chọn nhiều phương án)



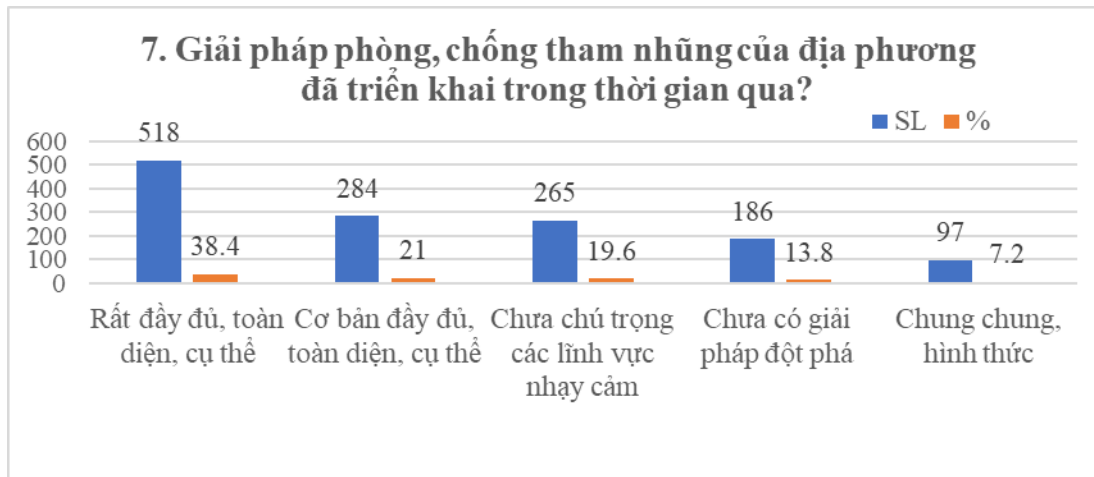
5. Tham nhũng ở địa phương thường diễn ra trong những lĩnh vực hoạt động nào? (Lựa chọn nhiều phương án)?



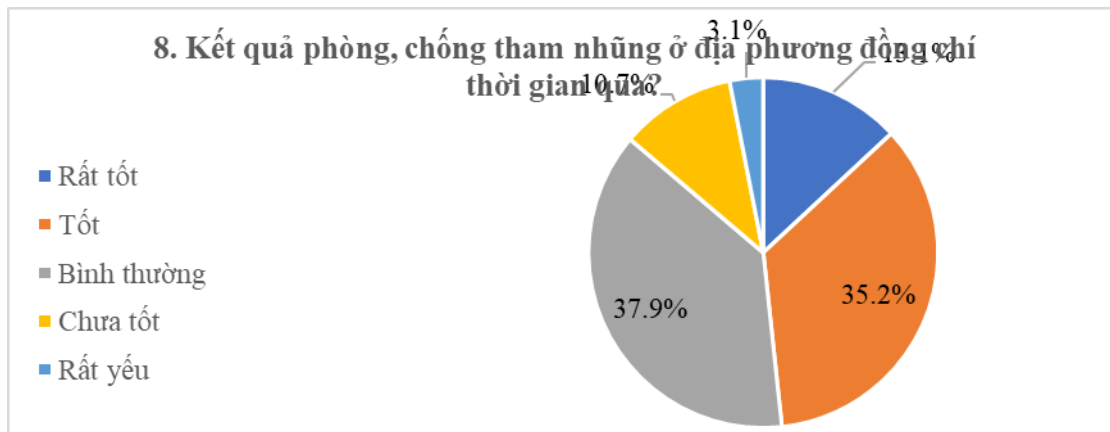
6. Nguyên nhân dẫn đến tham nhũng hiện nay? (Lựa chọn nhiều phương án)



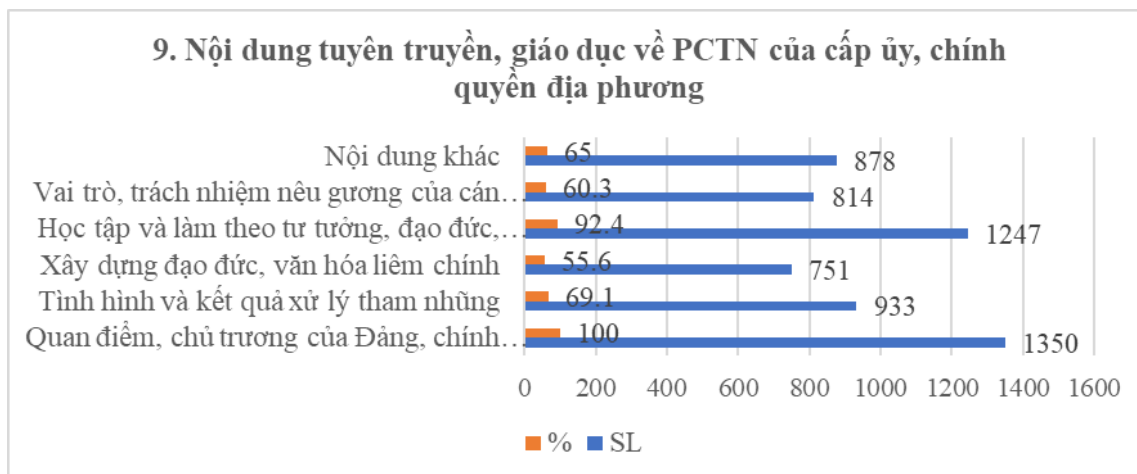
7. Giải pháp phòng, chống tham nhũng của địa phương đã triển khai trong thời gian qua? (Chọn 01 phương án)



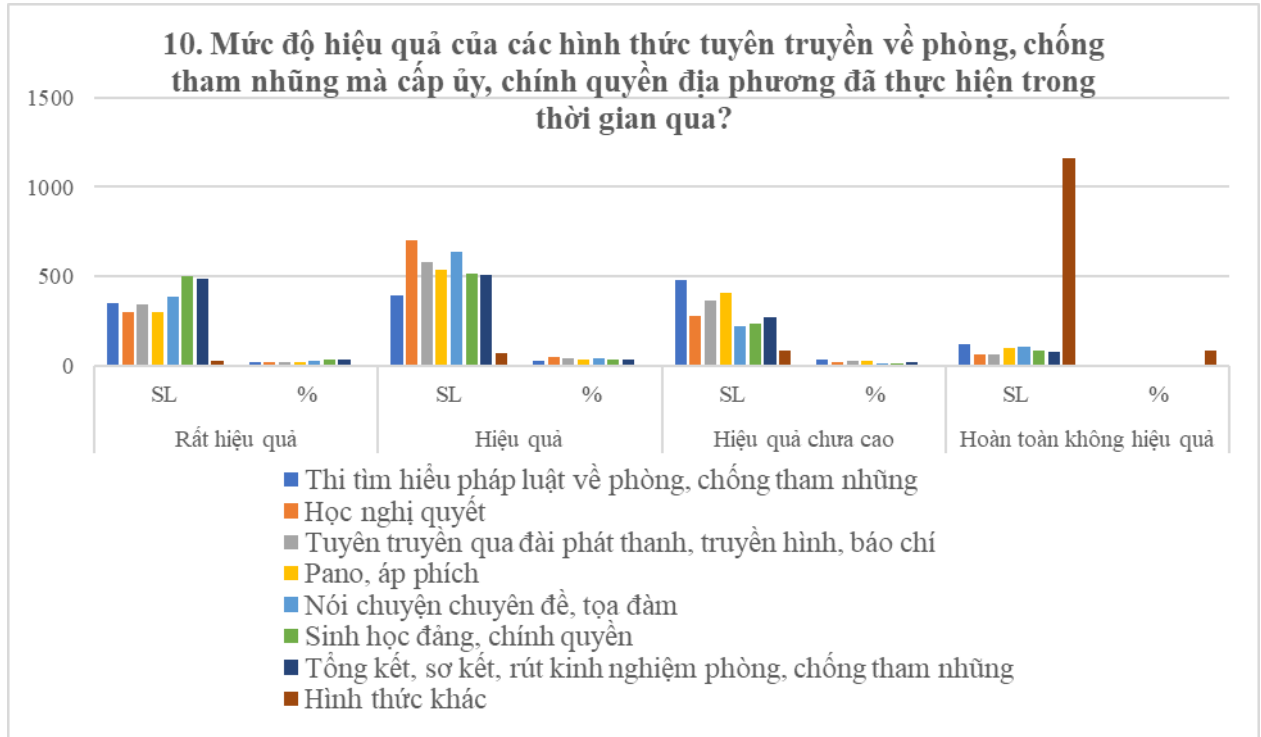
8. Kết quả phòng, chống tham nhũng ở địa phương đồng chí thời gian qua? (Chọn 01 phương án)



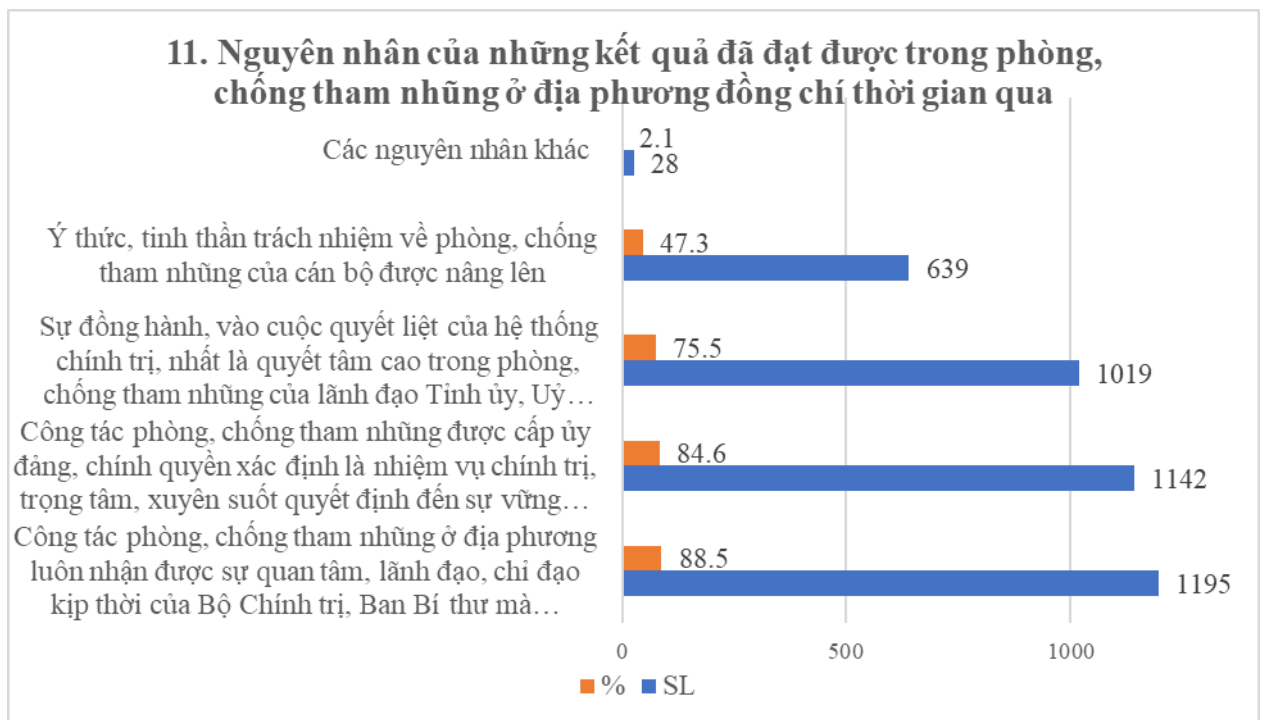
9. Nội dung tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng của cấp ủy, chính quyền địa phương? (Lựa chọn nhiều phương án)



10. Mức độ hiệu quả của các hình thức tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng mà cấp ủy, chính quyền địa phương đã thực hiện trong thời gian qua? (Chọn nhiều phương án)



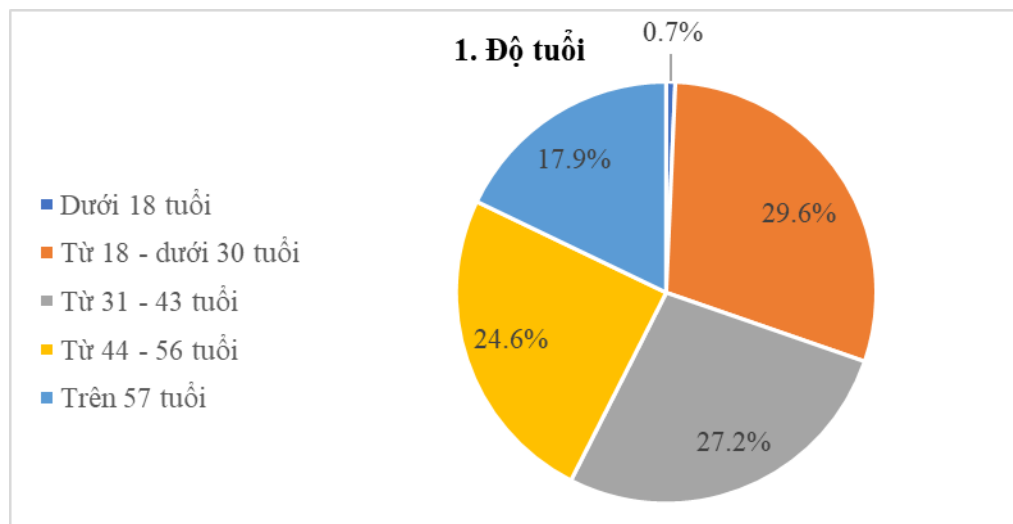
11. Nguyên nhân của những kết quả đã đạt được trong phòng, chống tham nhũng ở địa phương đồng chí thời gian qua? (Lựa chọn nhiều phương án)



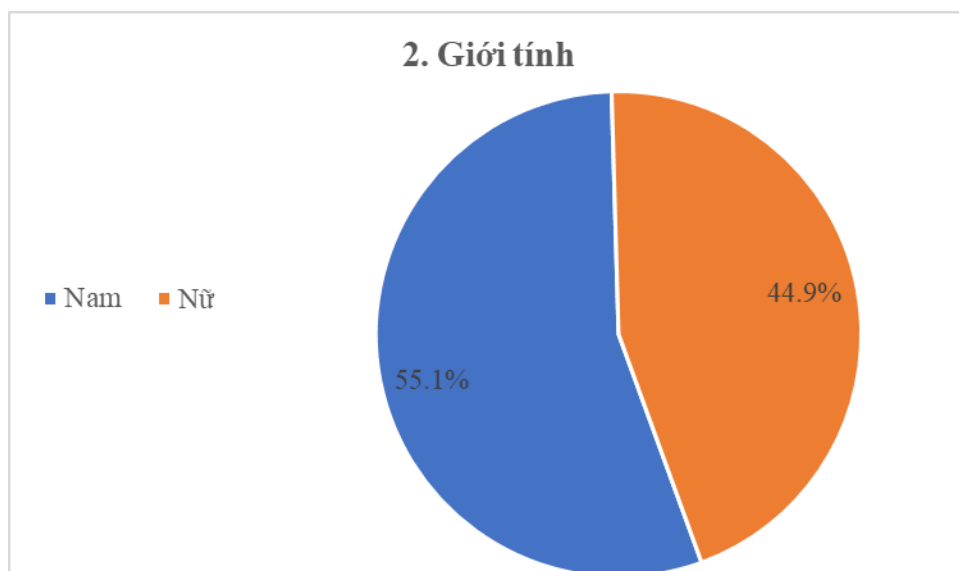
PHỤ LỤC 12
TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC
(Nhân dân các tỉnh Đông Nam Bộ)

PHẦN 1. THÔNG TIN MẪU KHẢO SÁT

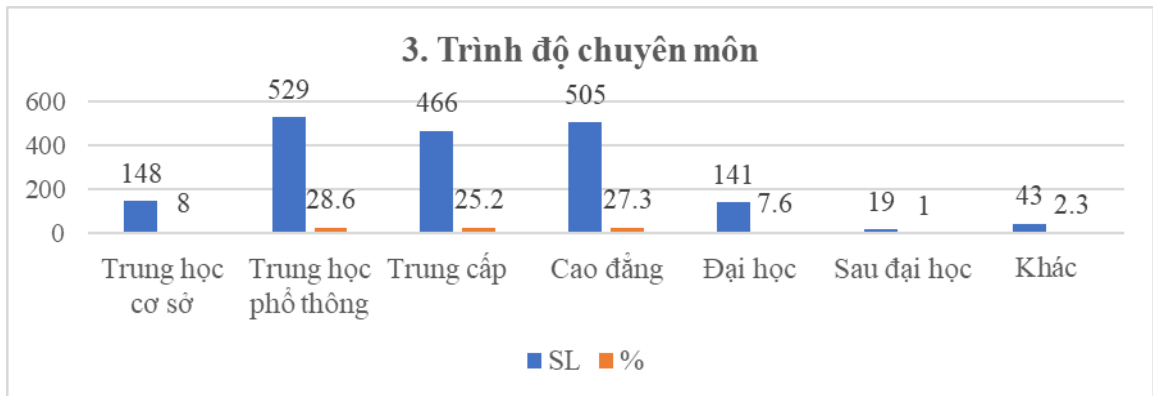
1. Độ tuổi



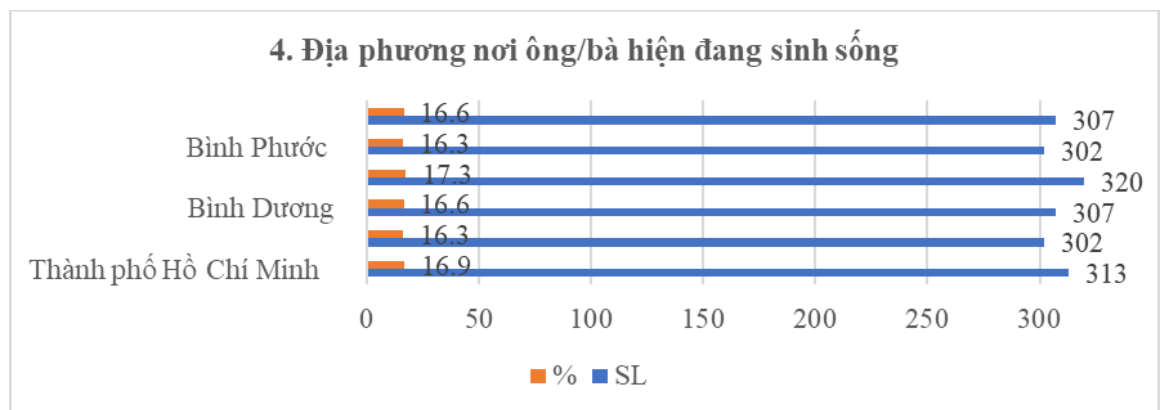
2. Giới tính



3. Trình độ học vấn, chuyên môn



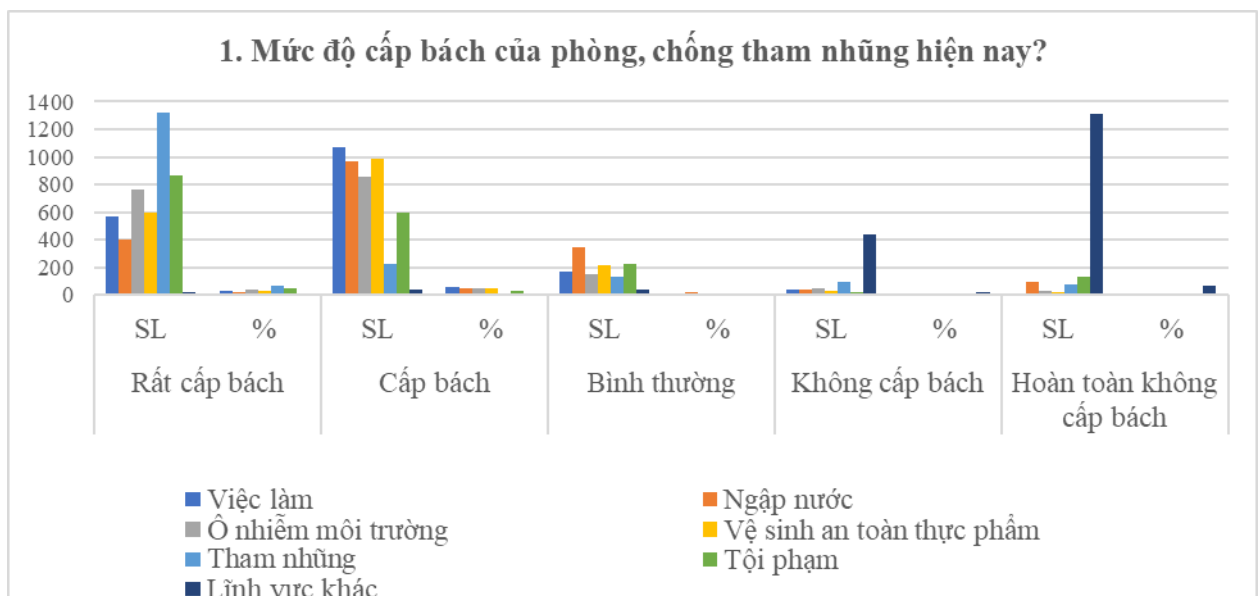
4. Địa phương nơi ông/bà đang sinh sống



PHẦN 2. Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ CỦA NHÂN DÂN CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở ĐỊA PHƯƠNG HIỆN NAY

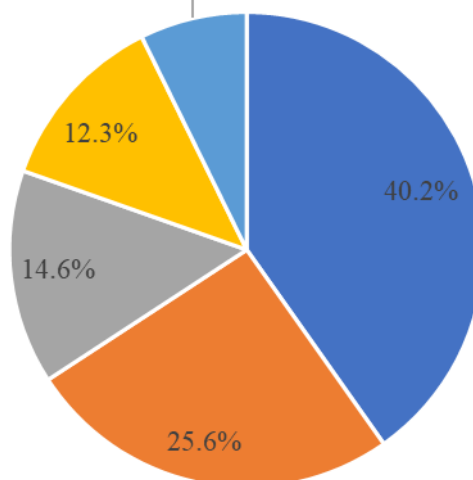
1. Ông/bà cho biết, mức độ cấp bách của phòng, chống tham nhũng hiện nay?

(Chọn 01 phương án)



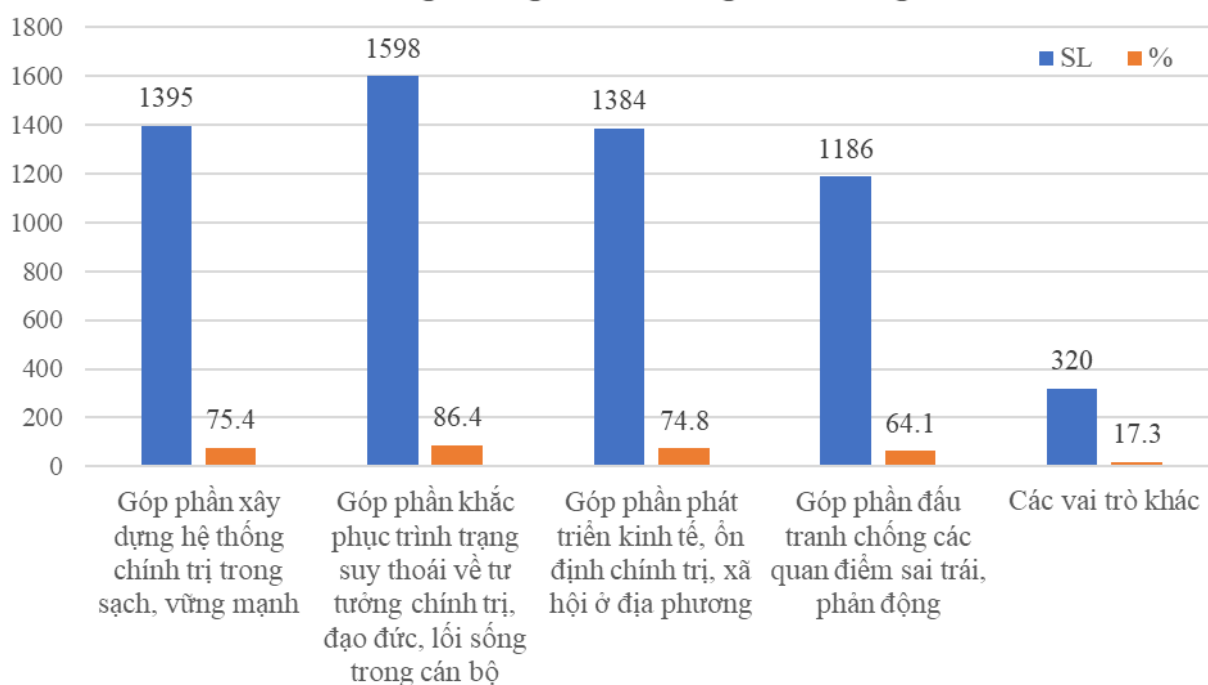
2. Tầm quan trọng của phòng, chống tham nhũng?

- Rất quan trọng
- Quan trọng
- Bình thường
- Không quan trọng
- Hoàn toàn không quan trọng

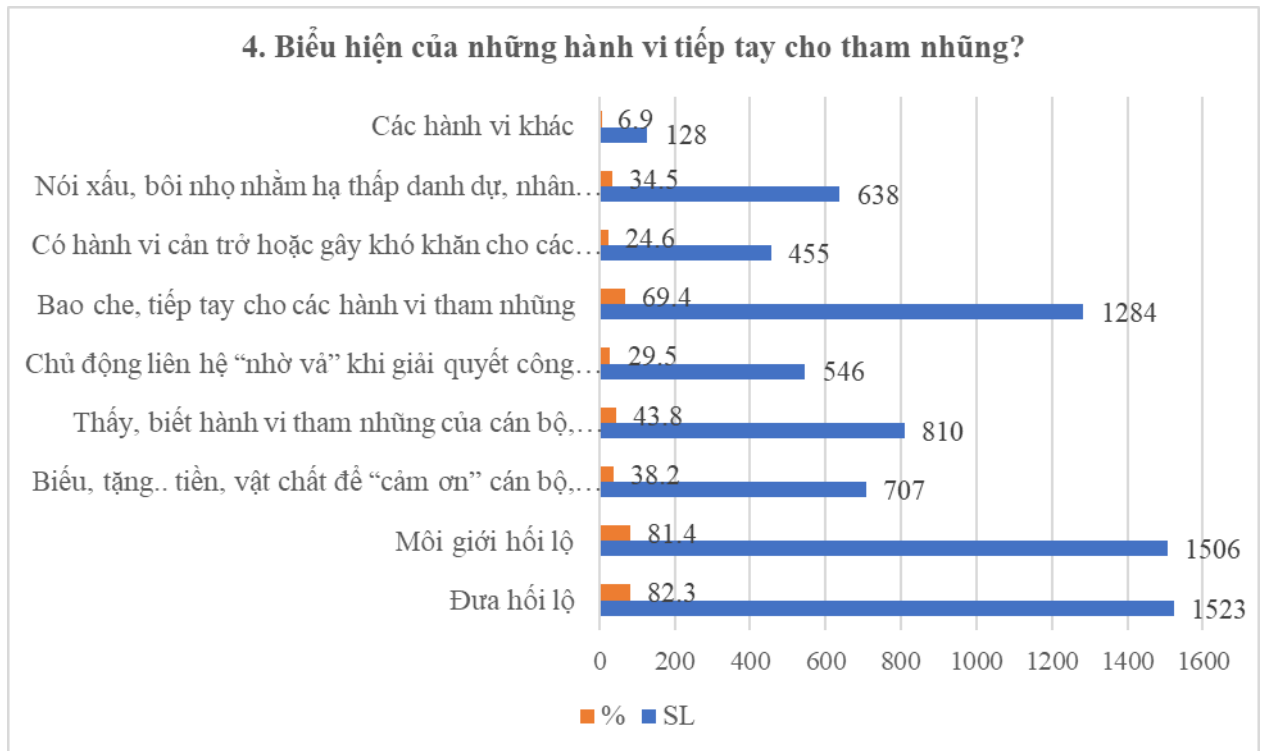


3. Ông/bà cho biết, phòng, chống tham nhũng có vai trò gì? (Lựa chọn nhiều phương án)

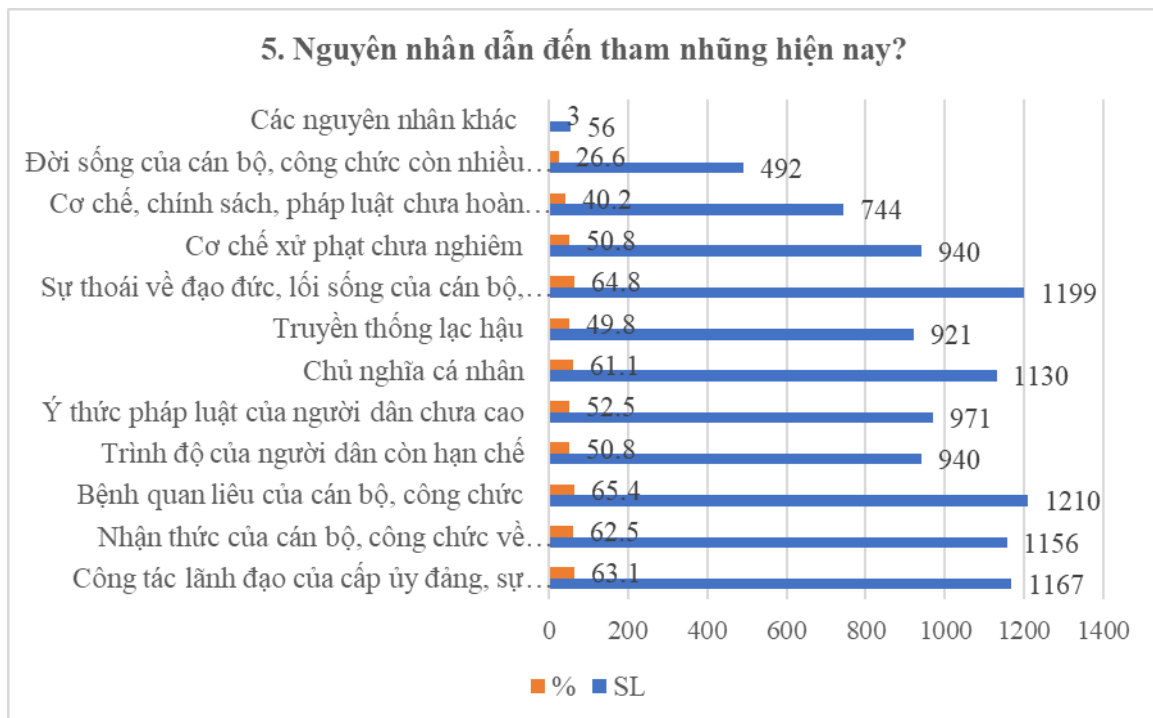
3. Phòng, chống tham nhũng có vai trò gì?



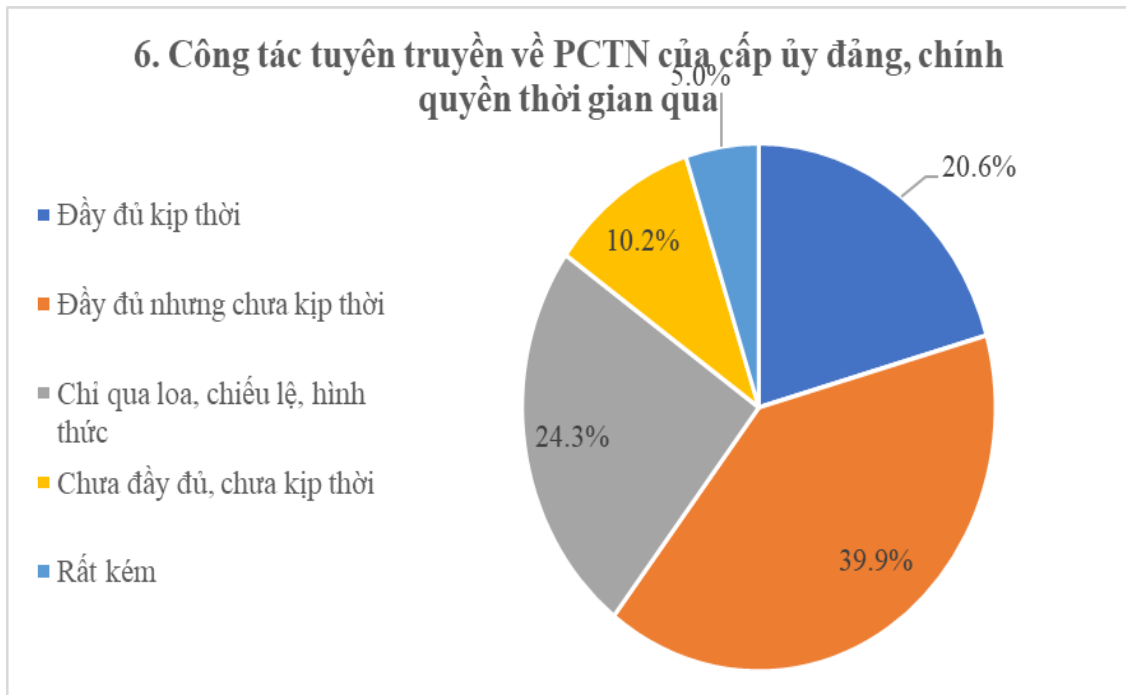
4. Ông/bà cho biết, biểu hiện của những hành vi tiếp tay cho tham nhũng? (Lựa chọn nhiều phương án)



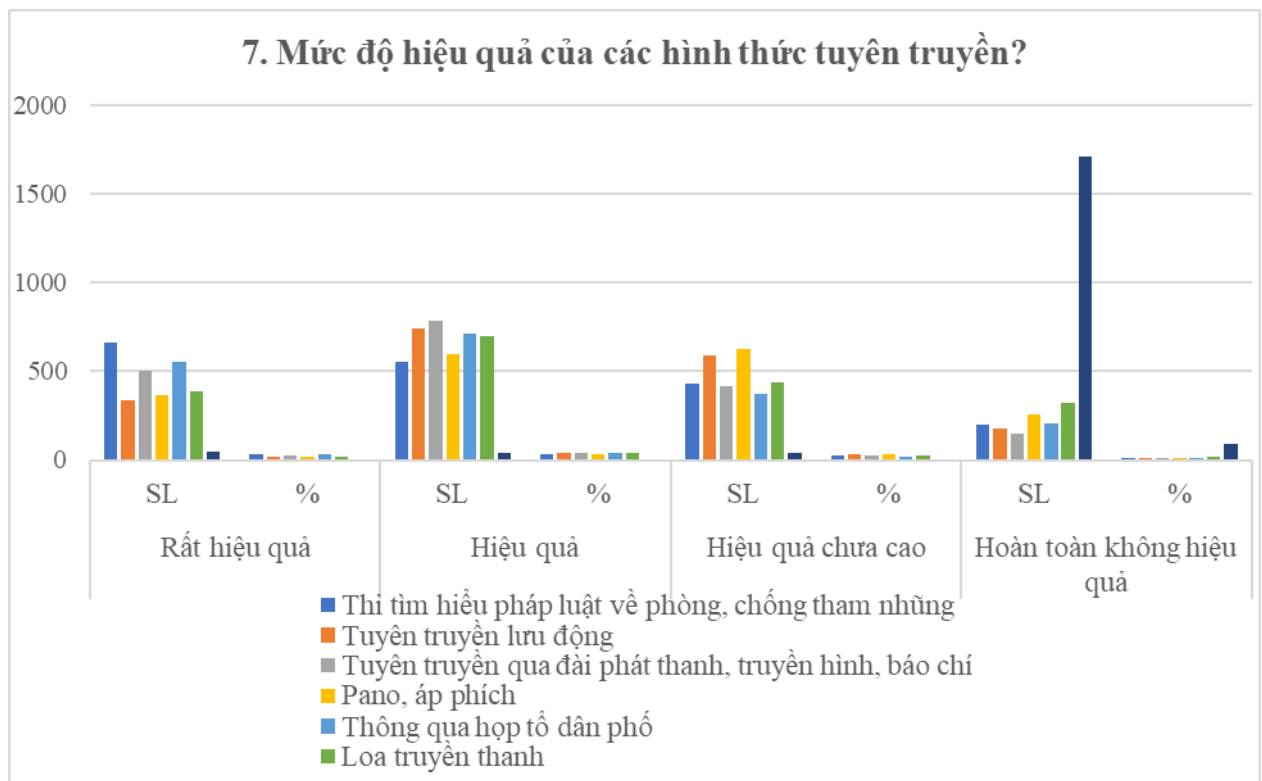
5. Ông/bà cho biết, nguyên nhân dẫn đến tham nhũng hiện nay? (Lựa chọn nhiều phương án)



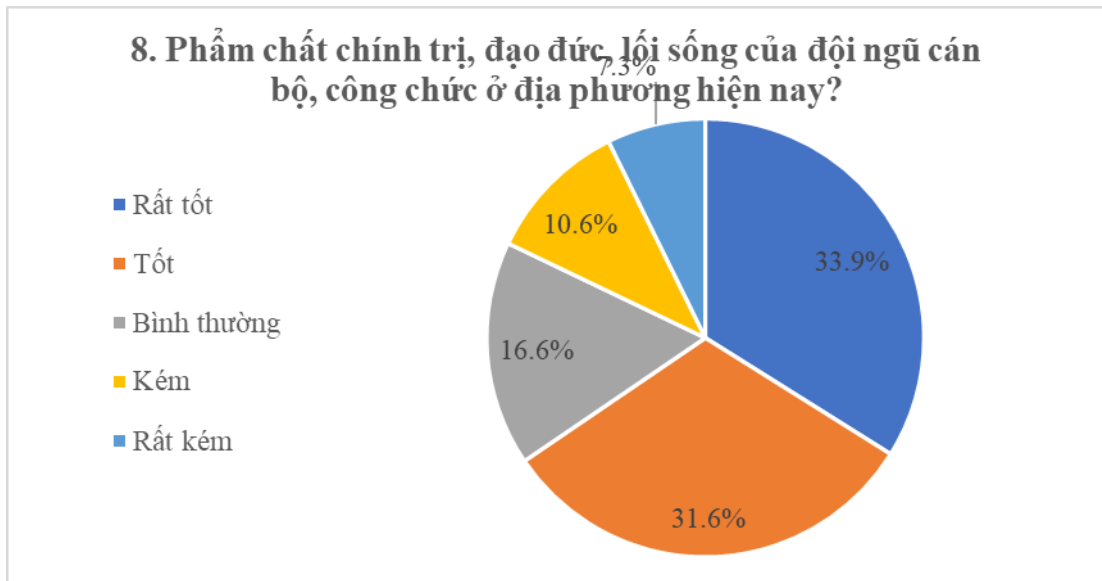
6. Ông/bà cho biết, công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng của cấp ủy đảng, chính quyền thời gian qua (Chọn 01 phương án)



7. Ông/bà cho biết, mức độ hiệu quả của các hình thức tuyên truyền (Chọn 01 phương án)



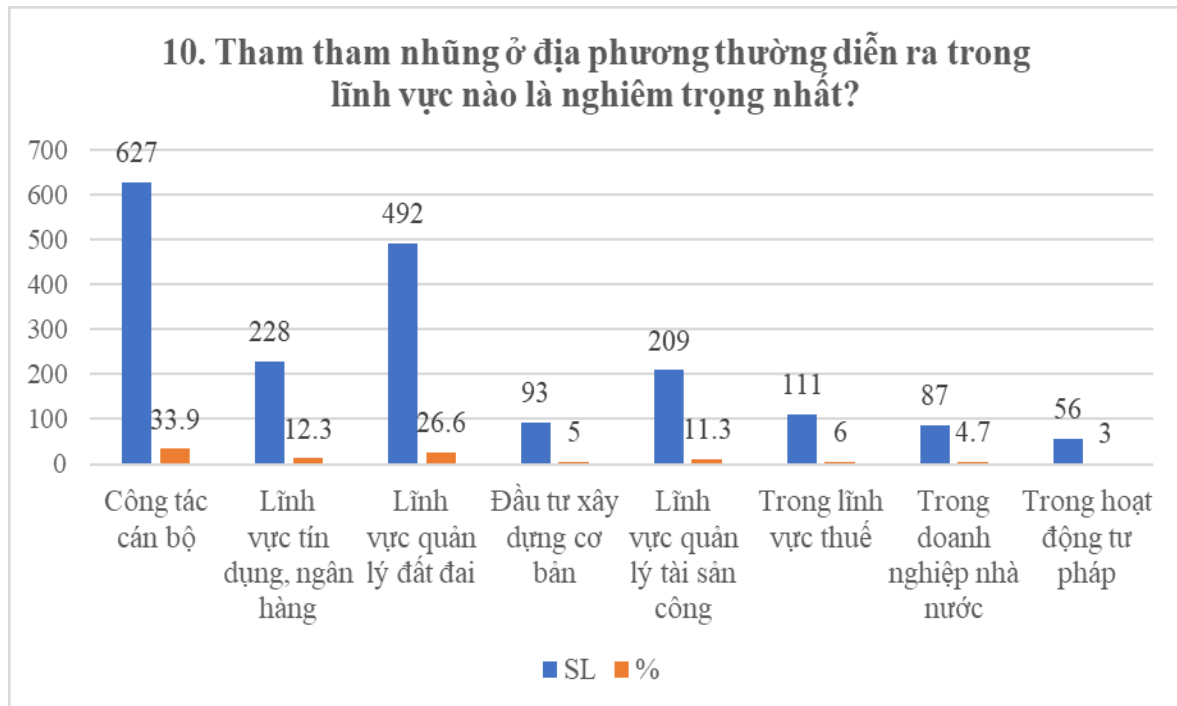
8. Ông/bà cho biết, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức ở địa phương hiện nay? (Chọn 01 phương án)



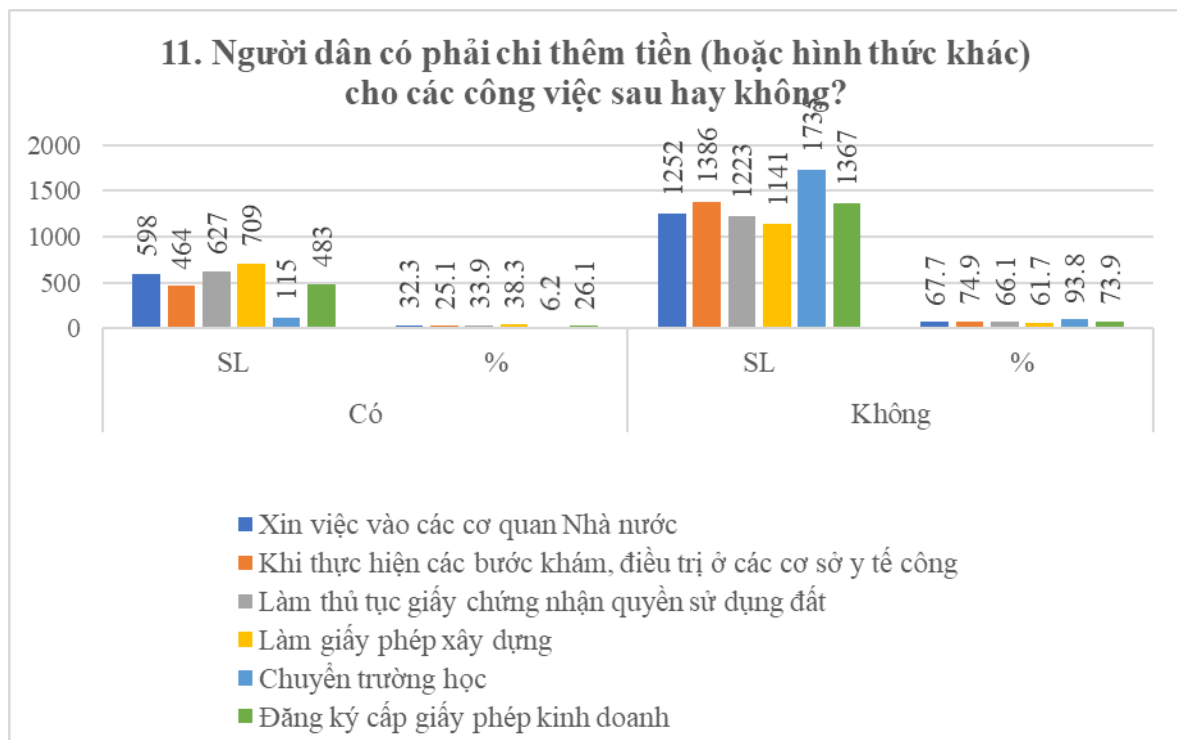
9. Ông/bà cho biết, tham nhũng ở địa phương thường diễn ra trong lĩnh vực nào? (Lựa chọn nhiều phương án)



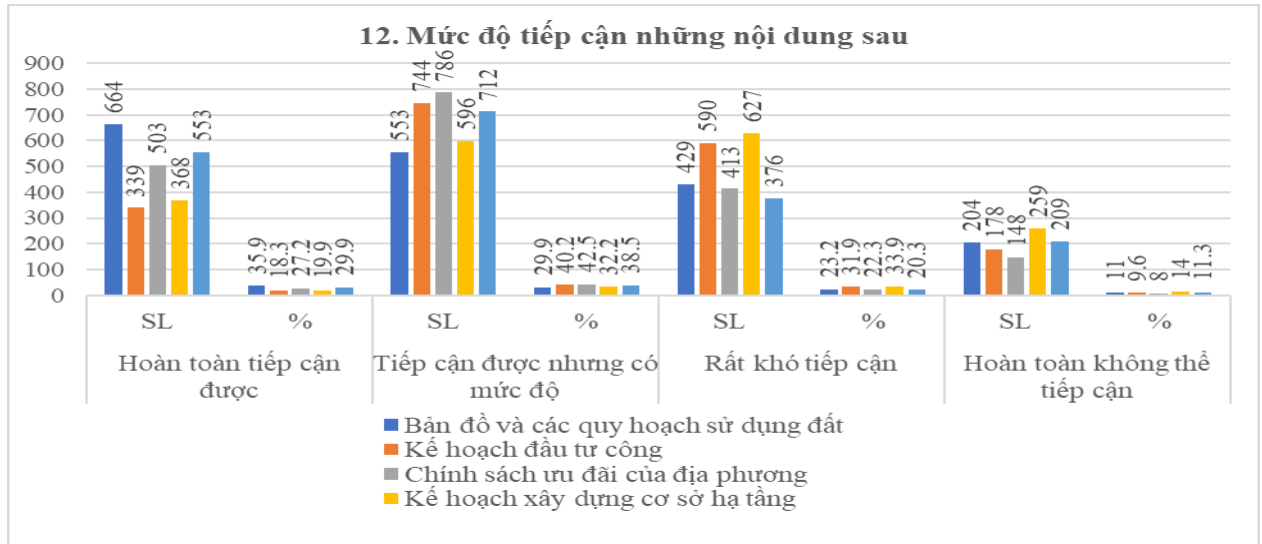
10. Ông/bà cho biết, tham tham nhũng ở địa phương thường diễn ra trong lĩnh vực nào là nghiêm trọng nhất? (Lựa chọn nhiều phương án)



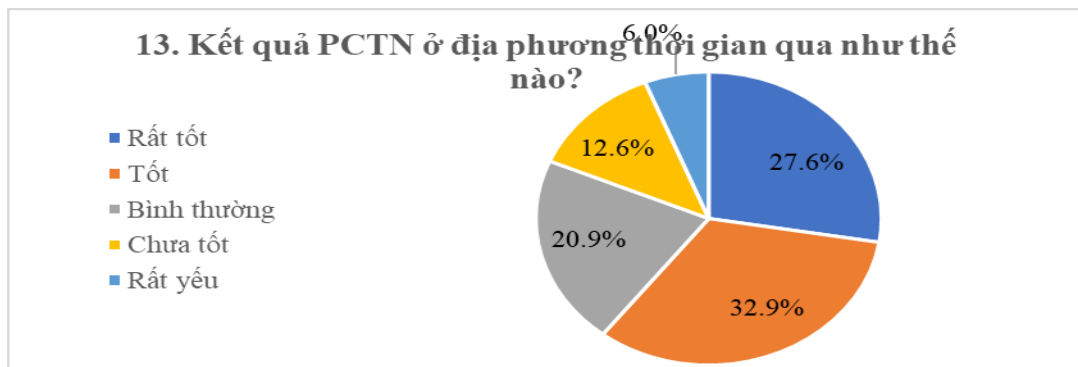
11. Theo ông/bà, người dân có phải chi thêm tiền (hoặc hình thức khác) cho các công việc sau hay không?



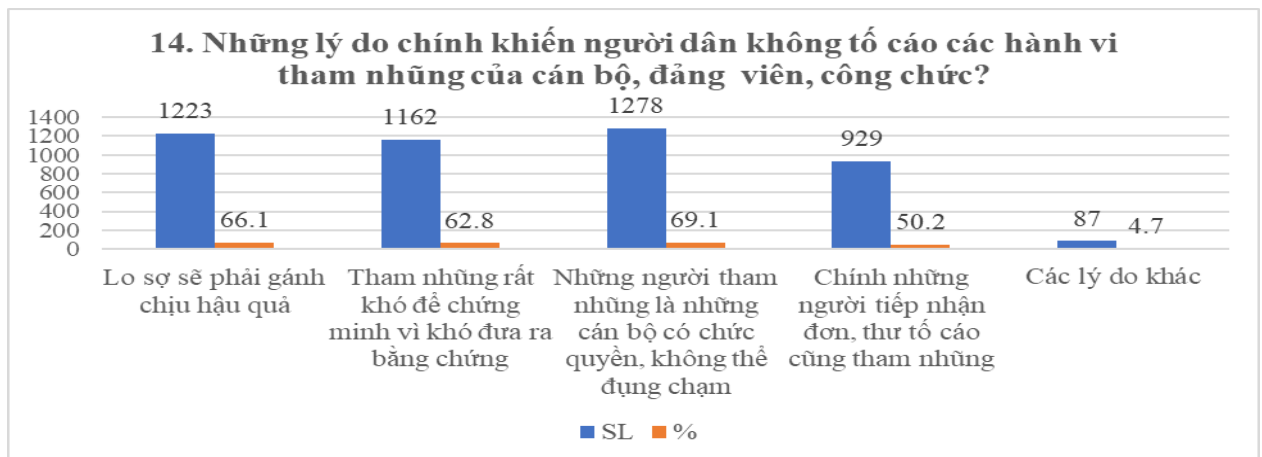
12. Ông/bà cho biết, mức độ tiếp cận những nội dung sau



13. Theo ông/bà kết quả phòng, chống tham nhũng ở địa phương thời gian qua như thế nào (Chọn 1 phương án)



14. Ông/bà cho biết, những lý do khiến người dân không tố cáo các hành vi tham nhũng của cán bộ, đảng viên, công chức? (Chọn nhiều phương án)



15. Ông/bà cho biết, hành động nào mà người dân có thể thực hiện để phòng, chống tham nhũng? (Chọn nhiều phương án)

